

Claude Simon

con
đường
xứ
Flandres



Bookaholic
CLUB

Con Đường Xứ Flandres

Claude Simon

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

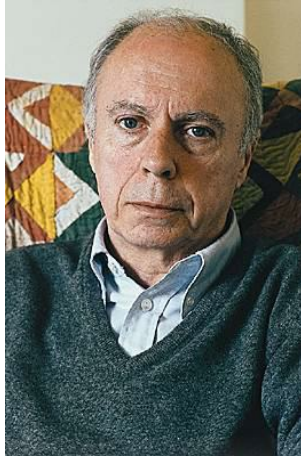
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ](#)
[GIỚI THIỆU NỘI DUNG TÁC PHẨM](#)
[LỜI GIỚI THIỆU CỦA DỊCH GIẢ](#)

[I](#)
[II>](#)
[III](#)
[\[1\]](#)
[\[2\]](#)
[\[3\]](#)
[\[5\]](#)
[\[6\]](#)
[\[7\]](#)
[\[8\]](#)
[\[9\]](#)
[\[10\]](#)
[\[11\]](#)
[\[12\]](#)
[\[13\]](#)
[\[14\]](#)
[\[15\]](#)
[\[16\]](#)
[\[17\]](#)
[\[18\]](#)
[\[19\]](#)
[\[20\]](#)
[\[21\]](#)
[\[4\]](#)
[\[\]](#)

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ



Claude Simon sinh ở Antananarivo, Madagascar, là con trai của một sĩ quan đã hy sinh khi Thế chiến thứ nhất mới bắt đầu. Cùng với mẹ và ông bà ngoại, Simon về Perpignan (Pháp) và bắt đầu đi học. Simon tốt nghiệp trường trung học Stanislas ở Paris, sau học ở Đại học Oxford và Đại học Cambridge (Anh). Ông mơ trở thành họa sĩ nhưng phải từ bỏ ý định này sau một thời gian theo học hội họa và quay sang viết văn.

Năm 1936 Claude Simon sang Barcelona tham gia đội quân tình nguyện quốc tế chiến đấu chống lại tướng Francisco Franco. Trong Thế chiến thứ hai, ông chiến đấu trên nhiều mặt trận và bị quân Đức bắt làm tù binh năm 1940. Sau khi trốn thoát khỏi trại tù binh, Simon trở về tham gia phong trào Kháng chiến ở thị trấn Perpignan.

Thành công đầu tiên trong văn học của Claude Simon đến vào năm 1945 sau khi xuất bản tiểu thuyết *Le tricheur*

Từ giữa thập niên 1950 trở đi Claude Simon bắt đầu tìm tòi, đặt khởi đầu cho trào lưu Tiểu thuyết mới với đặc trưng là cốt truyện "hiện thực" trở thành thứ yếu, còn trung tâm chuyện kể là những miêu tả và các hình tượng không kết gán với nhau về mặt thời gian, tất cả các cảm xúc đồng hiện trên một bình diện như trên một bức tranh. Năm 1960 Simon kí tên vào "Tuyên ngôn 121" của các trí thức Pháp ủng hộ phong trào đòi độc lập cho Algérie. Tiểu thuyết *La route de Flandres* (Những con đường xứ Flandres) cũng được xuất bản vào năm này đã mang lại cho ông giải thưởng của tạp chí Express năm 1961. Có thể nhận thấy trong tác phẩm này sự đứt đoạn giữa các sự kiện và ngôn ngữ mô tả chúng - một kỹ thuật mới trong phong cách tiểu thuyết - thể hiện kiếp người vô nghĩa, những đoạn đời không lối thoát, hoặc chỉ dẫn đến cái chết mà thôi. Tiểu thuyết *Histoire* (Lịch sử, 1967) được trao giải thưởng Meditri. Năm 1973 ông được phong học vị danh dự của Đại học Miền Đông nước Anh.

Từ thập niên 1980, Claude Simon trở về quê Perpignan, vừa viết văn vừa trồng nho. Với tiểu thuyết *Les Géorgiques* (Đồng nội, 1981), Simon bắt đầu xa rời phong cách thử nghiệm trong các cuốn sách trước đây của ông. Năm 1985 Simon được trao giải Nobel vì "sự kết hợp trong sáng tác của ông các nguyên tắc của thơ và hội họa", vì "nhận thức sâu sắc về vai trò của thời gian trong mô tả con người".

Năm 1989, nhà văn 76 tuổi cho ra đời tiểu thuyết *L'acacia* (Cây keo hoang) được đánh giá cao; cùng với *Les Géorgiques* là hai tác phẩm tự thuật độc đáo, trong đó lịch sử và hư cấu, quá khứ và hiện tại đan quyện vào nhau trong một hình thức kể chuyện vừa hư vừa thực. Claude Simon mất ở Paris năm 2005.

GIỚI THIỆU NỘI DUNG TÁC PHẨM

Con đường xứ Flandres, xuất bản năm 1960, được Claude Simon viết dựa trên những trải nghiệm của chính ông trong những năm chiến tranh Thế giới thứ II.

Tác phẩm là những hồi tưởng của nhân vật chính – Georges – về trận đánh vào năm 1940 mà trung đoàn kỵ binh của anh đã thất bại và về quãng thời gian anh ở trong trại tập trung của quân Đức.

Sĩ quan chỉ huy của Georges – de Reixach – được giải đi bởi một người làm công cho anh ngày trước, người có lẽ đã từng có quan hệ tình cảm với Corinne, vợ của Reixach. Georges chứng kiến cảnh de Reixach bị một xạ thủ bắn chết. Anh nghi ngờ rằng de Reixach cố tình phơi mình ra trước họng súng để chịu chết và anh bị ám ảnh bởi sự bí ẩn của việc tự sát này: liệu rằng đó là do de Reixach cảm thấy xấu hổ vì thất trận hay vì biết được vợ mình ngoại tình? Trong hình dung của Georges, Corinne là một phụ nữ vô cùng khêu gợi. Sau khi chiến tranh kết thúc, anh ngủ với cô cốt để tìm lời giải đáp cho điều bí ẩn về cái chết của de Reixach và cả để đồng cảm với Reixach nhưng không đạt được kết quả.

Ấn chứa đằng sau việc lên án chiến tranh, cuốn tiểu thuyết còn khai thác những tính cách của con người, nhưng dục vọng và những hiểu biết hạn chế của chúng ta về các sự việc xảy ra. Với tựa gốc "*Description fragmentaire d'un désastre*" (tạm dịch là: Những mô tả rời rạc về thảm họa), cuốn tiểu thuyết không sử dụng lối kể truyện thông thường, kể theo trình tự mà lại thuật lại mọi sự kiện theo lối "xây dựng cảm nhận dựa trên trí nhớ" (lời của Simon), quện chặt với một chuỗi các sự kiện tạo nên những móc xích xung quanh thời khắc xảy ra cái chết của de Reixach, và lời kể khi thì ở ngôi thứ nhất, khi thì ở ngôi thứ ba số ít. Chưa hết, các sự kiện, sự việc trong cuốn tiểu thuyết được diễn tả bằng cả những lời độc bạch của nhân vật chính lẫn những lời khai của một người bạn tù – Blum và của Corinne.

(Theo Wiki)

LỜI GIỚI THIỆU CỦA DỊCH GIẢ

Tôi dám khẳng định: cuốn sách này sẽ chỉ có một công chúng độc giả hạn hẹp. Nó không dành cho những người tìm khoái thú dễ dàng ở một cốt truyện nhiều tình tiết li kì hay éo le hay hấp dẫn theo cách thông thường. Chúa chứng giám là tôi tuyệt nhiên không có ý làm nản lòng độc giả, nhưng quả thực là ngay cả ở Pháp, quê hương của tác giả, thái độ của nhiều trí thức trung bình đối với sách của Claude Simon cũng chỉ “kính nhi viễn chi” mà thôi.

Song tôi lại dám nói những ai tìm đến cuốn sách này với một lòng ham muốn khám phá dịch thực sẽ như bị bùa mê và sẽ đọc nó chỉ ít vài lần nữa.

Lời giới thiệu này dành cho loại độc giả đó. Hy vọng nó sẽ cung cấp được một số đường dây khả dĩ giúp họ tìm được lối trong mê cung (kì thú của thi pháp tiểu thuyết Simon). Sở dĩ tôi gọi là mê cung bởi chính tác giả đã làm việc tám tháng ròng trên từng đoạn nhỏ, lẫn lộn không phân biệt, đến nỗi ông phải dùng những sợi chỉ màu đánh dấu mới có thể định hướng được trong cái mê cung đó.

Ở mé cực đông bắc nước Pháp, sát biên giới Bỉ, một con đường thẳng tắp xuyên qua những đồng cỏ có rào ngăn xen lẫn với những khóm rừng nhỏ lác đác trên một địa hình gập ghềnh. Đó là một vùng quê gồm một số làng và thị trấn nhỏ chẳng có gì hấp dẫn du khách. Con đường chạy theo hướng đông – tây từ Solre-le-Château đến một nơi gọi là Les Trois Pavés, ở đó nó gặp quốc lộ 2 nối liền Avesnes-sur-Helpe ở phía nam và Mauberge ở phía bắc và cuối cùng dẫn đến Bruxelles Antwerp và mũi đất Hà Lan.

Trước khi đâm ra Quốc lộ 2, con đường D962 chạy qua gần một ngôi làng tên là Sars-Poteries. Như tên gọi của nó, làng này là một trung tâm sản xuất gốm. Và chính tại đây đã diễn ra, trong Thế Chiến II (1939-45), sự kiện trung tâm của cuốn tiểu thuyết bi tráng này.

Đó là thời kỳ bi thảm của những người lính Pháp bại trận khi mà những sư đoàn thiết giáp xe tăng Panzer của Đức được không quân yểm trợ; ào ạt vượt sông Mcuse, tràn qua những vùng hầu như không được phòng thủ, đè bẹp sự chống trả tuyệt vọng của những đơn vị khinh kỵ binh Pháp tan rã, hỗn loạn, tháo chạy. Sự thất trận nhục nhã này đã xoay chuyển tiến trình lịch sử Châu Âu trong phần còn lại của thế kỷ, vì nếu trong trận sông Mcuse, quân Pháp không bị một đòn giập đầu quyết định đến thế thì hẳn cuộc chiến và hậu quả của nó đã ngoặt sang một chiều hướng hoàn toàn khác.

Một trong những người lính trong đám tàn quân rút lui từ đông sang tây vào những ngày xuân rực nắng ấy chính là chàng tân binh 26 tuổi Claude Simon. Cùng với một lính trơn khác, Simon ruổi ngựa theo hai sĩ quan, một đại úy và một trung úy. Khi họ rời Sars-Poteries đi tiếp

về phía Avesnes-sur-Helpe, một tên bắn tỉa phục sau một hang rào đã hạ thủ viên đại úy. Những người sống sót chạy thực mạng để rồi cuối cùng vẫn sa vào tay quân Đức. Simon cùng khoảng một ngàn lính Pháp khác bị đưa đến một trại tù binh ở vùng Saxe, nhưng ít lâu sau ông trốn thoát. Trong nhiều năm sau, hồi ức về những ngày khủng khiếp trên con đường xứ Flandres ấy chìn dần trong ông và đến năm 1960, cuốn tiểu thuyết này ra đời. Ở đây, những trải nghiệm của ông vào mùa xuân trước đó hơn 20 năm được phát triển thành những suy ngẫm sâu sắc, xáo động, khốc liệt về chiến tranh, những tự vấn về bản thể và bản cách, về thời thế và thời gian, nỗi khát khao tình yêu, những đau khổ và những ảo tưởng day dứt của con người

DƯƠNG TƯỜNG

Tôi tưởng mình học sống hóa ra là học chết

LÉONARD DE VINCI

Ông cầm trong tay một bức thư, ông ngược mắt nhìn tôi rồi lại nhìn bức thư rồi lại nhìn tôi, đằng sau ông tôi có thể thấy lui lui tới tới qua lại những vệt đỏ hung thổ hoàng là những con ngựa người ta dẫn đi uống nước, bùn sâu ngập đến mắt cá chân nhưng tôi nhớ là ban đêm trời đã đột ngột đông giá và Wack mang cà phê vào phòng bảo lũ chó đã ăn bùn, trước nay tôi chưa bao giờ nghe nói thế, tôi tưởng như trông thấy đàn chó, những thứ sinh vật địa ngục huyền thoại vàng mồm hồng hồng răng lạnh và trắng như răng sói nhai ben trong đêm tối mịt mù, có lẽ là một hồi ức, đàn chó xâu xé, lau chùi dọn sạch chỗ: bây giờ bùn màu xám và bọn tôi chạy treo cả chân, vẫn trẻ giờ điểm danh sáng như mọi khi, thiếu nước sai khớp mắt cá trong những hố sâu do vó ngựa để lại nay đã trở nên rắn như đá, và được một lát ông nói: Mẹ cậu đã viết thư cho tôi. Vậy là mẹ tôi đã làm thế bất chấp sự ngăn cấm của tôi, tôi cảm thấy mình đỏ mặt, ông dừng lại cố làm một cái gì đó như thể nhoẻn miệng cười hắc hắc là ông không thể, chẳng phải không thể tỏ ra thân ái (chắc hẳn ông muốn thế lắm) mà là không thể xóa bỏ cái khoảng cách ấy: cố gắng đó chỉ hơi kéo rạch bộ ria muối tiêu cứng quèo của ông một tí, ông có cái nước da mặt rám nắng và không bóng của những người luôn luôn sống ngoài trời, có cái gì Ả-rập nơi ông, hẳn là một chút cặn sót lại của một kẻ mà Charles Martel quên không giết nốt, vậy có lẽ ông tự xưng là hậu duệ không những của Bà Cô Tổ Đồng Trinh như đám hàng xóm tiểu quý tộc của ông ở Tarn, mà ngoài ra hẳn còn là con cháu Mahomet nữa, ông nói: Tôi nghĩ chúng ta ít nhiều là bà con với nhau, nhưng tôi đồ rằng trong đầu ông từ ấy nhằm vào tôi chắc có lẽ là một cái gì tựa như ruồi bọ muỗi mắt thì đúng hơn, và một lần nữa tôi lại cảm thấy đỏ mặt vì tức giận như khi tôi trông thấy bức thư ấy trong tay ông, nhận ra thứ giấy viết thư ấy. Tôi không đáp, hẳn là ông thấy tôi đang cáu, tôi không nhìn ông mà nhìn bức thư, tôi những muốn giằng lấy nó từ tay ông mà xé ra, ông khẽ lắc bàn tay cầm là thư đã giở ra các góc như cánh đập trong không khí giá lạnh, đôi mắt đen của ông không hẳn học cũng chẳng khinh khỉnh, thậm chí còn thân ái nữa song chính chúng cũng xa cách: có lẽ ông cũng khó chịu như tôi, song ông thông cảm với nỗi khó chịu của tôi; trong khi chúng tôi đứng chôn chân trong bùn lạnh mà tiếp tục cái tiểu nghi thức thời lưu ấy, nhượng bộ cái thói tục phải phép, cả hai đều vì một người đàn bà mà khốn thay người đó lại là mẹ tôi và rốt cuộc chắc ông cũng hiểu ra vì bộ ria nhỏ của ông lại ngộ nguậy trong khi ông nói: Cậu đừng có giận bà ấy. Một người mẹ làm thế là hoàn toàn bình thường/ Bà ấy đã làm phải lẽ. Về phần tôi tôi rất hài lòng đã có dịp nếu khi nào cậu cần, và tôi rằng Cảm ơn đại úy, và ông rằng Nếu có gì trục trặc đừng ngần ngại cứ đến, và tôi rằng Vâng, thưa đại úy, một lần nữa ông lại vung vẩy lá thư, bây giờ là sáng sớm, chắc vào khoảng âm bảy

hoặc âm mười độ lạnh nhưng thậm chí ông dường như không nhận thấy thế. Sau khi uống nước, đàn ngựa phóng nước kiệu quay về từng đôi một, còn lính ta thì chạy ở giữa, vừa rửa, mắng chúng vừa đùa nghịch bám đu vào dây cương, có thể nghe thấy tiếng vó ngựa nện trên nền đông giá, ông nhắc lại Có gì trục trặc, tôi sẽ vui sướng nếu có thể, rồi gấp lá thư lại bỏ vào túi một lần nữa gửi về phía tôi cái gì đó mà hẳn ông nghĩ là một nụ cười nó chỉ kéo rạch bộ ria muối tiêu về một bên sau đó ông quay gót. Thời gian sau này, tôi tiết kiệm công sức hơn trước, tôi đơn giản vẫn đề đến cực độ, tháo hai cái dây giữ đỉnh thúc mỗi khi xuống ngựa, tháo dây thắng ngay sau khi thay nước cho nó một hai thế rồi lột phất toàn bộ dây cương, nhúng cả vào dòng nước trong khi nó uống nốt, và tiếp đó nó về chuồng một mình, và tôi đi bên cạnh sẵn sàng tóm lấy một bên tai nó, sau đó tôi chỉ việc lấy một chiếc khăn lau qua những đồ bằng thép và thỉnh thoảng đánh giấy ráp khi chúng thực sự quá gỉ, nhưng dù sao đi nữa cái đó cũng chẳng thay đổi bao nhiêu bởi lẽ về điểm này tôi đã nổi tiếng từ lâu và họ đã thôi làm rầy tôi vả chăng tôi đồ rằng về phần mình ông cũng bất cần và việc ông tản lơ như không thấy tôi khi thanh tra đội kỵ binh là một cử chỉ lịch sự dành cho mẹ tôi mà chẳng tốn công gì lắm, trừ phi việc đánh bóng đối với ông cũng nằm trong số những thứ vô ích mà không thể thay thế được, những phản xạ và truyền thống coi như được lưu giữ từ tổ tiên ở vùng Saumur và sau này được củng cố thêm, mặc dầu theo người ta kể lại về nàng (tức là về người đàn bà tức là về cô bé mà ông đã lấy làm vợ hay đúng hơn nàng đã lấy ông làm chồng) thì nàng đã ra sức chỉ trong vòng bốn năm ăn ở với nhau làm cho ông quên hay chí ít cũng xếp xó một số trong những truyền thống cổ truyền đó, bất kể ông có ưng hay không, nhưng giả sử ông có khước từ một số trong những truyền thống đó (và có thể phần nào do tình yêu nhưng chủ yếu là do sức mạnh nếu thích nói là do sức mạnh của tình yêu hay thích nói do tình yêu ép buộc cũng được) thì vẫn có những cái mà sự khước từ tệ hại nhất sự dứt bỏ tệ hại nhất cũng không thể làm ta quên được ngay cả nếu ta muốn quên và thường thường đó lại là những cái phi lí nhất những cái vô nghĩa nhất những cái ta làm theo không phải do lí trí cũng chẳng phải do mệnh lệnh, ví dụ như cái phản xạ khiến ông rút gươm khi loạt đạn nọ xối vào ông từ sau hàng rào: trong một khoảng khắc tôi có thể trông thấy ông trong tư thế đó cánh tay giơ lên vung cái vũ khí vô ích và nực cười nọ trong một cử chỉ di truyền của tượng kỵ mã có lẽ đã được truyền đến ông qua nhiều thế hệ kiếm sĩ, cái bóng đen bị nhột đi vì trái sang như thế cả con ngựa và ông đều được đúc bằng cùng một chất liệu duy nhất, một thứ thép xám, nắng lấp lánh một chút trên lưỡi gươm rồi tắt cả - người ngựa và gươm - đổ gục một khối sang bên như một kỵ mã chỉ bắt đầu chạy từ chân lên và thoát đầu nghiêng từ từ rồi mỗi lúc một nhanh hơn bên mạn sườn, biến mất, cánh tay cầm gươm vẫn giương thẳng đằng sau xác chiếc xe vận tải cháy rụi ở đó, nom thô bỉ như một con vật một con chó cái chưa lết bụng sát đất, những bánh lốp toác vỡ âm ỉ cháy phả ra cái mùi cao su khét lẹt, mùi hôi lộn mửa của chiến tranh lơ lửng trong buổi chiều xuân rực rỡ, bình bình hay đúng hơn trì động lầy nhầy và trong suốt song có thể nói là nó hữu hình như một vùng nước tù trong đó đắm mình những nhà gạch đỏ những mảnh vườn những hàng rào: trong khoảng khắc ánh mặt trời chói lọi mắc vào hay đúng hơn cô đặc lại, như thế ông đã bắt được thu về phần mình trong một phần giây đồng hồ tất cả ánh sang và vẻ huy hoàng trên lưỡi thép trinh bạch... Có điều, trình tiết thì từ lâu cô ta đã chẳng còn, nhưng tôi đồ rằng đó không phải là điều ông ấy yêu cầu hi vọng ở cô vào cái hôm ết định lấy cô, chắc hẳn ngay từ lúc đó đã hoàn toàn biết rõ điều gì chờ đợi ông, đã chấp nhận trước đã giả định đã hoàn tất nếu có thể nói vậy niềm Đam Mê ấy, chỉ khác cái là nơi chốn trung tâm của đế đài phụng thờ nó chẳng phải là một quả đồi

trọc, mà là cái nếp thịt bí hiểm, ngọt ngào và êm ái và chổng mặt và rậm rạp ấy... Ở: bị đóng định trên thập ác, hấp hối trên tế đài miệng hang hàm của... Nhưng xét cho cùng chẳng phải ở đó cũng có một ả điểm đó sao, cầm bằng như dĩ điểm là thiết yếu trong loại sự việc này, đàn bà nước mắt lã chã, vịn hai tay vào nhau và dĩ điểm xám hối, giả sử như ông có yêu cầu cô ta xám hối hoặc chí ít cũng chờ đợi hi vọng cô xám hối cô trở thành một cái gì khác với tiếng đồn đại trước nay về cô và do vậy chờ đợi ở cuộc hôn nhân này một điều gì khác với tiếp diễn lô-gích của nó, thậm chí cở thể còn tiên đoán hoặc chí ít có thể đã tính đến cái hậu quả chung cuộc hay đúng hơn cái kết cục, cái vụ tự sát mà chiến tranh tạo cơ hội cho ông thực hiện một cách hào hoa phong nhã nghĩa là không cải lương mùi mẫn ngoạn mục và dơ dáy như những cô sen lao mình dưới xe điện ngầm hoặc những chủ ngân hàng vấy bẩn toàn bộ văn phòng của mình, mà được cải dạng thành tai nạn nếu như có thể coi việc bị giết trong chiến tranh là một tai nạn, cách nào đó lợi dụng kín đáo và hợp thời cái cơ hội thuận tiện để kết thúc cái điều lẽ ra không nên khởi đầu bốn năm trước...

Tôi đã hiểu điều đó, tôi hiểu rằng tất cả những gì ngựa đứng tại chỗ lơ lửng giữa đường cái thậm chí không chịu khó hoặc giờ vờ chịu khó thúc ngựa đến dưới bóng một cây táo, viên thiếu úy ngu xuẩn ngớ mình bắt buộc phải làm theo ông, hẳn y hình dung đó là cực kì sang trọng là tính chất của phong thái mã thượng và tao nhã của một sĩ quan kỵ binh mà chẳng mấy may ngờ tới những lí do đích thực thúc đẩy ông làm thế có nghĩa đây chẳng phải vấn đề danh dự hay can đảm và càng không phải là vấn đề tao nhã mà là một chuyện hoàn toàn cá nhân và thậm chí chẳng phải chuyện giữa ông ta với nàng mà là giữa ông với bản thân ông. Lí ra tôi có thể bảo cho y biết, Iglésia có thể bảo cho y biết còn rành rẽ hơn tôi nữa. Song ích gì. Tôi đoán y tin chắc rằng y đang làm một cái gì cực kì giật gân và chẳng hà có gì phải mách cho y thấy là y lầm bời chung như thế thì chí ít y cũng chết trong thỏa mãn thậm chí hơn hử nữa, chết bên cạnh một người trong dòng họ De Reixach và như là một thành viên của dòng họ ấy, vậy thà cứ để y tin thế mà thà cứ để u ngu độn đờng thắc mắc tự hỏi có gì đằng sau cái bộ mặt chỉ hơi buồn chán chỉ hơi sốt ruột chờ đợi đành nhượng bộ chúng tôi hay đúng hơn nhượng bộ điều lệnh phục vụ đã chiến và các chỉ dẫn qui định trong trường hợp bị máy bay bay thấp tấn công nã liên thanh, bằng cách chờ đến khi chúng bay xa và chúng tôi ra khỏi hố, ông mới khẽ quay người trên yên ngựa hơi sốt ruột nhưng vẫn tự kiểm chế phô với chúng tôi bộ mặt lúc nào cũng kín bưng không biểu lộ một vẻ gì chỉ ch chúng tôi lại lên ngựa trong khi bọn chúng khuất dần giờ đây không to hơn những dấu chấm bên trên chân trời, rồi khi chúng tôi vừa ngời lên yên để đi tiếp ông khẽ thúc ngựa bằng đôi bắp chân, con ngựa dường như tự động lên đường và vẫn bước một cách tự nhiên, không hối hả, không chậm chạp cũng chẳng uể oải: chỉ đơn giản là đi bước một. Tôi đồ rằng có các vàng của cả thế giới ông cũng cũng chẳng phi nước kiệu, dù có mã một quả đại bác cũng không khiến nổi ông thúc ngựa chạy nhanh hơn, trong trường hợp này phải nói thế, có những thành ngữ thật đúng chỗ: đi bước một vậy, cái đó hẳn cũng là một phần của cái điều mà ông đã khởi đầu bốn năm trước đây và đã quyết định, đang kết thúc hay đúng hơn tìm cách chấm dứt diềm tĩnh tiến, tĩnh bơ (cũng giống như, theo lời Iglésia, xưa nay ông vẫn giả đồ không thấy gì hết, không bao giờ để lộ mấy may tình cảm ghen tuông cũng như giận dữ) trên con đường này nó tựa hồ như một điểm lộ, có nghĩa không phải do chiến tranh mà là do bọn sát nhân, một nơi để người ta hạ thủ anh nhanh đến nỗi anh không kịp định thần, những kẻ bình tĩnh trấn sau một hang rào hay một bụi rậm khác nào ở một quầy bắn có

thường trong hội chợ và rất ung dung nhằm trúng anh, tóm lại cuộc giết chóc đích thực và trong một lát tôi đã tự hỏi chẳng biết ông ta có hi vọng là cả Iglésia cũng bỏ mạng luôn hay không, chẳng biết đồng thời với việc tự kết liễu bản thân mình ông có thể thỏa mãn một mong ước báo thù ấp ủ từ lâu nay hay không, nhưng suy xét kĩ mọi mặt tôi không tin là thế tôi nghĩ vào lúc nào đó ông dừng dưng với tất thảy cho dù ông có hận Iglésia đi nữa bởi rốt cuộc ông đã chẳng giữ hằn lại phục vụ cho mình đó sao, và giờ đây nếu ông có còn bận tâm đến hằn thì cũng chẳng nhiều hơn hay đúng ra chỉ ở mức ít ỏi như đối với tôi hoặc viên thiếu úy ngu xuẩn kia thôi, chắc ông chẳng còn thiết đến bất cứ bốn phận nào liên quan không những đến cá nhân chúng tôi mà cả liên quan đến vai trò chức trách sĩ quan của ông nữa, có lẽ ông nghĩ rằng những gì ông có thể làm hoặc không thể làm trên bình diện ấy chẳng còn quan trọng gì nữa khi mà chúng tôi đã đến cơ sự này: thoát khỏi có thể nói là được giải phóng được cắt bỏ những nghĩa vụ quân sự bắt đầu từ lúc quân số đội kị binh của ông chỉ còn có bốn chúng tôi (bản thân đội kị binh của ông cũng gần như là tất cả những gì còn sót lại của trung đoàn cùng với có lẽ vài chàng kị mã mất ngựa khác đang lạc long đây đó trong trời đất) điều đó không ngăn ông vẫn ngồi ngay ngắn thẳng đuồn trên yên ngựa, cũng ngay ngắn cũng thẳng đuồn như thể đang điều hành trong cuộc duyệt binh ngày mười bốn tháng bảy^[1] chứ không phải đang giữa cuộc rút quân hay đúng hơn giữa cuộc tháo chạy hay đúng hơn cuộc thảm bại giữa sự tan rã tất cả tựa hồ không phải chỉ một đạo quân mà là toàn thế giới và không chỉ trong thực tế vật thể của nó mà cả trong cả sự hình dung của tâm trí (nhưng có lẽ cũng do thiếu ngủ, do việc chúng tôi hầu như không ngủ từ ười hôm nay, nếu không kể ngủ trên lưng ngựa) đang tự lột da đang phân rã đang tỏ ra từng mảnh tan thành nước chẳng còn gì, và hai ba lần có ai đó kêu to bảo ông đừng tiếp tục nữa (bao nhiêu người tôi không rõ: tôi đoán chừng, những thương binh hoặc những người nấp trong nhà hoặc trong hào hố, hoặc có lẽ là những dân thường không hiểu tại sao cứ một mực lang thang kéo lê một cái va-li rách hoặc đẩy những chiếc xe trẻ con chất đầy những hành lí không xác định được (và thậm chí cũng chẳng phải là hành lí nữa: những thứ đó lẽ là vô dụng: hằn chỉ đơn giản là để khỏi lang thang tay không, để nuôi cái cảm giác, nuôi cái ảo tưởng là có màng theo mình, có sở hữu bất kì cái gì miễn sao gắn được vào đó - vào chiếc gối thủng vào chiếc dù hoặc vào tấm hình màu chụp ông bà nội ngoại - cái khái niệm trừu tượng về giá về báu vật) như thế điều đáng kể là bước tới, dù là theo hướng này hay hướng khác; song tôi không thực mắt nhìn thấy họ, tất cả những gì tôi thấy được, những gì tôi còn có thể nhận ra như là một thứ điểm ngắm, điểm mốc, chỉ là cái tấm lưng gầy gò xương xẩu cứng đơ và rất thẳng trên yên ngựa và chiếc áo dài nỉ hơi phồng ở hai chỗ chồi lên đối xứng của xương bả vai và từ lâu tôi đã thôi quan tâm - thôi không thể quan tâm - đến những gì xảy ra bên rìa đường); vậy là những tiếng, hư ảo và rền rĩ kêu lên một điều gì đó (cảnh báo, khuyến cáo) vắng tới tôi qua ánh sang chói lòa và đục của cái ngày xuân ấy (như thể chính ánh sáng cũng bần, như thể không khí vô hình đang chưa lơ lửng, giống như làn nước đục, cái thứ cáu ghét bụi bặm và hôi thối của chiến tranh vậy), và ông ta (mỗi lần tôi có thể trông thấy đầu ông dựng dầy và dưới vành mũ hiện ra lờ mờ đường viền mặt ông nhìn nghiêng, nét cắt khô đanh của trán, lông mày và bên dưới là hốc mặt hõm vào rồi đến cái nét rần rỏi khắc khổ bất biến chạy thẳng từ gò má xuống cằm) nhìn họ, con mắt vô biểu cảm hờ hững liếc một thoáng (nhưng hình như không thấy) về phía người (hay thậm chí không phải thế: chỉ là hướng về cái chỗ cái điểm từ đó cất lên tiếng nói) đã kêu gọi ông và thậm chí không bài bác không nghiêm khắc không phẫn nộ không cả đến một cái chau mày: chỉ là sự sạch trơn mọi biểu hiện mọi mối quan tâm - cùng

lắm có lẽ chỉ là sự ngỡ ngàng: hơi sững sờ, sốt ruột đến bất chuyện với ông mà không hề được giới thiệu trước hoặc ngắt lời ông giữa chừng bằng một nhận xét lạc đề (chẳng hạn như nhắc rằng tàn diếu xì gà của ông sắp rụng hoặc cà-phê của ông đang nguội) và có lẽ tìm cách, cố gắng, tỏ ra thiện chí kiên nhẫn lịch sự để rang hiểu những lí do hoặc cái hay ho của lời nhận xét hoặc xem thử nhận xét đó có thể liên quan cách nào đó với điều ông đang kể chẳng, rồi từ bỏ không cố hiểu cho ra nữa quyết định vậy mà không hề nhún vai lấy một cái chắc hẳn nghĩ rằng cái việc luôn luôn gặp những kẻ ngu xuẩn và thất học ở khắp nơi và trong mọi hoàn cảnh – trong phòng tiếp tân hay trong chiến tranh – là điều tất yếu không tránh khỏi và một khi đã nghĩ thế - có nghĩa là đã nhớ lại như thế - bèn quên phắt kẻ ngắt quãng, xóa hẳn đi thôi không thấy hẳn nữa trước cả khi quay mắt đi chỗ khác, vậy là dứt khoát thôi nhìn vào chỗ đó cái chỗ chẳng có gì sất, lại rướn thẳng đầu và tiếp tục với viên thiếu úy thấp bé cuộc đối thoại bình thản thuộc loại nhàn đàm mà hai kị sĩ đồng hành có thể trao đổi với nhau (ở bãi tập cũng như ở trường đua) trong đó hẳn phải bàn về ngựa, về bạn đồng liêu, về đi săn hoặc về truy đuổi mồi. Và tôi có cảm giác như mình ở trong cuộc, như nhìn thấy những cái đó: những bóng cây xanh với những phụ nữ mặc áo váy màu in hoa, đứng hoặc ngồi trong những ghế sắt đặt ngoài vườn, và những trang nam tử mặc quần cưỡi ngựa sang màu đi ủng đang nói chuyện với họ, hơi cúi cúi về phía họ, tay cầm roi ngựa bằng cói khẽ đập đập vào ủng, sắc ngựa và màu áo đầm phụ nữ và màu da ủng tạo thành những vệt tươi rói (hồng, vàng, hung, tím hoa cà) trên chiều dày xanh lục của vòm lá và những phụ nữ đặc loại, cái loại không giống mà tách biệt với tất cả phụ nữ khác nó bao gồm con gái các ngài đại tá hoặc những nàng có tên đệm quý tộc : hơi nhạt nhẽo, hơi vô vị và mảnh dẻ, duy trì lâu bền (thậm chí cả khi đã có chồng, thậm chí cả sau khi đẻ đứa thứ hai hay thứ ba) cái dáng vẻ thiếu nữ với những cánh tay dài mỏng mảnh để trần, những đôi găng trắng của nữ sinh kí túc, áo váy nữ sinh kí túc (cho đến khi họ đột ngột biến dạng – vào quãng băm tư băm năm gì đó – thành một cái gì hơi đàn ông, hơi giống ngựa (không, không phải ngựa cái: ngựa đực hẳn hoi), hút thuốc nói chuyện đi săn hoặc đua ngựa (như những người đàn ông), và tiếng lao xao nhẹ nhẹ những giọng người chơi vui dưới những vòm lá nặng của lùm cây hạt dẻ, những giọng (nam hoặc nữ) có thể vẫn thích hợp đều đều và hoàn toàn phù phiếm ngay cả khi nói những chuyện cứng nhắc nhất hay thậm chí nói đến đội vệ binh, bàn về huyết khí (vật và người), về tiền bạc hay về những buổi lễ ban thánh thể đầu tiên vẫn với cùng một sự thoải mái đầy khinh suất, luông tuồng và khả ái, vậy những giọng người quỵen lẫn với tiếng ủng ngưng đọng trong không trung, lớp bụi vàng lấp lánh mờ hồ lơ lửng trong buổi chiều xanh yên tĩnh đầy hương hoa, mùi phân súc vật và nước hoa, còn ông ta thì...

“Ầy phải !...” Blum thốt lên (lúc này chúng tôi đang nằm trong bóng tối, có nghĩa là úp thìa chồng đồng lên nhau đến nỗi không cựa nổi một cánh tay hoặc một cẳng chân mà không đụng phải hay đúng hơn mà không xin phép, một cánh tay khác hoặc một cẳng chân khác, ngọt thở, mồ hôi ròn ròn phổi rắng tìm khí như cá ở trên cạn, toa xe dừng lại lần nữa trong đêm không nghe thấy gì khác ngoài tiếng thở cả buồng phổi nập đầy cái hơi ẩm dày đặc cái mùi hôi xì phả ra từ những thân thể quện vào nhau như thể chúng tôi đã chết như hơn cả những người chết bởi chừng chúng tôi có thể biết rõ điều đó như thể đêm tối... Và tôi có thể cảm thấy họ đoán thấy họ nhưng nhúc nhậm chập trườn lên người nhau như loài bò sát trong cái mùi ngọt ngọt của những chất bài tiết và mồ hôi, tôi cố nhớ xem chúng tôi đã ở trên đoàn tàu này bao

lâu ngày một đêm hay một đêm và một ngày một đêm nữa song điều đó chẳng có nghĩa gì thời gian không còn hiện hữu. Mấy giờ rồi tôi hỏi cậu có thể nhìn thấy gì, mẹ kiếp hẳn nói thấy thì làm cái quái gì liệu trời sang thì thay đổi được gì cậu thiết nhìn thấy những cái mồm dơ dáy của lũ hèn nhát bại trận chúng ta hay sao cậu thiết nhìn thấy cái mồm dơ dáy do thái của tớ lắm sao chúng, Ồ tôi nói thôi được thôi được – thôi được), Blum nhắc lại: “Ờ phải. Và thế là ông ta ném cả loạt đạn liên thanh nã ngay gần kề ấy. Có lẽ về phần ông ta nếu thông minh hơn thì nên...

- Không : nghe này...Thông minh ! Ôi trời, lí gì đến thông minh – nghe đây : có lúc ông ta đã bỏ tiền đái chúng tớ uống. Có nghĩa là, theo tớ nghĩ, không đích xác là đái chúng tớ mà vì những con ngựa.Tức là ông ta nghĩ rằng chắc chúng khát và thế là nhân tiện...” Blum nói: “Bỏ tiền đái uống?” tôi nói: “Phải. Đó là... nghe này: Y như quảng cáo một nhãn bia Anh vậy, cậu biết không? Mảnh sân của cái quán trọ cũ kĩ với những bức tường gạch đỏ sẫm chết vừa màu sang, và cô hầu mang chiếc cốc bằng đồng và anh bồi chân đi xà cạp da màu vàng với những dải cài chéo cho lũ ngựa uống trong khi đám kị sĩ phô diễn cái tư thế cổ điển hơi gập người từ khoảng thắt lưng, một chân đi ủng đặt đằng trước, một tay cầm roi ngựa chống nạnh trong khi tay kia giơ một vại bia vàng óng về phía một cửa sổ trên tầng hai ở đó lấp ló sau tấm rèm một gương mặt như hiện ra từ một bức tranh phấn màu... Phải: chỉ khác cái là chẳng có gì sắt ngoài những bức tường gạch bần và sân thì có nhiều phần giống sân trang trại: một cái sân sau của quán cơm rượu, của tửu điểm với những hòm nước chanh trống rỗng chồng lên nhau và những con gà mái tha thẩn và quần áo phơi trên dây và thay vì tạp dề có yếm nàng mang một chiếc áo choàng vải thô có in hoa nhỏ thuộc loại vẫn được bán ở các chợ ngoài trời và chân đế trần đi dép lê, xem vẻ chẳng mấy ngạc nhiên về điều mà nàng và bọn đầy tớ đang làm ở đó, như thể việc bọn tớ đứng đó với đầy đủ trang bị mỗi đứa bình tĩnh nốc cạn chai bia của mình là điều bình thường, ông ta và viên thiếu úy thì hơi tách ra một chút cho phù hợp với cương vị (thậm chí tớ không biết ông ta có uống hay không, tớ nghĩ là không, tớ không thể hình dung ông ta đang tu một chai bia), còn bọn tớ một tay cầm chai tay kia nắm cương ngựa tiếp tục uống ở ngay nơi cho ngựa uống nước và điều đó diễn ra cạnh con đường mà dọc theo đó hầu như cứ độ mười mét lại có một gã nằm chết (hoặc có thể là một phụ nữ hoặc một đứa trẻ) hay một chiếc cãm-nhông hoặc một chiếc xe cháy, và khi ông ta trả tiền – vì ông ta đã trả tiền - tớ có thể trông thấy bàn tay ông ta điềm nhiên hạ xuống thọc vào túi, dưới làn vải mềm xanh xám của chiếc quần cưỡi ngựa sang trọng lồi lên hai chỗ do ngón tay trở và ngón tay cái gập lại khi ông ta nắm lấy chiếc ví tiền, lôi ra và đếm từng đồng trên bàn tay người đàn bà một cách bình thản như thể đang thanh toán một chai nước cam hay một đồ giải khát sang trọng nở quây rượu của một nơi cân kị thủ ở trường đua ngựa Deauville hoặc Vichy vậy...”. Và một lần nữa tôi lại như nhìn thấy cảnh đó: nổi bật trên nền xanh khôn tả gần như đen của lùm cây hạt dẻ sum suê, đám jô-kê diễn qua trong tiếng nhạc ngựa lạnh tanh để đến vạch xuất phát, ngẫu nhiên, nom như khi, trên những con tuần mã mảnh mai thanh nhã, những chiếc áo choàng đủ sắc màu nổi theo nhau trong những đốm nắng như sau: vàng, dây đeo quần và mũ vải xanh lơ - nền xanh đen của lùm cây hạt dẻ - đen, chữ thập thánh André xanh lơ và mũ vải trắng - bức tường xanh đen của lùm cây hạt dẻ - ô bàn cờ xanh lơ và hồng, mũ vải xanh lơ – bức tường xanh đen của lùm cây hạt dẻ - xọc đỏ hồng và xanh, mũ vải xanh da trời – bức tường xanh đen của lùm cây hạt dẻ - vàng, ống tay có vòng đỏ và vàng, mũ vải đỏ - bức tường xanh đen của lùm cây hạt

dẻ - xanh sáng, ống đen, băng tay và mũ vải đỏ - bức tường xanh đen của lùm cây hạt dẻ - tím thạch lựu, mũ vải tím thạch lựu - bức tường xanh đen của lùm cây hạt dẻ - vàng, vòng và băng tay xanh lục, mũ vải đỏ - bức tường xanh đen của lùm cây hạt dẻ - xanh lơ. Ống tay đỏ, băng tay và mũ vải xanh lục - bức tường xanh đen của lùm cây hạt dẻ - tím than, chữ thập Lorraine hồng đào, mũ vải tím than - bức tường xanh đen của lùm cây hạt dẻ - đỏ, chấm xanh lơ, ống tay và mũ vải đỏ - bức tường xanh đen của lùm cây hạt dẻ - nâu hạt dẻ, vòng tay xanh da trời, mũ vải đen... Những chiếc áo choàng lấp lánh, những đốm nắng nhảy nhót, những con ngựa mang những cái tên nhảy nhót - Carpasta, Milady, Zeida, Naharo, Romance, Primarosa, Riscoli, Carpaccio, Wild-Rish, Samarkand, Chichibu - những con ngựa cái tơ lần lượt đặt vó mảnh khảnh và rụt lại như phải bỏng, nhún nhảy, vẻ như trong tư thế lơ lửng và nhảy nhót bên trên mặt đất, không chạm đất, nhạc khánh lanh canh, lanh canh hoài không dứt, trong khi những chiếc áo choàng óng ánh lần lượt lướt đi lặng lẽ trong buổi chiều tao nhã và Iglésia đi qua không nhìn nàng khoác trên lưng tấm áo choàng hồng tấm áo dường như gửi lại đằng sau vết hương thơm của thân thể nàng. Như tuồng nàng đã lấy một mảnh đồ lót mịn màng quàng lên hân, còn ấm còn đượm mùi thân thể nàng, và bên trên gương mặt nhìn nghiêng vàng vọt rầu rĩ của hân nom như mặt chim ó và đôi cẳng chân nhỏ gập lại, đầu gối rất cao, chồm chồm trên con ngựa hồng óng ả có dáng đi uy nghi, núng nính, có bộ hông núng nính (cả đến phần hậu bộ cứng cáp cũng núng nính, những cái chân sinh ra không phải để bước mà để phi nước đại, đôi hông dài, tuần tự theo nhau chuyển động vừa nhã vừa rần rỏi, cái vụng về kiêu kì, mớ đuôi dài vàng hoe vung vẩy chấp chới nắng) và những chiếc áo choàng cuối cùng giờ đây chỉ thấy phía sau lưng (một cái màu xanh với chữ thập Thánh André màu xanh, một cái màu hạt dẻ đốm xanh) khuất dần sau dãy căn, ngôi nhà mái rạ với những xà giả kiểu Nóoc-măng-đi, và nàng (nàng cũng không quay đầu, không làm ra bộ thấy hân) ngồi trong một chiếc ghế bành sắt dưới bóng cây, một tay cầm cái gì đó có lẽ là một tờ giấy màu vàng hay màu hồng có ghi ngạch giá thị trường chứng khoán (nhưng cũng chẳng nhìn) lơ đãng nói với (hoặc lơ đãng nghe, hoặc cũng chẳng buồn nghe nữa) một trong những nhân vật quan trọng, đại tá hay thiếu tá về hưu, mà người ta chỉ còn thấy ở những nơi như thế này, họ mặc quần xộc, đội mũ quả dưa màu xám (hân là xếp ở một chỗ nào đó, đóng bộ, trong phần còn lại của tuần, chỉ đem ra vào ngày chủ nhật, phúi bụi qua loa, vuốt cho đỡ nhàu và đặt ở đó cùng lúc với những lẵng hoa trên các bao lớn và cầu thang lên khán đài và sau đó lại lập tức xếp vào hộp) và cuối cùng Corinne uể oải đứng dậy, thông thả đi về phía khán đài - chiếc áo dài đỏ nhẹ lảng và chẳng mấy đoạn trang đông đưa, chao chao trên đôi chân...

Nhưng đây làm gì có khán giả, làm gì có công chúng thanh lịch để nhìn chúng tôi: tôi vẫn có thể trông thấy họ trước mặt chúng tôi in bóng đậm (những hình thể kiểu Đôn Kihôtê gầy khẳng khiu do bị ánh sáng cắn, gặm mòn đường viền) không thể xóa được trên nền nắng chói lóa, những cái bóng đen lúc thì lướt bên cạnh họ trên đường cái như những bản sao trung thành, lúc thì thu ngắn, dồn lại hay đứng hơn chun vào nhau, ngắn tũn và quái tượng, lúc thì lại kéo dài ra, lêu đêu và dàn tãi, lặp lại ngắn gọn và đối xứng những cử động của bản mẫu thẳng đứng mà chúng được liên kết vào bằng những sợi dây vô hình: bốn điểm - bốn vó ngựa - hết tách ra khỏi mái nhà hay đứng hơn phân đôi, một phần vẫn bám vào rìa ống máng (hiện tượng này phân tích ra như sau: giọt nước kéo dài ra thành hình nậm do trọng lượng của chính nó, biến dạng rồi thất nghẽn, phần dưới - phần lớn hơn - rời xa, rót xuống trong khi phần trên

đường như lại co lên bóp lại, như bị hút về phía trên ngay sau khi đứt đoạn rồi lại phồng lên tức thì do một sự bồi tiếp mới thành thử lát sau tuồng như lại vẫn là giọt nước ấy treo đó, một lần nữa phình ra, nguyên chỗ cũ, và cứ như thế bất tận, như một quả cầu trong suốt chuyển động ở đầu một sợi dây chun bởi một động tác vung vẩy qua lại vậy) và cũng cách ấy, cái chân và bóng cái chân hết rời nhau ra lại gắn liền lại, không ngừng bị kéo trở lại với nhau, cái bóng xun lại như một cái vôi bạch tuộc khi vó nhấc cao, cái chân vung một đường cong tự nhiên, tròn trịa, trong khi phía dưới nó cái vệt đen bị nén ép chỉ hơi lù lại tí chút rồi lại trở lại gắn chặt với vó ngựa – và do độ xiên chéo của các tia nắng, tốc độ quay trở lại của cái bóng phóng vào mục tiêu có thể nói thế cứ càng lúc càng tăng, thành thử lúc đầu thì chậm nhưng cuối cùng nó lao như một mũi tên, bị hút về điểm tiếp xúc, giao điểm) như do một hiện tượng thẩm thấu, sự chuyển động kép nhân lên bốn, bốn vó ngựa và bốn cái bóng chun vào nhau tách rời rồi tụ vào trong một thứ đu đưa qua lại bất động, những tiếng giậm chân đơn điệu trong khi bên dưới chúng lướt đi những vệt đường bụi bặm, lát đá hay phủ cỏ, như một vệt mực với nhiều hoen nhòp lúc tách lúc nhập, lướt đi không để lại dấu vết trên những đồ nát, những người chết, cái thứ vệt, luống bèo bọt trôi dạt, nhòp bần mà chiến tranh để lại đằng sau, và chắc là qua đây tôi đã nhìn thấy nó lần đầu tiên, một quãng ngắn trước hoặc sau cái ch chúng tôi dừng lại để uống, phát hiện thấy nó, dăm dăm nhìn nó qua cái trạng thái nửa thức nửa ngủ ấy, cái thứ bùn màu hạt dẻ mà có thể nói tôi đã dính bết vào và có lẽ bởi vì chúng tôi phải đi vòng để tránh nó, và nói cho đúng là đoán thấy nó chứ không phải nhìn thấy nó: có nghĩa là (như tất cả những gì rải rác bên đường: xe tải, xe con, va-li, xác chết) một cái gì khác thường, hư ảo, lai tạp, theo cái nghĩa là cái trước đây đã từng là một con ngựa (tức là cái mà ta biết, cái mà ta có thể nhận ra, xác định nó trước đây đã từng là một con ngựa) giờ đây chỉ còn là một mớ mơ hồ những chân, móng, da thuộc và lông bết vào nhau, lấm lem bùn tới ba phần tư – Georges tự hỏi mà chính ra chẳng phải là tự hỏi, có nghĩa là nhận thấy với vẻ ngạc nhiên bình thản hay đúng hơn đã sồn đi, mòn đi thậm chí hoàn toàn teo lại bởi quãng thời gian mười ngày trong đó gã đã dần dần thôi không ngạc nhiên nữa, đã từ bỏ dứt khoát cái tâm thế muốn tìm cho ra một nguyên nhân hoặc một cách giải thích lô-gích cho những gì mình trông thấy hoặc xảy đến với mình: vậy không phải gã tự hỏi làm sao mà chỉ nhận thấy rằng mặc dầu đã lâu trời không mưa – chí ít theo gã biết – nhưng con ngựa hay đúng hơn cái trước đây đã từng là con ngựa vẫn bị bao phủ - như kiểu người ta nhúng nó vào cà phê sữa rồi lại nhấc ra - hầu như toàn thân bởi một lớp bùn nước màu be xám, tựa hồ đã bị lòng đất hút mất một nửa, như thể đất đã thâm hiểm bắt đầu chiếm hữu lại những gì từ đất mà ra, chỉ sống nhờ vào sự cho phép và trung gian của đất (tức là cỏ và lúa kiều mạch cho ngựa ăn) và trước sau tất cũng sẽ trở về đất, lại hòa tan vào đất, vẩy đất phủ lên nó, bao quanh nó (theo cách những con bò sát bắt đầu bằng nhả dãi hoặc dịch vị lên khắp mình con mồi trước khi nuốt nó) bằng cái chất bùn nước tiết ra từ đất giờ đã thành như một con dấu, một nhãn riêng biệt chứng thực tính thuộc hữu, trước khi từ từ nuốt hẳn nó vào lòng, lúc đó chắc cũng có tiếng tựa như mút đánh chụt một cái: tuy nhiên (mặc dầu có vẻ như bao giờ nó cũng vẫn ở đó như một thứ động vật hoặc thực vật hóa thạch trở lại giới khoáng vật với hai chân trước gập lại trong tư thế quì và cầu nguyện của bào thai theo cách đôi càng trước của con bọ ngựa, cổ thẳng đơ, đầu thẳng đơ và ngật về đằng sau hàm ngoác ra để lộ cả vòm miệng) nó bị giết chưa được bao lâu – vì máu hầy còn tươi: một vệt lớn màu đỏ nhạt lổn nhổn, bóng như vét-ni, loang rộng trên hay đúng hơn bên ngoài lớp bùn đã khô cứng quện với lông dính bết, như thể không phải rỉ ra từ một con vật, một con thú tầm thường bị hạ sát,

mà từ một vết thương ngược ngạo khôn chuộc nổi do con người gây ra (giống như trong truyện cổ tích, nước hoặc rượu vang phun ra từ một tảng đá hay một trái núi được gậy thần gõ vào) cho một sườn đồi đất sét vậy; Georges nhìn nó đồng thời bằng một động tác vô thức như máy lái ngựa mình quàng một đường bán nguyệt rộng để đi vòng qua nó (con ngựa ngoan ngoãn tuân theo không né xa không gấp gáp cũng không buộc người cưỡi phải xiết chặt cương để kìm nó, Georges nghĩ đến sự khích động, cái nỗi sợ hãi bí ẩn nó xâm lũ ngựa khi đi tập, bắt đầu đến đầu bãi, phải men theo tường rào của một xưởng làm thịt thú và bấy giờ tiếng ngựa hí, tiếng dây buộc hàm thiếc kêu lanh canh, tiếng người vừa chửi thề vừa nín chặt lấy cương, gã nghĩ: “Mà ở đây chỉ là cái mùi thôi. Mà bây giờ thậm chí nhìn thấy một đồng loại của chúng chết cũng chẳng ảnh hưởng gì đến chúng, và chắc hẳn chúng có thể bước lên trên cũng nên, dù chỉ để đỡ được ba bước”, lại nghĩ thêm: “Vả lại cả mình cũng thế...” gã thấy nó từ từ xoay ở mé dưới như thể nó được đặt trên một sàn quay (thoạt tiên ở cận cảnh, đầu ngật ra sau, phô nửa mặt dưới, cổ định, cổ thẳng đơ, rồi hai chân gập lại bỗng xen vào lúc nào không biết, vết thương, rồi hai chân sau duỗi ra, dính vào nhau như bị trói, bây giờ cái đầu lại xuất hiện, mãi đằng sau, theo thị tuyến lùi xa, các đường viền đối khác liên tục, tức là cái kiểu đồng thời vừa tan vừa hợp lại của các đường và khối (những chỗ nhô ra lún dần từng nấc một trong khi những chỗ lõm khác dường như nổi lên, rõ nét, rồi đến lượt chúng rụng xuống và biến mất) theo chừng sự di chuyển của góc nhìn, đồng thời cái mớ lổm đổm ở xung quanh dường như cựa quậy – thoạt tiên hẳn chỉ nhìn thấy những vệt mờ hồ - cái mớ tạo nên bởi các đồ vật đủ loại (khoảng cách giữa chúng cũng tăng giảm tùy theo góc nhìn) tung tóe lộn xộn quanh con ngựa (chắc là những thứ chất trên chiếc xe chở do nó kéo, nhưng không thấy xe đâu cả: có lẽ người ta đã tự buộc mình vào càng xe để kéo tiếp đi chẳng?) Georges tự hỏi làm sao mà chiến tranh vung vãi (rồi gã trông thấy chiếc va-li vỡ toang hoác xổ ra một đồng ruột vãi) cái mớ đồ vãi lùa nhiều đến mức khó tin, thường xuyên là đen trắng (tuy nhiên có một cái màu hồng lọt vút trên hoặc mắc vào một hàng rào sơn trà, như thể người ta phơi nó ở đấy), như thể những gì người ta coi là quý giá nhất là những mảnh giẻ những quần áo rách, những tấm đồ-ra tả tơi hoặc nhàu nát, vương vãi, kéo dài trên mặt đất xanh rờn như những dải băng, những xơ vãi.

Rồi gã thôi chẳng tự hỏi gì nữa, đồng thời thôi luôn không trông thấy nữa mặc dầu vẫn cố gắng giữ cho mắt mở to và ngồi hết sức thẳng trên yên trong khi cái thứ bùn tằm tối mà dường như gã đang đi trong đó cứ dày đặc thêm, và trời tối đen hoàn toàn, và giờ đây tất cả những gì gã cảm nhận được chỉ là tiếng động, nhiều tiếng ngựa gõ đều đều trên mặt đường, vang âm lẫn nhau, nhân bội lên (bây giờ là hàng trăm hàng nghìn vó ngựa) đến độ (như tiếng mưa tí tách) tự xóa tự hủy đi và bởi sự trì tục sự đơn điệu tạo ra một thứ im lặng bậc hai, một cái gì uy nghi, hoành tráng: chính bước đi của thời gian, nghĩa là vô hình, vô thể, vô thủy vô chung, không chuẩn mốc, gã có cảm giác mình đang ở trong lòng nó, lạnh giá, cứng đơ trên lưng con ngựa cũng vô hình nốt trong đêm đen, giữa những bóng ma kị sĩ cao lớn vô hình lướt ngang, chao động hay đứng hơn khẽ lắc lư theo nhịp bước lóc xóc của ngựa, cứ thế cả đội, cả trung đoàn dường như vẫn đi mà không tiến tới, như kiể sân khấu những nhân vật đứng nguyên giậm chân tại chỗ bắt chước động tác hành quân trong khi đằng sau họ trải ra rung rinh một tấm phong vẽ hình nhà cửa cây cối mây nước, chỉ khác cái là ở đây tấm phong là đêm đen mù mịt, và đến một lúc nào đó mưa bắt đầu rơi, cũng đơn điệu, bất tận và đen, và không phải trút ào ào mà, cũng như chính đêm tối, mưa thấm tẩm vào lòng nó người và ngựa, đem cái tí tách rất nhỏ nhẹ

của nó thêm vào trộn vào cái tiếng rầm rập dữ dội, kiên nhẫn và nguy hiểm của hàng ngàn con ngựa đi trên các ngã đường, tương tự như tiếng roạt roạt phát ra từ hàng ngàn con côn trùng đang gặm thể giới vậy (và chẳng những con ngựa, ngựa chiến già, ngựa cổ đại từ đời nào đời nào, đi dọc những con đường dưới mưa đêm lúc lắc cái đầu nặng nề bọc giáp mỏng, chẳng phải chúng có cái vẻ gì thẳng đờn như loài cua, cái vẻ dễ sợ và kì cục khó xác định của con cào cào, với những cái chân cứng đờ những khúc xương lồi ra những mạn sườn hằn đốt gợi hình ảnh một con vật trang trí huy chương không phải bằng da bằng thịt mà có phần giống - cả con vật lẫn bộ giáp - thứ xe chở đồ cũ kĩ, các mảnh và lá tôn đã gỉ, lạch cạch, vá víu bằng dây thép, lúc nào cũng đe dọa rời tung ra, đó sao?) cái tiếng rầm rập mà trong tâm trí Georges rất cuộc nó đã trộn lẫn với chính ý niệm về chiến tranh, tiếng giậm chân đơn điệu đầy ắp đêm giống như những tiếng đốt xương nhỏ va vào nhau xúng xoảng, không khí đen ngòm và rần đanh như kim khí trên những gương mặt, thành thử gã dường như (do nghĩ đến những câu chuyện về thám hiểm địa cực trong đó người ta kể rằng da chạm vào sắt băng giá là kết dính lại đó) cảm thấy bóng tối lạnh lẽo dính bết vào da thịt, thành thể chắc, tựa hồ không khí và bản thân thời gian chỉ còn là một khối thép lạnh duy nhất (như những thể giới chết, tắt từ nhiều tỉ năm, phủ đầy băng giá) hăm họ kẹt cứng trong bề dày của nó, vĩnh viễn bất động, họ, những con nghèo già góm ghieếc của họ, những bộ đỉnh thúc, đao kiếm, vũ khí bắn thép của họ: tất cả đứng thẳng và nguyên vẹn, y hệt như khi ngày lên phát hiện ra họ qua những bề dày trong suốt màu xanh lục tựa một đạo quân đang đi bất đồ bị một cơn đại biến động của trái đất và rồi khối băng hà với tiến độ chậm đến mức không thấy được sẽ hoàn trả, khắc ra trong khoảng một hai trăm nghìn năm sau đó, lẫn lộn với tất cả những lính "lanxconét" [\[2\]](#), kị binh Đức, kị binh mặc áo giáp thời xưa, rơi vỡ lan tanh như thủy tinh...

"Trừ phi tất cả những cái ny bắt đầu rửa nát và bốc mùi hôi thối ngay, gã nghĩ. Như những con voi mamút ấy...". Rồi gã hoàn toàn tỉnh ngủ (hẳn là vì ngựa thay đổi nhịp đi, nghĩa là tuy nó vẫn đi bước một, nhưng đánh hông sắc hơn đẩy mình về phía núm yên, có nghĩa là lúc này đường bắt đầu dốc xuống): nhưng trời vẫn tối đen như trước, và thậm chí mặc dầu cả mắt ra hết sức, gã vẫn chẳng trông thấy gì, gã nghĩ (bằng vào tiếng vó lúc này đã khác, nghe rỗng hơn và, trong khoảnh khắc, cái cảm giác là sự yên lặng cũng khác, bóng tối cũng khác đi, không phải ẩm hơn hoặc mát hơn – bởi vì mưa vẫn tiếp tục rơi – mà có thể nói là lỏng và chuyển động bên dưới cả người lẫn ngựa) rằng chắc đang đi trên một cái cầu; thế rồi dưới vó ngựa mặt đất lại dội lên một âm thanh đầy đặn hơn và đường lại bắt đầu lên.

Ở chỗ ống quần cưỡi ngựa cọ vào yên, giữa đầu gối và những túi đựng kiều mạch, tia nước kiên nhẫn rỉ vào đã hoàn toàn thấm đẫm làn da và gã có thể cảm thấy trên làn da cái lạnh của vải ướt, và hẳn là đường đang dốc lên ngoằn ngoèo vì bây giờ tiếng tí tách đơn điệu vắng lại từ mọi phía: không phải chỉ từ phía trước và phía sau mà cả từ bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới nữa và mắt mở to dõi vào bóng tối, giờ đây gã hầu như vô cảm (những bàn đạp tuột ra, mình lúc này chúi trên túi yên, hai cẳng chân vắt trên các túi kiều mạch cho đỡ mỗi đầu gối, lủng lẳng như một cái bọc), gã tưởng như nghe thấy tất thảy ngựa, người, toa xe đang giậm chân hoặc lăn bánh mù lòa cùng trong cái đêm ấy, cùng trong cái vũng mực ấy, chẳng biết là tới đâu hoặc tới cái gì, cả cái thế giới già nua và bất ổn đang run rẩy, lúc nhúc và rền vang trong đêm tối như một khối tròn rỗng bằng đồng với tiếng náo động đại họa của kim khí va nhau, gã

nghe tắm che gã ngồi trong nhà bát giác với cửa kính nhiều màu ở cuối lối đi giữa hàng cây sồi trong vườn, nơi ông tới làm việc các buổi chiều, viết những hàng chữ nhỏ rập xó, chỉ chít trên những tờ giấy muôn thuở mà ông mang theo từ nơi này đến nơi khác trong một chiếc cặp bìa cũ kĩ góc quăn queo như một thứ bộ phận bổ sung không tách rời khỏi bản thân ông, một thứ cơ quan phụ trợ hẳn là được phát minh để bù đắp cho những khuyết điểm của các cơ quan khác (cơ bắp, xương bị đè ép dưới trọng lượng ghê gớm của mỡ và thịt đã rão, của thể chất đã trở nên không thích hợp để tự thỏa mãn những nhu cầu của chính mình thành thử đường như nó đã chế ra, tiết ra một thứ coi là thứ phẩm để thay thế, một thứ giác quan thứ sáu nhân tạo, một thứ bộ phận giả vạn năng vận hành bằng mực và bột cây); nhưng chiều hôm đó, những tờ báo buổi sang còn bày lộn xộn trên chiếc cặp giấy, những giấy tờ quý báu mà ông mang đến như mọi ngày nhưng vẫn còn ở nguyên chỗ ông đặt khi tới vào đầu giờ chiều, những tờ báo ngổn ngang và nhàu nát do đọc đi đọc lại và còn giữ lại trong chạng vạng của nhà bát giác chút ánh sáng hoàng hôn mùa hè qua đó vắng tới tiếng thở hổn hển bình yên của máy kéo, người tá điền cắt nốt cánh đồng cỏ rộng, tiếng động cơ rồ lên cáu kỉnh khi nó lại lên triền dốc quả đồi, diên khùng trườn lên mọi tiếng người rồi, đến đỉnh, đột nhiên dịu đi, gần như mất hẳn khi nó quành qua đằng sau khóm tre, lại xuống dốc, lại quành, men theo chân đồi, rồi hồi hả, chồm tới một lần nữa, động cơ như gò mình để lên dốc, và bấy giờ Georges sắp sửa thấy nó xuất hiện, dâng lên, nhích lên với cái chậm chắc không cưỡng nổi của tất cả những gì bất kể giống loài – người, vật, cơ giới – liên quan gần hay xa với những sự vật của đất, thân trên của người tá điền lắc rất nhẹ do chấn động dần dần nhô lên trong hoàng hôn trên nền của dãy đồi, vượt qua nó, cuối cùng in bật lên, sẫm bóng, trên nền trời tái nhợt, và cha gã trong chiếc ghế bành mây cứ mỗi cử động lại cót két dưới trọng lượng của ông, cái nhìn đắm vào hư không đằng sau cặp mực kính vô dụng trong đó Georges có thể thấy phản chiếu hai lần cái bóng nhỏ xíu nổi bật trên nền chiều tà đang đi ngang (hay đúng hơn đang từ từ lướt trên) mặt kính lồi lần lượt qua những giai đoạn biến hình do độ cong của lăng kính - thoát tiên kéo dài theo chiều cao, rồi dẹt đi, rồi lại dài ra như sợi chỉ trong khi nó xoay xoay và biến mất – thành thử trong khi lắng nghe trong tranh tối tranh sáng vắng tới giọng nói mệt mỏi của ông già, gã như trông thấy hình ảnh không sao đẹp nổi của người tá điền không phải chỉ đơn giản đi ngang qua một trong hai bầu trời tròn như mặt nguyệt từ mé này sang mé kia mà (theo cách những nhân vật ngồi trên một vòng đu quay) hiện ra, lớn lên, đến gần rồi lại nhỏ đi như thể nó thần nhiên, vĩnh hằng và rung rinh đạo khắp bề mặt tròn xoay và chói lòa của thế giới...

Và cha gã vẫn tiếp tục nói, như cho riêng mình, nói về cái ông triết gia không biết tên là gì nhỉ ông ta nói rằng con người chỉ biết có hai cách chiếm hữu những cái thuộc về kẻ khác, chiến tranh và thương mại, và thường thường nó ưu tiên chọn cách thứ nhất vì nó thấy cách đó là dễ nhất và nhanh nhất và tiếp theo, nhưng chỉ sau khi phát hiện ra những bất tiện và nguy hiểm của cách thứ nhất, mới đến cách thứ hai, tức là thương mại vốn là một cách cũng không kém bất chính và tàn bạo nhưng tiện nghi hơn, và chung cục tất cả các dân tộc đều bắt buộc phải trải qua hai giai đoạn ấy và lần lượt đều đã chìm Châu Âu vào máu lửa trước khi biến thành những xã hội vô danh của bọn chào hàng như người Anh, nhưng chiến tranh cũng như thương mại xưa nay bao giờ cũng vẫn chỉ là biểu hiện tính tham tàn của con người và bản thân tính tham tàn ấy lại là hậu quả của nỗi sợ đói rét chết chóc lưu truyền từ tổ tiên, do đó giết chóc trộm cướp và buôn bán trên thực tế chỉ là một mà thôi một nhu cầu đơn thuần nhu cầu tự trấn

an kiểu như những đứa trẻ huýt sáo hoặc hát vang lên để lấy cam đảm khi đi qua một cánh rừng ban đêm, điều đó giải thích tại sao việc hát đồng ca ngang bằng với sử dụng vũ khí và tập bắn cũng nằm trong chương trình huấn luyện quân sĩ bởi vì không gì tệ hại hơn sự tịch lặng khi, và Georges bèn cúi tiết nói: “Thì dĩ nhiên là thế!” và cha gã vẫn nhìn trân trân mà không thấy khóm cây hoàn điệp liễu khẽ lay động trong hoàng hôn, dải sương mù đang từ từ dồn tụ lại nơi đáy thung lũng, nhận chìm hàng dương, những quả đồi tối thẫm lại, và ông nói: “Con làm sao vậy?” và gã nói: “Không sao con không sao cả. Cái chính là con hết muốn sắp hàng những con chữ và ch rồi lại chữ nữa. Cả cha nữa cuối cùng cha không chán sao?” và cha gã: “Chán gì?” và gã: “Những diễn từ xâu chuỗi những...” rồi im bật, chợt nhớ ra là hôm sau gã lên đường rồi, tự kiểm chế lại, lúc này cha gã lặng thinh nhìn gã rồi, thôi nhìn (giờ đây chiếc máy kéo đã xong việc, rầm rầm đi qua đằng sau nhà bát giác người tá điền ngồi trên ghế cao ngẫu nhiên, chiếc áo sơ mi của anh ta vệt sang duy nhất nhìn thấy được trong bóng tối dày đặc dưới hàng cây lướt đi chẳng dính vào cái gì, như ma, xa dần, mất hút ở góc nhà kho chứa lúa, lát sau tiếng động cơ cũng tắt, im lặng tràn trở lại); gã không nhìn rõ nét mặt ông già nữa, chỉ là một chiếc mặt nạ nhòa nhòa lơ lửng trên cái khối to đùng và lờ mờ phủ phục trong chiếc ghế bành, gã nghĩ: “Nhưng ông già có chuyện phiền muộn và ông cố giấu ông cũng tìm cách tự đem lại can đảm cho bản thân. Chính vì vậy mà ông nói nhiều thế. Bởi vì tất cả những cái ông nắm được chỉ là thế thôi là cái sự cả tin – hay đúng hơn tín ngưỡng – ngoan cố và địa vị ưu việt tuyệt đối của tri thức học được qua kẻ khác, của những gì được viết ra, của những con chữ mà cha đẻ của ông vốn chỉ là một nông dân không bao giờ đọc nổi, gán cho chúng nạp cho chúng một thứ quyền năng bí ẩn thần diệu...”; giọng của cha gã thẫm đượm nỗi buồn ấy cùng cái hăm hở vừa bướng bỉnh vừa dao động cố tự thuyết phục mình nếu không tin vào sự hữu ích hay xác thực của những điều nó nói thì chí ít cũng tin vào sự hữu ích của việc nói ra những điều ấy, một mực nói cho một mình mình nghe – như một đứa trẻ huýt sáo khi đi qua một cánh rừng trong đêm tối vừa nãy gã đã nói vậy - giờ đây nó tiếp tục vắng tới gã không phải qua khoảng tranh tối tranh sang của nhà bát giác trong cái nóng từ động của tháng tám, của mùa hè đang mục nát trong đó một cái gì đang hư rữa đến độ trót cùng, đã bốc mùi hôi thối, trương lên như một cái xác chết đầy ròi bọ và cuối cùng bục ra, chỉ để sót lại một chút cặn vô nghĩa, đồng báo nhàu nát ở đó từ lâu người ta đã chẳng thấy được gì nữa (thậm chí cả những chữ, kí hiệu có thể nhận ra được cả những dòng tí giọt gân cũng không: cùng lắm một vệt, một cái bóng xám đậm hơn trên nền xám nhờ cửa giấy) mà (giọng nói ấy, những lời) lúc này dâng lên trong bóng tối lạnh lẽo nơi nổi dài ra đến vô tận đoàn ngựa vô hình tưởng như rong ruổi từ những thuở nào: như thể cha gã chưa bao giờ ngừng nói, Georges tóm lấy một trong những con ngựa đi qua và nhảy lên, đơn giản như chỉ từ chỗ ngồi đứng lên, cưỡi một trong những cái bóng hì hụi đi từ vạn cổ, ông già vẫn tiếp tục nói với một cái ghế bành trống không trong khi gã xa dần, khuất nẻo, cái giọng cô đơn vẫn ương ngạnh tải những chữ vô dụng và trống rỗng, vật lộn từng bước với cái mớ lúc nhúc như kiến đang ngập tràn, dìm, cuối cùng nhấn chìm bóng đêm dưới bước đi rầm rập oai nghiêm và lạnh lùng của nó.

Hoặc giả có thể là gã chỉ nhắm mắt rồi lại mở ra ngay, con ngựa của gã suýt chồ phải con đi trước nó và thế là tỉnh ngủ hoàn toàn nhận ra rằng giờ đây tiếng vó ngựa đã ngưng và cả đoàn đã dừng lại, đến nỗi lúc này chỉ còn nghe thấy tiếng mưa tuôn rào rào xung quanh, đêm vẫn đen ngòm như thế, vắng vẻ, một con ngựa thỉnh thoảng khịt mũi, phì hơi, rồi tiếng mưa lại phủ

lên tất cả và được một lát, người ta nghe thấy có mệnh lệnh truyền xuống từ hàng quân và đến lượt phân đội chuyển động để chỉ sau vài mét lại một lần nữa đứng sững, ai đó phi nước kiệu xuống dọc hàng quân, con ngựa móng bịt sắt mỗi bước lại khua vang một tiếng kim loại lạnh canh trong trẻo và một hình thể đen trên nền đen vụt hiện ra từ hư không, lướt qua trong một tiếng xoàn xoạt cơ bắp của con vật đang chạy cọ vào các thiết bị bằng da thuộc, đồ thắng đai và đồ sắt và vào nhau, nửa mình trên tối sẫm rạp về phía trước trên cổ ngựa, không thấy mặt, đội mũ cứng như đầm tận thế, như thể chính bóng ma của chiến tranh với binh khí đầy mình đột nhiên hiện từ bóng tối và trở lại trong bóng tối, tiếp đó một quãng khá lâu trôi qua cho đến lúc sau rốt có lệnh lại khởi hành và gần như tức thì họ nhìn thấy những ngôi nhà đầu tiên hơi sẫm hơn bầu trời một chút.

Rồi họ ở trong kho chứa lúa cùng với cô gái tay cầm đèn giơ cao, tựa như một hiện hình: một cái gì như một bức tranh loại cổ xưa vẽ bằng nước cốt ống điếu: nâu (hay đúng hơn mù sương) và âm ỉ, và có thể nói, không phải bên trong một tòa nhà mà là hình như họ đã thâm nhập (đồng thời thâm nhập luôn vào cái mùi hăng sè của súc vật, của cỏ khô) vào một thứ không gian hữu cơ, phủ tạng, Georges đứng, hơi choáng váng, hơi ngỡ ngàng, hấp hay mất, đôi mí mắt nóng bỏng, dần ra, tê cóng trong bộ quần áo cứng và nặng sũng nước mưa, ủng cứng quèo sự mệt nhọc và cái màng mỏng tạo nên bởi nhóp bấn và mất ngủ ngăn giữa mặt gã và không khí bên ngoài như một lớp băng rạn không sờ thấy được, thành thử gã như có thể cảm thấy cùng một lúc cái giá rét của đêm – hay đúng hơn bây giờ là của bình minh – được mang tới, vào đây cùng gã, vẫn còn xiếc quanh gã (và, gã nghĩ, có lẽ giống như một cái áo nịt chỉnh hình giúp gã đứng thẳng, gã còn mang máng nghĩ rằng phải mau mau tháo yên và đi nằm trước khi cái đó tan ra, rã ra) và, mặt khác, cái luồng hơi ấm có thể nói là tỏa ra từ bụng, bao quanh chỗ nàng đứng, hư ảo và bán khóa thân, mắt môi, toàn bộ da thịt hum húp bởi cái uể oải êm ái của giấc nồng, chưa tỉnh hẳn, hoặc còn ngái ngủ, bắp chân để trần, mặc dầu trời rét, chân không xỏ trong đôi giày thô đàn ông không thắt dây, với một thứ khăn san đan màu tím kéo sát vào làn da trắng sữa, cái cổ trắng sữa và tinh khiết thò ra khỏi chiếc áo ngủ thô, trong cái vàng sang vàng vàng của ngọn đèn như chảy xuống nàng từ cánh tay giơ cao, tựa hồ một lớp sơn có lân quang, cho đến khi Wach châm được cây đèn lồng và bấy giờ nàng thổi tắt ngọn đèn dầu, quay đi và ra ngoài trời mờ sang lờn lợt xanh giống như cái vẩy cá trên một con mắt mù lòa, bóng nàng in sẫm giây lát khi còn ở khoảng tranh tối tranh sáng của nhà kho, rồi vừa bước qua ngưỡng liền như mất mặc dầu họ tiếp tục đưa mắt nhìn theo nàng không phải xa dần mà hồ như tan biến, hòa tan vào cái khoảng nói cho đúng ra là xám lợt chứ không phải xanh lợt, chắc là ánh ngày, vì dù sao thì nó cũng phải đến chứ, nhưng xem chừng nó chẳng hề có quyền năng, phẩm chất cố hữu nào của ban ngày tuy rằng người ta lờ mờ thấy một bức tượng nhỏ bên kia đường, cái thân của một cây hồ đào lớn và đằng sau, cây cối trong vườn, nhưng tất cả đều chỉ đậm nhạt khác nhau, không màu không sắc độ, như thể cả bức tường nhỏ, cây hồ đào lẫn các cây táo (lúc này cô gái đã mất hút) có thể nói đều đã hóa thạch, chỉ để lại đó dấu hằn của chúng trong cái chất liệu nhẽo nhèo, xôm xộp và thuần một màu xám giờ đây đang thấm dần vào nhà kho chứa lúa, mặt Blum giống như cái mặt nạ xám khi Georges quay lại, như một tờ giấy rách với hai lỗ thủng làm mắt, mồm cũng xám nốt, Georges vẫn tiếp tục câu nói dở chừng hay đúng hơn nghe thấy tiếng mình nói tiếp (hẳn là một câu gì đại loại như: Này, cậu đã thấy cô gái ấy, cô ta...) rồi giọng nói ngừng, có lẽ đôi môi vẫn kiên trì mấp máy trên sự im lặng rồi chúng cũng

thời trong khi gã nhìn bộ mặt bằng giấy nọ, Và Blum (hắn đã cất chiếc áo choàng và giờ đây cái gương mặt con gái bé choắt của hắn càng có vẻ bé choắt hơn giữa đôi tai doãng, chẳng to hơn nắm đấm là mấy, bên trên cái cổ con gái thò ra khỏi cổ áo bành-tô ướt cứng như khỏi một cái mai rùa, đau yếu, buồn bã, nữ tính, lì lợm) nói: “Cô gái nào?” và Georges : “...nào... cậu làm sao thế?”, con ngựa của Blum vẫn còn đóng yên, thậm chí chưa buộc, còn chính hắn thì chỉ dựa vào tường như sợ ngã, cây súng kíp vẫn đeo quàng qua vai, thậm chí không đủ can đảm để cởi bỏ trang thiết bị, và Georges hỏi lần thứ hai: “Cậu làm sao thế? Cậu ốm à?” và Blum nhún vai, tách mình khỏi tường, bắt đầu tháo đai, và Georges : “Mẹ kiếp, để con ngựa ấy đấy. Đi nằm đi. Tớ mà đẩy một cái thì cậu ngã...” bản thân gã cũng hầu như ngủ đứng nhưng Blum không cưỡng lại khi gã gạt hắn sang bên: trên những cặp mông ngựa màu đồng, lông bị mưa làm dính bết vào, dính ướt cả khăn lót yên, một mùi hăng hắc, chua chua phả ra từ đó, và trong khi gã xếp hai gói quân trang dọc theo tường, gã vẫn như nhìn thấy nàng, ở chỗ nàng đứng ban nãy, hay đúng hơn cảm thấy nàng, thụ cảm nàng như một thứ dầu hần dai dẳng mà hư ảo lưu lại không phải trong võng mạc (gã nhìn thấy nàng quá gần, quá lơ mờ) mà có thể nói trong bản thân gã: một cái gì âm ỉ, trắng như sữa mà nàng vừa vắt ra khi họ tới, một thứ hiện hình không phải được soi sang bởi ngọn đèn dầu mà rực rỡ như thể chính làn da nàng là nguồn sáng, như thể toàn bộ cuộc dạ hành bất tận bằng ngựa này không có lí do nào khác, mục đích nào khác ngoài việc tối hậu phát hiện ra cái chất da thịt trong mờ đục từ bề dày của đêm này: không phải một người đàn bà mà là đích thị cái ý niệm cái biểu tượng của mọi đàn bà, có nghĩa...(cơ mà gã còn đứng tháo các dây da và khâu sắt bằng những động tác của người máy, hay đã nằm dài, ngủ, chúi trong đồng cỏ khô nồng, trong khi giấc ngủ nặng nề bao quanh gã, vùi lấp gã)... là đúc gọn trong chất đất sét nồn nà hai cái đùi một bụng hai cái vú cái trụ cổ tròn lẳn và ở chỗ trũng giữa những nếp gấp như ở trung tâm điểm pho tượng nguyên thủy chính xác một cái miệng rằm rì cở cái thứ gọi bằng tên thú vật, bằng từ trong khoa vạn vật học – bướm bè he hĩm âm hộ - khiến người ta nghĩ đến những cơ thể sinh vật biển và ăn thịt mù lòa nhưng có môi và lông mi: cái lỗ của tử cung cái lò luyện nguyên lai mà dường như gã trông thấy trong ruột thể giới, giống những cái khuôn mà hồi nhỏ gã đã học nặn các chú lính và kị binh trong đó, chỉ một chút bột ép bằng ngón tay cái, cả loạt ùn ùn ra đầy đủ binh khí mũ máo theo truyện cổ và nhún lên lúc nhúc và lan khắp mặt đất, ồn ã tiếng xôn xao đông vô kể, tiếng chân rậm rịch đông vô kể của những đạo quân đang tiến bước, những con ngựa ô sẫm thẫm đông vô kể buồn bã lúc lắc ngật ngưỡng đầu, nối theo nhau diễn qua không dứt trong tiếng vó lóc cóc đơn điệu (gã không ngủ, hoàn toàn bất động, và bây giờ không phải một nhà kho chứa lúa nữa, không phải cái mùi nồng nặng và bụi bặm của cỏ khô, của mùa hè bị xóa bỏ, mà là cái luồng hơi phả ra từ chính thời gian dai dẳng, hoài cổ và mơ hồ, những năm tháng đã chết, và gã trôi bồng bềnh trong bóng tối, lắng nghe tịch lặng, đêm, sự bình yên, nhịp thở rất nhẹ của một người đàn bà ở bên gã, và được một lát, gã nhận ra cái hình chữ nhật thứ hai vẽ nên tấm gương tử phản chiếu ánh lơ mờ của khung cửa sổ - thứ tử bao giờ cũng trông rỗng của các phòng khách sạn, bên trong chỉ lủng lẳng hai ba cái giá treo trần trụi, bản thân cái tử (với cái mí tam giác khuôn giữa hai quả thông) đóng bằng thứ gỗ vàng lợt như nước đá với những vân đo đỏ mà hình như người ta chỉ dùng làm những đồ đạc cốt để không bao giờ đựng gì khác ngoài cái trống rỗng bụi bặm của chúng, thứ quan tài bụi bặm co những bóng ma phản chiếu của hàng nghìn cặp tình nhân, hàng nghìn thân thể trần truồng, cuồng loạn và ướt nháy, hàng nghìn ôm ấp dồn chứa hỗn độn trong những chiều sâu xanh lam của tấm gương bất biến, trinh bạch và lạnh lùng – và gã nhớ lại... “Cho đến khi tôi

nhận ra rằng không phải tiếng vó ngựa mà là tiếng mưa lộp độp trên mái nhà kho, bây giờ tôi mở mắt ra, phát hiện thấy ánh sáng lọt vào từng lá mỏng qua các khe giữa những tấm ván của vách ngăn: chắc là đã muộn vậy mà ánh ngày vẫn còn nhuộm cái màu trắng bần bần trong đó nàng mất hút, nó đã nuốt lấy nàng và có thể nói đã chùi nàng vào buổi bình minh sũng nước hay đúng hơn ngấm thắm đẫm như một mảnh vải như áo quần bọn tôi sục mùi dạ ướt thắm nước trong đó bọn tôi đã ngủ và giờ đây chưa tỉnh hẳn ngơ ngẩn nhìn vào một mảnh gương treo phía trên một cái xô vải đầy nước giá lạnh mặt mày xám ngoét bần thiu lại bơ phờ nhợt nhạt vì mất ngủ, má cằm lõm chồm không cạo, tóc quện lẫn rơm rác vành mắt quá đỏ và cái thứ ngơ ngàng vì bất an và gớm ghét (giống cái cảm giác khi nhìn thấy một xác chết tựa hồ sự trương rửa nhập vào từ trước đã bắt đầu tác động từ cái hôm chúng tôi mặc lên người bộ đồ lính vô danh, đồng thời mặc luôn, như một thứ dấu nhục hình, cái mặt nạ đồng dạng của một mối của ghê tởm của cái ghét) bấy giờ tôi để ương ra mặt tôi hay đúng hơn cái bộ mặt sứa dờ dẩn chao đi bay đi như bị hút bởi phía trong cùng nhà kho đầy bóng tối màu nâu sẫm, biến mất với tốc độ chớp nhoáng như những hình ảnh phản chiếu biến mất khi góc độ thay đổi dù ở mức tối thiểu và thế vào đó, tôi trông thấy họ ở đầu đằng kia chuồng ngựa, trò chuyện hay đúng hơn chẳng nói chẳng rằng tức là trao đổi im lặng như những người khác trao đổi lời nói tức là một thứ im lặng mà chỉ riêng họ hiểu được và đối với họ nó còn hùng hồn hơn mọi diễn từ, họ đứng quanh con ngựa nằm vật trên một mạn sườn: ba gã có bộ mặt nông dân, thuộc cái loại người lăm lè đa nghi kín đáo hợp thành đại bộ phận quân số trung đoàn với một cái gì đau đớn trên những khuôn mặt sớm nhăn nheo của họ hẳn rõ nỗi hoài nhớ về những cánh đồng của họ sự cô quạnh của họ những con vật vùng đất đen cằn cỗi của họ, và tôi nói: Có gì vậy chuyện gì xảy ra vậy? nhưng thậm chí họ chẳng buồn trả lời tôi, hẳn họ nghĩ rằng chẳng ích gì hay có lẽ chúng tôi không nói cùng một ngôn ngữ thế nên tôi bèn tiến lại gần và tự mình nhìn con ngựa nặng nhọc thở một lúc, Iglésia cũng ở đó nhưng cũng như những người khác hẳn hình như không nghe thấy tôi mặc dầu giữa hẳn và tôi tôi nghĩ tôi hi vọng có thể có ít ra một khả năng tiếp xúc nhưng chắc hẳn là jô-kê cũng có cái gì đó giống như nông dân mặc dầu bề ngoài khiến người ta tưởng hẳn, có nghĩa là bởi hẳn đã sống ở thành phố ta có thể nghĩ dù sao hẳn cũng hơi khác một nông dân có nghĩa là cũng cá cược cũng chơi bời và thậm chí khá phóng túng như những tay jô-kê thường thế, và trong thời thơ ấu không phải đã chăn ngựa hoặc đưa bò đi uống nước mà chắc hẳn là lê la nơi suối khe hoặc hè phố, nhưng chắc không phải do bởi nông thôn mà bởi lũ súc vật sự gần gũi và tiếp xúc với súc vật vì hẳn gần như cũng kín đáo cũng ít nói cũng ít thổ lộ chẳng kém bất kì ai trong bọn họ và cũng như họ hẳn bao giờ cũng bận bịu mãi mốt (dường như hẳn không thể ngồi yên không làm gì) vào một trong những thứ công việc tỉ mỉ và thủng thẳng mà họ nắm được bí quyết bày đặt cho mình: từ chỗ tôi đang đứng (đằng sau hẳn một chút hẳn ngồi trên một chiếc xe cút-kít cũ, lưng quay ba phần tư lại phía tôi vai hơn cụ cựa, hẳn là đang đánh bóng đồ trắng ngựa của hẳn hay của de Reixach, chuốt những vòng kim khí bằng chất kaol và chà lên dây cương cái thứ sáp vàng vàng mà hẳn hình như mang theo cả một lô dự trữ) tôi có thể nhìn thấy cái mũi to của hẳn, cái đầu cúi cúi như thể bị kéo xuống bởi trọng lượng của cái thứ mỏ ấy, như một thứ đồ phụ trang vũ hội được đắp thêm vào bộ mặt lưới cày của hẳn, thuộc loại mà hẳn là người ta đã thôi sản xuất từ thời các tay kiếm Phục Hưng Ý trùm kín trong những chiếc áo choàng thích khách chỉ để thò ra cái mũi gồ mỗ đại bàng khiến hẳn có cái vẻ vừa ghê gớm vừa khốn khổ của con chim bị... Tôi đã đọc truyện đó ở đâu trong tác phẩm Kipling tôi nghĩ truyện kể ấy nếu không thì ở đâu, về cái con vật bị một cái mỏ tệ hại, về một

con chim hoàng tước gì đó. “Đi mà gọt đầu củ hành đi; hấn nói, hoặc “Đít cậu có mì sợi”, thành ngữ của giớu-kề có nghĩa là “may mắn” nhưng trong giọng hấn không có mấy may chất phàm tục mà chủ yếu là một thứ chân thật, hồn nhiên, ngớ ngàng và cũng đượm vẻ chế trách bất bình như khi hấn nhìn thấy Blum đóng yên cho con ngựa nọ và mặc dù thế nó vẫn không bị phồng da sau một chặng đường dài đến thế, cái giọng vỡ, khàn khàn, không âm sắc mà dịu dàng lạ lùng, trái với điều người ta có thể chờ đợi, thậm chí kính cẩn với một cái gì trẻ con dường như đó là một sự phủ nhận đầy nghịch lí đối với cái mặt nạ hội giả trang nhăn nhoe và xương xẩu chưa kể là tính bình quân hấn phải hơn bọn tôi ít nhất là mười lăm tuổi, hấn ở đó như giữa một lũ nhóc vây quanh chỉ vì de Reixach đã thu xếp, có lẽ đã lợi dụng những quan hệ của mình để điều động hấn ở bên cạnh mình với tư cách là cần vụ và thực tế có thể nói họ không thể không cần đến nhau, hấn cũng cần de Reixach như ông ta cần hấn, sự gắn bó cao ngạo của ông chủ đối với con chó của mình và từ dưới lên của con chó đối với chủ chẳng cần biết chủ có xứng đáng hay không: đơn giản là thừa nhận công nhận hiện trạng không hề bàn cãi lấy một giây, kính cẩn với chủ trong mọi biểu hiện chẳng hạn như cái thói cách hay đúng hơn cái thói tật bắt bẻ một cách kiên nhẫn khẳng khẳng theo tính trung thành nô bộc những ai đọc xệch xẹo tên ông ta phát âm theo chữ viết: de Reixach, thế là hấn la: Reichac trời đất cậu vẫn chưa hiểu ư: *chac* chữ *x* đọc như *ch* – *che* ở cuối như *k*. Lạ chưa tới tề với cậu cái thằng ấy sao mà nó ngu thế được tó đã giải thích cho nó ít nhất là mười lần cậu chưa bao giờ đi xem đua ngựa à vậy mà đó là một cái tên khá quen thuộc...” Hấn diện về cái tên, về những màu sắc, về cái áo choàng lụa lấp lánh ông ta mặc, màu hồng dây đeo quần đen mũ vải đen trên nền xanh biếc của đường “pít”, một bộ chế phục, vậy mà khi ông ta xoi cả loạt đạn tiểu liên tầm gần ấy và khi lát sau tôi đề nghị quay lại, đến xem ông ta có chết hay không thì hấn nhìn kĩ tôi (như trước đó một chút de Reixach đã bắt cái cậu lính bị lạc xuống khỏi con ngựa đang cưỡi cậu ta đã van vỉ chúng tôi để cho cậu ta lên ngựa, lát sau gần bảo tôi: Đó là một tên gián điệp, và tôi rằng: ai cơ? Và hấn nhún vai: Cái thằng cha ấy, và tôi rằng: Một... Nhưng cậu đã trong thấy nó làm gì? Và hấn bèn nhìn thẳng vào mặt tôi vẫn với đôi mắt lồi ấy, vẫn với cái nhìn sững sờ ấy vừa dịu dàng vừa chê trách vừa hơi bất bình và ngạc nhiên như thể cố hiểu tôi, thương hại cho sự ngu dốt của tôi, xem vẻ cũng sững sốt và phật ý như khi nghe thấy ai nguyên rủa de Reixach của hấn cầu cho quỷ bắt ông ta đi mà chắc giờ đây ông đã ở chốn đó – với quỷ dữ - vĩnh viễn) hấn là hấn tìm cách nhìn xuyên qua cái màng cái vỏ mà tôi có thể cảm thấy phủ trên mặt mình như một lớp parafin nứt nẻ ở chỗ những nếp nhăn, nó mờ đục, tại nên bởi một nỗi buồn ngủ mờ hôi và bụi, nó cách li tôi, còn mặt hấn vẫn cái vẻ không tin, chê trách và dịu dàng ấy, hấn nói: “Xem cái gì?” và tôi rằng: “Xem thử ông ấy có chết không. Dù sao ngay cả bắn gần như thế tên kia vẫn có thể trượt, có lẽ chỉ làm ông ấy bị thương hoặc chỉ giết chết ông ấy thôi vì con ngựa đã ngã trong khi bọn mình còn trông thấy ông ấy rút gươm ra khỏi vỏ và...” rồi tôi im bật, hiểu ra rằng mình chỉ mất thì giờ, rằng thậm chí không nên đặt vấn đề bảo hấn quay lại xem, chẳng phải vì hèn nhát mà chắc là hấn chỉ đơn giản tự hỏi tại sao nhân danh cái gì (mà thật ra không thể trả lời) hấn lại phải liều mạng sống để làm một điều mà không ai trả công cho hấn mà cũng chẳng ai ra chính thức lệnh cho hấn phải làm, một vấn đề rõ ràng là ngoài phạm vi của hấn: đánh xi các đôi ủng của de Reixach đánh bóng đồ thắng ngựa của ông ta chăm sóc lũ ngựa của ông ta cho chúng thắng cuộc những cái đó là phận sự mà hấn đã chứng tỏ trong năm năm nay từ khi cưỡi ngựa đua cho ông ta, mà theo người ta kể, không phải phi ngựa, mà hấn còn cưỡi còn nhảy cả... của ông, nhưng mệnh thiên hạ thì còn kiêng kị chuyện gì mà không kể về ông ta về họ...”

Và cổ (Georges) hình dung điều đó: những màn, những cảnh tượng xuân hoặc hè thoáng qua như thể bắt chợt được bao giờ cũng từ xa, qua lỗ hổng một hàng rào hoặc giữa hai bụi rậm: một cái gì đó với những thảm cỏ xanh muôn thuở rục rờ, những thanh chắn màu trắng, và Corinne cùng hắn đối mặt nhau, hắn thấp hơn nàng, đứng vững chải trên đôi chân vòng kiềng, với đôi ủng mềm da lộn trái, chiếc quần cưỡi ngựa trắng và chiếc áo choàng lụa lấp lánh do chính nàng chọn màu và nó tựa tựa (cũng bằng cái chất tơ bóng mịn dùng làm đồ lót nữ - xù chiêng quần lót và dây treo tất đen) như một cách giả trang hài hước vừa dữ dằn vừa đầy nhục cảm: như những chú lùn dị dạng mà ngày xưa người ta cho mặc đồ theo phục sức của các nữ hoàng và công chúa với những sắc màu quý và kiêu mị, hắn với cái mặt nạ giả trang Italia, nước da vàng bệch, bộ mặt xương xẩu, khổ hạnh, cái mũi nhọn như cái bộ phận xẻ gió đặt ở đầu xe lửa, đôi mắt to lồi, cái vẻ thụ động (đăm chiêu), suy tư và đau yếu (cái vẻ này được nhấn rõ bởi dáng đặc biệt của dân jô-kê, cái cổ kiểu sĩ quan của chiếc mù-soa giống như băng bó làm hắn rứt cả cổ, lại thêm cái vẻ cứng đờ ấy, đầu chúc về đằng trước như người bị áp-xe ở sau gáy hoặc bị bệnh sinh mụn nhọt vậy), và nàng đứng trước mặt hắn (có vẻ chẳng là gì khác ngoài chuyện một jô-kê kính cẩn lắng nghe lệnh của cô chủ, kiên nhẫn, tay vịn vào cái roi ngựa như máy) vận một chiếc áo dài voan nhiều màu và trong suốt qua ánh sáng chiếu ngược làm kéo dài cái bóng đổ trên bãi cỏ, hoặc nữa cái màu đỏ dường như được tạo ra để hòa hợp với mái tóc của nàng, những tia nắng sượt qua làm thân thể nàng hiện lên rõ nét bên trong làn áo (đôi chân hơi dạng ra) và nổi bật như thể nàng đang khỏa thân, đỏ thắm trong mớ voan bông bành bành thành thử nàng khiến người ta nghĩ (nhưng mà không phải là nghĩ, cũng như con chó không hề nghĩ khi nó nghe thấy tiếng chuông báo giờ ăn làm khởi động những phản xạ của nó: vậy không phải nghĩ, đúng hơn là một cái gì đó giống như rỏ dãi vậy) đến cái gì đó giống như một que kẹo mạch (và xi-rô, và nước đại mạch cũng là những thứ hợp với nàng, với cái đó), giống như một thứ kẹo gói giấy bóng kính màu sáng (thứ giấy mà chỉ riêng màu của nó, tiếng sột soạt trong như pha lê của nó và bản thân chất liệu của nó với những nếp gẫy ở đó chất parafin hiện ra thành một mạng li ti những đường xiên chéo nhau, cũng đã đủ gây ra những phản xạ sinh lí), Georges có thể trông thấy môi họ mấp máy nhưng không nghe thấy (quá xe, nắp đằng sau hàng rào, đằng sau thời gian, trong khi gã lắng nghe Iglésia (sau này, khi Blum và gã thuần hóa được hắn ta một chút) kể cho họ nghe một trong vô số truyện ngựa của hắn, chẳng hạn như câu chuyện về con ngựa ba tuổi bị viêm bạch huyết mạch mà vẫn cùng hắn giành phần lợi trong nhiều cuộc... Georges nói: "Nhưng mà nàng có..." và Iglésia rằng: "Nàng đến giám sát khi tór đắp cái lá thuốc cao lừa bệnh cho con ngựa. Đó là một công thức tó học được ở ông chủ đầu tiên của tó, nhưng phải chú ý..." và Georges rằng: "Nhưng khi nàng đến, cậu có... tó muốn nói là hai người có..." và Iglésia vẫn trả lời tránh né); hơn nữa, điều đó chả có gì là quan trọng: không cần phải biết cái miệng, đôi môi tô son nói gì, cũng như đôi môi to nức nở, rắn chắc của cái mặt nạ giả trang trả lời ra sao, vì lẽ đó là, đó chỉ có thể là những lời không quan trọng, vô hại mà thôi (có lẽ nàng và hắn nói về lá thuốc lừa bệnh hay về cái gân bị đứt như hắn kể lại với cái vẻ thật thà hồn nhiên nọ); có lẽ đúng là thế: có nghĩa không phải là một bản huê tình, một cuộc đàn dứ đang diễn ra, lả lơi, thỏa thuận, đầu vào đây, vào cuộc tự bồi bổ, phát triển theo một đà tăng tiến hài hòa và phải chăng, ngắt quãng bởi những đợt ngừng và nghi binh thiết yếu, và một đỉnh điểm, sau đó có lẽ là một chặng đường bằng, và sau nữa là sự xuống dốc bắt buộc: không, chẳng có gì là được tổ chức, mạch lạc, chẳng ngôn từ, lời lẽ rào trước đón sau, chẳng tỏ tình cũng chẳng

thuyết giải, chỉ có thể: mấy hình ảnh câm lặng nọ, hầu như bất động, nhìn thấy từ xa: nàng ra lệnh cho hấn ở chỗ cân ngựa, hoặc nữa hấn lăm bê lămбет những vệt đất hay cỏ nát, xanh vàng, trên quần cưỡi ngựa, và có lẽ hơi tập tễnh, bê trên cánh tay bộ yên búp bê nhỏ xinh của nàng từ đó thông xuống đôi bàn đạp va nhau lạnh tanh tiếng bạc, bước cạnh nàng về phía những bàn cân, đằng sau con ngựa đua tóc vừa bấn vừa quá dài, quần áo đã sờn mặt du côn trắng bệch cầm cương dắt đi, hoặc nữa một buổi sáng nắng đẹp, trước dãy chuồng ngựa, hấn vận chiếc quần ngựa mạng vá thường ngày, sơ-mi trần, chân đi đôi ủng cũ rạn nứt, ngồi xổm xát xà-phòng chà bóp chân căng cho một con ngựa và đột nhiên trên lớp đá lát còn ướt hiện ra cái bóng của nàng, nàng mặc một chiếc áo dài buổi sáng, màu trắng giản dị hoặc có thể là vận đồ cưỡi ngựa, cũng đi ủng, chiếc roi ngựa cho đến khi nàng nói với hấn và bấy giờ hấn đứng dậy, lại đối mặt với nàng, thân trên cúi về phía trước, tay dính xà phòng đến khuỷu và bằng vào động tác của hai cái đầu, bằng vào một cái vung tay của hấn vào lúc nào đó, người ta có thể hiểu rằng họ nói chuyện về con ngựa, về lá thuốc cao, không hơn (nếu không kể một cái nháy mắt lập lòe giữa hai gã bồi giữ ngựa đua, cái nhìn nham hi của một trong những thằng bé ốm o, rách rưới và gian manh mà người ta thường thấy đu bám vào dây cương những con ngựa bóng bảy, với bộ mặt choắt thiếu ăn giống như kiêu mặt khác trên tiền và vẻ bặm bải và thiếu não của chúng, trong một bùng lóe chói ngời những áo dài lấp loáng ngũ sắc những bờm ngựa những gân bắp, vậy là chẳng mấy có vấn đề tình yêu, trừ phi tình yêu – hay đúng hơn sự đam mê – chỉ vừa vụn có thể: cái sự việc câm lặng ấy, những hăm hở ấy, những hiềm kị ấy, những hằn thù ấy, tất cả đều không thành lời – thậm chí không hình thành – và vậy là cái chuỗi đơn giản những cử chỉ, lời lẽ và lớp lang vô nghĩa ấy và, ở giữa, không mào đầu, cuộc tấn công ấy, cuộc áp lá cà khẩn cấp ấy, mau lẹ, man rợ, bất kì ở đâu, có lẽ ở ngay trong chuồng ngựa cũng nên, rên một bó rơm, nàng váy vén ao với bít tất, dây đeo tất, lóe chớp da thịt trắng ngần phía trên đùi, cả hai hỗn hển, lồng lộn, chắc hấn cũng sợ bị bắt chột, nàng rình ngó cửa chuồng ngựa qua vai hấn, mắt điên dại, cổ vẹo di, và xung quanh họ, mùi khai của những ổ rơm cho ngựa nằm và tiếng động của lũ súc vật trong khoang của chúng và hấn ngay sau đó lại cái mặt nạ da-xương bất biến ấy, bí hiểm, rầu rầu, lăm lăm và thụ động, và ủ dột, và quị lụy...

Thế. Và bên trên, có thể nói như kiểu hình mờ, là cái tiếng léo nhéo trò chuyện vô vị và ám ảnh mà chung cuộc, đối với Georges, nó đã trở thành không phải một cái gì không tách rời khỏi mẹ gã mặc dầu vẫn riêng biệt (như một ngọn sống thoát ra từ bà, một sản phẩm do bà tiết ra) mà có thể nói chính là bản thân bà, như thể những yếu tố cấu thành bà (bộ tóc màu da cam bố lửa, những ngón tay đeo hạt xoàn, những chiếc áo váy quá lõe loét mà bà cứ khăng khăng mặc không phải là bất chấp cái già mà dường như là tỉ lệ thuận với tuổi của bà vậy, số lượng màu, độ rực rỡ và bạo liệt của màu tăng lên đồng thời với số tuổi) chỉ tạo nên cái giá đỡ chói chang và ồn ã của sự huyền thiên xích đế trên trời dưới biển, qua đó, giữa những chuyện kể ăn người làm, thợ khâu đầm, thợ cạo cùng vô số quan hệ quen biết, dòng họ de Reixach – có nghĩa không phải chỉ riêng Corinne và chồng nàng, mà cả gia tộc, chủng tộc, môn phiệt, triều đại de Reixach – hiện ra trước mắt gã, trước cả khi gã có dịp tiếp cận một người trong số họ, ngời ngời một vòng hào quang uy tín siêu phàm không thể với tới được, càng xa vời vì điều đó không chỉ do sự sở hữu một cái gì (như sự giàu có đơn thuần) có thể đạt được, và, bởi thế, hi vọng và khả năng (dù chỉ trên lí thuyết) tự mình một ngày nào đó chiếm hữu được cũng đủ tước đi một phần lớn uy tín, mà hơn thế nhiều (có nghĩa cộng thêm vào tài sản, hay đúng hơn

trước cả tài sản, tôn cao tài sản đó một cách không gì sánh kịp) nó còn do cái phụ danh quý tộc ấy, cái tước hiệu ấy, cái huyết thống ấy, đối với Sabine (mẹ của Georges) hiển nhiên đó là một giá trị tuyệt vời không những vì thứ đó không mua được (bởi điều chủ yếu tạo nên nó là một cái gì đó mà không một lực nào có thể mang lại, thay thế: sự lâu đời, thời gian) mà còn do chỗ điều đó khuấy lên trong bà cái cảm giác đau đớn không chịu nổi về một nỗi thất vọng cá nhân bởi chứng chính mà cũng là (nhưng than ôi về đấng mẹ) một thành viên của gia đình de Reixach: hẳn là như vậy mà bà khẳng khái, kiên trì một cách đau đớn và rên rỉ không ngừng nhắc lại (điều đó – cùng với nỗi kinh sợ tuổi già, máu ghen đặc hữu của bà và những vấn đề bếp núc – là một trong số ba, bốn chủ đề mà tư tưởng bà dường như luôn xoay quanh với cái hăm hở điên cuồng, ngoan cố, và đơn điệu của lũ côn trùng lơ lửng trong hoàng hôn, bay phất phới, xoáy lộn không ngừng quanh một tâm điểm động đất vô hình – không có thực, trừ đối với riêng chúng) không những nhắc lại những mối liên hệ họ hàng khôn thể chối cãi gắn bó bà với họ, và chẳng những mối liên hệ đó đã được công nhận được chứng thực bởi sự có mặt của một người thuộc gia đình de Reixach vận quân phục sĩ quan long kỵ binh thời trước những năm 14 trên tấm ảnh chụp đám cưới bà và hơn nữa còn có thêm bằng chứng là việc sở hữu tòa nhà khách gia đình mà bù vào tước danh và tước hiệu bị hụt hẫng, bà đã được thừa kế sau một loạt liên tiếp các cuộc chia bồi và di tặng mà hẳn bà là người duy nhất phân định được chi tiết tổ tường cũng như bà hẳn là người duy nhất thuộc lòng cái danh sách bất tận những cuộc kết hôn xứng hợp và không xứng hợp đã qua, kể lại chi tiết việc một cụ tổ xa xưa của dòng họ de Reixach đã bị mất chức quyền quý tộc như thế nào vì đã đi vào thương mại, vi phạm luật của môn phiệt và chuyện một vị khác bà chỉ tấm hình chân dung của vị này... (vì bà cũng được thừa hưởng các bức chân dung – chí ít là một số bức – của một bộ xâu đông đảo hay đúng hơn một bộ sưu tập các tổ tiên, hay đúng hơn các sinh sản viên, hay đúng hơn một bộ sưu tập ngựa giống, Blum nói, bởi vì trong một gia đình như thế tất nhiên phải gọi họ theo cách ấy phải không nào? Chẳng phải quân đội mình có cả một trung tâm chăn nuôi, một sở nuôi ngựa giống ở mạn ấy đó sao? Chẳng phải đó là cái tên người ta dùng để gọi giống Tarbe với các dị loại khác nhau... - Thôi được, Georges nói, ngựa giống cũng được, ông ta... - ngựa nòi, bán thuần chủng, nguyên, thuần... - Được Georges nói, nhưng mà ông ta thì là ngựa nòi, ông ta... và Blum rằng: “Cái đó rõ. Cậu khỏi nói với tớ điều ấy. Lai Tarbe - Ả Rập chắc thế. Hay là Tarn - Ả Rập. Tớ chỉ muốn một lần trông thấy ổng không đi ủng; và Georges rằng: “Tại sao?”, và Blum rằng: “Chỉ đề xem thử ổng có chân hay là vó? Chỉ để xem bà nội ổng là loài ngựa cái nào thôi...” và Georges rằng: “Được, tốt, cậu đã thắng...” Và gã như thấy những tờ rời, những thứ giấy má ố vàng một hôm bà Sabine cho gã xem, được lưu giữ một cách sùng kính trong một cái hòm lờm xờm thuộc loại hiện vẫn còn gặp ở các kho lúa và gã đã bỏ cả một đêm để đọc qua, cứ năm phút lại phải hỉ mũi một lần vì bụi làm khô mũi (giấy tờ công chứng mực đã trắng bệch, giá thú, chuyển nhượng, mua đất, di chúc, dụ của nhà vua, công vụ, lệnh, pháp lệnh công ước, thư với dấu sáp đã vỡ, từng bó phiến công trái, hóa đơn hiệu kim hoàn, lược kê các thuế khóa phong kiến, báo cáo quan sự, chỉ thị, khai sinh, báo tử, giấy mai táng: hàng chuỗi những tàn vật nổi lều bều, những mẫu, những bằng sắc giống những mảnh da đến nỗi sờ vào chúng gã đồng thời có cảm giác như vượt qua năm tháng để sờ - hơi quăn queo, hơi khô héo như những bàn tay lốm đốm đen của người già, nhẹ, mỏng manh và vô thể chất, dường như sẵn sàng vỡ tan thành tro bụi khi ta nắm lấy chúng, ấy vậy mà vẫn sống - vào thời gian bị triệt tiêu như chính lớp da của những tham vọng, những mơ ước, những phù hoa, những đam mê vô ích mà không tàn lụi) và trong số đó có một

quyển vở dày bì xanh, xơ xác, buộc kín bằng những dải băng màu xanh ô liu, trên những trang vở đó có một trong những cụ tổ xa xưa (hay sinh sản viên hay ngựa giống theo cách nói thậm xưng của Blum) đã chổng chất một hỗn hống khủng khiếp nào thơ nào loạn đàm triết học, nào đề cương bi kịch nào du kí mà gã có thể nhớ từng chữ một số tựa đề (“Bó hoa gửi một Lão Nương thời trẻ trung không xinh đẹp nhưng cũng đã từng làm đắm đuối nhiều người”) hoặc một số trang như trang này, hình như phiên từ tiếng Ý nếu căn cứ vào những từ được dịch ở ngoài lề:

morbidezza	
tính nhu nhuyễn	
tính mềm dẻo	
tính tao nhã	Bức Ấn họa thứ hai mươi tám và ba bức khác tương tự điều[3] đẹp và điều quý như nhau và có vẻ như do cùng một bàn tay tạo tác tất cả trong người đàn bà Đầu Người Minh Ngựa (Nhân Mã) điều duyên dáng và nhã, và tất cả điều Đáng được nhìn ngắm một cách chăm chú đặc biệt chỗ gút và chỗ khớp chấm dứt phần người với phần ngựa thật là tuyệt con mắt ta nhận ra cái tao nhã của sắc da thịt trắng nõn trong người đàn bà của bộ lông tinh tươm rực rỡ của con vật màu hồng nhạt nhưng sau đó ta lẫn lộn khi muốn xác định Ranh giới – Đáng bàn tay trái nàng chạm vào những sợi dây đàn liar thật sự cũng như cái dáng mà nàng dường như định đánh vào phần chũm chọe nàng kằm bên tay phải còn phần kia họa sĩ do một ý thật sự cao quý về mặt hội họa (<i>bốn chữ này đã bị xóa</i>) và đẹp dễ đã đặt vào cánh tay phải của người đàn bà ấy và thò gia dưới vai chiếc áo dài của chàng trai màu tím, còn bộ ý phục phất phới vắt chên cánh tay người đàn bà Đầu Người Minh Ngựa thì màu vàng: ta cũng nên sát mái Toóc, những chiếc vòng tay và chiếc Kềng nơi cổ nottapoi l’attenenza che hanno I centauri con Bacco equiliment, et con Venere...
candido	
trắng một màu	
trắng rực rỡ	
attagiamento	
cử chỉ thái độ	
carnagione	
sắc da thịt	
otremodo	
nếu không thì	
controverfia	
tranh chấp	

Georges nghĩ bụng: “Phải, chỉ có một con ngựa mới có thể viết như thế”, nhẩm lại: “Được. Tốt lắm. Ngựa giống”, nghĩ đến tất cả những người quá cố bí hiểm kia, cứng đờ và long trọng trong những cái khung thếp vàng, họ trần trần nhìn lũ con cháu bằng cặp mắt đăm chiêu, xa vời, và giữa bọn họ ngự một bức chân dung mà suốt thời thơ ấu gã đã ngắm nghía với một nỗi bất an, sợ hãi, vì trên trán ông (sinh sản viên xa xưa ấy) có một cái lỗ đỏ từ đó máu ròng ròng chảy thành một rãnh dài ngoằn ngoèo xuất phát từ thái dương, theo đường cong của má và nhỏ giọt xuống ve áo của bộ đồ đi săn màu xanh tươi rói như thể - để minh họa, kéo dài mãi mãi cái giai thoại mù mờ bao quanh nhân vật này - người ta đã vẽ chân dung ông đầm đìa máu do phát súng đã kết liễu đời ông, đặt ông đấy, mặt ngựa thản nhiên và hợp thức giữa một vòng hào quang thường trực tạo nên bởi bí ẩn và bạo tử (như những người khác - những hầu tước đánh phẫn, những vị tướng của đế chế sung huyết và trang phục đầy ngù tua, những phu nhân với những dải ruy-băng có vân thủy ba - trong hào quang của tự phụ, tham vọng, hư vinh hoặc phù phiếm) cách nào đó vòng hào quang đó đã cảnh báo cho Georges từ trước khi được nghe bà Sabine kể (có lẽ cũng vẫn thúc y bởi cái xung động mập mờ nó cũng khiến bà nhấn mạnh sự sa đọa của kẻ thương nhân, có nghĩa là bị kích thích bởi những tình cảm mâu thuẫn nhau, bản thân bà chắc cũng không biết đích xác rằng, khi kể lại những câu chuyện bê bối hay lối bịch hay nghĩa dững kiêu Cornerille ấy, bà muốn hạ giá cho cái tính quý tộc kia, cái danh hiệu kia mà bà không được thừa kế, gay trái lại, muốn làm cho nó càng rạng rỡ, để có thể hãnh diện hơn về một quan hệ thân tộc cùng cái uy tín khiến bà được thơm lây) nào là ông de Reixach này đã tự nguyện - có thể nói vậy - chối bỏ danh vị quý tộc của mình như thế nào trong cái đêm mồng bốn tháng tám trứ danh ấy, nào là về sau ông ta đã dự Hội Nghị Quốc Ước, bỏ phiếu xử tử nhà vua như thế nào, rồi được đặc phái vào quân đội như thế nào, hẳn là vì kiến thức quân sự của ông, để cuối cùng bị người Tây Ban Nha đánh bại và bây giờ tự chối bỏ một lần nữa, tự làm nổ tung óc bằng một phát súng lục (chứ không phải bằng một cây súng trường như bộ đồ đi săn ông mặc trong bức vẽ cùng cái vũ khí ông giữ hờ hững nơi khoeo tay, đã làm chú bé Georges tưởng lầm, cũng như trong tấm chân dung vệt máu từ trán chảy xuống thực ra chỉ là lớp màu nâu đỏ lót toan lộ ra do một vết nứt dài) đứng cạnh lò sưởi căn phòng nay trở thành phòng của Sabine, ở đó một thời gian dài Georges không thể không lia mắt trên tường hoặc trần nhà theo bản năng để tìm dấu vết đạn chì to tướng đã làm văng cả nửa mảng đầu ông.

Vậy là, qua những chuyện phiếm đến sốt tiết của một người đàn bà, thậm chí không cần Georges phải gặp họ, gã tự hình dung những người thuộc dòng họ de Reixach, gia đình de Reixach rồi chính ông de Reixach này, riêng rẽ, với, chen chúc ở hàng sau, cả bày đoàn tổ tiên ấy, hàng lô hàng lốc bóng ma bao quanh bởi những huyền thoại, những nhàn đàm ở khuê phòng, những phát súng lục, những giấy tờ công chứng và tiếng va chạm gươm đao, chúng (những bóng ma) lẫn lộn vào nhau, chồng chất lên nhau trong chiều sâu dính nhớp và đầy bóng tối của những bức tranh cũ nứt nẻ, rồi cặp uyên ương, de Reixach và vợ ông ta, cô nàng trẻ hơn ông những hai mươi tuổi, cưới nhau đây bốn năm trong tiếng thị phi và xì xầm quanh những chén trà, dấy lên một bùng nổ của cuồng nộ, bất bình phía họ ngoại, ghen ghét và dâm dục, vốn là hậu quả tất yếu của những sự kiện loại ấy: vậy là với vòng hào quang (người đàn ông chín chắn, khô khan, thẳng thớm - thậm chí cứng ngắt - bí hiểm và cô gái mười tám mà người ta có thể trông thấy trong trang phục sáng màu, dâm đãng, với bộ tóc ấy, tấm thân ấy, làn da ấy,

đường như cũng bằng những cất quí, gần như hư ảo, gần như không chạm vào được những chất – tơ lụa, nước hoa – mà nàng phủ lên người mình, ông ta thường vận chiếc rơ-đanh-gốt kị sĩ (nàng đã bắt ông xin từ chức trong quân đội), vào thời điểm cuộc đua ngựa thường niên, hoặc lướt qua, xa vời, trong chiếc ô tô đen to tướng, dễ sợ gần như một chiếc xe tang (hết bắt ông rời khỏi quân đội, nàng lại bắt ông mua nó để thay thế chiếc xe vô danh chế tạo hàng lo mà ông vẫn dùng từ trước đến giờ), hoặc nữa, một mình nàng cầm lái chiếc xe đua mà ông đã tặng nàng (nhưng điều này không kéo dài, hẳn vì nàng chóng chán), và cả hai quả thật đều cũng xa vời, cũng hư ảo như thể đã thuộc về cái bộ sưu tập những sinh sản gia huyền thoại của họ (hay chỉ ít là của ông), vĩnh viễn bất động trong khung thấp vắng đã xỉn) vậy là, với vòng hào quang...

“Nhưng thậm chí cậu không biết nàng cơ mà! Blum nói: Cậu đã bảo rằng hai vợ chồng không ở đây bao giờ, toàn ở Paris hay Deauville hay Cannes, rằng cậu chỉ trông thấy nàng có đúng một lần, hay đúng hơn, thoáng thấy giữa mớ cái móng ngựa và một thằng cha ăn mặc như một kếp chạy cờ nhạc kịch ở Vienne với một cái ja-két, một cái mũ màu xám, một chiếc kính một mắt gắn chặt vào một bên mắt và một bộ ria lão tướng. Và cậu chỉ nhìn thấy vồn vện có thể, mà cậu...” Cả Blum cũng có cái vẻ mặt người suýt chết đuối chưa hồi tỉnh: hắt im bật và nhún vai. Trời lại bắt đầu mưa, hay đúng hơn, cả xứ sở, con đường, khu vườn lại bắt đầu tan chảy, lặng lẽ, từ từ, phân rã, vụn ra thành một thứ bụi nước li ti trôi đi không một tiếng động, nhào trộn cây cối nhà cửa như trên tấm kính, và lúc này Georges và Blum đứng ở bậu cửa kho lúa, khuất nơi hôm tường, đang nhìn de Reixach đối phó với một tốp người hoa chân múa tay, hăng tiết, sấn sổ, những giọng nói lẫn vào nhau thành một thứ hợp xướng rời rạc, lộn xộn, một thứ la hét om sòm trong đó không ai hiểu ai, như thể dưới sức nặng của một lời rửa nguyên, một sự nhại lại cái ngôn ngữ nay đã quay trở lại chống con người theo cái thói phản phúc kiên quyết của những thứ do con người tạo ra hoặc nô dịch hóa sự báo thù ấy lại càng tráo trở và hiệu nghiệm hơn bởi lẽ xem ra chúng đã ngoan ngoãn hoàn thành chức năng của mình: vậy là trở ngại lớn nhất cho mọi giao lưu, mọi thông cảm, những giọng nói bèn cất cao lên như thể sự chuyển thanh âm đơn thuần tỏ ra bất lực chúng chỉ còn hi vọng ở cường lực, cất cao đến độ gào thét, giọng nọ cố gắng vượt, át giọng kia... Rồi dùng một cái, chúng xep hắt, vẫn nhất loạt, nhường chỗ cho một giọng trong số đó, mãnh liệt, khoa trương, rồi cả cái giọng de Reixach, nhỏ nhẹ gần như một tiếng thì thầm chậm rãi, bình tĩnh, mặt tái đi (sự tức giận, hay đúng hơn, khó chịu, hay chỉ đơn giản là chán ngấy biểu hiện ra – cũng như trong giọng nói của ông, trung tính, vô sắc thái, quá nhỏ - bằng một sự xuống sắc độ, có thể nói thế, một sự biến chất tiêu cực theo cách đó, nước da không chút bóng láng của ông càng tái thêm – trừ phi cái vẻ tái nhợt, cái giọng hết sức khê khàng ấy chỉ là mệt mỏi, mặc dù ông vẫn đứng rất cứng cỏi, rất thẳng trong đôi ủng đã lấp lánh mặc dầu sáng nay Iglésia chưa kịp đánh xi, hẳn ông đã phải tự mình đánh lấy, tỉ mỉ, cẩn thận, cẩn thận như khi tự cạo mặt thật nhẵn nhụi, tự chải chuốt và tự thắt cà vạt, cứ như thể không phải ông đang ở một cái làng heo hút vùng núi Ardennes, như thể không hề có chiến tranh, như thể ông đã không hề qua cả đêm trên mình ngựa, dưới a cùng binh sĩ, vậy gương mặt tái nhợt của ông, thậm chí sự húng khởi hay cái rét cũng không làm hồng lên chút nào, tương phản với bộ mặt đỏ gay đến độ ngả sang tím của người đàn ông thấp bé đen đúa đứng trước mặt ông trên ngưỡng cửa ngôi nhà, đội một chiếc mũ cát-két với lưỡi trai bằng da thuộc, đi ủng cao-su vá bằng những miếng vá sẫm xe, và tay khoa khoa một cây súng săn

nom thật nguy hiểm, và khi y bước một bước ra khỏi cửa, Georges và Blum có thể thấy là y tập tễnh, Georges nói: “Nhưng tớ đã thấy nàng đủ để biết là nàng giống như sữa. Chỉ ánh đèn ấy là đủ. Cha mẹ: thật đúng như sữa, như kem bị đánh đổ” ... và Blum rằng: “Cái gì?” và Georges rằng: “Dù sao cậu cũng không quē đến nỗi không nhận thấy thế chứ, phải không? Ngay cả một người chết cũng... Chỉ muốn bò đến mà liếm, thật...” và giữa lúc đó gã nhỏ bé đen đúa kêu lên: “Này bước một bước nữa là ta bắn gục đấy!” và de Reixach rằng: “Kìa thôi nào”, và gã kia rằng: “Thưa đại úy nếu hấn tiến lên là tôi bắn đấy”, và de Reixach lại một lần nữa: “Thôi nào”. Ông bước sang một bước và lại chen vào giữa người cầm súng và người kia lúc này núp đằng sau lưng ông cùng với hia hạ sĩ quan, hấn dường như là một bản sao chính xác, trừ một chút dung sai rất khó nhận ra, của kiểu người nông dân, cũng đi ủng cao su đen đầy những miếng vá sẫm xe, mặc một bộ đồ dị dạng, không phải màu xanh mà là xám với một cái gì tựa như là cà-vạt khép cái cổ áo sơ-mi của hấn lại, và đội một chiếc mũ dạ mềm thay vì cát-két, như người thành thị, và tay cầm một cái ô: cũng là một nông dân, tuy nhiên với một cái gì khang khác, và đến một lúc, hấn ngước mắt lên rất nhanh và Georges cũng nhìn theo cái mà hấn đã nhìn bên trên đầu viên đại úy nhưng chắc là không đủ nhanh vì với một trong những cửa sổ của lầu một, gã chỉ kịp nhìn thấy tấm rèm buông xuống, một tấm rèm lưới rẻ tiền loại vẫn bán ở các hội chợ mà mô-típ trang trí là một con công có đuôi lài rủ xuống đóng khung trong một hình thoi với những cạnh chéo gần từng khắc theo những mắt lưới, cái đuôi công đu đưa một hai lần rồi sững lại, trong khi ở mé dưới (nhưng Georges không nhìn nữa mà chỉ hau háu rình cái lưới màu trắng ngả xám lúc này im lìm trên đó con công trang trí hợm hĩnh đứng im sau lớp mưa bụi mơ hồ vẫn tiếp tục rơi lặng lẽ, kiên nhẫn, vĩnh viễn) những giọng la lối, chối tai và hỗn độn lại cất lên, cuồng khẩu, mãnh liệt, đầu ngô mình sớ: “... tôi sẽ hạ hấn ta, thật đấy, thật như tôi đang đứng đây ấy. Thưa đại úy, nếu ngài muốn vào thì cứ vào, nhưng người này thì không được bước qua cửa nếu không là tôi hạ đấy, tôi – Thôi nào ông bạn, ông phó đây chỉ muốn biết chắc là căn phòng ấy – Thế trước hết tại sao hấn ta không xếp cho họ ở chỗ hấn, hấn ta có một ngôi nhà lớn bao nhiêu phòng, phòng nào cũng trống không mà hấn – Thôi nào tôi không thể đi sâu vào những lí lẽ ấy chúng ta – Tôi có thể đích thân đưa các vị hạ sĩ quan của ngài vào xem phòng tôi đâu có từ chối không để cho họ ở có điều ở trong làng ói người có đến ba bốn phòng để không thể nên tôi muốn biết tại sao hấn ta... Và này, anh đừng có cười nữa kéo ta hạ nghe chưa ta sẽ hạ chết thẳng cẳng đấy nghe thủng chưa cóc kh...”, tì súng lên vai, ngẩng, trong khi người kia vội luồn ra sau hai viên sĩ quan, nhưng ngay cả lúc bấy giờ con công cũng không động đậy, mọi cái khác cũng im lìm, mặt tiền ngôi nhà như chết, toàn bộ ngôi nhà như chết, trừ một thứ tiếng rền rĩ có tiết tấu, đơn điệu, bi thảm cất lên ở bên trong nhà và chắc chắn nó phát ra từ một cỗ hống phụ nữ nhưng không phải là nàng: một bà già, và mặc dầu không nhìn thấy nhưng họ có thể hình dung bà ta đang ngồi trong một chiếc ghế bành, mù lòa, đen đúa và cứng đơ, rên rỉ, đu đưa thân trên từ trước ra sau. Anh ta vững vãi nhưng họ chế ngự được. “Thôi nào!” de Reixach nói: ông cố hết sức không cất cao giọng. Hoặc có thể ông ta không cần phải cố gắng, ông chỉ đơn giản đứng ngoài, bao giờ cũng giữ khoảng cách ấy (không phải về chiều cao: nơi ông không có chút gì là cao ngạo, khinh mạn: đơn giản là cách biệt thôi, hay đúng hơn, lơ đãng), ông nói: “Hãy bỏ cái vũ khí ấy đi, chính như thế mà thường xảy ra những chuyện tầm bậy đó:, và người kia rằng: “Tầm bậy? Ngài gọi thế là chuyện tầm bậy? Một tên khốn kiếp lợi dụng lúc chồng người ta vắng nhà và bây giờ giữa thanh thiên bạch nhật hấn lại muốn vào cái ngôi nhà mà hấn... Thôi đi! Anh ta gào lên. Cút ngay!” và gã nọ: “Trình đại úy! Ngài làm chứng cho là anh

ta..." "Thôi đi, de Reixach nói, lại đây" – "Tất cả các vị đều chứng kiến thấy anh ta..." – "Đi thôi, de Reixach nói: Ông ta đã nói bằng lòng cho họ ở rồi mà".

Nhưng tha hồ cho Georges còn ráng chờ một hồi lâu nữa, nàng vẫn không xuất hiện trở lại nơi cửa sổ, chỉ có con công màu trắng xám, im lìm và mặc dù lúc này cửa đã đóng, từ tròn nhà vẫn vẳng ra giọng bà già tiếp tục những lời rên rỉ có tiết tấu, đơn điệu, như một kiểu ngâm thơ khoa trương, bất tận, như những mục khóc mướn thời cổ đại, như thể tất cả những cái đó (những tiếng la hét đó, sự hung bạo đó, cơn bùng nổ khó hiểu và không thể kiềm chế nổi ấy của cơn thịnh nộ và cuồng nhiệt) không diễn ra vào thời kì của súng trường, ủng cao su, mảnh vá sẫm, quần áo may sẵn, mà từ thời xa xưa, hoặc vào mọi thời, hoặc bên ngoài thời gian, mưa vẫn rơi và có lẽ là từ thuở nào thuở nào, những cây hồ đào trong vườn nhỏ nước tí tách không dứt: muốn thấy nàng, phải nhìn nàng trên nền một vật sẫm hoặc một cái bóng, gờ một mái nhà, những vạch rơi nhanh rọc những đường xọc hầu như không thấy được như những dấu gạch nền tối giao nhau màu xám, thì thoảng một giọt lớn hơn làm trĩu một ngọn cỏ vừa oằn xuống lại chuyển mình vươn dậy tức thì cánh đồng cỏ im lìm đây đó thoảng rừng mình xao động; những ngôi nhà và kho lúa vẽ lên lơ mờ ba cạnh của hình tứ giác không đều quanh một chỗ súc vật uống nước và một thứ chậu bằng đá nơi Georges thử giặt một ít đồ lót trong nước giá lạnh những ngón tay lạnh cóng xà phòng trên rìa lấm tấm của thành chậu ở đó vãi ướt đồng màu với bầu trời xám dính bết vào những bong khí bị cầm tù bên dưới vẽ nên những nốt phồng những đường nét lồi lõm màu xám nhạt hơn, khi chà bánh xà phòng gã đèn bẹp chúng và chúng lại thành những nếp song hành và ngoằn ngoèo một đám mây xanh lọt lan tỏa trong nước khi gã giữ chúng những bọt xanh lọt chen chúc dính kết vào nhau từ từ trôi giạt rẽ một lối uốn khúc lướt qua lớp bùn đen bị đám súc vật giầy xéo ở đó nước chảy từ vết móng tay này sang vết móng khác nhưng cuối cùng quần áo vẫn xám xám chẳng sạch hơn trước là mấy, và Blum nói: "Tại sao cậu không nhờ nàng giặt hộ. Cậu sợ thẳng chồng nàng cho một phát súng chẳng?" – "Không phải chồng nàng đâu", Wack nói, rồi im bật như thể tiếc là đã mở miệng, một lần nữa lại cúi khuôn mặt nông dân lăm lè hần học vùng Alsace xuống cái xô mà trên đó anh ta đang lấy cát ướt cọ cái hàm thiếc và đôi bàn đạp, và Georges rằng: "Làm sao cậu biết?" và Wack tiếp tục đánh bóng những bộ phận bằng thép của đồ thắng ngựa không trả lời, Georges nhắc lại: "Làm sao cậu biết? Mà cậu biết những gì?" Wack vẫn không ngẩng đầu, mặt cúi gằm – giấu mặt – bên trên cái xô, cuối cùng miễn cưỡng nói, vẻ giận dữ: "Tôi biết điều đó!" và Martin cười nói: "Lúc này cậu ta đã giúp họ thu hoạch khoai lang. Chính người hầu đã nói với cậu ta: Đó chỉ là anh trai", và Blum rằng: "Thế tay chồng đâu? Đi hoang ngoài thành phố?" và Wack quay phắt lại nói: "Đi hoang như cậu ấy đồ ngu ạ: với một cái mũ cát trên đầu!" và Blum rằng: "Cậu đã quên không gọi tớ là đồ Do Thái bẩn thỉu. Tớ không phải là một thằng ngu, tớ là một thằng Do Thái. Lẽ ra cậu phải nhớ chứ", và Georges rằng: "Thôi nào!" và Blum: "Mặc tớ. Nếu cậu biết là tớ c... cần", và Georges: "À, thế đấy, cậu đã giúp họ thu hoạch khoai lang và tay người hầu đã kể chuyện cho cậu hay?" Giọng họ nổi bật trên nền, hay đúng hơn xuyên qua làn mưa xám liên tục, kiên nhẫn (như sự gặm nhấm bí hiểm và đa bội của bầy côn trùng vô hình đang ngấm hủy nhà cửa, cây cối, toàn trái đất), những bàn đạp và hàm thiếc thỉnh thoảng lách cách một âm thanh trong sáng: chỉ là những người lính giọng họ mệt mỏi đều đều cũng nối tiếp nhau cất lên chồng chéo đối địch nhau nhưng theo cách những người lính nói, nghĩa là như cách họ ngủ hoặc ăn kiên nhẫn thụ động buồn chán như họ bị bắt buộc phải bịa ra những lí do giả tạo để cãi cọ hoặc

đơn giản là có có để nói, kho lúa vẫn sục mùi dạ ẩm ướt mùi cỏ khô, mỗi lần họ mở miệng một luồng hơi nước xám xám lại phọt ra rồi tan ngay gần như tức thì.

nhưng tại sao hắn lại nhất quyết muốn nổ súng

có lẽ tại vì đang chiến tranh, tất cả mọi người

nói như cậu tất cả mọi người

nhưng hắn ta què người ta không tuyển

một sự may mắn ghê gớm tới không biết còn cái gì tới không bằng lòng đánh đổi để được què và khỏi phải

chắc đó không phải cách nghĩ của hắn hắn có vẻ thích súng và muốn dùng súng có thể sẵn sàng đánh đổi bất cứ cái gì để được

còn cha kia

cha nào

cha cầm ô ấy

cậu muốn nói tay phó xã trưởng ấy ư

đừng có huyền thuyên với tớ là ở một cái xóm ven ven bốn nóc nhà như thế này mà cũng có một tay xã trưởng và một phó xã trưởng mà tại sao lại không thêm cả một ông giám mục nữa

tớ không thấy có nhà thờ nào cả

như vậy nàng không thể đi xưng tội

có lẽ là

không mục sư không nhà báo chế không nước chảy. Thành thử mọi sự đâm ra bất biến. Hắn là vì thế mà hắn ta giám sát nàng bằng một cây súng trường

các cậu ba hoa cái con khếch tàu gì đấy

kìa thằng Wack dạy rồi Tớ cứ tưởng cậu điếc Tớ cứ tưởng cậu không thèm nói với một thằng Do Thái bắn thủ như tớ

thôi nào

tớ cóc cần cậu thấy không tớ cóc cần nó có thể gọi tớ như nó

lạy Chúa thôi đi nào cuối cùng thì có chuyện gì với cô nàng ngựa cái ấy nào

Họ nhìn con ngựa vẫn nằm nghiêng ở cuối chuồng ngựa: người ta đã ném một cái chèn phủ lên nó chỉ để thò ra bốn cái chân cứng đờ, cái cổ dài ghê gớm kết thúc bằng cái đầu thông xuống mà thậm chí nó không đủ sức cất lên – xương xấu, quá to với cặp xương má, lông ướt nhèo, môi hếch lên để lộ những cái răng dài vàng khè. Chỉ có con mắt là như còn sống, to tướng, buồn bã và bên trong, trên mặt lồi bóng của con người, họ có thể nhìn thấy mình, bóng họ méo mó như những dấu ngoặc đơn nổi bật trên nền sáng của khung cửa như một thứ sương mù phơn phớt xanh, như một tấm mạng che, một nốt vẩy cá tựa hồ đã thành hình, làm nhòa cái nhìn độc nhơn dịu dàng, ươn ướt và đầy vẻ tổ cáo

tay thú y sĩ đã đến lấy máu thử

tớ biết rõ nó bị làm sao tớ đây

Wack thì bao giờ cũng biết tuốt cậu ta

Chính tại Martin cứ lấy mũ sắt nện vào đầu nó, suốt các chặng dừng chân hấn đập ó suốt đêm tớ đã trông thấy hấn làm thế tớ cuộc là hấn đã đập gãy một cái gì trên cơ thể nó

không có cách nào khác để ngăn nó chạy gằn ư

nếu hấn cho ó mấy cú lục lạc thì nó

đâu phải bằng những cú lục lạc mà cậu có thể ngăn được ngựa chạy gằn, cái đó chỉ làm cho nó khùng hơn thôi

dù sao cũng không được phép đối xử với một con vật như thế

cũng chẳng được phép đối xử với một con người như thế Sáu mươi cây số cứ nẩy lên nẩy xuống không ngừng như quả bóng làm gì mà chả hoàn toàn hóa rồ

dẫu sao cũng có thể làm cách khác chứ ai lại đi lấy mũ sắt choảng nó chí chết Iglésia đã nói vậy mà

tớ đây không phải là jôkê tớ là thợ ngu

cậu đã tinh khôn thế mà lại yêu ngựa nghèo thế thì tại sao không đánh đổi với hấn cậu chỉ việc cưới nó hấn sẽ chả cầu gì hơn là giao nó cho cậu cậu biết đấy hấn

nhưng nếu nó cứ chạy gằn thì làm gì được

chẳng gì cả những Martin cũng chịu và cái đó cũng chả vui thú gì cho hấn co nên cậu chỉ việc đề nghị hấn đổi

ồ này

cậu nên im mồm đi

tớ không phải là đồ giả nhân giả nghĩa

thế thì hay cho cậu

cậu tưởng cậu làm tớ sợ ư không đâu Có thể tớ ít học hơn cậu nhưng cậu không làm tớ sợ
đâu cậu biết đấy tớ chỉ cần đẩy một cái là cậu ngã

thế thì thử đi

ái chà thậm chí cậu không đứng vững nổi trên hai chân cậu mệt gần chết rồi cậu không còn
đủ sức để

Họ tiếp tục cãi cọ như thế, thậm chí không buồn lắng giọng, lại có chút bi ai là chẳng khác, được thêm cái vẻ thờ ơ riêng biệt của nông dân và lính tráng, cách nào đó vô nghĩa như những bộ phận phức tạp đơ của họ còn giữ nguyên (bấy giờ mới chớm vào thu, mùa kế tiếp mùa hè hòa bình cuối cùng, cái mùa hè chói chang và mục nát mà bây giờ học cảm thấy như đã xa vời, như một trong những bộ phim thời sự cũ rách in trắng tồi và phơi sáng quá lâu, phô bày trong một ánh sáng ăn mòn những bóng ma nai nịt gọn gàng, đi ủng cao, hoa chân múa tay lập càn lập cập như thể được điều khiển không phải bởi bộ óc lính thời xưa thô bạo hay ngu tối của họ mà bởi một cỗ máy khắc nghiệt nào đó nó bắt họ phải lăng xăng diễn thuyết, hăm dọa và điều binh, cuốn như điên trong một náo động chói lòa những cờ và mặt người, dường như vừa sinh ra họ vừa chở họ đi, như thể những đám đông có một thứ năng khiếu, một thứ bản năng không thể nhầm lẫn khiến họ phân biệt được trong nội bộ mình và đẩy lên phái trước theo một cách tự tuyến lộc – hay trực xuất, ứ - cái lũ ngu xuẩn sẽ vung cờ biên để cho họ đi theo trong niềm ngây ngất, mê mẩn tràn ngập họ khi, như con nít, họ trông thấy cút của chính mình), vậy những bộ quân phục của họ còn giữ nguyên nếp hồ mới có thể nói người ta đã nhồi họ vào trong đó: không phải những bộ đồ cũ mà nhiều thế hệ tân binh đã mặc, đã làm sòn qua các buổi tập luyện, hàng năm được đem tẩy uế và có lẽ chỉ vừa đủ tốt để tập sử dụng vũ khí, lối như những bộ đồ giả trang mòn xơ thuê hoặc mua chịu ở một cửa hàng bán đồ cũ để phát cho các vai phụ trong những buổi tập kích cùng với gươm bằng thiếc, súng mồi, mà (quân trang quân dụng họ mang trên lưng giờ đây) hoàn toàn mới, trình bạch” tất cả (vải, da, thép) đều là thượng hảo hạng, như những tấm mền sạch bóng mà trong các gia đình, người ta sùng kính dành giữ để khâm liệm người chết, như thể cái xã hội (hoặc tình thế, hoặc số mệnh, hoặc hoàn cảnh kinh tế - bởi hình như những thứ sự việc ấy chỉ là hậu quả của các qui luật kinh tế) vốn sẵn sàng giết họ đã khóa kín người họ (cũng như những thanh niên mà các bộ lạc nguyên thủy đem về tế thần(tất cả những gì tốt nhất thuộc về vải vóc và vũ khí, tiêu không tính toán với một sự hoang phí, một sự hào nhoáng man rợ đối với những gì một ngày kia sẽ chỉ còn là những mẩu sắt vụn con queo, han gỉ và mấy mảnh y phục tả tơi, quá rộng phất phơ trên những bộ xương (chết hoặc sống), và Georges giờ đây nằm dài trong bóng tối tù mù và hôi thối của toa súc vật, nghĩ thầm: “Nhưng sự thế ra sao rồi? Một chuyện đếm xương, đánh số...”, lại nghĩ: “Ờ, mình

hiếu rồi: học đã kiểm lại xem chân tay mình có còn nguyên vẹn không... Hoặc một cái gì đại khái như thế”.

Gã thử tìm cách rút chân ra khỏi cái thân thể đang đè lên nó. Gã chỉ còn cảm thấy nó như một vật bất động không hoàn toàn thuộc về gã, tuy nhiên vẫn bám một cách đau đớn vào mé trong hông gã như một cái mỏ, một cái mỏ bằng xương. Một chuỗi xương ngoắc vào lồng nhau một cách kì lạ, một chuỗi dụng cụ cốt kết và loảng xoảng, ấy một bộ xương là như thế đó, gã nghĩ, lúc này đã tỉnh hẳn (có lẽ vì tàu đã dừng lại – nhưng từ bao lâu rồi?), nghe thấy bọn họ xô đẩy nhau, tranh chỗ ở cái góc có cửa thông hơi ở nóc toa, một hình chữ nhật nhỏ nằm ngang trên đó nổi bật lên những cái đầu của họ như hình phim đèn chiếu: những vết mực lỏng, chuyển động, khi lẫn vào nhau khi tách ra và đằng sau đó gã có thể thấy những mảnh trời đêm thán năm bất biến, những vì sao xa lắc bất biến, trì động, bất động, trinh bạch, lúc ẩn lúc hiện trong những vết rạch mở ra khép vào giữa những cái đầu, như một bề mặt đóng băng, trong như pha lê và bất khả xâm phạm trên đó có thể lướt đi không để lại dấu vết hay bọn đục cái vật chất đen đen, nhầy nhót, ồn ã và ướt át từ đó phát ra những tiếng nói giờ đây đã thực sự ai oán và giận dữ, có nghĩa là lúc này chúng đang giành nhau những thứ có thực, quan trọng, như một chút không khí chẳng hạn (những người ở phía trong chửi rủa những người ghềnh đầu che kín cửa thông hơi hay một chút nước (những người ở chỗ cửa thông hơi cố nhờ tay lính gác bên ngoài đi lấy đầy nước vào bi-đông của họ) và cuối cùng Georges đành thôi không rút, gỡ cái mà gã biết là chân mình ra khỏi cái mớ bòng bong rối rắm những tứ chi đè nặng lên nó, chịu phép nằm nguyên đó trong bóng tối, ráng sức nạp vào phổi cái thứ không khí đặc quánh và ô uế đến mức dường như không phải nó chở cái mùi hôi hám đến ngạt thở của các thân thể, mà là chính nó tiết ra, xông mùi, và nó không trong suốt vô hình thể như không khí bình thường mà mờ đục, đen, đến nỗi gã cảm thấy như đang hít một cái gì giống như mực, chính cái chất tạo nên những vết chuyển động choán đầy khung cửa thông hơi chứ không phải là gì khác và gã đang cố nạp nó vào lộn lạo cho đầy phổi (những cái đầu và những mảnh trời nhỏ xíu) hông luôn thể lợi dụng được một trong những tia sáng kim khí mỏng manh đang phóng sâu vào tựa như những nhát gươm lấp lánh, sắc gọn và lành mạnh vọt ra từ những ngôi sao, và lại bắt đầu từ đầu.

Thành thử tất cả những gì gã có thể là chỉ là cam chịu với cái chức năng chắc lọc ấy, có thể nói vậy, bụng nghĩ: “Chung qui, mình quả đã đọc ở đâu đó là những người tù đã uống nước đá của chính mình...”, cứ thế không động đậy trong bóng tối để cảm nhận những giọt mồ hôi đen thấm vào phổi rồi, đồng thời, rờn rờn trên người, trong khi như vẫn nhìn thấy cái thân trên cứng nhắc như tượng gỗ, lạnh lùng và xương xẩu, tiến đến với động tác núng nính rất nhẹ (có nghĩa là hông lắc theo nhịp chuyển động của con ngựa, còn phần trên của cơ thể - vai, đầu – vẫn thẳng, vẫn bất động như thể được kéo ngang trên một sợi dây thép vậy) trước tấm màn phong ngời sáng của chiến tranh mặt trời rực rỡ làm những tấm kính vỡ lấp lánh, hàng nghìn mảnh tam giác loa loa rải thảm suốt con phố vắng bất tận từ từ ngoặt giữa những mặt tiền bằng gạch với những cửa sổ vỡ và trống không trong im lặng chói lòa ngắt nhịp một cách uy nghiêm bởi cuộc đấu tay đôi chậm chạp giữa hai khẩu đại bác cô đơn đối đáp nhau, những tiếng nổ ra nòng (khẩu này đâu như ở bên trái, trong những vườn cây ăn quả) và tới đích (quả đạn rơi hú họa trên thành phố chết và bỏ không, làm xập một mảng tường trong một đám mây

bụi bắn lẳng xuống chậm) đan xen nhau với một sự đúng nhịp vô ích, tàn bạo và ngờ nghệch, trong khi bốn kị sĩ vẫn tiến (hay đúng hơn, dường như đúng yên không nhúc nhích như trong những cảnh xảo thuật điện ảnh mà người ta chỉ nhìn thấy phần trên của các nhân vật, thực ra vẫn ở cùng một khoảng cách với máy quay như trước, trong khi trước mặt họ con phố dài xoay tròn – một bên nắng, một bên râm – như trải ra, đến với họ, kiểu như một thứ trang trí mà người ta có thể đưa qua đưa lại vô cùng tận, vẫn cái mảng tường ấy (hình như thế) đổ xập nhiều lần, đám mây bụi khuấy lên bởi trái đạn nổ xấp lại gần, phồng lên, to lớn, bốc tới độ cao của mảng tường còn đứng vững, vượt quá nó, bấy giờ nắng chạm đến chốc đám mây bụi, cái khối xám đen độchiếc mũ tròn màu vàng vẫn tiếp tục phồng lên, dâng lên mãi cho đến khi cả đám mây ấy biến mất bên trái người kị sĩ cuối cùng, một cái mặt nhà khác lại đổ xuống cùng lúc đó, đằng kia, ở cái phần phố mà những mặt nhà bên phải vừa phát lộ ra bằng cách xoay quanh trục của chính mình, lại một cột xoáy lốc gồm bụi và mảnh vụn nữa (dường như nó phình ra, to lên gần như theo cái cách của một cục tuyết, nhưng ngược lại rút chất liệu từ bên trong bản thân bằng một chuyển động cuộn tròn chậm chậm triển khai, xô đẩy nhau, chồng lên nhau) mỗi lúc một to lên khi nó xấp lại gần – hoặc bốn kị sĩ tiến lại gần nó – và cứ như thế, lão ta cũng chẳng buồn thúc ngựa phi nước kiệu. Bởi vì hẳn là không làm thế được. Hoặc giả lão ta đã phát hiện ra một giải pháp tốt hơn, giải quyết vấn đề một cách dứt điểm và đã chọn quyết định của mình. Y như ông mặt ngựa kia, cái ông hợm hĩnh ngu ngốc kia một trăm năm mươi năm trước, có điều là ông này thì dùng khẩu súng lục của chính mình để... Nhưng đó chỉ là sự hợm hĩnh. Chẳng là gì khác.” Và hỗn hển một cách yếu ớt trong bóng tối, gã tiếp tục rửa thầm cả hai: cái lưng mù điếc và cứng đờ tiếp tục tiến trước gã giữa những đồng đồ nát bockhối của chiến tranh và ông kia, đối mặt với gã, cũng bất động, trang trọng và cứng đờ như thế trong cái khung xỉn. như gã đã thấy trong suốt thời thơ ấu, chỉ khác cái là cái vệt loang, thẳng đứng và xơ xác, bắt đầu từ thái dương chảy xuống cái cổ thanh mảnh gần như cổ đàn bà trong vành khoét ngực áo sơ-mi vấy nhớp chiếc áo đi săn, bây giờ không còn là lớp màu hung đỏ lợt “toan” lộ ra do sơn bị bong, mà là một cái gì sẫm sẫm và vón cục chảy rĩ rĩ như thế từ phía sau qua một lỗ thủng ở bức tranh, ai đó đã ép ra một thứ mứt quả đặc sánh và sẫm màu cho nó chảy nhỏ giọt từng tí một trên bề mặt nhẵn mịn của bức tranh, cặp má hồng, những lớp ren nhung, trong khi với cái thần thái bình thản nghịch lí thường được tô vẽ cho các bậc tuấn đạo trong tranh cổ, bộ mặt bất động vẫn tiếp tục nhìn thẳng về đằng trước với cái vẻ hơi ngờ nghệch, ngờ ngàng, không tin và hiền khô của những người chết bạo tử, như thế đến giây phút cuối họ mặc khải ra một điều gì mà suốt đời, họ không bao giờ chột nghĩ đến, nói cách khác, một điều hoàn toàn ngược với những gì tư duy có thể cho ta hay, rất cho là lạ lùng, rất chi là...

Những gã không hề có ý định triết lí rông dài cũng chẳng hơi đâu nhọc công nghĩ về những gì mà tư duy không thể đạt tới hoặc học hỏi được, vì vấn đề của gã đơn giản hơn thế, làm sao rút chân ra thôi. Rồi, trước cả khi Blum hỏi, gã đã nghĩ thầm Không biết mấy giờ rồi nhỉ, và trước cả khi bắt đầu trả lời Blum Mấy giờ thì làm cái gì, gã đã tự trả lời như thế, bụng nghĩ cách nào đi nữa, thì bây giờ thời gian cũng chẳng nghĩa lí gì đối với họ, bởi chung họ sẽ không ra khỏi cái tòa tàu này trước khi nó vượt được một khoảng cách nào đó, điều này không phải là một vấn đề thời gian đối với những người điều hành con tàu mà là vấn đề tổ chức đường sắt như thế nó chuyên chở trên chuyến về những hòm rỗng hoặc vật liệu hư hỏng không hơn không kém, những điều mà trong thời kì chiến phải xếp hàng sau mọi việc ưu tiên khác. Vậy đành giải

thích cho Blum rằng giờ giấc chỉ là một thông tin thuần túy cho phép hướng theo vị thế của bóng mình thôi chứ đâu phải là phương tiện để biết xem đã đến lúc (tức là cái thời điểm được qui ước là thích hợp đi ăn hoặc đi ngủ, bởi vì, về chuyện ngủ thì họ có thể tha hồ, thậm chí chẳng có gì khác để làm, trong chùng mực mà những tứ chi của kẻ khác chồng chéo lên quần vào nhau không hề bẹp một tay hoặc một chân của mình mặc dầu nó đã trở nên gần như vô hình vô cảm và, cách nào đó, rời khỏi mình, và còn như chuyện ăn thì có thể xác định – hoặc quyết định – dễ ợt, không bằng việc thấy đói bụng vào quãng trưa hay bấy giờ tối như thường lệ, mà là vào lúc cái điểm gay cấn mà tinh thần (chứ không phải thể xác vốn có khả năng chịu đựng hơn nhiều) không thể chịu đựng thêm một phút nào nữa cái ý nghĩ – cái cực hình – phải có một cái gì khả dĩ ăn được: gã bèn chậm rãi sờ soạng trong bóng tối cho đến khi có thể gỡ ra từ dưới đầu cái túi dết nhẽo nhèo mà gã thận trọng gói đầu lên cho chắc (sao cho tâm trí luôn luôn hằn sâu cái ý thức về miếng bánh mì), lôi ra từ trong đó, gần như thể đây là một gói bọc phá, cái mà những ngón tay của gã đã nhận ra (bằng vào tính chất xù xì dễ vụn vỡ, cái hình thù gần như bầu dục và dẹt – quá dẹt) là thứ chúng tìm kiếm, đến đây gã bàn tập trung cố gắng ước lượng (vẫn bằng xúc giác) hình dạng và kích thước của nó một cách chính xác tối đa có thể cho tới khi gã cho rằng đã biết đủ về nó để bắt đầu bẻ ra làm hai phần bằng nhau đồng thời xoay sở (vẫn như thể đó là một cái gì thuộc loại cốt mìn dinamít) sao cho dần dà thu hồi lại được những vụn bánh nhẹ bồng mà gã đoán là đang rơi vào lòng bàn tay bằng vào một cảm giác hơi nhồn nhột, gần như không nhận thấy được và cuối cùng san sẻ gần nhau cho mỗi tay, chia xong như vậy là hết mức không thể dẫn thêm được nữa, có nghĩa là không đủ can đảm, vị tha hoặc cao thượng để cho Blum cái miếng mà gã cho là lớn hơn, đành chìa ra hai tay trong bóng tối cho gã kia vươn một tay ra lựa tìm và sau đó cố quên đi thật nhanh (có nghĩa bắt dạ dày mình phải quên đi, bởi vì đúng lúc Blum chọn, một cái gì bỗng đang gào lên với một thứ cuồng nộ man rợ và rên rỉ) rằng Blum đã vớ được phần hơn (nghĩa là chắc phải nặng hơn đến năm sáu gam), vậy cầm lòng chỉ nghĩ trước hết đến những mẩu vụn mà lúc này gã đang khum tay rốc vào miệng, rồi đến cái cực bột dính dính gã đang nhai hết sức chậm chạp vẫn cố tưởng tượng bụng và dạ dày của mình là của Blum và giờ đây ra sức giảng cho gã này hiểu rằng đó là tại lúc ấy mặt trời đã khuất bóng mặc dầu, gã nghĩ, gã chưa bào giờ thật sự hi vọng là họ có thể thành công ngay cả nếu còn ánh mặt trời. “Bởi vì tớ hoàn toàn biết rằng điều đó là bất khả rằng không có lối thoát nào khác và rằng cuối cùng chúng tớ sẽ bị bắt thôi: mọi cái đó đều không đi đến đâu tuy nhiên chúng tớ đã thử tớ đã thử đã tiếp tục đến cùng cờ tin rằng có thể thành công khẳng khẳng một cách không phải tuyệt vọng mà có thể nói là giả dối gian lận với chính bản thân như kiểu tớ hi vọng có thể làm cho mình tin rằng mình cho điều đó là có thể đạt được trong khi tớ thừa biết là trái lại, cứ lang thang quanh đi quẩn lại trong những con đường ấy giữa những hàng rào ấy tất cả đều giống cái hàng rào mà đằng sau đó cái chết đã mai phục ông ta, nơi tớ đã nhìn thấy lấp loáng trong khoảng khắc cái ánh đen của một nòng súng trước khi ông ta ngã xuống đổ xập xuống như một pho tượng bị tháo chốt lơ sang bên phải và bây giờ chúng tớ quay đằng sau phóng nước đại rập mình trên cổ ngựa để đỡ phoir mình thành mục tiêu trong khi nó quay ra bắn bọn tớ, tai nghe những tiếng nổ nhỏ mọn chết người và ngó ngẩn trong miền quê bao la đầy nắng như tiếng pháo, một khẩu súng trẻ con, và Iglésia bảo nó đã bắn trúng tớ, nhưng chúng tớ vẫn tiếp tục phi nước đại tớ bảo cậu có biết chắc trúng chỗ nào không và hẳn rằng ở bắp đùi đồ khốn kiếp, tớ nói cậu có thể đi tiếp không, tiếng đi đẹp vô nghĩa giờ yếu dần và tắt hẳn: không ngừng phóng nước đại hẳn vẫn không buông cương con

ngựa không người cưỡi chạy bên cạnh với tay lại sờ đùi rồi lại giơ lên xem tó cũng nhìn và thấy có chút máu trên đó tó bèn hỏi cậu có đau không nhưng hấn không đáp tiếp tục xoa những ngón tay lên bắp đùi mà tó không nom thấy được và lại nhìn tay, hấn là giống ngựa có một giác quan đặc biệt bởi vì tó chẳng nhớ là đã từng thấy con đường này trừ phi hấn có nhớ, dù sao đi nữa cả ba con đều rẽ phải cùng một lúc trong khi vẫn không ngừng phóng nước đại và Iglésia kêu Ôôôôôô... ôôô làààà... thế là chúng bèn đi bước một, và chúng tó lại chẳng nghe thấy gì nữa ngoài tiếng những con chim nhỏ, lũ ngựa thở phì phò cả ba con đều khịt mũi tó nói: thế nào rồi? Hấn lại nhìn bàn tay rồi vịn vẹo trên yên nhưng tó không nhìn thấy vì hấn bị trúng vào chân phải, tó lại ngó mặt hấn từ bên cạnh, hấn chỉ có vẻ bận tâm và buồn ngủ đúng hơn là dần ra và nhất là bức bối hấn lục túi lôi ra một chiếc mù-soa bắn máu loang trên mù-soa khi hấn rút tay về vịn với cái vẻ dần độn và cái kính ấy tó hỏi Cậu bị nặng lắm à? nhưng hấn không đáp chỉ nhún vai và bỏ mù-soa trở lại vào túi hấn có vẻ thất vọng như thể phát cáu vì nỗi không thật sự bị thương mà viên đạn chỉ làm xước da hấn thôi, những cái bóng kị mã của chúng tó giờ đây đi bên trái chúng tó khuôn theo kinh cái hàng đậu xén vuông vức: vì mới mùa xuân nên lá chưa mọc nhiều và đồng quê nom giống như một khu vườn tỉa gọn, những cây gì nhỉ hoàng dương hay đúng hơn hình như là từng bách những bãi cỏ xanh xén theo hình kỉ hà những mảnh vườn theo kiểu Pháp vẽ nên những đường con uyển chuyển xoắn xuýt những lùm cây và nơi hẹn hò yêu đương của những nam nữ hầu tước cải trang thành trai gái chần cừ trong mê lộ, vậy nên bọn tó cũng có thể gặp ông ta có thể ông ta đang đứng đằng kia ở chỗ quanh của con đường dựa lưng vào một hàng rào bình thản thuần hòa và chết cứng trong bộ y phục đi săn bằng nhung xanh với mái tóc rắc phấn cây súng cái lỗ giữa trán và bên thái dương mà từ đó lúc này không ngừng chảy ra như từ những hình hoặc tượng thánh mà trên đó những đôi mắt hoặc những dấu nhục hình cứ mỗi thể kỉ một đôi lần lại ứa lệ hoặc ứa máu vào những dịp đại thảm họa động đất hoặc mưa lửa, cái thứ mút trái cây màu đỏ sậm, như thể chiến tranh sự bạo hành sự sát nhân đã bằng cách nào đó hồi sinh cho ông để lại giết ông một lần thứ hai như thể viên đạn súng lục bắn ra từ một thể kỉ rưỡi trước đã phải mất ngàn ấy năm mới tới được cái đích thứ hai của nó đánh dấu chấm hết cho một tai họa mới...”

Rồi (vẫn nằm gần như chết ngẹn trong bóng tối ngọt ngạt này) gã có cảm giác như nhìn thấy ông ta thật, cũng không đứng chỗ, cũng dị thường giữa đồng quê xanh rờn như những đám ma ta vẫn thỉnh thoảng gặp tiến giữa cánh đồng như một vũ hội giả trang bất kính dâm dăng và – như mọi vũ hội giả trang – phảng phất chất “pêđê” hấn là vì (giống như bà mệnh phụ già cô đơn, khi phát hiện thấy đôi giày lính thò ra dưới váy cùng lớp lông cứng giờ đây phủ lên đôi má, chợt kinh hãi hiểu ra đúng lúc mục ta mang xúp đến cho bà rằng người vú già mặt thô kệch mà bà ta mướn sáng nay thực ra là một gã đàn ông, vậy là biết chắc vô phương cứu vãn rằng đến đêm mình sẽ bị sát hại) là vì ta thấy dưới lớp áo lễ trắng tinh khôi những chiếc giày to tướng của thầy tư tế và đôi cẳng chân bần của đứa trẻ trong ban hát lễ đi đầu miệng hát thánh ca ánh ỏi không ngoảnh lại mà liếc về phía những bụi dâu, cây thập tự cao bằng đồng cắm vào bao da ở đai lưng trễ xuống ngang bụng dưới (đến nỗi tưởng chừng như nó đang cầm bằng cả hai tay trong một cử chỉ trẻ con, mập mờ và thô tục một thứ biểu tượng dương vật cương to quá khổ thò ra từ giữa hai đùi nó, đen chũi với một hình chữ thập ở chóp) lắc lư bên trên cánh đồng lúa mì như bột buồm của một con thuyền vật vờ trôi dạt, Chúa Jêsu bằng đồng, những đường thêu bạc nặng nề của chiếc áo lễ hắt ra những ánh kim loại gắt gao trong không khí

bằng lẳng còn lưu lại dai dẳng như một vệt dấu tang tóc một mùi hương ma quái của hằm mộ lẳng tằm, vậy là cái chết tiến bước xuyên cánh đồng trong lễ phục thuê ren nặng nề đi giày thích khách và ông (ngài Reixach kia, vị gia tiên) đứng đó, như kiểu những hiện hình trên sân khấu, những nhân vật vụt nhô lên từ một cửa sập theo nhát đĩa của nhà ảo thuật đằng sau màn khói của một pháo hỏa mù, như thể sức nổ của một trái bom, một quả đạn lạc đã đào bới khai quật ông ra khỏi một quá khứ bí ẩn trong một đám mây hơi thối chết người không phải do thuốc súng mà là do khói hương đám mây này khi tan đi sẽ dần dần phơi lộ ông ta trong trang phục lỗi thời (không phải chiếc ca-pốt màu đất nham nhảm ở khắp mọi nơi của những người lính tử trận) là cái bộ đồ đi săn chim cút kiểu quý tộc giả bộ cầu thả mà ông đã mặc để ngồi mẩu cho bức chân dung nọ trên đó thời gian – sự xuống máu – sau này đã bổ khuyết (như kiểu một người hiệu chỉnh hài hước hoặc đúng hơn tỉ mỉ) cho sự lẳng trí – hay thiếu lo xa – của họa sĩ, đặt vào (theo cái cách viên đạn đã thực hiện, nghĩa là làm nổ một miếng trán, thành thử đó không phải là một sự hiệu chỉnh bằng bổ sung như lối một họa sĩ thứ hai sau này được giao nhiệm vụ sửa tranh có thể làm, và cũng bằng cách mở một lỗ trên mặt – hoặc lớp màu mô phỏng bộ mặt ấy – sao cho lộ ra cái ở phía dưới) đặt vào đó cái vệt màu đỏ tựa như một vẩy bắn khác: sự dịu dàng kia – thậm chí đến độ ẻo lả - đôi mắt nai kia, sự cầu thả quen thuộc mang tính đồng nội kia trong cách ăn mặc và cây súng kia, cả nó nữa cũng giống như một thứ đạo cụ cho khiêu vũ hoặc vũ hội hóa trang.

Bởi vì có lẽ bộ trang phục đi săn hùng dũng ấy – cây súng, cái quai da đỏ rộng bản của một túi dết chờ đựng những con thú chết, một cái gì trộn lẫn da lông thú với lông chim lốm đốm như trong những bức tranh tĩnh vật ở đó chông chất thổ rừng, đa đa và trĩ – chỉ là để đem lại cho ông một tư thế, một bộ dạng, như lối ngày nay người ta đi chụp ảnh trong những hội chợ bằng cách thò đầu qua những lỗ bầu dục thay thế cho mặt các nhân vật (phi công dị dạng, hề xiếc, vũ nữ) vẽ trên một tấm toan đơn giản, Georges như cách bị mê hoặc nhìn đăm đăm cái bàn tay hơi béo như của phụ nữ và được chăm chút cẩn thận mà ngón trở, trong nỗi hoang mang bối rối một đêm xa xưa, đã bóp cò khẩu súng chìa vào chính mình (gã cũng đã tay sờ, mắt thấy nó: đó là một trong hai khẩu súng lục dài có nòng lục lẳng sẻ rãnh xoắn nằm lộn đầu đuôi giữa mớ linh tinh phức tạp những que thông nòng, khuôn đạn, túi thuốc súng và nhiều phụ tùng khác, mỗi thứ đều xếp vào chỗ trống của nó trên tấm nỉ màu xanh bi-a mỗi ăn lỗ chỗ trong chiếc hộp gỗ đào hoa tâm vẫn ngự trên tủ com-mốt ở phòng khách, chỉ mở nắp vào những ngày tiếp tân còn mọi lúc khác đều đóng vì sợ bụi, và điều này nữa chính bàn tay gã đã cầm khẩu súng quá nặng đối với cánh tay trẻ con của gã, kéo cò lên (nhưng muốn làm thế phải cần cả hai tay, báng súng cong cong kẹp giữa hai đầu gối, hai ngón tay cái chụm lại ấn thật mạnh để khuất phục lực cản phối hợp của chét gĩ và lò xo) đặt đầu nòng vào thái dương và bóp, ngón tay co quắp trắng ra vì cố gắng, cho đến khi vang lên cái tiếng tách khô khốc, vô nghĩa (người ta đã thay miếng đá lửa mồi bằng một mẩu gỗ bọc da) và chết người của cò súng trong im lặng của căn phòng, vẫn căn phòng ấy, nay là phòng ngủ của cha mẹ gã - ở đó chẳng có gì thay đổi ngoại trừ giấy phủ tường và ba bốn đồ vật – bình, khung ảnh, bóng điện – được đặt đặt hay đúng hơn được đưa vào đó, mang tính chất thực dụng và quá mới, như đám phụ động ồn ã khó chịu và bóng lộn được tuyển ở phòng lao động để phục vụ một hội đồng ma: vẫn những đồ đạc sơn láng, vẫn những tấm rèm kẻ xọc bạc màu, vẫn những tranh khắc treo trên tường thể hiện những cảnh huê tình hoặc đồng nội, vẫn cái lò sưởi bằng đá hoa trắng với những vân xám

mà Reixach tựa vào để tựa bắn vỡ óc (theo người ta nói, có nghĩa là theo lời bà Sabine – hay có lẽ bà đã bịa ra, đã thuê dệt cho màn kịch thêm hấp dẫn – mỗi lần bà kể lại câu chuyện đó) và bên cạnh đó Georges thường mừng tượng ông ngồi đôi chân đi ủng lấm bùn và bốc hơi duỗi dài thành hình chữ V về phía bếp lửa, một con chó nằm dưới chân, bàn tay nhỏ nhắn mồm mỉm và được chăm chút cẩn thận thò ra khỏi cổ tay ren của một chiếc sơ-mi xếp nếp phồng, cầm một cái gì, lần này không phải súng mà là một thứ (đối với ông, người vốn chỉ được dạy chuyên nhất khoa mục sử dụng ngựa và vũ khí) cũng không kém nguy hiểm, dễ nổ tung (nghĩa là cái phát súng lục nọ có lẽ chỉ là kết cục không thể tránh khỏi của nó): một cuốn sách, có thể là một trong hai mươi ba tập hợp thành toàn bộ tác phẩm của Rousseau và trên trang bìa giả của mỗi tập đều trải dài và vẫn nét chữ kí tắt ấy, cái kiểu hoa tự của các triều đại Charlernagne kiêu sa và độc tôn viết bằng bút lông ngỗng mà gã tưởng như nghe thấy tiếng xoàn xoạt trên mặt giấy thô nháp và vàng khè cái công thức bất biến: *Hic liber* – chữ H quá khổ, khoa trương, hình hai dấu ngoặc đơn quay lưng lại nhau và nối liền bởi một nét lượn các đầu dấu ngoặc đơn xoắn tròn ốc như những mô típ trang trí những hàng rào sắt han gỉ vẫn còn thấy cạnh lối vào những công viên tràn ngập bụi gai – rồi bên dưới: *pertinet ad me* liền một nét, rồi cái tên được la tinh hóa không viết hoa, chữ nhỏ dần: *henricum*, rồi đến niên đại, số nghìn: 1783.

Vậy là mừng tượng ra ông ta, thấy ông ta đang chăm chỉ đọc hết cuốn này sang cuốn khác cả hai mươi ba tập văn xuôi bi lụy, huê tình và tù mù, ngổn lộn từng bày những bài học dây cà ra dây muống của Genève về hòa âm, về kí xướng âm, về giáo dục, về sự dần dần, về thổ lộ tâm tình và về thiên tài, những chuyện ba hoa bốc lửa của gã lang thang làm đủ mọi nghề ngỗng, nhạc sĩ, kẻ thích phô “của quý” và suốt suốt mà, cuối cùng, đã đẩy ông đến chỗ áp vào thái dương cái miệng gớm ghiếc lạnh giá của cái...(đến đây giọng Blum cất lên: “Tốt! Vậy là ông đã tìm thấy, đúng hơn ông đã tìm ra cái cách để tìm thấy điều mà người ta gọi là một cái chết vẻ vang. Theo truyền thống gia đình, cậu nói vậy. Lặp lại, làm lại cái điều mà một trăm năm mươi năm trước đây một ông de Reixach khác (nếu tớ hiểu đúng thì tên ông này chỉ ngắn gọn là Reixach thôi vì chung quá cao thượng, quá bảnh, quá nhã, ông đã bỏ cái phụ danh “de” mà về sau lũ hậu duệ ông đã nhật lại và treo lại trước tên chính sau khi sai cả một đạo quân đầy tớ - hoặc cần vụ - mặc áo dậu hoặc đồng phục, trùng hưng lau chùi đánh bóng nó cẩn thận), vậy là cái điều mà một ông Reixach khác đã làm bằng cách tự nguyện bắn một viên đạn vào đầu mình (trừ phi điều đó xảy đến với ông một cách ngu xuẩn trong khi lau súng, điều này khá thông thường, nhưng trong trường hợp đó thì đã chẳng thành chuyện, chí ít là không thành chuyện đủ giật gân đến mức mẹ cậu cứ kể đi kể lại làm nhảm tai cậu và khách khứa của bà, vậy ta cứ cho là, cho là như vậy đi) bởi vì có thể nói ông đã tự làm cho mình mọc sừng, có nghĩa là tự lừa mình vậy là bị cấm sừng không phải bởi một người đàn bà xảo quyệt như kẻ hậu duệ bao lâu sau của ông, mà cách nào đó bởi chính đầu óc ông, chính những của ông – hoặc nếu không thì là ý tưởng của người khác – chúng đã chơi khăm ông cái vớ ăy như thế vì không có vợ (cơ mà cậu cũng đã chẳng bảo tớ là ông có một bà vợ và bà ấy cũng...), vậy đúng hơn: như thế là có một bà vợ chưa đủ nặng nợ, ông còn rách việc ôm đồm thêm nào ý niệm, nào tư tưởng nữa, điều đó đối với một bậc thượng lưu trang chủ vùng Tarn, cũng như đối với bất kỳ ai, là một nguy cơ còn lớn hơn cả hôn nhân...” và Georges rằng: “Hắn thế. Hắn thế. Hắn thế. Nhưng biết thế nào?...”)

Đồng thời nghĩ đến cái chi tiết ấy, cái điều kỳ dị chỉ được kể thì thầm trong gia đình (và

Sabine thì bảo rằng, về phần mình, bà không tin, cái đó không đúng sự thật, bà của bà luôn luôn khẳng định rằng đó là chuyện bày đặt, một sự gièm pha loan truyền bởi lũ đầy tớ ăn tiền của những kẻ thù chính trị - bọn khố rách áo ôm, bà của bà bảo thế, quên mất rằng chính ông đứng về phe bọn đó, có nghĩa là nếu những lời gièm pha được loan truyền sau khi ông chết về hoàn cảnh của cái chết ấy thì đó chỉ có thể là việc làm của bọn bảo hoàng, điều này theo một nghĩa nào đó xác nhận chỉ ít một phần sự chính xác của những lời bà nói: tức là nguồn gốc của những đồn đại ấy rất có thể là từ đám đầy tớ, theo cái qui luật là những người gần với kẻ khác bằng những quan hệ nô bộc đều quyết liệt ủng hộ - như là một cách biện minh cho thân phận của họ - một xã hội triệt để phân đẳng cấp, thành thử nếu những người theo chế độ cũ định kiếm đồng minh chống Reixach, như quả thật có lẽ đúng vậy, thì chắc hẳn họ sẽ tìm thấy những đồng minh tốt nhất trong đám đầy tớ của chính ông ta), cái hoàn cảnh, dù có thật hay bịa đặt, đã đem lại cho câu chuyện một cái gì mập mờ, bẽ bối: một cái gì theo kiểu một trong những bức tranh khắc được đặt tên là Gã Người Hầu Nghe Thấy Tiếng Súng Chạy Tới Hối Hả, y phục xộc xệch, chiếc sơ mi rộng thùng thình thò một nửa ra ngoài chiếc quần cộc xỏ vội khi nhảy xuống giường, và có lẽ đằng sau gã, một hầu gái đội mũ ngủ đêm, gần như lỏa lồ, một tay bịt miệng để khỏi kêu thành tiếng, tay kia vụng về giữ chiếc áo đang tuột khỏi vai để lộ một bên vú (và có lẽ cô ta giơ một tay không phải để ngăn một tiếng kêu: đúng hơn những ngón tay khum lại trước ngọn lửa của một cây nến thứ hai (vì thế mà người ta có thể thấy cô mặc dù cô đứng ở phía sau, chưa bước qua ngưỡng cửa, còn ở bóng tối của hành lang) cố che cho nó khỏi cơn gió lùa qua cánh cửa vừa bị đẩy ra (ánh lửa chiếu qua các kẽ ngón như làm hiện lên giữa mỗi ngón cái bóng mờ mờ của những đốt xương bọc trong màu hồng trong suốt của lớp thịt): vậy là đồng thời một tay giữ chiếc áo ngủ che không kín ngực, tay kia vừa cầm và che cây nến, thành thử gương mặt trẻ trung và hốt hoảng của cô được chiếu sáng từ dưới lên như bởi một dãy đèn sân khấu, bóng bị đảo ngược, nghĩa là không phải bên dưới mà là phía trên khối hình, các bộ phận trong bóng tối là một dưới, sống mũi, phần trên của má, mí mắt trên và phần trán bên trên lông mày), gã hầu thì sây lưng lại, chân phải đưa về phía trước hơi gập, chân trái phía sau (tức là trọng lượng của gã hoàn toàn dồn vào chân phải: không phải đang đi hoặc thậm chí là đang chạy, mà đúng hơn đó là tư thế của một vũ công đặt chân xuống sau một bước nhảy, thái độ biểu hiện một cách hùng hồn cái gì vừa diễn ra: sự lao tới của toàn thân, vai phải nhô lên trước, xô cánh cửa, chân phải gập lại và giơ lên, chân trái lấy đà lần cuối, đẩy một lần cuối, rồi – đến cú thứ ba hoặc thứ tư – cánh cửa (hay đúng hơn, ổ khóa) nhượng bộ với tiếng răng rắc của chốt khóa bật ra và gổ toác thành nhiều mảnh, và bây giờ toàn thân người gã hầu như bị bắn vào, mất thăng bằng, rơi xuống trên chân phải trong khi gã dường như kéo chân trái ra đằng sau mình, chân này duỗi hoàn toàn, đùi, bọng chân và bàn chân trên cùng một đường, gót nhấc cao, bàn chân (trần vì gã – tên hầu – chỉ vừa đủ thì giờ để mặc vội chiếc quần cộc ấy) chỉ chạm đất bằng đầu ngón, cánh tay phải lúc này giơ cao ngọn nến gần như ở trung tâm không gian – chiều sâu của bức tranh, thành thử gã người hầu ở vị trí trái sáng, phần thân hình có thể nhìn thấy của gã – tức là cái lưng – gần như hoàn toàn trong bóng tối được thể hiện bằng dao trở với những đường gạch mỏng mảnh vắt chéo nhau uyển chuyển lượn theo gờ các mảnh khối thành thử nhìn gần các hình thể, nhất là cánh tay trên gân guốc của gã, như được bao bọc trong một thứ lưới mà những chỗ mắt ken xít xao là bóng tối dày đặc nhất) có thể nói toàn bộ ánh sáng được tập trung, hút kiệt vào cái thân hình to lớn nằm thành một hình cung, sóng sượt ở chân lò

sưởi, tái ngoét và trần truồng.

Bởi vì chuyện là thế (giai thoại, hay, theo lời Sabine, lời gièm pha do bọn thù địch của ông bày đặt): rằng người ta đã tìm thấy ông trần như nhộng; rằng thoát tiên ông đã cởi hết quần áo trước khi tự bắn viên đạn ấy vào đầu, bên cạnh cái lò sưởi mà hồi nhỏ và cả về sau nữa, Georges đã trải qua bao buổi tối trong góc đó lần mò theo bản năng đôi tìm trên tường hoặc trên trần (mặc dầu gã biết rằng, từ đó đến nay, căn phòng đã được quét vôi lại và phủ tường lại nhiều lần) dấu vết của viên đạn trong lớp vữa trát, tượng tượng, sống lại cảnh đó, ngỡ như nhìn thấy ông trong cái hỗn độn hoan lạc, đục ngầu của cảnh tình tự ban đêm; có lẽ một chiếc ghế bành và một cái bàn bị lật nhào, mớ quần áo rút bỏ vội vàng, cuống quýt, vứt vung vãi đầy đó, kiểu một tình lang nôn nóng, và cái thân hình đàn ông nước da mịn màng gần như đàn bà, nằm to đùng và lạc lõng, những cái bóng lay động của ngọn nến đùa rờn trên làn da trắng và trong suốt, màu ngà hay đúng hơn phớt xanh vôi, ở giữa, cái bụi rậm ấy, cái túm lông ấy, cái vệt sẫm, nhò nhò, như nhựa đường ấy là cái dương vật oắt eo của pho tượng nằm, vắt ngang bên trên chốc đùi (cái xác khi đổ xuống hơi lệch về bên trái), toàn cảnh thắm một cái gì hỗn độn, mập mờ, vừa ươn ướt lại vừa giá lạnh, vừa mê hoặc lại vừa gớm guốc...

“Và tôi tự hỏi liệu lúc ấy ông ta có cái vẻ ngỡ ngàng thoáng chút phật ý cái bộ mặt đàn độn như Wack khi anh ta bị kéo giật ra khỏi co ngựa nằm chết gục đầu nhìn tôi bằng đôi mắt mở to miệng mở to trên vệ đường nhưng anh ta vốn bao giờ cũng có một gương mặt đàn độn và dĩ nhiên cái chết chẳng thực sự cải thiện được gì xét từ quan điểm này mà có lẽ trái lại, do nó làm cho bộ mặt trở nên hoàn toàn bất động, còn nhấn rõ thêm cái vẻ kinh ngạc sững sốt như thế ngó ra trước cái chết hiển nhiên một cách thô bạo, có nghĩa là cuối cùng nó không còn ở dạng trừu tượng của cái khái niệm mà chúng ta đã quen dùng mà đột ngột xuất hiện hay đúng hơn giáng xuống trong tính hiện thực vật thể của nó, cái bạo lực ấy sự công kích ấy, một đòn thô bạo chưa từng thấy không ngờ quá mức oan uổng không đáng phải chịu cơn cuồng nộ ngu xuẩn và kì quái của sự vật cứ giáng đòn mà không cần có lý do gì y như khi ta va đầu vào một cái cột đèn mà ta không nhìn thấy vì đang chìm đắm trong suy nghĩ theo cách nói thông thường lúc đó mới thấy ra sự dữ dằn ngu xuẩn ghê tởm và man rợ của chất gang, cái hòn chì xén phẳng đi nửa đầu ông ta bấy giờ có lẽ mặt ông biểu lộ vẻ ngạc nhiên bất bình nhưng chỉ riêng bộ mặt mà thôi bởi vì tôi đồ rằng về tinh thần mà nói thì hẳn ông đã từ lâu vượt qua cái ngưỡng mà ở phía bên kia chẳng gì có thể làm ông ngạc nhiên hoặc thất vọng sau khi ông đã mất những ảo tưởng cuối cùng trong cuộc mạnh ai nấy chạy của một thảm họa và do vậy đã bị đẩy vào cái chốn hư không mà phát súng chỉ gửi nốt thân xác của ông sang gặp lại ông mà thôi: đã từ một lúc lâu tôi chỉ còn nhìn thấy lưng ông cho nên tôi không thể biết liệu toàn bộ khả năng ngạc nhiên hay đau đớn hay thậm chí lí lẽ của ông đã từ bỏ hay đúng hơn buông tha ông chưa thành thử có lẽ chỉ thể xác ông chứ không phải là tinh thần sai khiến cái cứ chỉ phi lí và tức cười là rút thanh gươm kia vung lên vì lúc ấy ông đã chết đứ đừ rồi nếu như theo đúng lí cái tên phục sau bờ rào đã nhằm trước tiên vào người có cấp bậc cao nhất và để nã mười viên đạn tiểu liên vào một thân người thì mất ít thời gian hơn là hoàn thành cái loạt thao tác nhằm đưa bàn tay phải nắm lấy đốc gươm phía trước đùi bên trái rút ra khỏi vỏ và giơ lên, song người ta nói là đôi khi những xác chết có thể có những phản xạ co duỗi cơ bắp khá mạng và thậm chí đủ mạch lạc để khiến chúng cử động được lổ nhử như những con vẹt bị chặt đầu vẫn tiếp tục đi lạch

bạch thảo chạy một cách kỳ cục khoảng vài ba mét trước khi gục hẳn: tóm lại chỉ là một chuyện cắt cổ bởi chung theo truyền thống cách giải thích câu chuyện huyền tích nghe sững tai lưu truyền trong gia đình thì chính là để tránh khỏi bị lên máy chém mà vị kia đã làm thế đã bắt buộc phải làm thế. Vậy thì đáng ra họ đã phải đổi gia huy kể từ ngày hôm đó mới đúng thay thế ba con bồ câu bằng một con vịt không đầu tôi nghĩ như thì hơn một cái biểu tượng hay hơn dù sao cũng minh bạch hơn bởi lẽ người ta có thể nói rằng cách nào đi nữa thì cả vị này lẫn vị kia đều chẳng còn đầu: chỉ là một con vịt mất đầu vung cái thanh gươm ấy giơ nó lên lấp lánh trong ánh sáng trước khi đổ nghiêng xuống, ngựa và vịt đằng sau chiếc xe tải cháy tửa hồ chúng đã bị dồn gọn như trong những màn hề sân khấu khi người ta đột ngột rút cái thảm dưới chân một nhân vật nào đó, những hàng rào ở đây làm bằng cây táo gai hoặc cây trăn tôi nghĩ vậy lá nhỏ xoắn xoắn hay đúng hơn cuộn ống hai bên đường gân giữa, những cái bóng cao của chúng tôi lướt bên trên gầy gập thành bậc cầu thang, cái mũi sắt của tôi di chuyển trên phần phẳng ngon hàng rào, ba con ngựa (giờ đây thở nhẹ nhàng hơn một chút, những lỗ mũi của con do Iglésia cuời nở to mở ra rồi lại co thắt như ống pít-tông vẫn run rẩy bên trong đầy những vằn gân đỏ căng phồng tỏa nhánh hình tia chớp) đi hàng ngang choán gần hết chiều rộng mặt đường tôi cúi xuống để vuốt ve cổ ngựa nhưng ở chỗ bị dây cương cọ xát đầy một lớp mồ hôi xám xám ướt nhầy như dãi và tôi chùi tay vào đùi ống quần hần khịt khịt mà rằng Đồ khốn, và tôi rằng Cậu đau lắm à? Nhưng hần không trả lời coi vẻ vẫn bực dọc như kiêu hần giận tôi vậy cuối cùng mới nói. Không tớ nghĩ là không sao cả, lại nói Cái thằng khốn kiếp cậu thấy đấy, rồi tôi nhìn thấy bóng chúng tôi lần này đổ về phía trước Vớ vẫn chưa, hần nói, bọn kia là cái loại gì vậy? Đứng ở ngã tư họ nhìn chúng tôi đi tới không đụng đây họ có vẻ như đang đi lễ chày hoặc vừa lễ chầu ở nhà thờ ra vận đồ đẹp như để dự lễ dự hội phụ nữ thì mặc đồ sẫm màu và đội mũ một số tay còn cầm ô đen hoặc xắc đen và một số đàn ông mang va-li hoặc những cái làn mây hình chữ nhật có quai xách trên nắp khóa chặt bằng một thanh dài luồn qua nhiều khâu, và khi chúng tôi đến gần họ một tay đàn ông nói Cuốn xéo đi, mặt họ không biểu lộ gì hết, Các vị có thấy kị binh đi qua không, tôi nói, nhưng vẫn cái giọng kia nhắc lại Đi đi, cút đi, ba con ngựa dừng lại bóng những cái mũ sắt gần sát những đôi giày đen ngay lễ của họ, tôi nói Chúng tôi bị lạc sáng nay chúng tôi rơi vào một ổ phục kích đại úy của chúng tôi vừa bị giết chúng tôi tìm, rồi một người trong đám phụ nữ cất tiếng rồi nhiều giọng khác cùng nói lớn Chúng ở khắp nơi các người đi đi nếu chúng thấy các người cùng với chúng tôi chúng sẽ giết chúng tôi, Iglésia lại nhắc lại một lần nữa Đồ khốn, nhưng không cất cao giọng khiến tôi tự hỏi không biết có phải hần nhằm những người này hay cái tên đã bắn vào bọn tôi song tôi không thể xác định câu hần nói là số nhiều hay số ít và cùng lúc ấy tôi nhớ là đã nghe thấy tiếng nó xối tồ tồ đồng thời nó hơi động đậy để dạng đùi ra tôi cúi người về phía sau lưng cho nó đỡ nặng và tôi cứ rập mình về phía trước như thế mắt nhìn xuống đất, dòng nước đá bắn tung tóe và gã đàn ông đứng gần nhất né ra khỏi chúng tôi hần là để khỏi vẩy bắn vào bộ quần áo ngày hội, dòng nước đá ngoằn ngoèo trên mặt đường vừa mới rải đá như con rồng mình phủ đầy bọt nước cái đầu do dự dò dẫm tìm đường bên bên trái trong khi cái thân phình ra nhưng rất nhanh chóng bị mặt đất hút sạch và chỉ còn lại một vệt sậm ướt và tỏa nhánh trên đó những chấm lí ti lấp lánh như đầu ghim lần lượt tắt dần, bấy giờ tôi bèn ngồi thẳng dậy mà rằng Thôi nào ta đừng nán lại đây nữa, tôi thúc ngựa và họ né ra cho chúng tôi qua trịnh trọng cứng đờ và cựa dích trong y phục ngày lễ của họ Bọn nông phu khốn kiếp ấy, Iglésia nói, rồi chúng tôi nghe thấy tiếng kêu đằng sai mình và tôi ngoái lại họ vẫn không nhúc nhích đó là tiếng một phụ nữ những người

khác vẫn giữ vẻ mặt như cũ cừu địch và cau có lúc này họ nhìn người đàn bà kia với một vẻ chê trách, Chị ta bảo gì thế? tôi nói, Iglésia cũng ngoái lại, bàn tay nắm mở dây cương của con ngựa dắt theo đặt trên đùi, chị ta lặp lại nhiều lần cùng một động tác của cánh tay Bên trái hẳn nói chị ta bảo ta rẽ trái kéo đâm đầu vào giữa bọn chúng, họ bắt đầu nói và vung tay vung chân cùng một lúc, tôi nghe thấy giọng họ giận dữ và đối chọi nhau Vậy đi lối nào? tôi nói rồi tôi vờ ra cái điều mà tôi tìm hiểu từ nãy từ lúc tôi thấy họ lạ lẫm và trịnh trọng trong những bộ đồ không phải lễ phục mà là tang phục ấy tôi nghĩ đó là lí do khiến mình nghĩ tới những đám ma thường gặp đen tuyền và qui củ trên những cánh đồng xanh rờn miền quê (gã kia vẫn tiếp tục vung cái ô một cách giận dữ như để đuổi bọn tôi như thể hẳn vẫn kêu Đi đi Cút đi Cút khỏi đây!) Chị ta bảo rẽ trái, Iglésia nói, nhưng bây giờ bóng chúng tôi ngã về phía trước tôi có thể thấy chúng tiến trước chúng tôi nom tựa cà kheo. Nhưng tôi nói đi lối ấy thì quay trở lại phía..., và Iglésia rằng Thì chị ta chả bảo nếu đi lối ấy ta sẽ đâm đầu vào giữa bọn chúng là gì, chắc chị ta phải biết rành hơn cậu chứ phải không, mặt trời biến mất những cái bóng biến mất tôi ngoái nhìn lại một lần nữa và họ biến mất che khuất bởi cái hàng rào, không còn mặt trời cánh đồng lại càng có vẻ chết chóc hơn hoang phế dễ sợ bởi sự bất động bình yên và quen thuộc của nó che giấu cái chết cũng bình yên cũng quen thuộc và cũng ít giật gân như những cánh rừng hàng cây những đồng cỏ nở hoa...”

Rồi gã chợt nhận ra rằng không phải gã đang giải thích mọi chuyện đó cho Blum (Blum đã chết từ hơn ba năm nay, có nghĩa là gã biết hẳn đã chết rồi bởi vì tất cả những gì gã đã trông thấy vền vẹn chỉ là thế này: vẫn cái gương mặt vào cái buổi sáng mưa xám xịt ấy trong kho chứa lúa nhưng còn thu nhỏ hơn nữa, teo tóp và khốn khổ, giữa đôi tai doãng mênh mông và dường như mặt càng bé lại, tan chảy ra thì chúng càng to lên và vẫn cái nhìn bồn chồn, lặng lẽ, long lanh ấy trong đó phải chiếu thứ ánh sáng vàng đậm của những bóng điện chiếu sáng căn nhà gỗ, chỉ ít cũng chiếu sáng đủ cho họ làm những gì phải làm: mở mắt ra, ngồi dậy trên chỗ nằm và cứ thế gần một phút nửa ngơ nửa dại cho đến khi, giống như mỗi buổi sáng, làm quen được với ý niệm là mình đang ở đâu và mình là cái gì, và sau đó đứng lên, đơn giản là lấy tư thế đứng mà không cần làm gì khác ngoài việc thả dây giày (vì bây giờ họ không còn biết thế nào là cởi quần áo, trừ những ngày chủ nhật để bắt rận) và phủi những cọng rơm bụi bặm bám vào người ban đêm, xỏ tay vào áo ca-pốt để cuối cùng ra ngoài sắp hàng trong đêm tối chờ bình minh cho đến khi người ta điểm số tới lui y hệt như một bày cừu: vậy là đủ sáng để gã có thể nhìn thấy chiếc mùi-soa Blum áp vào miệng và chiếc mùi-soa ấy gần như đen xì, nhưng không phải vì bẩn, có nghĩa là nếu các bóng điện sáng hơn thì gã có thể thấy nó màu đỏ, song trong ánh nhập nhoạng nó hóa đen, và Blum vẫn im lặng, duy chỉ đôi mắt quá long lanh ánh lên một cái gì nào lòng, tuyệt vọng và cam chịu, và Georges rằng: “Cơ mà đó chỉ là một tí tu m...Mẹ kiếp cậu thật may! Cậu có thể nói là số cậu đỏ đấy: nào trạm xa, nào mền, rồi thì họ sẽ cho cậu hồi hương với tư cách là phế...Mẹ kiếp cậu may thật!” và Blum nhìn gã vẫn không buồn đáp lời, cặp mắt rực cháy trong khoảng tranh sáng tranh tối, đen nhánh, thao láo như mắt trẻ thơ, và Georges lặp lại: “Mẹ kiếp cậu thật may, tớ sẵn sàng đánh đổi bất cứ cái gì để cũng có thể thổ huyết tí ti: chỉ một vài giọt vớ vẩn thôi mẹ kiếp giá tớ cũng có thể thế cơ mà tớ chả có được vận may như vậy...” và Blum vẫn nhìn gã không đáp thể rồi gã chẳng bao giờ gặp lại cậu ta nữa), vậy gã nhận ra rằng không phải gã đang cố giải thích cho Blum về mọi chuyện ấy bằng những lời thì thầm trong đêm tối, và cũng chẳng phải là cái toa chở gia súc, cái lỗ cửa hẹp bị chặn bởi

những cái đầu hay đúng hơn những vệt xô đẩy nhau ồn ã, mà lúc này chỉ độc một cái đầu mà gã có thể giơ tay lên là chạm vào được như mộ người mù nhận biết, và thậm chí chẳng cần đưa tay lại gần mới biết trong đêm tối, bản thân không khí như chạm khắc, mùi ẩm ẩm, hơi thở, hít làn hơi phả ra từ đôi môi, đóa hoa đen mờ tối, cả khuôn mặt tựa như một thứ bông hoa đen cúi trên mặt gã như thể nàng đang tìm cách đọc, đoán... Nhưng gã túm được cổ tay nàng trước khi nàng chạm tới gã, túm cả tay kia giữa chừng, đôi vú nàng lặn trên ngực gã: họ vật lộn một lúc, Georges nghĩ thầm mà thậm chí không thấy buồn cười. Thông thường chính các nàng mới là người không muốn để đèn sáng, nhưng vẫn còn quá sáng trong bóng đêm nàng ngả sang một bên đầu nàng chệch ra khỏi khung cửa sổ để lộ các vì sao và gã cảm thấy luồng sáng lành lạnh chạm tới mình tấp vào mặt như sữa thơm thì: Được được lắm nhìn này, cảm thấy trọng lượng của nàng trọng lượng của toàn bộ da thịt nữ ấy hông nàng đè lên chân gã, bộ hông ánh lên như lân tinh trong bóng tối gã có thể nhìn thấy nó ánh lên trong cả gương và hai quả thông hai bên trần tử và hầu như tất cả chỉ có thể, và nàng rằng: Tiếp tục đi nói đi Nhưng không phải với tôi, và gã rằng: Vậy với ai? và nàng rằng: Nhưng ngay cả nếu toi chỉ còn là một con đĩ già đã lừa thì anh, và gã rằng: Mình kể con cà con kê gì vậy? Và nàng rằng: Bởi vì không phải tôi thì là anh chứ gì, và gã rằng: Lạy Chúa suốt năm năm trời tôi chỉ mơ đến mình thôi, và nàng rằng: Đâu phải đến tôi, và gã rằng: Vậy thì thử hỏi là đến ai, và nàng rằng: Chẳng phải đến ai, anh nên nói là mơ cái gì thì đúng hơn, tôi thấy cũng chả khó đoán lắm nên tôi thấy cũng dễ hình dung ra là một lũ đàn ông thiếu đàn bà trong năm năm thường nghĩ đến cái gì, đại loại cũng tở tợ như những cái ta thấy vẽ trên vách các trạm điện thoại công cộng hoặc phòng toa-lét các tiệm cà-phê tôi nghĩ thế là bình thường tôi nghĩ đó là điều tự nhiên nhất song trong những hình hòa đó người ta không bao giờ vẽ mặt thường thường chỉ dừng lại ở cổ là cùng khi gã nào dùng bút chì hoặc đinh để rạch trên lớp vữa cất công vẽ một cái gì khác, cao hơn cái chỗ, và gã rằng: Ôi lạy Chúa cơ mà bất kì cô nàng đầu tiên nào, và nàng rằng: Thế nhưng dạo ở đây tôi đã ở trong tầm tay anh rồi mà (và cất lên trong bóng tối tựa như một tiếng cười, một cái gì khiến người nàng khẽ rung lên, khiến cả hai cùng rung lên, hai bộ ngực gắn vào nhau, đôi vú, đến nỗi gã có cảm giác như nghe thấy nó vang lên trong ngực mình, thành thử gã cũng cười, tức thì không phải một tiếng cười đích thực, theo cái nghĩa là nó không biểu đạt một niềm vui nào hết: chỉ là một thứ co thắt bạo liệt, như một cơn ho, dội lên cùng một lúc trong cả hai thân thể, rồi ngừng lại khi nàng nói tiếp) hay đúng hơn trong tầm tay các anh bởi chừng các anh có ba người, Iglésia, anh và gì gì hấn ta tên gì nhỉ... và Georges rằng: Blum, và nàng rằng: Cái cha Do thái người nhỏ bé ở cùng với các anh mà anh tìm lại được...

Rồi Georges không để tai nghe nàng nữa, không nghe thấy nàng nói gì nữa, một lần nữa bị giam trong bóng tối với cái gì đó trên ngực, cái thứ trọng lượng chẳng phải là da thịt ẩm ẩm của đàn bà mà chỉ đơn thuần là không khí như thể không khí cũng nằm dài đó vô hồn với cái trọng lực nhân gấp mười, gấp trăm lần, của những xác chết, cái xác chết nặng nề và thối rữa của không khí đen nằm duỗi dài trên người gã miệng áp chặt vào miệng gã, còn gã thì cố gắng một cách tuyệt vọng để hít vào phổi mình cái làn hơi có vị chết chóc thối rữa ấy, rồi dùng một cái không khí tràn vào: họ lại kéo cánh cửa ra, những tiếng lao xao, khẩu lệnh ập vào cùng với không khí. Georges lúc này đã tỉnh ngủ, nghĩ: “Nhưng không thể thế được, lẽ nào họ lại có thể nhốt thêm nữa, chúng ta...”, rồi một cái gì dữ dằn va chạm, xô đẩy, những tiếng chửi thề trong bóng tối, rồi cửa lại kéo vào, cái then sắt xập xuống bên ngoài và một lần nữa lại là bóng tối chỉ

có những nhịp thở, những người vừa bị tổng vào có lẽ nép vào cánh cửa và hẳn là đang tự hỏi liệu có thể ở trong này bao lâu mà không ngắt xỉu hay đúng hơn chỉ đơn giản đang chờ (có lẽ họ nghĩ: chắc chỉ được vài phút thế là tốt) cái lúc sắp ngắt đi, trong đêm tối những nhịp thở tạo thành một tiếng rền như bể lò rề, rồi (chắc là chờ mãi không thấy điều đó xảy ra đêm một) một trong số những người vừa bị tổng vào lên tiếng, nói rằng: (nhưng không giận dữ, chỉ như kiểu ngán ngẩm thôi): “Chí ít các người cũng có thể chờ cho bọn tôi tí chỗ để ghé dít ngồi chớ?”, và Georges rằng: “Ai nói thế?” và giọng nói kia: “Georges hử?” và Georges: “Phải, ở đằng này, ở... Lạy Chúa, chúng tôi được cả cậu à. Vậy cậu...” vẫn tiếp tục nói trong khi lò ngòm bò về phía cửa bất chấp những lời chửi thề, thậm chí không cảm thấy những cú thúc vào người gã rồi một bán tay túm lấy mắt cá chân gã và gã té, bị một cú như trời giáng vào một bên mặt, đồng thời giọng Blum vang tới lúc này gần hơn: “Georges”, rồi giọng của thằng cha người Marseilles nói: “Ở yên chỗ của mày. Không qua được đâu!” và Georges: Nhưng này, đó là một cậu b...” và thằng cha người Marseilles: “Cút!”, và Georges lao tới, cố gắng đứng dậy, rồi khi đã gần đứng thẳng được, cảm thấy như có cả một tấm thép xô vào ngực, nghĩ trong một chớp lóe: “Chẳng có lẽ, lạy Chúa, chúng cho cả ngựa vào, chúng...” rồi nghe thấy cánh cửa sắt đập đánh coong vào đầu (hoặc là đầu gã đập đánh coong vào cánh cửa sắt – trừ phi chẳng có cánh cửa sắt nào cả mà chính đầu gã tự kêu coong coong đấy thôi), giọng Blum lúc này ở ngay bên cạnh không lớn tiếng hơn: “Lũ khốn kiếp”, Georges có thể nghe thấy hẳn phóng tới mức tối đa về phía trước hàng loạt cú đâm đá, tyu rất nhanh song cách nào đó lại có vẻ kiên nhẫn, Georges cũng thử ra đòn nhưng chẳng mấy thành công vì tay chân vừa vung lên đã vướng ngay một cái gì đó thành thử đòn không mạnh lắm, hơn nữa lại có quá ít không khí để có thể tiếp tục đánh nhau lâu nên dần dà giữa họ và đối thủ của họ (tức là giữa họ và cái vùng bóng tối trong đó họ ra đòn và hứng đòn) keo này dừng ở đấy, tiếng thằng cha người Marseilles hện gặp lại keo khác và Blum bảo: “Phải”, và thằng cha người Marseilles: “Tao nhớ rành cái mặt mày” và Blum: “Phải, mày chụp hình tao rồi”, và thằng cha người Marseilles: “Mày cứ tiếp tục dương oai đi, chờ đến sáng coi, chờ khi nào ra khỏi đây sẽ biết tay nhau”, và Blum: “Được chụp hình tao đi”, và hẳn là cũng không đủ không khí để có thể tiếp tục nói chửi nhau nên cuộc này cũng dừng lại và Blum nói: “Ổn chứ?” và Georges sờ soạng trong túi dết, thấy vẫn có miếng bánh mì và cái chai vẫn nguyên không vỡ, bèn đáp: “Ừ, ổn”, nhưng môi gã dường như bằng gỗ và bấy giờ gã cảm thấy có cái gì chày vào trong miệng, ngón tay sờ rầm tìm môi và thận trọng rá sát nó, bụng nghĩ: “Tốt. Chung cuộc mình đã sắp đi đến chỗ tự hỏi là mình có thực sự tham gia chiến tranh hay không. Thế nhưng dù sao mình cũng đã xoay sở kiếm được một vết thương, dù sao cũng đã vãi ra được vài giọt máu quý giá của mình để chí ít sau này cũng có cái mà kể và nói rằng bao nhiêu tiền của họ bỏ ra để luyện tôi thành thằng lính cũng không đến nỗi phí phạm hoàn toàn mặc dù tôi e rằng chuyện này diễn ra không được chính quy lắm, nghĩa là không đúng cách, nghĩa là đáng lí phải bị đả thương bởi một kẻ thù nhằm bắn trong tư thế xạ thủ quì nhưng đằng này lại chỉ do một cú giầy đinh, hơn nữa chưa chắc đã đúng thế, hơn nữa tôi không dám chắc là sau này có thể khoe khoang một cái gì vẻ vang như là thành tích được một kẻ đồng loại đả thương bởi vì nhiều phần đây là một con la hoặc ngựa nghèo gì đó bị tổng nhằm lên cái toa này, nếu không phải chính bọn tôi nhằm chỗ bởi chung mục đích ban đầu của nó là chuyên chở gia súc, trừ phi đây tuyệt nhiên không có gì nhằm lẫn cả mà đúng là người tchất đầy súc vật lên toa này theo công dụng thiết kế của nó, có nghĩa là bọn tôi đã trở thành một cái gì tựa như loài vật mà không hề tự biết, hình như mình đã đọc ở đâu một câu chuyện như vậy, những kẻ bị

một cái dừa gõ vào liền biến thành lợn, thành cây hoặc thành đá, tất cả đều do mấy câu thần chú...” lại nghĩ tiếp: “Như vậy ông không đến nỗi sai hoàn toàn. Như vậy xét cho cùng, chữ nghĩa cũng dùng được vào việc gì đấy chứ, cho nên ở căn nhà hóng mát trong vườn, ông hẳn tin rằng cứ xoay xở chấp chữ theo mọi cách có thể, đôi khi với chút may mắn, người ta có thể lập ngôn chính xác. Mình sẽ phải nói cho ông biết thế. Điều đó sẽ khiến ông thích thú. Mình sẽ bảo ông rằng những gì xảy đến với mình mình đã đọc thấy trong một văn bản La-tinh cho nên mình đã không quá kinh ngạc và thậm chí ở một mức độ nào còn thấy yên tâm vì biết đó là những điều đã được ghi chép thành văn, thành thử bao nhiêu tiền bạc ông đã chi cho tôi học tiếng La-tinh cũng không đến nỗi hoàn toàn đổ xuống sông xuống biển. Điều đó hẳn sẽ khiến ông thích thú, phải, chắc chắn điều đó đối với ông sẽ là một...” Rồi gã ngừng bật. Thậm chí không phải với người đàn bà vô hình nằm bên gã, có lẽ cũng không phải với Blum mà gã đang thì thầm trong bóng tối giải thích rằng nếu mặt trời chưa lặn thì bọn gã hẳn phải biết bóng mình ngã về phía nào! Lúc này họ không ruổi ngựa trong vùng quê xanh nữa, hay đúng hơn con đường xanh vùng quê đã đột ngột biến mất và họ (Iglésia và gã) vẫn ở nguyên đó, ngo ngẩn, chững lại trên mình hai con ngựa cao lêu đêu ngay giữa đường trong khi gã thì thầm với một thứ cảm giác sững sờ, tuyệt vọng, ghê tởm, lạnh lẽ (tựa như người tù buôn đoạn dây thừng đã giúp anh ta vượt qua bức tường cuối cùng, thu mình lại, rướn lên, chuẩn bị lao đi để rồi nhận ra rằng mình vừa rơi xuống chân của chính tên cai ngục đang chờ anh ta): “Nhưng mình đã thấy cảnh này ở một nơi nào đó. Mình biết cảnh này mà. Nhưng bao giờ nhỉ? Và ở đâu vậy?...”.

II

Ai đã gợi ý cho Thượng Đế tạo ra những sinh vật đực và cái rồi khiến chúng kết hợp với nhau? Đây đây người đàn ông và Thượng Đế cho hắn đàn bà. Nàng có hai núm vú trên ngực và một lỗ khe giữa hai cẳng chân. Hãy cho vào đó một giọt tinh dịch nhỏ và nó sẽ sinh ra một thân thể bằng chùng này? Cái giọt tinh dịch nhỏ khốn khổ ấy sẽ trở thành da, thịt, thần kinh, máu, xương. Thánh Job đã nói điều đó ở chương X: “Chúa há đã chẳng rót tôi chảy như sữa! Và làm tôi đặc như phó-mát đó ư?”. Trong mọi thao tác của mình, Thượng Đế đều có một cái gì khô hài. Nếu Người hỏi ý kiến tôi về việc sinh sản ra người, tôi ắt đã khuyên Người đừng nên dừng lại ở cục đất. Và tôi ắt đã xin Người đem đặt mặt trời, như một ngọn đèn, ở chính giữa trái đất. Như vậy lúc nào cũng sẽ là ban ngày.

MARTIN LUTHER

Được một lúc gã mới nhận ra nó: cái đó không phải là một khối bùn, bùn khô có góc cạnh mà là (những cái chân xương xẩu, chụm và gập lại trong tư thế cầu nguyện, bộ khung xương phủ gần kín và bị nuốt chửng bởi cái vỏ bọc bằng đất sét – như thể đất đã bắt đầu tiêu hóa nó – với dáng vẻ hình thái của nó, bên dưới lớp cùi cứng và bở, vừa giống côn trùng vừa giống loài tôm cua) một con ngựa, hay đúng hơn cái đã từng là một con ngựa (hí, phì hơi trong những đồng cỏ xanh rờn) và giờ đây đang hoặc đã trở về gốc đất nguyên lai mà không cần phải qua cái giai đoạn trung gian là thối rữa, nghĩa là bằng một hình thức biến chất hoặc hóa thể tăng tốc, như thể cái lễ thời gian mà bình thường là cần thiết cho việc chuyển từ giới này sang giới khác (từ giới động vật sang giới khoáng vật) lần này đã bị vượt qua tức thì. “Thế nhưng, gã nghĩ, có thể đã là hôm sau, thậm chí có thể chúng ta đã ở đây hết ngày này qua ngày khác mà mình không biết. Và ông ta lại càng không biết. Vì làm sao mà có thể nói là một người nào đó đã chết bao lâu bởi lẽ đối với anh ta hôm qua lát nữa và ngày mai đều đã dứt khoát thôi không tồn tại có nghĩa là thôi không làm anh ta bận tâm nữa có nghĩa là thôi không làm phiền anh ta nữa...” Rồi gã trông thấy ruồi, Không còn là cái vũng máu lớn với những chỗ vón cục và bóng loáng mà gã đã trông thấy lần đầu mà là một thứ lúc nhúc đen ngòm, gã nghĩ: “Đã thế rồi”, lại nghĩ: “Chúng ở đâu ra lắm thế nhỉ?” cho đến khi gã nhận ra rằng cũng không nhiều đến thế (chưa đến mức phủ kín vũng máu), có điều máu đã bắt đầu khô, lúc này đã xỉn màu giờ đây nặng về nâu hơn là đỏ (xem ra đó là thay đổi duy nhất xảy ra từ khi gã nhìn thấy nó lần đầu, cho nên, gã nghĩ, dễ thường mới chỉ qua mấy tiếng đồng hồ thôi, hay có thể chỉ một tiếng, hay thậm chí chưa đến thế, và đúng lúc đó gã nhận thấy cái bóng ngả từ góc bức tường gạch ven đường đã trùm lên hai chân sau con ngựa vừa nãy còn phơi ra giữa nắng, vật bóng của phần tường song song với đường cái không ngừng lan rộng ra, gã nghĩ: “Cơ mà bóng chúng ta lúc bấy giờ đổ về bên phải, vậy bây giờ mặt trời đã vượt qua trục đường cái, vậy...”, rồi thôi không nghĩ nữa, hay đúng hơn: thôi không cố tính toán nữa mà chỉ nghĩ: “Cơ mà thế thì ăn thua gì? Thế thì giúp được gì

cho ông ta bây giờ khi ông ta nằm đó...”) những con ruồi nặng xanh đen to tướng chen chúc nhau trên gờ, trên mép của cái bây giờ là một thứ lỗ, một thứ miệng hoác thì đúng hơn là một vết thương, ở đó da bị rạch bắt đầu quần lai như các-tông, làm ta nghĩ những đồ chơi trẻ con bị gãy hoặc vỡ để lộ phần bên trong trốn hoác, đầy chỗ hổng của cái vốn chỉ là một hình thể đơn thuần bao quanh chân không như thể đám ruồi nặng và rồi bọn đã hoàn tất công việc của chúng, nghĩa là đã ăn tất cả những cái gì ăn được, kể cả xương và da, chỉ còn sót lại (như những cái mai của những con vật bị moi hết thịt hoặc những đồ vật bị một gặm rỗng bên trong) một lớp vỏ bọc mỏng mảnh dễ vỡ bằng bùn khô, không dày hơn một nước sơn, cũng rỗng cũng lép không hơn không kém những cái bong bóng sủi lên mặt bụi rồi vỡ bụp một tiếng dơ dáy, phả ra, như từng những đáy sâu phủ tạng khôn dò, một xú khí yếu ớt của sự mục rữa.

Rồi gã trông thấy người đó. Có nghĩa là, ngất ngểu trên lưng ngựa, gã thấy cái bong hoa chân múa tay lao ra khỏi một căn nhà, chạy như cua bò ngang đường về phía bọn họ: Georges nhớ là mới đầu gã đã ngạc nhiên về cái bóng vì, theo lời gã, nó bet và dài trong khi Iglésia và gã nhìn từ trên xuống thì thấy người đó co ngắn lại, thành thử gã vẫn nhìn cái bóng (tựa hồ một vết mực chuyển động thoăn thoắt trên đường không để lại dấu tích gì, như trên một tấm vải sơn hay một tấm kính vậy) đang vung đôi càng một cách khó hiểu trong khi tiếng nói thì lại phát ra từ một điểm khác, cách nào đó các cử chỉ và tiếng nói dường như tách rời không dính dáng gì nhau cho đến khi gã ngẩng đầu lên phát hiện ra bộ mặt ngược về phía họ, in rõ một vẻ ngờ ngàng một sự phấn khích vừa dữ tợn lại vừa ra chiều cầu khẩn, bấy giờ Georges mới có thể hiểu ra cái giọng kia đang la lên những gì – tức là những điều nó vừa mới la, bởi vì lúc này nó đã lại la những điều khác thành thử khi gã trả lời thì có một cái gì so le không khớp, như thể những điều người kia la phải mất một lúc mới tới được gã mới xuyên qua được những bề dày của mỗi mật) nghe thấy tiếng của chính mình thốt ra (hay đúng hơn, bị đẩy ra khỏi mình bằng sự cố gắng) khàn khàn, gồ ghề, màu hạt dẻ thẫm, và cũng lạ, như thể tất cả bọn họ đều cần phải gào lên mới có thể nghe được nhau mặc dù người nọ chỉ cách người kia có vài mét (và có lúc thậm chí không tới) và bấy giờ chẳng có tiếng động nào khác ngoài tiếng đại bác ầm ì đằng xa (bởi vì chắc người kia vừa thoáng thấy họ đã bắt đầu la, vừa đâm bổ xuống những bậc thềm nhà vừa la, tiếp tục la mà không nhận ra rằng điều đó càng lúc càng không cần thiết khi anh ta càng đến gần họ, sở dĩ anh ta cảm thấy cần phải la có lẽ là vì anh ta không ngừng chạy, ngay cả khi anh ta đứng yên một lúc bên dưới Georges giờ ngón tay chỉ chỗ tên bắn tĩa nấp, chắc cũng vẫn còn chạy trong tâm trí, thậm chí không thấy là mình đã đứng lại thành thử anh ta cảm chắc không thể phát biểu lời nào khác ngoài cách la lên như kiểu một người đang chạy thường làm thế) và Georges bấy giờ cũng gào lên: “Y tá ư? Tại sao lại y tá? Phải chăng nom chúng tôi giống y tá? Chúng tôi đâu có đeo băng cứu...”, cuộc đối thoại điên khùng, trao đổi hết cỡ giọng trên con đường nắng và trống vắng (trừ hai vệt dãi rác rưởi cùng những vật trôi giạt vương vãi dọc hai bên đường như thể một cơn lụt, một dòng lũ băng băng, sầm sập, xong cạn ngay tức thì vừa qua đó, vớt lại, bỏ lại trên bờ những đồng đồ – đồ vật, súc vật và người chết – lẫn lộn, bắn thiu và bất động, khẽ run rẩy trong lớp không khí nóng rung rinh sát mặt đất dưới nắng tháng năm) từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên giữa gã kỵ binh trên lưng con ngựa đứng sững và người đàn ông đang chạy, tiếp tục la: “Băng...Phải cứu...Có mấy cậu vừa bị đạn. Các anh không có, các anh không phải là...”, và Georges: “Băng ư? Lạy Chúa. Lấy đâu ra...”, và người kia bắt đầu chuyển hướng chạy để quay trở lại nhà, chỉ hơi chậm lại tí chút, lại gào lên như đang trong một

con giận dữ tuyệt vọng. “Thế thì hai anh làm gì mà ngồi ngây trên lưng ngựa như trời trồng giữa con đường này. Các anh không biết là chúng bắn vào mọi thứ qua lại đây ư?”, và lại khoa tay, ngoảnh đầu lại vẫn không ngừng chạy, chỉ là một điểm đầu đó, la: “Có một tên nấp ở đằng kia, ngay sau góc nhà ấy!”, và Georges: “Đâu?” và người kia lúc này đã đến đầu mút của đường chạy trước khi lộn về, kề sát họ, dừng lại – nhưng chắc chắn là không biết thế, ngực bỗng lên xẹp xuống gấp gáp, hỗn hển, vội vàng kêu giữa hai nhịp hít vào: “Ngay sau góc cái nhà gạch đằng kia kìa!”, bản thân anh ta cũng nhìn về phía ngón tay mình chỉ và gầm lên vẫn cái âm sắc giận dữ, tuyệt vọng và thỏa mãn: “Kìa, nó vừa ra xong rồi lại trở lại nấp liền, anh thấy không?”, và Georges: “Đâu?”, và người kia đã chạy lộn về lại ngoảnh đầu lại, giận dữ kêu: “Ôi trời, mẹ k...: cái nhà gạch đằng kia kìa!” và Georges: “Nhưng nhà nào chả bằng gạch”, và người kia: “Đồ ngu!”, và Georges: “Cơ mà hắn đâu có bắn”, và người kia (lúc này đã cách xa, vừa chạy vừa quay mặt lại phía họ để trả lời thành thử cả thân hình đâm vặn vẹo như cái mở nút chai, đầu ngoái nhìn ngược chiều với hướng chạy, thân giữa – tức là mặt phẳng của ngực – trong trục của tuyến chạy và hông (mặt phẳng của cặp hông) cheo chéo với trục đó, thành thử anh ta đâm chạy ngang, một lần nữa lại hơi giống con cua, dường như lóng ngóng kéo rết hai bàn chân đằng sau, căng lúc nào cũng như sắp vắn vít vào nhau, trong khi đôi cánh tay dang ra vẫn tiếp tục hoa lên) gào: “Đồ ngu! Nó sẽ không bắn anh từ đằng ấy đâu. Nó đợi anh lại gần, bấy giờ nó mới bắn!”, và Georges: “Nhưng mà đâu...” và người kia nói qua vai: “Đồ ngu!”, và Georges: “Nhưng lạ Chúa, đâu là mặt trận, đâu...”, và người kia lần này dừng lại một lát, sừng sốt, bất bình, ngây ra đó, quay về phía họ, dang hai tay lớn, cáu điên: “Mặt trận ư? Đồ ngu! Mặt trận?... Chẳng còn mặt trận nữa, đồ ngu ạ, chẳng còn gì nữa hết!” hai cánh tay đang chấp lại trước mặt rồi lại dang ra, gạt tuốt tuột: “Chẳng còn gì hết. Nghe không? Chẳng còn gì hết!”, và Georges (lúc này gào đến vỡ phổi vì người kia đã quay lưng lại, chạy tiếp, gần tới thềm căn nhà mà từ đó anh ta chạy ra lúc nãy và sắp sửa biến mất): “Nhưng rút cục thì phải làm gì đây? Chúng tôi có thể làm gì? Chỗ nào...”, và người kia: “Làm như tôi đây!” hai cánh tay đang giơ lên bỗng hạ xuống, hai cổ tay xoay vào trong khiến các ngón chĩa vào mình như mời hai gã kị binh ngấm kĩ trang phục của mình, miệng quát: “Trút bỏ những thứ đó đi! Mặc thường phục vào! Kiểm quần áo trong một nhà nào đó và trốn đi. Trốn đi!”, một lần nữa lại giơ tay lên và hạ xuống thật mạnh về phía họ trong một cử chỉ tỏ ý xua đẩy họ, đuổi họ, nguyên rửa họ rồi biến mất hút vào trong nhà, và giờ đây một lần nữa lại không có gì ngoài Georges và Iglésia ngất ngểu trên mình ngựa giữa con đường vắng, nhà cửa bên nhiều bên ít, và vắng tanh vắng ngắt ngoại trừ những xác người và vật, lác đác những đồng bí hiểm và bất động đang bắt đầu mọc rửa từ từ dưới ánh mặt trời và Georges nhìn về phía góc ngôi nhà gạch, rồi ngôi nhà mà người kia chui tọt vào, rồi lại nhìn cái góc bí ẩn của ngôi nhà rồi nghe thấy tiếng vó ngựa đằng sau mình, ngoảnh lại thấy Iglésia đã thúc ngựa chạy nước kiệu, con ngựa dắt theo lóc cóc bên cạnh, cả hai con đi vào một đường ngang, lần này ở bên trái, và Georges cũng thúc ngựa phi nước kiệu, đuổi kịp Iglésia đã thúc ngựa chạy nước kiệu, con ngựa dắt theo lóc cóc bên cạnh, cả hai con đi vào một đường ngang, lần này ở bên trái, và Georges cũng thúc ngựa phi nước kiệu, đuổi kịp Iglésia, hỏi: “Cậu đi đâu?”, và Iglésia không nhìn gã, khịt mũi, vể vẩn u ám, quàu quàu: “Làm như hắn ta bảo. Kiểm quần áo thường dân và trốn”, và Georges: “Trốn đâu? Rồi sau thì sao?”, và Iglésia không trả lời, rồi lát sau, họ buộc ngựa trong một chuồng ngựa trống không, và Iglésia nện báng súng như điên vào cửa nhà cho đến khi Georges chỉ việc xoay quả đấm, cánh cửa tự mở ra, và bấy giờ xung quanh họ là những bức tường sáng lờ mờ, có nghĩa là một không

gian khép kín, hoàn chỉnh (chẳng phải trong một tuần họ chưa học đủ để biết giá trị, sự vững chắc và độ tin cậy của những bức tường, có nghĩa cũng ang áng như một cái bong bóng xà phòng – chỉ khác cái là khi bong bóng xà phòng vỡ thì chỉ còn lại những giọt nhỏ li ti thay vì một đồng gạch vụn và xà dọc xà ngang lộn bậy, chết người, bụi mù và xám xịt: song cái đó không quan trọng, vấn đề không phải thế, mà là họ không còn ở bên ngoài nữa mà có bốn bức tường bao quanh và một cái trần che đầu); và cái này nữa: bốn que gỗ già tre màu vàng nước dãi đầu vót xiên chòi ra khỏi bốn góc tấm gương đóng khung một bộ mặt già chưa từng thấy, gầy rộc, nét bơ phờ, mắt viền đỏ, má lõm chồm một bộ râu tằm ngày không cạo, rồi gã tự nhủ: “Té ra là mình”, cứ vậy nhìn khuôn mặt xa lạ ấy, ngây ra tại chỗ, không phải vì ngạc nhiên hay thích thú, mà chỉ đơn giản vì mệt mỏi, có thể nói là tựa vào hình ảnh của chính mình mà đứng đó, cứng đờ trong bộ quần áo cứng đờ, chợt nhớ một câu tiếng lóng đầy miệt thị mà có hôm gã đã nghe được: “Mày đứng được là nhờ cái quần hồ bột”), nắm nòng khẩu mút-cơ-tông để báng chống xuống đất, cánh tay hơi thông ra đằng sau, gần như lồi cầm một cái gì kéo theo sau, chẳng hạn một cái dây xích mà một tay đùa nhả nào đó đã tháo con chó ra khỏi đầu kia, hoặc như một gã say rượu cầm một cái chai không trong khi tì trán vào một cửa kính hồng tìm một chút hơi mát, nghe thấy đằng sau mình Iglésia đang mở tủ và lọ, vút bừa trên sàn quần áo đàn bà đàn ông lộn tung bậy, rồi mặt gã biến mất và cả tấm gương nữa, cái hình chữ nhật trước mắt gã lúc này là khung cửa lớn trong đó xuất hiện một người gầy đét, vàng vọt với cái đầu như đầu tử thi và một nốt bớt bằng hạt đậu trên má phải, gần khóe môi.

Về sau, gã nhớ lại cái đó cụ thể hơn: nước da vàng vọt và cái bớt mà gã cứ nhìn trân trân mãi không thôi, và sau đó đến những cái chân răng gãy, cũng vàng khè và mọc xiên xẹo khắp khểnh trong miệng, gã nom thấy chúng khi cái miệng tử thi ấy há ra, nói: “Ê này!...” rồi đưa tay ra, thản nhiên gạt cái nòng súng chĩa vào bụng mình, lúc này Georges đưa mắt nhìn theo bàn tay gầy guộc đẩy cái đầu ruồi khẩu mút-cơ-tông của mình xoay một nửa vòng tròn, có nghĩa là cụp mắt xuống vào cùng lúc cảm thấy trong cánh tay áp lực do cây súng truyền sang cơ thể gã, bấy giờ mới phát hiện là mình cầm vũ khí, cũng vẫn với sự ngỡ ngàng ngạc nhiên ngán ngấm mà gã đã cảm thấy khi phát hiện ra bộ mặt xa lạ của mình trong gương, cố gắng hết sức vẫn không nhớ nổi làm thế nào mình đã quay đằng sau, lên qui-lát và chĩa súng còn bây giờ thì cơ bắp gã co lại, cố chống lại sức đẩy lại quay nòng súng về phía người kia, rồi đột ngột thôi không giằng co nữa, kéo khẩu mút-cơ-tông về mình, xoay nghiêng người, đưa mắt tìm chiếc ghế mà gã biết là đã nhìn thấy trước đó một lúc và ngồi xuống, lúc này cây súng lại đặt báng xuống đất, sất vào chiếc ghệt cao, tay phải lại nắm lấy nòng súng, không phải ở tận đầu, mà theo lối một ông già ngồi nắm một chiếc chiếc ba-toong hay một cây gậy, có nghĩa khẩu mút-cơ-tông làm chức năng giá đỡ, trụ chống cho cánh tay, cẳng tay và bàn tay trái đặt nằm trên đùi trái đúng như một ông già, và thậm chí không buồn cười khi nghĩ thầm: “Vậy mà đó suýt nữa là người đầu tiên chết bởi tay mình. Ai dè phát súng đầu tiên mà suýt nữa mình đã bắn trong cuộc chiến tranh này lại nhằm hạ thủ cái...”, rồi quá mệt mỏi không nghĩ được trọn ý, không đi đến tận cùng, nghe thấy như trong mơ tiếng cãi cọ giữa cái tử thi với gã jô-kề, người kia đứng trước cái tủ mở toang, quần áo vút lộn xộn trên sàn, la lớn: “Trước hết ai đã cho phép các anh vào đây, ai đã...”, và cái giọng bình thản, véo von, ngọt ngào, không hung hăng, thậm chí không một thoáng sốt ruột, mà chỉ chứa đầy cái năng lực ngạc nhiên vô tận và bền bỉ mà Iglésia dường như có sẵn: “Chiến tranh mà, cha nội, cha nội không đọc báo ư?”, người kia (tử thi) như không

nghe thấy, vợ mới quần áo và xem xét từng cái một như một người bán đồ cũ rà lại để đưa một giá trọn gói, một ước tính, trước khi lần lượt ném chúng lên giường, tiếp tục chải rửa họ và nhiech họ là đồ kẻ cướp cho đến khi gã (Georges, và có lẽ cả tử thi nữa vì ông ta bỗng đột ngột ngừng nạt nộ, đứng im sững, hơi khom khom, tay cầm một chiếc áo dài nữa – hay chỉ ít là một cái gì mềm mềm, không ra hình thù và nhéo nhèo, đem so với y phục đàn ông, nó khác ở chỗ là chỉ khi khoác lên một thân thể đàn bà, dù chính thân thể đó có nhăn nhéo hay dị dạng, nó mới nương được theo một chiều đó, giống được một cái gì đó) nghe thấy tiếng động, tiếng lách cách kếp và ngắn gọn của một cái qui-lát được kéo tới rồi kéo lui, Iglésia lúc này cầm khẩu mút-cơ-tông của chính mình chĩa vào ngực người kia, nói vẫn cái giọng rầu rĩ của hần (và gần như rên rỉ, và ngán ngẩm hơn là bức dọc, và cam chịu hơn là dọa dẫm): “Thế ngờ tôi hạ thủ cha nội thì sao, cha nội sẽ gọi là cảnh binh chứ? Tôi có thể khử cha nội êm như giết một con ruồi. Tôi chỉ việc bóp cái cò này là thêm một cái thây ma nữa. Và với tất cả những thây ma đang thối rữa dọc con lộ kia thêm hoặc bớt một cái cũng chẳng thay đổi gì lắm”, người kia lúc này thận trọng không dám cử động, tay vẫn cầm cái mảnh vải nhéo nhèo, nói: “Thôi nào cậu. Này. Thôi nào. Ai lại”, Georges vẫn ngồi trên chiếc ghế trong tư thế một ông già đang sưởi nắng trên ghế đá trại dưỡng lão, bụng nghĩ “Nó dám làm thế lắm” nhưng vẫn không động đậy, thậm chí không đủ sức để mở miệng, chỉ đủ sức để nghĩ một cách chán ngán. “Lại sắp gây một tiếng động gớm giếc”, chuẩn bị tinh thần, cứng người chờ phát súng, chờ tiếng nổ, rồi nghe thấy cái giọng rầu rĩ của Iglésia nói: “Vậy thì thôi đừng có than khóc nữa. Bọn tôi chả phá vỡ gì của cha nội cả. Bọn tôi chỉ kiếm chút quần áo để trốn thôi”.

Rồi họ (cả ba: người đàn ông gầy đét, Iglésia và Georges – hai gã này giờ đây ăn vận như những tá điền, nghĩa là hơi lóng ngóng, hơi ngượng nghịu như thể - ra khỏi cái thứ mai rùa nặng nề bằng nỉ, bằng da thuộc vào dây đai – họ cảm thấy gần như lỏa lồ, phi trọng lực trong không khí nhẹ lâng) lại ở bên ngoài, bồng bênh trong cái thứ khoảng trống mênh mông ấy, cái thứ chân không xôm xộp ấy, khắp bốn bề là tiếng động hay đúng hơn có thể nói là tiếng xôn xao bình yên của của chiến trận, thế rồi ba chiếc phi cơ đột ngột xuất hiện, màu xám, khá thấp, không nhanh lắm, bay ngang và song song có lúc thay đổi độ cao tí chút khiến chúng trông tránh lên xuống rất khó nhận thấy trong tương quan với nhau, đúng như những con cá quẫy lượn giữa dòng, nã liên thanh xuống con lộ đằng kia (Iglésia, Georges và người – tử thi dừng sững, không động đậy, nhưng không tìm chỗ nấp, cứ đứng giữa con đường trũng, hàng rào cao gần đến ngực họ, giương mắt nhìn, Georges nghĩ thầm: “Nhưng mà ở đây chỉ còn toàn người chết. Thật ngu xuẩn. Chúng bắn chỉ còn toàn người chết. Thật ngu xuẩn. Chúng bắn vào. Dù sao cũng chẳng thể giết họ đến hai lần”) những khẩu đại liên gây một tiếng động yếu ớt như tiếng máy khâu, tức cười, gượng gạo, chậm chậm, thậm chí không mạnh bằng tiếng một cái máy bơm hai thì, đại loại như thế nào: tách...tách...tách...tách... mất hút, lọt thỏm, chìm lịm trong vùng nông thôn bao la bất động (từ chỗ họ đang đứng không trông thấy gì động đậy trên đường cái) dưới bầu trời bao la bất động, rồi tất cả lại trở nên bình yên: những ngôi nhà, những vườn cây, những hàng rào, những đồng cỏ rực nắng, những cánh rừng ở phía nam khép lại chân tiếng đại bác yên hòa hơi dịch sang phía trái, được không khí nóng và tĩnh lặng mang tới, không mạnh lắm, cũng chẳng ráo riết lắm, chỉ đơn giản là hiện hữu, kiên nhẫn, như những công nhân đầu đó đang đầu đó đang thủng thủng phá một ngôi nhà, chẳng có gì khác.

Và một lát sau, lại những bức tường bao quanh họ, dù sao cũng là một cái gì khép kín, và Georges ngoan ngoãn ngồi xuống, mồm môi lưỡi cố để nói: “Tôi muốn ăn một cái gì. Nếu bác có cái gì ăn, tôi...”, nhưng không thốt nên lời, lòng đầy một nỗi tuyệt vọng bất lực nhìn người có bộ mặt tử thi nói với người phụ nữ đứng bên bàn họ, rồi chị này đi ra, trở lại, đặt trước mặt gã một cái cốc và rót đầy cốc (một hình nón nhỏ lộn ngược miệng rất loe trên chân mảnh) một thứ gì trong suốt không màu giống như nước nhưng khi uống vào miệng thì hăng và nóng bỏng khiến gã muốn nhổ ra. Tuy vậy gã không nhổ ra mà vẫn nuốt vào cũng như lại ngoan ngoãn nuốt cái chất lỏng cũng trong suốt không màu hăng và nóng bỏng như thế mà chị ta rót thêm lần thứ hai, vẫn ráng sức (hay đúng hơn vẫn cố ráng sức) để nói rằng mình muốn ăn một miếng gì đó, song vẫn với nỗi tuyệt vọng thầm lặng ấy nhận ra rằng điều đó (xin ăn) là một cái gì vượt quá sức gã, vậy nên đành lắng nghe (đành cố lắng nghe) xem họ nói gì và uống cạn những li nhỏ hình nón đầy cái thứ chất lỏng không màu nóng bỏng ấy, tự hỏi liệu lũ ruồi đã bắt đầu vo ve trên người mình như trên xác con ngựa chết hay chưa, nghĩ đến tốp phi cơ, lại nghĩ: “Nhưng mà chúng đâu có thể giết ông ta hai lần. Vậy thì sao?” cho đến khi gã hiểu ra là mình say, nói: “Tôi không còn tỉnh táo lắm. Nghĩa là: tôi không còn biết mình đang ở đâu lúc này là lúc nào chuyện gì đang xảy ra có phải tôi đang nghĩ đến ông ta (đang bắt đầu rửa nát dưới nắng không biết đến lúc nào thì ông ta thực sự bốc mùi thối vẫn tiếp tục vung gươm trong đám ruồi vo ve đen ngòm) hay đến Wack nằm lộn đầu trên bờ đường dốc nhìn tôi với cái vẻ đần độn mồm há hốc và chắc giờ này bọn ruồi cũng đang phê phờn trên cậu ta có lẽ đang đả đến món chủ lực có thể nói thế vì y đã chết từ sáng khi lão kiếm sĩ ngu ngốc kia ném bừa chúng tôi vào giữa cuộc phục kích nọ, nghĩ bụng bọn ngốc, bọn ngốc, bọn ngốc, nghĩ rằng tự chung sự ngu ngốc hay thông minh chả mấy liên quan đến chuyện này, có nghĩa đến chúng ta, có nghĩa cái mà chúng ta tưởng là chúng ta nó khiến chúng ta nói hành động ghét yêu bởi vì, sau khi cái đó không còn thân thể chúng ta, mặt chúng ta vẫn tiếp tục biểu hiện cái mà chúng ta ngỡ là đặc trưng cho tinh thần chúng ta, cho nên có thể dù thông minh hay ngu ngốc hay đang yêu hay dửng dưng hay hèn nhát hay hiếu sắc những đức tính những dục vọng tồn tại ngoài chúng ta chẳng cần hỏi ý kiến chúng ta cứ đến ở luôn trong cái thân xác thô kệch mà chúng sở hữu bởi vì ngay cả đến sự ngu ngốc cũng có vẻ là một cái gì quá tinh vi tế nhị và có thể nói là quá thông minh không thể thuộc về Wack – Ngu – si dù sao đi nữa bây giờ y cũng chẳng còn phải bận tâm đến điều đó nữa, Wack tội nghiệp gã tội nghiệp thằng cha tội nghiệp: tôi nhớ ngày hôm ấy cái buổi chiều mưa ấy bọn tôi đùa vui chọc cho y tức điên lên cãi nhau cho qua thì giờ quanh con ngựa ốm, bữa ấy không phải như hôm nay nắng nóng và tôi tưởng tượng như giá họ chết hôm ấy thì ắt họ đã tan loãng ra chứ đâu có thối rửa như những xác chết, mưa mãi không dứt và lúc đó tôi nghĩ bọn tôi là một cái gì tựa như những trinh nữ, những con chó con mặc dù bọn tôi thường văng tục chửi thề, trinh nữ bởi vì chiến tranh cái chết tôi nói tất cả các thứ đó...” (Cánh tay Georges khoa một nửa vòng tròn, bàn tay tách khỏi ngực chỉ xuống phía bên trong lán đông lúc nhúc và bên kia những cửa kính nhóp nhép tấm vách ngăn bằng gỗ quét hắc ín của một cái lán khác giống như thế và đằng sau – họ không trông thấy nhưng biết chúng ở đó – sự lặp lại đơn điệu của kiểu lán đó được bố trí khoảng mười mét một cái trên dải đồng bằng trơ trụi, sắp thành hàng, song song, giống hết nhau, dọc hâu bên cái được xem như một đường phố, những phố cắt nhau thẳng góc, vẽ thành ô bàn cờ đều đặn, tất cả các lán hướng theo cùng một chiều, thấp tè, tối tăm, dài ngoằng và mùi lộn mửa của khoa tây thối và cầu tiêu thường xuyên phảng phất trong không khí, hẳn nó tạo thành – Georges tưởng tượng vậy – bên trên cái hình vuông

rộng phát tiết ra nó, đượm chất phân, ô trọc, ương bướng, như một cái nắp kín bưng, thành thử họ bị - gã nói - cầm tù tuyệt đối tới hai lần: lần thứ nhất bởi các hàng rào dây thép gai căng trên những cọc bằng gỗ thông tươi đo đỏ không bỏ vỏ và lần thứ hai bởi sự hôi thối của chính họ (hay sự ê nhục: cái nhục của đạo quân thất trận, của các chiến binh sa cơ), và cả hai (Georges và Blum) ngồi thõng chân trên mép ván nằm, đang cố gắng tưởng tượng là mình không đói (cái đói cũng còn khá dễ bởi vì một con người có thể đạt đến chỗ làm cho mình tin bất cứ điều gì miễn là nó làm cho hắn dễ chịu nhưng khó hơn nhiều, thậm chí bất khả, là việc thuyết phục luôn cả cái con chuột đang không ngừng cắn cấu bụng họ (đến nỗi là, Blum nói, trong chiến tranh, hình như chỉ có sự lựa chọn giữa hai giải pháp: chết, làm mồi cho rồi bỏ hoặc sống, làm thức ăn cho một con chuột đói), vét đáy túi hi vọng thấy vài sợi thuốc lá bỏ sót, moi được một hỗn hợp không biết gọi tên là gì gồm những vụn bánh mì, xơ vải mắc vào những đường may, khó có thể xác định đó là thứ để hút hay để ăn, đến nỗi họ (Georges và Blum) xoay ra tranh cãi liệu con chuột có chịu nuốt cái đó hay không và cuối cùng kết luận là không, bèn quyết định đem hút thử; và xung quanh họ tiếng lao xao không dứt, tiếng ồn ào hỗn độ và lầy nhầy - chuyện đông dài, mặc cả, cãi cọ, đánh cuộc, huênh hoang, tục tĩu, buộc tội lẫn nhau - có thể nói giống như sự hít thở (điều đó không bao giờ ngừng, kể cả ban đêm, chỉ bật nhỏ đi thôi, như thể bên dưới bản thân giấc ngủ, vẫn có thể cảm thấy cái kiểu bứt rứt thường trực đó, cái kiểu khích động vô bổ và vô ích của thú vật bị nhốt trong chuồng) tràn ngập lán và có cả âm nhạc nữa, một ban nhạc, một cái nhị kéo kẹt, những đợt bùng lên nhẩy nhót, những dây được gảy trên những nhạc cụ làm bằng những bi-đông rỗngảnh ván, mẩu dây sắt (và thậm chí có cả băng-jô thật, ghi-ta thật không biết tuồn vào đây và được bằng cách nào) thì thoảng cất lên trên tiếng huyền náo (rồi lại chìm đi, nghẹn lại, tan ra, mất tăm giữa những tiếng động khác - hay có lẽ người ta quên bằng nó, người ta thôi hẳn không thèm biết đến nó?) vẫn lẩn điệu ấy, vẫn những nhịp ấy lặp đi lặp lại, vẫn cái điệp khúc ấy cất lên, tái hiện, đơn điệu, rền rĩ, với lời ca nhố nhăng và nhịp điệu vừa nhẩy nhót, vui tươi lại vừa u hoài:

Bốzà! Bốzà!

Bốđểqu !ênng !ạ

và lập tức sau đó, cao lên hai giọng:

Bốzà! Bốzà!

như một lời niệm vừa khẩn thiết vừa khôì hài, hoặc nhắc nhở, hoặc cảnh báo, hoặc không biết là cái gì, hoặc chẳng là gì sốt, ngoại trừ những lời vô nghĩa, những nốt nhẩy nhót, nhẹ nhàng, vô tư lự trong một sự lặp lại không biết mệt, có thể nói thời gian cũng bất động như một thứ bùn sình tù đọng, như thể bị giam hãm dưới trọng lượng của cái nắp xú khí bốc ra từ hàng nghìn hàng nghìn con người ngụp trệ trong sự ê nhục của chính mình bị loại trừ khỏi thế giới của những người sống, tuy nhiên vẫn chưa thuộc thế giới những người chết: có thể nói là ở giữa hai thế giới đó, tha trên mình như những vết chàm mả mai những bộ quân phục tả tơi khiến họ giống như một loài ma, một lũ vong hồn, có nghĩa là bị lãng quên, hoặc bị xua đẩy, hoặc bị từ chối, hoặc bị mưa ra, bởi cả cái chết lẫn cuộc sống, như kiểu cả hai đều không muốn họ, thành thử giờ đây họ dường như vận động không phải trong thời gian mà là trong một thứ foóc-môi xam xám không chiều bề, một thứ hư không, một thứ trường độ vô định thỉnh thoảng bị ngắt bởi vẫn cái điệp khúc cũ lặp đi lặp lại một cách u hoài, nhí nhảnh và ngoan cố, vẫn những lời vô nghĩa, nhẩy nhót, man mác buồn:

Bốzà! Bốzà!

Bố để qu !ên ng !ạ

Bố zà! Bố zà!

và Georges và Blum, rút cục đành ấn vào giữa đôi môi một miếng giấy mỏng, dẹt quần vẹo vọ quanh một dùm nhiều xơ vải và mảnh vụn đủ loại hơn là thuốc lá, dẹt hơn mỏng hơn một cái tăm, và hít cái thứ khói khét lẹt, gớm ghiếc, và Georges:.. “Tất cả cái trò bắn thủ này vẫn chưa làm đứt bẻ gãy được trong chúng ta cái thứ tựa như màng trinh của những người trẻ tuổi rạch ra cái vết thương ấy xé toạc một cái gì mà chúng ta sẽ không bao giờ tìm lại được sự trinh bạch ấy những dục vọng trinh trắng tươi mới rình cô gái thoáng thấy cậu nhớ không chúng ta rình không ngừng ngẩng đầu lên về phía khung cửa sổ ấy tấm rèm lưới mà chúng ta ngỡ là đã thấy động đậy tởm bảo Này cậu đã thấy nàng đó nàng vừa mới ngó nhìn ló ra rồi lại náu đi, và cậu rằng Đâu? Và tởm rằng Đào ở ngôi nhà gạch đằng kia kìa, và cậu rằng Tởm chẳng nom thấy gì sất, và tởm rằng Con công hãy còn động đậy thôi, có một con công dẹt trên tấm rèm lưới với cái đuôi dài toàn những con mắt, và chúng ta rình mòn cả mắt trong khi vẫn tiếp tục chọc tức Wack cố hình dung cố đoán những đam mê thầm kín đang sôi sục ấy: chúng mình chẳng phải trong bùn màu thu chúng mình chẳng ở đâu khoảng một nghìn hay hai nghìn năm trước hoặc sau giữa điên loạn chết chóc dòng dõi Atrée^[4] ruồi ngựa xuyên qua thời gian đêm tầm tã mưa trên lũ ngựa một nhòai của chúng mình để tới được nàng để phát hiện ra nàng để thấy nàng âm ỉ nửa mình trần và trắng như sữa trong cái chuồng ngựa này dưới ánh cây đèn lồng này: tôi nhớ thoát đầu nàng giơ cao nó rồi trong khi chúng tôi bắt đầu tháo yên nàng hạ nó xuống dần chắc là mỗi thành thử dần dần những cái bóng cứ chạy trên mặt nàng, và cuối cùng nàng biến mất, tiêu tan như thể nàng đã đợi chúng mình ở đó chỉ để lại bị đoạt khỏi chúng mình trong binh phục giả trang cứng quèo sưng nước mưa lắng nghe trong buổi sáng mờ xám xôm xộp những tiếng la những giọng nói cơn giận dữ khó hiểu, những diễn viên bị kịch vận đồ lao động màu xanh trú dưới những chiếc ô bì bõm trong quân phục ủng cao su đen lấm tấm những viên kẹo đỏ, cái gã tập tễnh, gã *disgraciado*^[5] ấy cầm súng săn mà tởm vẫn cứ nghĩ là hắn đã dùng để tự sát, một tai nạn phát súng tự dung nổ làm hắn ộc máu rùng rùng từ thái dương (cái thời kì mà súng ống cứ tự dung nổ, làm đánh đoàng một cái giữa mặt chẳng hiểu tại sao) nhưng có lẽ hắn chỉ muốn bắn phát súng thuộc tiêu chuẩn của hắn cũng như tất cả mọi người khác và Wack rằng Các cậu tưởng mình ranh ma lắm Tởm chỉ là một thằng nông dân Tởm không phải Do thái nhưng, và tởm rằng Ôi thằng đàn tội nghiệp thằng đàn tội nghiệp, thằng đàn tội nghiệp và hắn: Đâu phải vì tởm là dân nhà quê mà một cha Do Thái ở thành thị có, và tởm: Ôi thằng đàn tội nghiệp lạy Chúa thằng đàn tội nghiệp, và Wack: Cậu không làm cho tởm sợ đâu, cậu biết đấy, và tởm: Ôi lạy Chúa và sau đó chúng tởm lên tận tiệm cà phê ở quảng trường làng tức là cái bãi bùn đen hình chữ nhật quanh chỗ ngựa và gia súc đến uống nước và giẫm be bét được gọi là quảng trường, chúng mình ngồi và nàng lại rót đầy những chiếc li trước mặt chúng mình một lần nữa và tởm bảo không đừng rót cho tôi cảm ơn, bởi vì đầu tởm đã quay cuồng tởm nhớ đó là một phòng rộng lát gạch hoa trần thấp tường quét vôi xanh đầy vết xal-pết có độ một chục bàn một chiếc dương cầm máy một quầy uống rượu khai vị và bia với những thiếu phụ môi đỏ cử chỉ điệu dàng và ỡng ẹo hoặc những nhà máy bia khổng lồ vẽ theo tuyến viễn cận tùy tiện như thể nhìn từ máy bay xuống ống khói nghi ngút mái cũng rất đỏ và còn có hai bức tranh in màu một bức vẽ mấy nữ hầu tước mặc áo màu trong một công viên nhòa dần bức kia vẽ một toán nhân vật trong trang phục Đế chế tụ hội ở một phòng khách xanh đỏ tím vàng các ông cúi trên vai các bà tỉa khuỷu tay vào lưng ghế các bà chắc hẳn đang rót

vào tai họ những điều giảng gió và lại cả một giá để báo bằng dây sắt đã gỉ và trên quầy một bình hoa sứt miệng, song chúng tôi đến không phải để uống mà là vì cô gái đó sự hỗn loạn đó chính những tiếng la đó sự face="Times New Roman">náo động xung quanh chút da thịt ngó thấy trong thoáng chốc đó cái câu chuyện khó hiểu mà người ta phỏng đoán ngờ ngợ cái cơn bùng nổ dữ dội và hắc ám của bạo hành trong lòng bạo hành, cái gã tập tễnh và gã kia cả hai cùng đi ủng giống nhau vá víu bằng những miếng cao su vá săm đối đầu nhau với một cái gì man rợ quá khổ và chắc cũng xa lạ khó hiểu đối với họ như đối với bọn mình, ngỡ ngàng trước sự việc xảy đến với họ buộc họ phải thách thức nhau với nguy cơ mất mạng có nghĩa là một bên sẵn sàng (hay đúng hơn sôi sục nung nấu bởi nỗi thèm muốn hay đúng hơn sự cần thiết phải) phạm một tội ác và bên kia cũng sẵn sàng là nạn nhân của tội ác đó và như thế mặc dù rõ ràng là y nhất, y sợ đến nỗi phải núp sau lưng một người khác, và de Reixach làm trọng tài hay đúng hơn cố gắng xoa dịu họ, với cái vẻ ngán ngẩm kiên nhẫn lơ đãng bí ẩn của ông ta giữa bọn họ, mà đối với ông ta thì dục vọng hay đúng hơn khổ đau không hiện thân ở một kẻ đồng loại hoặc đồng đẳng với ông ta mà mang hình dạng một tên jôkê có cái mặt thẳng hề mà bọn mình thậm chí chưa bao giờ nghe thấy ông ta cất cao giọng quở trách hằn và ông ta bắt hẩn theo mình như một cái bóng kiểu như những người gì gì ngày xưa, người Axiri phải không nhỉ? trên dàn hoả táng họ, người ta giết luôn cả nàng mĩ nữ, con ngựa và tên nô lệ cung của họ sao cho họ vẫn không thiếu gì hết và vẫn được phục vụ ở thế giới bên kia; tại đó chắc Iglésia và ông ta vẫn sẽ tiếp tục làm lì trao đổi những câu nhát gừng về cái đề tài duy nhất có lẽ là điều duy nhất làm cả hai thực sự say mê tức là sự đúng lúc của một khẩu phần lúa kiều mạch hay kích thích một đường gân, vậy bấy giờ ông ta đã thực hiện rất thành công một phần của chương trình tôi muốn nói là khiến cho con ngựa bị giết cùng lúc với ông bên dưới ông nhưng còn phần thứ hai thì hồngбет, cái kẻ mà ông trồng cây để cùng ông luận đàm về những nốt xung ở cổ chân ngựa hoặc những kiểu móng ngựa tốt nhất lại ngoặt cương quay đi vào phút cuối để ông lại bỏ mặc ông cho lũ ruồi dưới nắng tháng năm chói loà nơi ánh thép của lưỡi kiếm vung lên lấp lánh trong khoảnh khắc, và một lần nữa nàng lại rót đầy tràn cái hình nón nhỏ gọi là cốc ấy một thứ gọi là gì nhỉ hình như rượu gin thì phải ở đó họ kêu là *g'nièur'*, phục vụ tở với cái cách tỏ vẻ hào phóng, có nghĩa là bao giờ cũng trào ra chút ít, bề mặt chất lỏng trong cốc vòng lên do tính mao dẫn hay bất kể người ta gọi hiện tượng đó là gì mà hình thành một chỗ hơi lồi lên như một chiếc kính lúp trên miệng cốc rung rinh trong khi tở cần trọng đưa lên môi, tay tở run ánh sáng bạc trắng nhấp nháy rung rinh cùng cái chất lỏng không màu sắc chảy dọc theo ngón tay tở làm tở cảm thấy bỏng rát khi nó rơi xuống cổ họng..."

và Blum rằng: "Cậu kể lể những gì thế? Lần đầu tiên mình thấy một thằng cha say liền hai tuần mới tỉnh đấy..." Georges dừng bật không nói nữa, nhìn hẩn với một vẻ bối rối không tin và cả hai cứ ngồi đó, giữa tiếng lao xao không dứt mà thậm chí họ không nghe thấy nữa (giống như những cư dân miền duyên hải rút cục chẳng còn nghe thấy tiếng biển nữa) và Blum nói: "Đó không phải rượu gin, lần ấy thì không phải", những mảnh giấy cuốn gói ghiếc của họ lúc này đã cháy hết, nghĩa là chỉ còn một xăng-ti-mét ống giấy rỗng lép vế, vẫn còn trắng hay đúng hơn xám xám ở chỗ môi họ ngậm vào, rồi dần dần ngả sang vàng, rồi nâu, rồi lờm xờm, rách bươm và đen lại, và mặc dầu biết là chẳng còn gì mà rít, Georges vẫn cố như cái máy hít vào hai ba lần chẳng gây hiệu quả gì khác ngoài một tiếng như xì van nghe đến lợm giọng, và cuối cùng đành rút khỏi môi cái mẩu thuốc bé xíu không ra hình dạng gì nhưng vẫn chưa chịu

vút đi, cứ ngồi đó nhìn nó với vẻ bối rối, tính toán xem có nên đổi một que diêm quý giá lấy cái cơ may được thêm một hai hơi nữa chẳng, miệng nói: “Hử? Cái gì?”, và Blum rằng: “Đó không phải là gin. Đó là rượu pha nước nóng: tớ đang ốm dở và cậu viện cớ đó để lên quán rượu của làng... Có nghĩa là cậu cóc cần là tớ có ốm hay không, hay đúng hơn tớ đồ rằng cậu thấy đó là một dịp may bất ngờ tuyệt vời để hỏi dò tay chủ tiệm cà-phê lấy có kiếm một căn phòng cho thằng bạn ốm tội nghiệp của cậu không thể để nó nằm ở cái kho chứa lúa thông thốc gió lùa, trong khi điều duy nhất cậu quan tâm chỉ là lượm những chuyện ngồi lê đôi mách về cô gái đó, thằng cha què đó, còn thằng bạn khốn khổ của cậu thì...”, và Georges: “Ồ, thôi được thôi được, thôi được, thôi được” ... (ra khỏi tiệm cà phê, trời dần tối, lúc này không còn trông rõ những làn hơi nhỏ phả ra từ miệng họ mỗi khi họ nói trù phi trái sáng như khi họ đi qua một khung cửa sổ sáng đèn, và bây giờ lại thành hơi vàng vàng), và Blum nói: “Nếu tớ hiểu đúng thì cái cha què vô địch bắn súng ấy đang đau khổ vì tình?”, lúc này Georges chẳng nói chẳng rằng, hai tay đút túi, chăm chú để khỏi trượt trong lớp bùn không nhìn thấy được, và Blum rằng: “Cái tay phó cầm ô và đi ủng vá bằng cao-su vá săm ấy! Chàng Roméo của làng! Ai mà ngờ được? Hắn ta với cái bát sữa ấy...” và Georges rằng: “Cậu lẫn lộn hết: không phải với nàng: với em gái hắn”, và Blum rằng: “Ê...” rồi ném một câu chửi thề, bám lấy vai Georges để lấy lại thăng bằng, và cả hai chuệnh choạng giẫy lất như hai gã say, rồi lại đi tiếp trong bóng tối giá lạnh, tầm tã, mỗi lúc một tối thêm khi họ đi xa dần quảng trường, xa dần mấy khung cửa lớn hoặc cửa sổ sáng đèn, cho đến khi họ thậm chí không nhìn thấy nhau nữa, cho đến khi chỉ còn lại hai giọng nói của họ đại diện cho họ, đối đáp, luân phiên nhau trong đêm tối với cái vô tư lự giả, cái vui tươi giả, cái yếm thế giả của lớp trẻ.

tớ chả hiểu mô tê gì

vậy thì cậu còn ngốc hơn cả Wack Tớ cuộc là nó đã hiểu từ l

ngốc hơn cả Wack được lắm Nhưng cậu hãy nhắc lại chuyện ấy coi hắn (tớ muốn nói cái tay phó cái cha sáng hôm ấy chỉ có một chiếc ô với nỗi sợ hãi cùng sự che chở của một viên sĩ quan làm vũ khí dám xem khinh đến thách thức cha kia được vũ trang bằng một khẩu súng trường) ngủ với em gái của chính hắn là vợ của tay què nọ đúng thế ư?

phải

cái đám nhà quê này quái quỷ thật hỉ

phải

chị gái em gái và dê cái chơi tuốt hỉ. Đâu như không có em gái chị gái thì họ mần dê cái chẳng gì đó cũng là điều người ta kể Có lẽ họ thấy chẳng có gì khác cả

cái tay chủ quán cũng vậy hắn có vẻ chẳng thấy gì khác giữa vợ hắn và con chó

có thể đó là một con chó hoá thành đàn bà

có thể

biết phù phép Đáng tiếc những bí quyết ấy thất truyền rồi. Vậy mà thật tiện

vậy là hắn đã hoá con dê của hắn thành thiếu nữ hoặc em gái hắn thành dê và Vulcain(1) Tớ định nói là cha què đó lấy cái ả chăn dê ấy làm vợ và cái thằng anh trai dê cụ ấy đến biện luận ả tại nhà cha nội đúng thế không

đó là điều hắn đã kể

vậy đó là sữa dê

ai

cái cô nàng ở trong chuồng ngựa sáng hôm ấy cái cô nàng nấp đằng sau con công huyền thoại ấy cái cô nàng mà vừa mới thấy cậu đã đâm vào cơn mê cuồng phiến toái thơ mộng mà lại tốn tiền bởi vì cậu đã phải trả tiền hai vại bia cho cái cha chủ tiệm say khướt ấy để...

lạy Chúa cậu rành là còn ngốc hơn cả Wack tớ đã bảo cậu đã bảo cậu đến mười lần rằng đó là vợ của em trai hắn.

(họ thôi không nhìn thấy mưa, chỉ nghe thấy đoán thấy nó xào xạc thôi, mưa lặng lẽ, kiên nhẫn, thâm hiểm trong đêm tối mù mịt của chiến tranh, tầm tã từ khắp phía trên đầu họ, trên mình họ, xung quanh họ, dưới họ, như thể cây cối vô hình, con thung vô hình, đồi núi vô hình, toàn thế giới vô hình đang tan ra dần dần, vỡ thành từng mảnh, thành nước, thành hư không, thành màu đen lỏng giá buốt, hai giọng nói giả bộ vững vàng, giả bộ giấu cợt, cất cao lên, gượng gạo, như thể họ cố bám vào chúng hi vọng nhờ chúng mà xua đuổi được thứ tà thuật này, cái trạng thái dịch hoá, băng tan, cái tai họa mù quáng, dai dẳng, bất tận này, hai giọng lúc này la to, như tiếng hai chú nhỏ làm phách đang cố lấy can đảm :)

cút Em trai nào? Tóm lại là cút Cái chuyện này là ra thế nào Vậy bọn họ là anh chị em ruột cả sao Tớ muốn nói dê đực và dê cái Vậy một con dê đực và ả dê cái của nó và cái cha què chết tiệt đi cưới cái con dê cái để nó phủ nhau với thằng anh trai dê đực của nó thằng này

cơ mà hắn đã chán ả hắn đã đuổi ả hay đúng hơn đã bỏ ả b... Cậu nói gì

bỏ

không đùa chứ Vậy như ở trên sân khấu Như

phải

được lắm Vậy là chắc hắn (cha Vulcain ấy) đã bắt được quả tang và tóm gọn cả hai trong một mẻ lưới

Không cha ấy bảo là nàng mang bầu

b...

hắn bảo mang bầu Như một con bò cái Lại phải vẽ cho cậu rõ chẳng

tớ đã bảo đó là một con dê cái mà Vậy hắn có cần dê đực để bán ở hội ch

hắn là hắn ưng bán những con gà què hơn

hắn vậy Và thế là cha kia lại tòm tem

ai

con dê đực ấy

phải nhưng lần này là với vợ cái tay đi lính

hắn là hắn thích những con dê cái trong gia đình

hắn thế Chính vì thế mà cha kia canh nàng bằng một khẩu súng trường

chính vì thế mà cây súng ấy có lúc muốn tự động nhả đạn mẹ kiếp sao mà tối thế

sắp đến nơi rồi có ánh đèn kia kìa.

(thấy những người khác vẫn ngồi quanh con ngựa ngắc ngoải, chiếu sáng bởi cây đèn đặt ngay dưới đất, họ ngoảnh lại khi Georges và Blum bước vào và họ im tiếng, nhìn hai người mới tới một thoáng, bấy giờ Georges nhận ra rằng họ đã gần như quên bằng con ngựa, họ thức canh cho nó như ở nông thôn các bà già thức canh linh sàng người chết, ngồi đó trên những chiếc xe cút-kít hay những chiếc xô, dần thành hình bán nguyệt, cất cái giọng đều đều, ảo não và vụng về kể cho nhau nghe những chuyện thông thường về mùa màng mà thời tiết xấu khiến cho chưa mang về được, về giá lúa mì hay củ cải, về những thủ thuật để khiến bò đẻ hoặc những chiến tích Hercules qui ra thành số lượng kiện rơm, bao thóc được vận chuyển và diện tích ruộng được cày, trong khi dưới ánh sáng là là mặt đất của cây đèn cái đầu của con ngựa nằm nghiêng dường như dài ra, mang một vẻ tận thế, hải hùng, hai mạn sườn dơ xương nhô lên xếp xuống gấp gáp, tiếng thở dốc ấy lấy đầy im lặng, con mắt nhưng mở to tương vẫn phản ánh đám lính quây tròn xung quanh song giờ đây dường như không đếm xỉa đến họ, tựa hồ đang nhìn xuyên qua họ tới một cái gì họ không thấy được, bóng họ thu nhỏ in chồng lên trên nhãn cầu ươn ướt như trên mặt những quả cầu óng ánh sắc nâu vàng chúng như độc chiếm nuốt chửng, thấu tóm toàn bộ thế giới hữu hình trong một thị tuyến quay cuồng, làm biến dạng như thể con ngựa đã thôi không còn ở đó nữa, như thể nó đã bỏ cuộc, khước từ cái cảnh tượng của thế giới này để quay mắt đi, tập t vào một tầm nhìn bên trong an tĩnh hơn sự náo động không ngừng của cuộc sống, một hiện thực thực hơn thực tại, và Blum bèn nói rằng trừ cái điều xác thực là ai ai cũng phải chết thì còn có gì thực hơn nữa? (hắn đã đi xuyên qua nhóm không nói

gì, đến thẳng chỗ cái thang lên tầng trần và vừa lầu bầu vừa rờ rẫm đám cỏ khô để xếp lại chần mềm) và Georges nói: “Điều xác thực là ai ai cũng phải ăn. Cậu không chờ món xúp à?”, và Blum vẫn lăm bằm qua kẽ răng: “Cậu cứ coi như tớ đang ốm. Dù sao ngón ấy cũng đã giúp ích để hời dờ cái tay chủ tiệm cà phê. Tất cả những trò đó là vì một cô gái nông dân thoáng thấy trong năm phút dưới ánh sáng một ngọn đèn dầu. Vậy tớ nghĩ là ít ra cậu cũng có thể nhớ ra chứ?”, và Georges rằng: “Nếu cậu phải chết thì chí ít cũng nán lại một chút. Cho nó bõ bèn. Ít ra họ cũng có thể thưởng cậu một cái huân chương chứ”, và Blum rằng: “Đằng nào hơn: chết rét hay chết có huân chương?”, và Georges: “Khoan để tớ nghĩ cái đã. Chết vì yêu?”, và Blum: “Cái đó không. Chỉ trong sách thôi. Cậu đọc quá nhiều sách”, và trong bóng tối, trong đêm đen, lại hai giọng nói của họ đối đáp :)

Cậu có nghĩ rằng con ngựa cũng đọc quá nhiều sách không

Tại sao

Vì nó biết là nó sắp chết

Nó chẳng biết gì chẳng biết gì sất

Nếu là do bản năng

Cậu biết được bao nhiêu điều do bản năng

Ít nhất là một điều: cậu làm tớ phát phì

Được Theo ý cậu cái gì đắt giá hơn da một con ngựa hay da một thằng lính

Cậu biết thế nào là thị trường chứng khoán đấy Đó là một vấn đề hoàn cảnh

Dù sao cũng có những chỉ số chứ

Tớ có cảm giác là lúc này một kilô ngựa đắt giá hơn một kilô lính

Tớ cũng ng thế

Không có gì dạy ta nghĩ hiệu quả bằng đám nông dân: họ nghĩ theo trọng lượng

Đúng Một kilô chì nặng hơn một kilô lông ai cũng biết thế

Tớ tưởng là cậu bệnh

Đúng thế Để cho tớ ngủ Cho tớ hai chữ bình yên

Rồi xuống thang (Georges), lại lọt vào vầng sáng vàng vọt của cây đèn xách mới đầu là hai bàn chân, rồi dần dần lên bắp chân, rồi đến ngực, cuối cùng cả người gã đứng trong ánh đèn, mắt hơi chớp chớp, cảm thấy mọi người nhìn mình (bây giờ họ chỉ còn có hai: Iglésia và Wack), và được một lúc Iglésia lên tiếng: “Nó làm sao Ốm à?” hai cái đầu ngược lên về phía gã, hai cặp mắt dò hỏi và ủ ê, hai bộ mặt trong ánh sáng kiểu sân khấu của cây đèn xách đặt ngay dưới đất khiến người ta nghĩ đến những hình nhân canh vườn, mặt Iglésia gần giống cái càng tôm hùm (mũi, cằm, da như giấy bồi) nếu như càng tôm hùm có mắt, và cái vẻ thô lương thường trực và vô phương cứu chữa lại càng vô phương cứu chữa bởi có lẽ hẳn chẳng bao giờ biết thế nào là thô lương hay vui vẻ, Wack với bộ mặt dài, dần dần, cái thân xác cứng đờ trong tư thế con khỉ ngồi xổm, hai bàn tay quá khổ, nứt nẻ, bết đất, tựa như gỗ chẻ, như vỏ cây, như dụng cụ cũ mòn, thông xuống bất động giữa hai đầu gối, và Georges nhún vai, và Wack nói bằng cái giọng thẳng dần của hắn: “Cái cuộc chiến bắn thủ này!...” khiến không ai có thể biết là hắn nghĩ đến Blum bị ốm hay đến vụ gặt, đến mùa màng thất bát, hay đến gã què bị xúc phạm vùng khẩu súng trường, hay đến con ngựa, hay đến cô gái không chồng, hay có lẽ chỉ đơn thuần đến bọn họ ba người ở đó, trong đêm, quanh cây đèn xách này, quanh con vật ngắc ngoải có cái nhìn trân trân dễ sợ đầy một vẻ kiên nhẫn kinh khủng và cổ hình như vẫn dài thêm ra kéo căng các cơ, gân, như thể trọng lượng của cái đầu kéch sù kéo nó ra khỏi ổ rơm vào cỏi đen mịt mù nơi rong ruổi không biết mặt những con ngựa chết, đoàn lũ đen ngòm cơ man nào là nghèo già lao vào một đợt tấn công mù quáng, đua tốc độ để vượt nhau, vươn ra đằng trước những cái sọ với hố mắt trống trơn, trong tiếng xương và vó va nhau như sấm rền: một đoàn kỵ mã ma quái gồm những con ngựa chết, kiệt máu chở những kỵ sĩ cũng đã chết và mất hết máu với những xương ống chân róc hết thịt lủng lẳng trong những chiếc ủng quá to, với những đinh thúc gĩa và vô dụng, để lại đằng sau một dãy bộ xương trắng mà giờ đây Iglésia dường như đang ngắm, lại rơi vào vĩnh viễn im lặng của mình, con mắt cá to tướng đượm một thần sắc bàng hoàng, nhẩn nại và xúc phạm, hiển nhiên là cái thắc duy nhất hắn có được, hay chí ít là cái thần sắc duy nhất cuộc đời đã dạy cho hắn, hắn là vào thời kì hắn đi từ cuộc đua hàng tỉnh này đến cuộc đua hàng tỉnh khác, cười thuê những con ngựa có tật hoặc không mấy triển vọng cho người này người nọ trong các cuộc thách thức trên những bãi đua mà thường thường chỉ đơn thuần là bãi với những khán đài có tính chất biểu tượng bằng gỗ sắp mục và đôi khi chẳng có khán đài gì cả, chỉ một mô đất hoặc một sườn đồi cho người ta leo lên, và trần sì ba bốn cái lán gỗ gần giống cái lều tắm với một ô cửa nhỏ đục bằng cưa để nhận cá cược và một hàng rào

cảnh sát có nhiệm vụ ngăn chặn bọn lái buôn súc vật, bọn hàng thịt túi đầy căng những xấp tiền và bọn nông phu trong đám công chúng không để họ hành hình hay những tay jôkê bị thua theo kiểu lynsơ, và đa phần là đua dưới trời mưa, xuống ngựa là người đã uớt sũng, bùn đến tận mắt và tự thấy đã hoàn toàn mãn nguyện nếu như xong cuộc chiếc quần cưỡi ngựa chỉ lấm bết nhưng vẫn nguyên vẹn để đến tối hắt tay giặt lấy trong chậu rửa mặt của một phòng khách sạn, nếu không phải trong máng uống nước của một chuồng ngựa nơi người ta có nhã ý để cho hắt một khoang trống với một ổ rơm để ngủ (như vậy tiết kiệm được tiền khách sạn) – hoặc đôi khi chỉ là một vựa lúa – và nếu hắt chỉ bị sái cổ tay hay gót chân, và chỉ bị bọn cá cược chửi rửa chứ không thượng cẳng tay hạ cẳng chân, thay quần áo trong một khoang trên xe chở ngựa đua, quần quanh cổ tay một dải băng cũ đen gần bằng một bức tường nhà máy và độ đàn hồi cũng gần bằng, một vết máu chảy nhỏ giọt từ khoé miệng mà hắt chẳng buồn để ý, cũng như hắt chẳng buồn để ý đến (có lẽ thậm chí cũng không cảm thấy) quả đấm đã vượt được qua bên trên hoặc giữa những bờ vai của hàng rào cảnh sát mà thậm chí cả hắt (Iglésia) lẫn họ (đám cảnh sát) đều không đếm xỉa đến những lí do, hay đúng hơn sự xác đáng của những lí do thúc đẩy kẻ hành hung và có lẽ chính cái tay vung nắm đấm càng ít bận tâm hơn đến điều đó cái lí do duy nhất có thực và bao giờ cũng xác đáng là Iglésia đã chạy con ngựa thua cuộc, ngoài ra chẳng có gì khác:

“Bởi vì, hắt nói, họ cóc cần mọi cái khác...” (hắt cũng ngồi ở mép ván nằm, chân thông xuống, đầu cúi gằm, tập trung toàn tâm vào một trong những công việc bí ẩn và tỉ mỉ dường như cũng cần thiết cho đôi bàn tay hắt như thức ăn cần cho dạ dày, khơi gợi nhu cầu cho chúng những lúc hắt rỗi rãi như lúc này, không có bộ dây cương nào để thoa dầu hoặc bàn đập nào để đánh bóng (Georges hoài công cố nhớ xem có một lần nào từng thấy hắt rửa tay, nghĩa là không vắn vò một bộ phận đồ thắng đài hoặc một chiếc ủng, hoặc bất cứ thứ gì đại loại như thế) và lúc này đó là kim chỉ hắt đang miệt mài đơm một chiếc khuy vào áo varoi của mình, giữa cái bầu lồi thoi rách rưới này mà không một ai còn bụng dạ nào nghĩ đến một cái khuy đứt hay một đường sứt chỉ, và vừa nói vừa tiếp tục cầm cúi làm việc :)... “Bởi vì người ta chưa thấy một tay đánh cá ngựa nào lại nghĩ rằng mình mất tiền chỉ tại vận đen hay tại mình đã chọn một con ngựa không mấy triển vọng, thay vì tin rằng mình bị bọn kẻ cắp đánh lừa...” (bấy giờ Georges mới nhận ra là mình vẫn đang ngắm cái đầu mẫu thuốc, hay đúng hơn cái mẫu giấy vàng khè cuộn vẹo vọ dài một xăng-ti-mét rưỡi ấy, và bèn lắc lắc đầu như một người vừa ngủ dậy, cùng lúc ấy đập một cái tai gã lại đầy ắp (như thể hắt đột ngột buông hai tay đang bịt lên đó) cái tiếng ồn ào lầy nhầy tạp nhạp khó nghe của lân tu, và cuối cùng đành cam lòng vứt cái mà rành rành không phải thậm chí không đủ để tạo nên cái ảo tưởng về một mẫu thuốc lá, và nói: “May cho cậu là nàng cũng thích đua ngựa đấy. Bằng không, rồi một ngày nào đó, một thằng trong bọn đồ tể ắt cũng sẽ choảng được thật mạnh như ý nó mong muốn, phải không nào?” bấy giờ Iglésia bèn quay mặt về phía gã, nhưng không ngẩng đầu lên, biếng mắt nhìn gã, cổ ngoẹo đi vẫn với cái vẻ bối rối ngỡ ngàng, xúc phạm (không phải nghi ngờ cũng chẳng đối địch, chỉ bối rối, cau có thôi), rồi thôi nhìn gã, khịt mũi, xem xét cái khuy vừa đơm lại, thử kéo xem đã chắc chưa, rồi vừa gập chiếc áo varoi lại vừa vỗ vỗ bằng lòng bàn tay, miệng nói: “Ờ, có lẽ. Sẽ còn may hơn nếu nàng chỉ nhìn bọn chúng đua mà thôi...”, rồi gập xong chiếc varoi làm tư, cuộn lại cẩn thận, đặt thay gối, lần lượt cởi từng chiếc giày, xếp vào sát mép ổ nằm, xoay mông đít và nằm xuống, vừa kéo chiếc ca-pốt đắp lên mình vừa nói: “Nếu cái bọn ngu này tạnh

con ồn của chúng đi một tí thì may ra ta có thể ngáo được!", quay người nằm nghiêng, co đầu gối lên, và nhắm mắt lại, bộ mặt lăm lăm tàn nhang và vàng vố bây giờ hoàn toàn vô hồn bởi mất đi cái nhìn, như thể làm bằng các-tông, bằng một vật liệu vô cảm, chết, chắc hẳn do cái năng lực hẩn vốn có là không nghĩ (cũng như không nói) quá mức cần thiết tối thiểu, và khi hẳn đã quyết định ngủ (hẳn cho rằng khi bụng lép kẹp và đã hoàn tất những công việc bảo dưỡng vật vĩnh – đơm khuy, vá mạng, lau chùi – thì điều đáng làm nhất là ngủ) chẳng nghĩ gì nữa hết; vậy cái mặt thích khách của hẳn giờ đây hoàn toàn trung lập, lơ đãng, giống như một cái mặt nạ thổ dân Aztec hay Inca dùng để đắp mặt người chết, diêm dạm, bất động, bí ẩn và trống rỗng trên bề mặt của thời gian, tức là của cái thứ dung dịch tẩy uế, của cái thứ màu xám không bê chiều trong đó họ ngủ, thức dậy, rề rà, lại ngủ thiếp đi và lại thức dậy mà ngày này sang ngày khác không xảy ra bất kì thay đổi nào khiến người ta nghĩ rằng đây là ngày hôm sau chứ không phải ngày hôm trước, hoặc thậm chí vẫn hôm ấy, thành thử ra chẳng phải ngày này sang ngày khác, mà có thể nói là chỗ này sang chỗ khác tựa như bề mặt một bức tranh bị các thứ cẩu bẩn cùng vecni làm đen kịt lại và giờ đây được một nhà phục chế gột ra từng mảng – vận dụng thử, trải nghiệm, những công thức tẩy khác nhau trên những ô nhỏ) Georges và Blum đang dựng lại dần dần từng mảnh một, hay để nói cho cụ thể hơn từng từ tượng thanh một giành giật bằng mưu mẹo thủ đoạn (chiến thuật chính là làm cách nào dụ ép được lưỡi hẳn, có nghĩa là đưa đủ mọi thứ ám chỉ hoặc giả định cho đến khi hẳn quyết định phát ra một tiếng làu bàu gắt gỏng, phủ định hay cam chịu) toàn bộ câu chuyện kể từ cái hôm mà trong một phòng tạm dùng làm chỗ thay quần áo, hẳn đang thay đồ, mắt tím bầm hoặc môi rách toạc, thì cái tay luyện ngựa do de Reixach mượn chọt gạ hẳn đưa thử vài cuộc (bởi vì hiển nhiên hẳn không phải một jôkê tồi: rõ ràng cho đến thời điểm ấy, hẳn chỉ thiếu chút may mắn mà thôi, và tay luyện ngựa biết thế) cho đến hôm hẳn bỗng nhiên thế chân kẻ đã thuê hẳn và sở dĩ thế chỉ vì một sớm mai, một người đàn bà hay đúng hơn một cô bé bỗng quyết định rằng mình cũng phải có một chuồng ngựa đua, ý đó hẳn đã đến với nàng khi đọc một tờ tạp chí, một tờ họa báo trong đó những hình phụ nữ in trên giấy láng nom tựa như loài chim sếu, thân dài chân cao, không mỡ miều hơn mà chỉ tiêu tan chất đàn bà đi thôi, một cố gắng nhân tạo để hoán cải hoặc qui gọn đơn giản thành mấy mét lụa: một dáng hình rõ nét có góc cạnh, tua tủa những móng, gót cừ chỉ sắc nhọn, vả lại còn được trang bị đích thị cái thứ dạ dày của loài sếu, loài dã diều khiến không những có thể tiêu hoá mà còn biến thành của mình những phát minh hẳn học khinh nữ của nhà tạo mốt, mà còn có thể bằng cách nào đó tái hoán cải chúng theo chiều ngược lại: không còn cầu kì, phẳng và lạnh lùng nữa, mà là sự đồng hoá cả lụa, đồ da thuộc và đồ nữ trang vào với da thịt nõn nà, mơn mớn lông tơ, khiến cho chính các đồ da thuộc, lụa lạnh, đồ nữ trang cứng rắn dường như cũng trở thành một cái gì âm ỉm, mịn màng, sống động... - vậy là do đọc ở đâu đó rằng những người thực sự sang trọng phải có một chuồng ngựa đua, vì rằng là cả đời nàng chưa bao giờ trông thấy một con ngựa, Iglésia kể là có lúc nàng còn phát sinh ý kiến tập cưỡi ngựa nữa: de Reixach đã mua riêng cho nàng một con ngựa lai giống để tập và năm sáu buổi sáng liền Iglésia trông thấy họ đến, nàng thì mặc một (hay đúng hơn nhiều – mỗi lần một bộ khác) bộ đồ mà, theo lời hẳn, chỉ riêng nó chắc cũng đã ngang giá với con vật mà nàng tập cưỡi, còn ông ta kể đáng tuổi bố nàng thì ra sức vẫn với cái vẻ bí hiểm, nhẩn nại và trung lập ấy giải thích cho nàng rằng một con ngựa không phải đích xác là một chiếc xe hơi thể thao có thể bỏ mui hoặc một tên đầy tớ, nó không ứng xử (cũng không phục tùng) hoàn toàn theo cùng một cách; nhưng điều đó không kéo dài (hẳn thế, Iglésia nói, bởi vì một con vật không bao giờ thích

trèo lên lưng một con vật khác, cũng như không bao giờ một con vật lại thích cảm thấy một con vật khác trên lưng mình, trừ trong rạp xiếc, bởi vì sau khi nó hất ngã nàng một hai lần thì nàng thôi không đòi tập nữa), ngoài ra sự say mê xe hơi Ý cũng không kéo dài hơn, và con ngựa lai từ đó ở lại chuồng, điều này chỉ khiến người ta phải mất công chăm nom thêm một con ngựa và dắt nó đi dạo, và nếu sau đó nàng có xuất hiện trở lại trong chiếc quần kị mã và đôi ủng cũng dắt ngang con ngựa mà chúng có nhiệm vụ giúp nàng trèo lên, thì đó hẳn chỉ do thích diện bộ đồ đó mà thôi, con ngựa lai yên cương đầy đủ chờ một hai tiếng đồng hồ (nói chung đó là mức trung bình sau cú điện thoại d hẩn chuẩn bị cho nó) trước khi nàng tới, dềnh dàng một lúc trong các chuồng ngựa và lại đi (không phải trong chiếc xe thể thao mà nàng không còn mê thích nữa mà trong cái thứ xe nhà đòn to như một phòng khách do một tài xế lái và ngồi ở ghế sau nom nàng tựa tựa một cái bánh thánh và cũng bé nhỏ gần như thế (có nghĩa là một cái gì hư ảo, sẵn sàng tan chảy, chỉ có thể nắm, biết và chiếm hữu bằng lưỡi, miệng, bằng nuốt vào) giữa một thứ bình thánh thể xa xỉ to đùng) sau khi đã phân phát vài ba miếng đường và đòi xem con ngựa sẽ đưa vào chủ nhật tới phi nước đại một quãng, tay lăm lăm chiếc đồng hồ bấm giờ bằng vàng khối mà may thay nàng không thạo sử dụng lắm.

Và Iglésia kể rằng lần đầu tiên thấy nàng từ xa hẳn đã tưởng nhầm là một đứa trẻ, một đứa con gái mà de Reixach đã đến trường nội trú đón ra chơi ngày chủ nhật và do thú nuông chiều của người cha, đã cho ăn mặc như phụ nữ lớn tuổi (điều này có thể giải thích cái cảm giác mất thoải mái không sao xác định nổi mà ta cảm thấy lúc đầu, hẳn giải thích theo cách của hẳn, như khi thấy một cái gì hơi hơi quái đản, gây bối rối ngược ngùng một cách khó xác định, như những đứa trẻ cải trang mặc những bộ đồ chép theo kiểu người lớn, tựa như những trò nhại người lớn có tính chất báng bố và nhiều sự, cùng một lúc xúc phạm cả tuổi thơ lẫn thân phận con người), và hẳn nói rằng đó là điều làm hẳn ngạc nhiên nhất lúc ban đầu: cái vẻ trẻ con, ngây thơ, tươi mát, có thể nói là còn ở thời tiền trinh nữ, đến nỗi hẳn phải mất một lúc mới thấy, mới nhận ra – bấy giờ lại ngợp bởi một thứ trạng thái sững sờ khác, cảm thấy dâng lên một cái gì vừa cuồng giận, vừa bất bình, vừa man rợ - rằng nàng không những là một người đàn bà mà còn là người đàn bà đàn bà nhất hẳn từng thấy, ngay cả tưởng tượng cũng không ra. “Ngay cả trong phim cũng không thấy, hẳn nói. Chà!” (nói về nàng không phải như một người đàn ông nói về một người đàn bà mà hẳn đã chiếm hữu, thâm nhập, ghì trong tay rên cuống rên cuống, mà như về một thứ sinh vật xa lạ, xa lạ với chính hẳn, Iglésia (có nghĩa đứng trên hẳn về thân phận, tiền tài, địa vị - mặc dù hẳn đã vật nàng ra, dẫn ngựa nàng, đè lên nàng) và càng xa lạ với toàn thể nhân loại (kể cả những người đàn bà khác), vậy nên để nói về nàng hẳn dùng gần như nguyên xi những từ, những cách uốn giọng như thể nàng là một đối tượng mà chắc hẳn hẳn xếp vào cùng loại với những ngôi sao màn bạc (bị tước bỏ mọi tính hiện thực, trừ hiện thực thần tiên) những con ngựa, hoặc cả những thứ (núi non, tàu thuyền, máy bay) được con người, vốn cảm nhận qua chúng những biểu hiện của những lực lượng tự nhiên mà nó đấu tranh chống lại, gán cho những phản ứng nhân tính (cáu giận, độc ác, phản trắc): những thực thể (ngựa, nữ thần trên phim nhựa, xe hơi) có bản chất lai tạp, lập lờ, không hoàn toàn là người, cũng chẳng hoàn toàn là đồ vật, khiến người ta vừa kính trọng vừa bất kính bởi ở nơi chúng có sự gặp gỡ và hội tụ của những yếu tố cấu thành (cóay giả định) tạp nham – nhân bản và phi nhân bản – hẳn là vì thế nên hẳn nói về nàng như bọn lái ngựa nói về đám súc vật của họ hoặc như các vận động viên leo núi nói về núi, vừa thô tục vừa kính cẩn, vừa sống sượng vừa tế

nhị, khi nhắc đến nàng giọng hần biểu lộ một thússưng sờ hơi bất bình nhưng đồng thời lại hơi thán phục và hơi chê bai, đúng như cái lần tới trạm dừng chân hần đến xem xét con ngựa của Blum mà không phát hiện ra được trên lưng nó những vết phồng rộp mà bình thường ra đáng lẽ phải phát sinh do cái cung cách cưỡi và đóng yên góm ghiếc của Blum, đôi mắt to tròn, ngơ vực, nghĩ ngợi hơi ngơ ngác của hần dăm dăm dõ vào khoảng trống trong khi hần nói, nhìn, có lẽ thấy lại vẫn với cái vẻ ngạc nhiên không tin ấy, vẫn với cái vẻ chê trách bị tịt ngòi như khi hần nhìn cái con ngựa mà không thấy trên đó những vết thương lẽ ra phải có ở đấy, người đàn bà mà hần nhắc đến, hay đúng hơn người đàn bà mà hần muốn dứt khỏi hình ảnh cùng kỉ niệm về nàng, điều mà tính e dè của hần vốn là đương nhiên ở đám bình dân cộng với sự tôn trọng (không phải do thói nô lệ bởi vì thậm chí hần không hề thoảng có ý nghĩ quay trở lại xem cái chỗ de Reixach đã ngã xuống, mà chỉ đơn giản là nhát sợ) đối với các ông chủ, đã ngăn không cho hần làm nếu như hần không thấy rành rành cái tính cách phi nhân hoặc xa lạ với con người của Corinne, hần nói :) “Tớ đã phải tiếp cận nàng sát sà sát. Chà! Đến lúc đó tớ mới hiểu tại sao ông ta bất chấp dư luận, thiên hạ muốn nghĩ hay nói gì cũng mặc, bất kể nom ông ta có vẻ đáng tuổi bố nàng và tha hồ cho nàng tiểu khiển bằng cách làm cho ngựa mệt đến chết chỉ để được thoả thích bấm nút cái đồng hồ thể thao và ngúng nguẩy bộ mông trong loại quần cưỡi ngựa mà ông ta chỉ có thể trả bằng tiền bạc trong khi ông ta hần muốn đặt cho nàng loại quần kị mã bằng vàng nếu như người ta biết cách làm quần bằng...”. Và Blum rằng: “Ờ, tớ đồ rằng nếu ông ta kiếm được một tay thợ khâu có thể nhốt cái ấy tựa hồ cắt vào kết sắt với một cái khoá, một loại ổ khoá an toàn, một kiểu khoá số mà chỉ mình ông ta biết mã để mở, trong khi trên thực tế bất kì thằng cha nào chọt đến, bất kì con số nào chọt nghĩ ra, bất kì chiếc chìa khoá nào chọt bắt được đều có thể ăn t...” và Georges rằng: “Ồ, im mồm đủ rồi!”, và với Iglésia: “VẬY đó là sau cái câu chuyện với con ngựa cái tơ ấy chứ gì, tớ chắc thế, chính cái đó đã khiến nàng quyết định, hần là sau đó nàng mới...” và Iglésia rằng: “Không, trước đó chứ. Nàng... có nghĩa là chúng tôi... Có nghĩa tớ nghĩ chính vì thế mà ông ta thiết tha muốn cho nó đua đến thế. Bởi lẽ tớ cho là ông ta đã ngờ ngợ một điều gì. Chúng tớ chỉ làm chuyện ấy có một lần và chẳng ai thấy chúng tớ, nhưng tớ cho rằng ông ta đã đánh hơi thấy chuyện khuất tất. Hoặc giả thậm chí có thể là nó đã sắp đặt để ông ta đoán ra một nửa, cùng lắm ông ta cũng chỉ tổng cổ tớ đi thôi, bởi vì bấy giờ tớ nghĩ nếu có thể cũng chẳng hệ trọng gì đối với nó. Hoặc giả có lẽ nó đã không thể giữ mồm giữ miệng để buột ra một lời, một nhận xét gì đó. Và thế là ông ta muốn cưỡi nó không cần đưa đẩy hần chuyển phắt sang nói với họ về con ngựa cái tơ màu hung vẫn với những từ hần đã dùng để nói về người đàn bà, hần nói: “Cái đồ ngu ấy (tuy hần gọi de Reixach như thế, song không có gì là thoá mạ cả, cho ông ta cái vinh dự được đưa lên hàng jôkê, tức là công nhận ở ông những phẩm chất của một gã jôkê, và do đó có thể quên rằng ông ta là chủ hần, dùng với ông một từ không phải hàm nghĩa xấu mà là thân mật xuống xã, chỉ hơi đượm một sắc thái trách cứ nhẹ nhưng đầy quý mến, một từ mà hần có thể dùng với một đồng loại, có nghĩa một kẻ ngang hàng với hần, vậy hần nói – bằng cái giọng the thé, than thở, gần như rên rỉ và gần như trẻ con, tương phản với bộ mặt đanh như mặt côn đồ trong tranh biếm hoạ, cái mũi to như lưỡi dao, da bì bì như da thuộc, vàng vọt, lấm tẩm rỗ :) cái đồ ngu ấy, tớ đã nhắc đi nhắc lại với lão rằng không nên cố cưỡng nó, lừa nó, rằng lão chỉ việc để mặc nó, để cho nó quên dứt là mình đang ở trên lưng nó và thế là nó cứ tự thân vận động. Tớ bảo lão: Không phải phận sự tôi là dạy ông cưỡi ngựa, cơ mà ông ghì nó riết quá. Một cuộc đua ngựa nhảy rào không phải là một cuộc trình diễn ngựa đẹp: trong đà phấn chấn nó cứ thế băng qua mọi chướng ngại mà đôi

khi nó hoàn toàn không muốn nhảy cách khác. Vậy chả cần phải ép nó dữ thế. Với những con khác điều đó không quan trọng lắm, nhưng riêng nó thì không chịu thế. Có điều nó đã né lão khi luyện tập...”

Và lần này Georges có thể thấy họ, hết như thể chính gã đã có mặt ở đó vậy: cả ba (hồi đó người luyện ngựa – tay phó quản cũ – đã đi lâu rồi mà người ta vẫn không biết đích xác qua vài ba câu moi được từ miệng Iglésia là có phải chính y, kẻ luyện ngựa, vì thấy Corinne luôn luôn hành lũ ngựa, đã từ chối tiếp tục trông coi chúng, hay chính nàng, Corinne, đã tìm cách để y bị sa thải, bởi vì sau khi y đi khỏi, theo lời Iglésia, và khi hẳn bắt đầu chịu trách nhiệm luyện ngựa, thì nàng thôi không đến bắt ngựa phi bừa bãi chỉ cốt được cái thú bấm nút cái đồng hồ thể thao), vậy là thấy cả ba ở trong hay đúng hơn đứng trước cái khoang có thang bởi ngựa với cái đầu của người mắc bệnh tràn dịch não, chân tay như chân tay búp bê, mặt thì sớm tàn héo (phì ra, túi dưới mắt hùm hụp, tia nhìn cũng như có cái gì bấn bấn, nhót mủ, có nghĩa là mới mười bốn tuổi đã chứa đựng, chất đầy kinh nghiệm của một ông lão sáu mươi, hay gần như thế, hoặc thậm chí có thể tệ hơn nữa) đang cố sức giữ yên tại chỗ con ngựa cái ấy trong khi Iglésia, giọng rất nhỏ mà giận dữ: “Mình vẫn cứ nhất định làm cái điều ngu ngốc ấy ư, mình sắp cưới nó thật à?”, và de Reixach rằng: “Phải”, mồ hôi (không phải sợ, không phải lo: đơn giản là không khí ngột ngạt, nặng nề của buổi chiều tháng sáu oi ả như sắp có giông khiến cho con ngựa màu hung cũng nhún nhảy tại chỗ) đọng thành những giọt nhỏ long lanh trên trán ông ta, trả lời mà không ngoảnh đầu lại, không cất cao giọng không khinh khoái hay khiêu khích, thậm chí cũng chẳng phải bướng bỉnh, chỉ nói phải ám sát những cử chỉ của Iglésia bên dưới ông, chuyển phắt sang chuyện khác không đưa đẩy, nhưng bấy giờ thì cao giọng: “Đừng xiết quá chặt”, và nàng điên tiết giậm chân xuống đất, nhắc lại: “Cái đó có nghĩa lí gì? Cái đó ích gì cho mình?”, và ông ta rằng: “Chẳng ích gì, tôi chỉ muốn e...” và nàng rằng: “Nghe này, hãy để anh ta cưới nó, anh ta...” và ông ta: “Tại sao?” và nàng: “Chẳng tại gì cả. Bởi vì nghề của anh ta là jôkê, phải không nào? Chẳng phải mình trả lương cho anh ta để làm việc đó sao?”, và ông ta: “Nhưng đó không phải là vấn đề tiền”, và nàng: “Nhưng đó là nghề của anh ta mà, phải không nào?” và ông ta lại nói thật to: “Sao cậu không làm mát cho nó một tí? Nó...” và Iglésia đứng dậy: “Tự nó khắc sẽ ổn thôi, thưa ông. Ông cứ làm theo lời tôi và nó sẽ tự ổn định thôi. Thời tiết này làm nó bồn chồn một chút thôi, nhưng rồi sẽ đâu vào đấy thôi”, và lúc này càng nói với Iglésia, nhưng bằng mắt nhiều hơn bằng miệng có thể nói vậy, cái nhìn dữ dằn, cái tiết trán trán dôi vào mắt Iglésia, hay đúng hơn cắm vào đó như một cái đinh, trong khi ở bên dưới đôi môi mấp máy, mà cả hai đều không cần nghe những điều thốt ra từ đấy: “Anh có nghĩ là với cơn giông sắp sửa nổ ra nó sẽ, tóm lại liệu có tốt hơn nếu anh...” và de Reixach: “Chỗ này này: ép miếng bọt biển lên... Đấy, phải, như vậy, phải phải tốt đấy...”, và nàng: “ồ ồ ồ ồ!” và Iglésia: “Ông đừng lo: nó tự khắc ổn thôi. Chỉ việc để nó một mình là sẽ ổn thôi, nó chỉ muốn...” và thỉnh thoảng nàng mở xấp (một cử chỉ đột ngột, không lường trước được, chớp nhoáng như động tác của loài vật, hành vi không phải theo sau mà dường như đi trước ý đồ hoặc, nếu có thể nói thế, đi trước ý nghĩ, lục soát như điên bên trong, lại rút tay ra liền, hai người đàn ông chỉ vừa kịp thoáng thấy ánh lấp lánh – loé sáng – của một chiếc vòng kim cương, tiếng cách khô khốc của cái gài đóng xập lại), bàn tay với những móng đánh bóng, ngón mỏng mảnh như bằng sứ, lúc này cầm một xấp giấy bạc nhàu nát, chìa ra, hay đúng hơn dí vào mũi Iglésia, giọng cáu kỉnh nói: “Này, hãy đánh cho tôi. Cho chúng ta. Được chia đôi. Cứ việc tự động. Tuỳ ý anh. Tôi không yêu cầu anh phải trình

tích-kê cho tôi xem. Thậm chí anh cũng không cần phải lấy tích-kê nếu anh xét thấy không bổ, rằng hẳn ta sẽ không biết...”, và de Reixach (lúc này hơi tái đi, cơ hàm gồ lên, chuyển động dưới làn da, mồ hôi lúc này rùng rùng rõ rệt trên thái dương, miệng nói vẫn không cao giọng – vẫn vô ngã, bình thản, nhưng lúc này có lẽ hơi khô khan cụt lủn hơn): “Nào nào. Thôi đi”, đột nhiên nghiêm nghị với nàng, hay cũng có thể đó là nói với Iglésia, hoặc có thể là với thằng bồi ngựa, với thằng bé học việc có cái mặt cóc đang áp miếng bọt biển lên đầu con ngựa cái, bởi vì ông tiến đến, giật lấy miếng bọt biển khỏi tay nó, vắt gần kiệt nước, bắt đầu chà đi chà lại nhiều lần lên cổ không ngoảnh lại, dịu dàng nói với thằng bé – thằng mặt cóc -, nó luôn miệng “Vâng me-xù - Không me-xù - Vâng me-xù...” trong khi đằng sau họ Iglésia và Corinne vẫn đối mặt với nhau, Corinne nói rất nhanh, bằng cái giọng mà lúc nãy nàng cố kiềm chế, hạ thấp xuống, tuy nhiên vẫn hơi quá cao, không hiểu do giận dữ, lo lắng hay vì cái gì, như thể chỉ tại độ trong suốt của chiếc mũ vải mỏng màu anh đào nó làm ửng hồng mặt nàng, cổ nàng, phần trên hai cánh tay để trần đến tận nách (để lộ, ở chỗ vai, và vú tiếp giáp nhau, hai nếp nộn nà xoè dể quạt của da thịt nồng nàn, rắn chắc, nảy nảy) do một kiểu áo bạo liệt, không phải xâm hấn mà là bị xâm hấn theo cách nào đó, có nghĩa là tính mỏng manh, không chắc và kích thích quá hẹp của nó khiến người ta có cảm giác như nó đã bị xé đi một nửa và cái phần ít ỏi còn lại chỉ đậu được nhờ cái gì đó như một sợi chỉ, và nom còn thô tục hơn cả một cái áo ngủ (hay đúng hơn chiếc áo ấy trên người nàng thì lại là một cái gì vượt qua sự thô tục, nói cách khác triệt tiêu, tước bỏ ý nghĩa của mọi ý niệm về sự đoan trang hay thô tục), Corinne nói: “Được chia đôi, Iglésia cược con này thắng. Anh có quyền lựa chọn: anh cược nó, thuyết phục ông ấy để cho anh cưới và lĩnh gần bằng sáu tháng lương của anh. Hoặc nếu anh nghĩ là ông ta có thể điều khiển nó thắng cuộc, thì cũng như vậy. Hoặc giả nếu anh nghĩ là ông ta không thể khiến nó thắng cuộc, thì giữ lấy tiền. Tôi sẽ không yêu cầu xem tích-kê. Bây giờ liệu anh có tiếp tục nói với ông ấy là nó sẽ tự khắc ổn nữa không?” và Iglésia rằng: “Tôi không có thì giờ đi cá cược, tôi còn bận...”, và nàng rằng: “Đến mấy cửa bán tích-kê ấy vừa đi vừa về mất không quá hai phút. Anh thừa thì giờ”, và Iglésia kể lúc ấy tựa như trái ngược với những gì hẳn cảm thấy cái hôm hẳn gặp nàng lần đầu, đi cạnh de Reixach, nơi cách khác tựa như trước mặt hẳn không phải là một cô bé, hay một thiếu phụ, hay một bà già, mà là một người đàn bà không có tuổi, tựa như một tổng số của tất cả những người đàn bà, già và trẻ, một cái gì mười lăm, ba mươi hay sáu mươi tuổi, hay cũng có thể nhiều nghìn tuổi, chộn rộn hoặc toát ra một nỗi cuồng giận, oán giận, cừu địch, một mưu chước vốn không phải là kết quả của một trải nghiệm nào đó hay một sự tích lũy thời gian nào đó, mà là một cái gì khác, hẳn nghĩ (sau này kể lại là hẳn đã nghĩ thế): Đồ đĩ rạc! Con đĩ rạc!” và ngược mắt lên chỉ thấy bộ mặt thiên thần, vòng hào quang trong suốt của mái tóc vàng, làn da thịt trẻ trung nồng nàn, không vẫn đục, không thể vẫn đục, bèn vội vã cup mắt xuống, nhìn xấp giấy bạc trong tay, ước tính chắc phải mất hai tháng rùng mới kiếm được chừng nấy và sẽ bằng bao nhiêu tháng lương nếu hẳn đánh đúng cách, rồi lại nhìn Corinne, bụng nghĩ: “Cơ mà cô ả muốn gì Liệu cô ả có biết mình muốn gì không Thật vô nghĩa Thậm chí vô lý”, và cuối cùng cup mắt xuống chịu hẳn, nói: “Vâng thưa bà” và Corinne: “Vâng cái gì?”, và de Reixach vẫn quay lưng lại họ, lúc này ngồi xổm kiểm tra lại khoá ghệt, gọi: “Iglésia!” và nàng: “Vâng cái gì?” và de Reixach vẫn không ngoảnh lại: “Nghe này, chúng ta còn có việc khác phải làm ngoài...”, và nàng giậm chân: “Vậy anh sẽ để ông ấy cưới ư? Có phải... Anh...”, và Iglésia: “Bà đừng lo. Nó tự khắc ổn thôi, tôi cam đoan với bà. Rồi bà xem...”, và nàng: “Có nghĩa là anh vẫn sẽ cược nó hay anh giữ lại tiền?” và trước khi hẳn kịp m để trả lời: “Cơ mà tôi không

muốn biết. Anh cứ làm như anh muốn. Vậy hãy đi giúp ông ta làm trò xuẩn ngốc. Vả lại ông ta trả công cho anh để làm cả việc ấy nữa mà..." Rồi nàng và Iglésia đứng cạnh nhau trên khán đài, Iglésia (hắn đã cưỡi một con ngựa trong cuộc đua đầu tiên) một chiếc vét-tông mặc ngoài áo choàng lấp lánh, mặt lúc này nhể nhại mồ hôi và hơi hỗn hển vì vừa chạy tới gặp nàng, - suốt cuộc diễu hành hắn đã lon ton cạnh con ngựa cái, xách cái xô đầy nước (mà lẽ ra hắn có thể sai thằng bồi mang, nhưng hắn đã đỡ lấy, hay đúng hơn giật khỏi tay nó), vậy là cứ thế chạy, cơ hồ bị đè dí bởi trọng lượng của xô nước trên đôi chân ngắn và vòng kiềng của dân jôkê, đầu ngược về phía de Reixach, thỉnh thoảng chìa cho ông ta tấm bọt biển mà hắn nhúng vào xô nước, vắt xong lại để phồng lên, trong khi đó vẫn không ngừng lon ton, không thôi nói, không ngắt quãng chuỗi lời thao thao bất tuyệt – khuyến cáo, khuyến nhủ, trách cứ? – đang tuôn ra từ miệng hắn, say sưa hỗn hển, de Reixach chỉ thỉnh thoảng gật đầu, cố gắng khiến con ngựa cái đi cho thẳng khi nó né phần sau bước xiên xiên không ngừng nhún nhảy, một tay (de Reixach) đỡ lấy tấm bọt biển chìa ra, ép nó xuống đầu con ngựa, ở chỗ giữa hai tai, và ném trả Iglésia, hắn bắt gọn. Rồi họ đến chỗ thanh chắn, ông ném tấm bọt biển về phía sau lần cuối, không nhìn lại và con ngựa màu hạt dẻ bật ra như lò xo, phóng nước đại, xuất phát ráng hết sức kéo căng dây cương, cổ hơi ngoẹo sang bên, một vai nhô lên trước, cái đuôi dài quất mạnh vào không khí, nảy lên như thể nó là một quả bóng cao-su, de Reixach nhập làm một với nó, gần như đứng thẳng trên bàn đạp, thân trên chỉ hơi ngả về phía trước, cái vét hồng áo choàng nhỏ đi nhanh chóng theo từng bước nhảy, lặng lẽ Iglésia đứng sững đó bên thanh chắn màu trắng nhìn theo cặp người ngựa xa dần, nhẹ nhàng vượt qua hàng rào nhỏ trước chỗ ngoặt chỉ hơi cất mình lên, sau đó hắn chỉ còn nhìn thấy chiếc mũ chùm màu đen và chiếc áo choàng thôi không nhỏ đi nữa, bây giờ di chuyển – lên lên xuống xuống mềm mại – bên trên hàng rào về phía tay phải, và biến mất sau cánh rừng nhỏ: bấy giờ để cả xô và bọt biển đẩy hắn quay lại và với tốc độ tối đa mà đôi chân của hắn cho phép (tức là như một jôkê có thể chạy tức là gần như một con ngựa chân bị cụt đi một nửa) lao về phía khán đài, va phải nhiều người, ngược đầu đưa mắt tìm Corinne, vượt quá chỗ nàng, cuối cùng phát hiện thấy quay lại, nhảy bốn bậc một và tới liền bên nàng, đột ngột im sững lại, quay mặt về phía cánh rừng nhỏ, cái ống nhòm to tướng (mà de Reixach thường dùng) đã chìa sẵn, như thể theo cách một nhà ảo thuật, hắn đã giấu nó trong lòng tay – mặc dầu nó dài khoảng ba mươi xăng-ti-mét – hay trong ống tay áo: có thể nói hiện ra, lòi ra từ hư không chứ không phải từ vỏ bọc, bởi vì hắn không thể đủ thì giờ để mở nắp rồi lòi nó ra khỏi vỏ trong một khoảnh khắc ngắn thế, nghĩa là từ lúc hắn xuất hiện thở không ra hơi cạnh Corinne đến lúc hắn cầm nó trong hai tay dán vào đôi mắt bên trên cái mũi đại bàng (hay mũi chú hề) tựa như một bộ phận tự nhiên của cơ thể, một thứ cơ quan công năng (kiểu nhưng nhỏ màu đen gắn vào mắt những ông thợ chữa đồng hồ) chòi ra, phát triển bất bình thường, bất chợt hiện ra – to tướng long lanh và phủ bằng một miếng da thuộc sần sùi giống như những con mắt lồi mọc mụn và đa diện thường thấy ở đầu loài ruồi hoặc một số loài côn trùng trên những tấm vi ảnh.

Và lúc ấy hắn bất động hơn cả tượng. Và lúc ấy cả Corinne cũng bất động hơn tượng, nàng cũng háo hức tìm cách nhìn thấy những gì đang diễn ra sau cánh rừng nhỏ, nơi mà không hề rằng, không quay đầu lại cũng chẳng cất cao giọng, hết như trước đó một lát nàng đã cãi cợt với de Reixach: "Đồ tôi tớ"! Và hắn hồ như hoàn toàn bị hút vào cái ống nhòm to tướng, chắc hắn không nghe thấy nàng, hoặc có lẽ biết nàng nói với mình song thậm chí không buồn để tai,

không buồn cổ mà hiểu, hẳn nói: “Ơ: nó đang, nó sẽ...” và quanh họ tiếng lao xao bình thản của mọi người, những tay cá cược cuối cùng dồn trở lại chỗ thanh chắn hoặc xông tới khán đài như một đợt thủy triều đen chậm rãi mặc dù phần lớn vẫn chạy nhưng đã thôi không nhìn phía trước mặt, ai nấy đều quay đầu về phía cánh rừng nhỏ, những người đang chạy cũng như những người đã yên vị trên khán đài hay đứng trên những chiếc ghế được lôi ra rải rác ngoài bãi cỏ những cái đầu bằng sứ tô màu của các cô mẫu thời trang vây quanh bởi các tay nhiếp ảnh, những cái đầu đầy nếp nhăn như bằng giấy da của các ngài đại tá dưới những chiếc mũ quả dưa màu ghi, những cái đầu của đám triệu phú với cung cách của phường lái ngựa, lái buôn hoặc nấu rượu hoặc buôn tiền cha truyền con nối, bọn cho vay nợ lãi, bọn chủ ngựa, chủ gái, chủ mỏ, chủ sở hữu hàng khu hàng khối nhà ở, ổ chuột cũng như biệt thự có bể bơi hay lâu đài, du thuyền, chủ sở hữu đám da đen hoặc da đỏ gầy như những bộ xương, chủ các máy bán hàng tự động lớn nhỏ (từ những cái cao sáu tầng bằng đá đểo, bê-tông và bọc thép cho đến những đồ hạng bét bằng tôn quét sơn và đèn nhấp nháy màu giấy kẹo): một loài hoặc đẳng hoặc nòi mà cha ông hoặc tổ tiên xưa kia một ngày nào đó đã có thể bằng bạo lực mưu mẹo hay cưỡng chế thực thi một cách ít nhiều hợp pháp (và chắc hẳn nhiều thì đúng hơn là ít, nếu xét rằng luật pháp, luật lệ bao giờ cũng chỉ là sự chuẩn nhận và thánh hoá một trạng thái cường lực) vơ vét những tài sản mà nay họ đang tiêu sài nhưng do một thứ hậu quả, rửa nguyên gắn liền với bạo lực và mưu mẹo, họ bị định phận là chỉ thấy lảng vảng xung quanh mình cái loài động vật cũng đang săn tìm cách sở đắc (hoặc lợi dụng) chính những tài sản ấy (hay đơn giản là tài sản ấy) bằng bạo lực hay mưu mẹo, mà họ có thể chen vai thích cánh được (thở cùng một không khí, giẫm trên cùng một lớp sỏi bụi bặm, như thể tụ tập trong cùng một phòng khách) mà vẻ như không nhận thấy sự có mặt của chúng, thậm chí – có lẽ – cũng chẳng nhìn thấy chúng: những cái đầu của bọn cá cược nghề nghiệp đáng ngờ, cổ cồn đáng ngờ, mặt mày đáng ngờ, mắt điều hâu, nét mặt rắn đanh, tàn nhẫn, thất vọng, bị nổi máu me gặm nhấm, làm xói mòn: đám thợ phu Bắc Phi bỏ gần nửa ngày công chỉ để đổi lấy cái đặc quyền mê li được nhìn gần kề con ngựa mà họ đã đặt cược lương cả tuần, bọn ma cô, bọn thương nhân, bọn mách nước ăn tiền, bọn học việc, cánh lái xe ca, các ông cấm, các bà nữ nam tước già, và những kẻ đến đây chỉ vì trời đẹp, và những kẻ bất kể thế nào cũng đến, dù lội trong bùn hay run cầm cập trong gió lạnh dù mưa như thác đổ, lúc này tất cả chen chúc trong những khán đài với những bánh ngọt chạm khắc bằng bích trong bầu trời cùng những đám mây bằng kem đánh bông lên, không động đậy, giống như những cái bánh trứng, nghĩa là phồng lên, phình lên ở trên và bẹt ở dưới như thể được đặt trên một tấm kính vô hình, sắp thành từng hàng thẳng tắp kế tiếp nhìn từ xa thấy như sắp lại nhau (như những thân cây dọc theo một con đường) để, mãi títt đằng kia, về phía chân trời mờ sương, bên trên các ngọn cây và những ống khói nhà máy gầy guộc, tạo thành một cái trần lơ lửng, bất động, cho đến lúc nhìn kĩ hơn ta thấy toàn bộ cái quần đảo vật vờ ấy lướt rất nhẹ, trôi đi bên trên những mái nhà, những bãi cỏ xanh đến mức khó tin, trên cánh rừng nhỏ và cuối cùng lũ ngựa xuất hiện ở mé phải rừng lúc này đi bước một hướng về vạch xuất phát: không phải một, ba hay mười con mà với những vệt màu sắc sỡ pha tạp của những áo choàng, những cái đuôi lượn sóng, dáng đi ngạo mạn của những con vật trên những cái chân không lớn hơn những cọng rạ, một hiện hình trung cổ, óng ánh đằng xa (và không phải chỉ ở kia, đầu chỗ quanh, mà có thể nói như từ đáy sâu thời gian tiến lại, trên những bãi chiến địa rục rờ, nơi mà trong khoảng một buổi chiều lung linh, một đợt xung phong, một đợt ngựa phi, người ta có thể mất một vương quốc hay được lời hứa hôn của một nàng công chúa); rồi Iglésia trông thấy ông

ta, về sau hẳn kể lại, chiếc ống nhôm tách riêng ông khỏi cái mớ nặc danh những sắc màu sặc sỡ, trên lưng con ngựa cái giống như một mẻ đồng hun màu sáng, và đội chiếc mũ đen và mặc áo choàng màu hồng tươi hơi ngả sang hoa cà; mà nàng đã gần như áp đặt đối với cả hai (Iglésia và de Rizach) như là một biểu tượng khoái lạc và đậm dật (như màu cờ của một đảng cấp hay đúng hơn huy hiệu thể hiện các chức năng tạm gọi là sinh sản và cương chướng) có thể phân biệt giữa hai cái (giữa áo choàng và mũ) cái bộ mặt hoàn toàn không biểu cảm, hồ như trống rỗng cảm xúc và suy nghĩ, thậm chí không tập trung hay chăm chú: chỉ đơn giản là thân nhiên như không (Iglésia nghĩ, sau này nói: “Mẹ kiếp, lẽ ra ông ta chỉ việc để tóc cười nó. Đào, nếu muốn chúng tỏ cái đó! Ông ta hi vọng cái gì mới được chứ? Rằng sau đó cô ả sẽ chỉ ngủ với ông ta, rằng cô ả sẽ chịu nhin không ngoéo với bất kì thằng cha căng chú kiết nào chỉ bởi vì cô ả đã thấy ông cười nó? Cơ mà nếu chẳng phải là tóc thì cũng mắt sốt thôi. Bởi vì cô ả nóng máy mà. Lại thêm cái thời tiết nặng nề ấy làm sao cô ả nguôi cơn đi được. Thành thử ngay cả trước khi bắt đầu cô ả đã ướt nhoẹt!...”)) có thể thấy như chỉ cách có vài mét cái cổ con ngựa cái phủ đầy một lớp bọt màu xám ở chỗ dây cương cọ vào, cái toán cái đám rước tôn nghiêm trung c vẫn tiến về bức tường đá, lúc này đã đi qua điểm gút của hình số 8, lũ ngựa lại bị che khuất đến tận bụng bởi những hàng rào vành ngoài lấp mắt nửa thành thử chúng có vẻ bị cắt nửa mình chỉ thấy phần trên nhô lên như lướt trên cánh đồng lúa mì xanh rờn tựa những con vịt trên mặt ao phẳng lặng tới có thể trông thấy họ lần lượt rẽ phải đi vào con đường trùng ông ta đi đầu đoàn như thể trong ngày mười bốn tháng bảy[6] một rồi hai rồi ba rồi cả tốp đầu rồi tốp thứ hai bầy ngựa bình thản đi bước một theo nhau nom như cái thứ ngựa-váy cho trẻ con chơi ngày xưa giống vật dưới nước trôi xấp bụng được đẩy đi bởi những cái chân màng vô hình chậm rãi nối đuôi nhau lướt đi với những cái cổ bồm y hệt nhau cong cong như quân mã trên bàn cờ vua những kị sĩ một phờ y hệt nhau với thân trên khom khom lắc lư y hệt nhau hẳn là nửa số đó đang ngủ mặc dù đã sáng được một lúc bầu trời rạng đông rực hồng vùng quê uể oải như còn ngái ngủ, như còn một thứ hơi khí ẩm ướt hẳn là sương những giọt pha lê bám trên lá cỏ mà mặt trời sắp làm bay hơi tôi dễ dàng nhận ra ông ta mãi títt đằng kia dẫn đầu bằng vào cái cách ông ngồi rất thẳng trên yên tương phản với những bóng người khác mềm oặt như thể đối với ông cái mệt không hề tồn tại, gần một nửa đội kị binh ở thế kẹt khi họ bị dồn về ngã tư; có nghĩa là như một chiếc phong cầm như dưới sức ép của một cái pít-tông vô hình đẩy lui họ, nhưng người cuối cùng vẫn tiếp tục tiến trong khi đầu đoàn dường như co lại cách nào đó tiếng động về sau mới tới thành thử có một lúc (có lẽ chỉ một phần giây nhưng có vẻ dài hơn) trong im lặng hoàn toàn chỉ có điều này: những con ngựa-váy nhỏ và những kị sĩ của chúng bị hất trở lại đè lên nhau lộn tung bậy như những quân cờ đổ xuống hàng loạt tiếng động tới hơi chậm hơn về thời gian so với bản thân hình ảnh đúng hệt như cái tiếng rỗng của những quân ngà rơi liên tiếp gõ trên mặt bàn cờ như thế này: tạch-tạch-tạch-tạch-tạch những tràng đạn hồi hả chồng chất lên nhau có thể nói thế rồi trên đầu chúng tôi những sợi dây đàn vô hình ai gảy dẹt nên cái chuỗi xích không khí vô hình nhàu nát óng ả chết người cho nên tôi không nghe thấy tiếng hô mệnh lệnh chỉ trông thấy trước mặt mình những thân trên đổ nhào về phía trước mỗi lúc một gần trong khi những cẳng chân phải lần lượt qua trên những cặp móng như những trang của một cuốn sách được lật giở ngược lại và một khi đã xuống đất tôi bèn đưa mắt tìm Wack để đưa dây cương cho y cùng lúc đó bàn tay phải của tôi loay hoay đằng sau lưng với cái cò súng mút chết tiệt ấy rồi cái đó ập đến chúng tôi từ phía sau tiếng vó câu rền như sấm bầy ngựa cuồng dại không người cưỡi vẫn phi lồng lên mắt trợn trừng tai rạp về phía sau bàn đạp

trống trơn và dây cương quất vào không khí xoắn lại như những con rắn và kêu lanh tanh, và hai ba con mình bê bết máu và một con trên lưng vẫn còn kị sĩ đang la lớn Ở đằng sau cũng có bọn chúng, chúng để cho chúng ta qua những lời cuối của anh ta bị cuốn đi theo anh ta rạp trên cổ ngựa miệng há hốc như một cái lỗ và lúc này tôi đang loay hoay không phải với cái cò súng mút mà là với cái con ngoẻo này nó đang vùng vằng đầu vươn cao cổ thẳng đuồn như cái cột buồm mắt trợn ngược như cố nhìn ra đằng sau tai đi giật lù không cưỡng nổi không phải đột phát mà có thể nói là rất qui củ chân nọ sau chân kia và tôi kéo giạt dây cương thật mạnh tưởng đến rách hàm nó miệng nhấc đi nhấc lại Nào Nào cứ như là nó có thể nghe thấy tôi trong cái huyền não hỗn độn này thu ngắn dần dây cương cho đến khi một đôi tay tôi có thể với tới bờm cổ vỗ nhẹ nó nhấc lại Nào Nào đầầầ mààà... cho đến khi nó dừng lại bất động nhưng vẫn co rúm căng thẳng run rẩy tất cả các chi bốn chân nó dạn ra cứng đơ như những trụ chống và chắc là người ta đã hô một mệnh lệnh khác trong khi tôi bận bịu với nó bởi vì tôi nhận ra (không phải là trông thấy bởi vì tôi còn bận giám sát nó mà là cảm thấy, đoán thấy) trong sự lộn xộn nháo nhác ấy rằng tất cả bọn họ lại đang lên ngựa tôi bèn tiến lại gần nó (vẫn im sững vẫn căng thẳng như thể bằng gỗ vậy) hết sức nhẹ nhàng đề phòng nó lên cơn chồm hai chân trước hoặc phóng vèo đi đúng lúc tôi xỏ chân vào bàn đạp nhưng nó vẫn không động đậy chỉ run rẩy tại chỗ liên tục như một cái mô-tơ quay chậm và nó để tôi đặt chân vào bàn đạp, không giở giời gì, có điều khi tôi túm lấy hai đầu yên để nhảy lên thì cái yên lộn ngửa, cú này tôi cũng đã chờ đợi ba ngày trước tôi đã cố kiếm người để đổi cái đai yên này quá dài đối với nó sau khi tôi đã bỏ Edgar nhưng cái bọn nông dân này thật khó chơi đề nghị đổi một cái đai yên mà họ cứ làm như mình định lừa họ vậy và cái của Blum cũng quá dài cho nên đây quả là lúc để một sự cố như thế xảy đến với tôi khi mà súng nổ đồng loạt bốn bề nhưng tôi thậm chí không có thì giờ để chửi thề thậm chí không đủ hơi sức thậm chí không đủ thì giờ để biểu ngôn gầy gọn một câu chửi thề chỉ vừa đủ thì giờ nghĩ đến điều đó trong khi cố đặt lại cái yên chết tiệt lên lưng nó giữa tất cả những gã lúc này đang phóng nước đại qua và bây giờ tôi nhận thấy tay mình run nhưng tôi không sao ngăn nổi chúng khỏi run cũng như nó không thể tự ngăn nổi mình khỏi run toàn thân và cuối cùng tôi mặc kệ không cố nữa tôi bắt đầu chạy bên cạnh nó tay níu cương nó chạy nước kiệu nhỏ cái yên lúc này gần như tụt xuống dưới bụng giữa đám ngựa con có người cưỡi con không vượt quá chúng tôi cái mạng lưới dây đàn chết người căng trên đầu chúng tôi như một thứ trần nhưng chỉ đến lúc trông thấy hai ba người đổ gục tôi mới hiểu ra là mình ở trong góc chết của rặng đường còn bọn họ trên mình ngựa thì nhô cao hẳn lên thành thử bị bắn rụng như sung rồi tôi trông thấy Wack (mọi sự diễn ra thật nghịch lí trong một thứ im lặng một thứ trống rỗng, có nghĩa là tiếng đạn và tiếng nổ: bây giờ chắc chúng bắn cả súng cối hoặc loại đại bác nhỏ ở xe tăng – một khi đã được chấp nhận thừa nhận và có thể nói là quên đi cách nào đó tự triệt tiêu thì người ta tuyệt nhiên không nghe thấy gì nữa tịnh không một giọng nói tiếng kản là vì không ai còn thì giờ để kêu khiến tôi nhớ đến cái đạn chạy đua 1.500 mét chỉ còn nghe tiếng thở khò khè cả những lời chửi thề cũng nghẹn lại trước khi bật ra khi mà một sự xô đẩy diễn ra như thể những lá phổi độc chiếm toàn bộ không khí có trong người để phân phối đi các bộ phận cơ thể phục vụ những điều duy nhất có ích: nhìn quyết định chạy, những điều do đó diễn ra gần giống như trong một cuốn phim không có đường tiếng) tôi trông thấy Wack vừa vượt lên trước tôi cúi rạp trên cổ ngựa quay mặt về phía tôi miệng há chắc hẳn cũng cố nói to một điều gì với tôi song không đủ không khí để kêu cho rõ và đột nhiên bị bocc khỏi yên như thể một cái móc một bàn tay vô hình đã túm lấy cổ áo măng-tô của hắn nhấc lên từ từ

có nghĩa là gần như bất động so với (tức là di động gần như cùng một tốc độ với) con ngựa của hắn vẫn tiếp tục phi và tôi vẫn chạy tuy rằng hơi chậm hơn thành thử Wack con ngựa của hắn và bản thân tôi hợp thành một cụm đồ vật mà cự li giữa cái nọ với cái kia chỉ thay đổi từ từ từ từ thì lúc này ở đúng phía trên con ngựa mà hắn vừa bị bốc khỏi giật ra khỏi từ từ bay lên không trung chân vẫn dạng vòng cung như tiếp tục cưỡi một con Phi Mã vô hình nào đó nó vừa tung vó sau hết hắn lộn nhào ra đằng trước như trong một đoạn phim quay chậm thực hiện tại chỗ một cú *salto* kép kể đó tôi thấy hắn đầu cắm xuống, miệng vẫn há trong tiếng kêu (hay lời nhẩn nhủ mà hắn ráng làm cho tôi nghe thấy) lặng lẽ rồi nằm ngửa trên không trung như một anh chàng ngã mình trên võng hai chân đung đưa bên phải bên trái rồi lại quay đầu lên trời thân thẳng đứng hai chân bắt đầu bỏ cái tư thế của một kỵ sĩ để chụm lại thông xuống song song rồi xấp bụng xuống vươn cánh tay về phía trước bàn tay mở ra trong cử chỉ nắm bắt một cái gì ngoài tầm với như một diễn viên nhào lộn trong rạp xiếc lúc không bám vào gì hết giải phóng khỏi mọi trọng lực giữa hai xà đu rồi cuối cùng đầu lại lộn xuống hai chân dạng ra tay dang thẳng như để chặn đường tôi nhưng lúc này bất động dán vào rệ đường và thôi không cựa quậy nhìn tôi mặt in hắn một vẻ ngạc nhiên và ngu dại tôi nghĩ Tôi nghiệp Wack bao giờ hắn cũng có vẻ ngu xuẩn nhưng lúc này hơn lúc nào hết hắn, rồi tôi không nghĩ nữa một cái gì như một trái núi hay một con ngựa ập xuống tôi, quật tôi ngã xuống đất giẫm lên tôi trong khi tôi cảm thấy dây cương tuột khỏi tay rồi tất cả tối đen trong khi hàng nghìn con ngựa phi vẫn tiếp tục qua trên người tôi rồi tôi thậm chí không còn cảm thấy lũ ngựa nữa mà chỉ như một mùi ête và bóng tối, tai tôi ong ong và khi lại mở mắt ra tôi thấy mình nằm trên đường cái và không còn một móng ngựa nào nữa chỉ mình Wack vẫn ở rệ đường đầu chúc xuống đang nhìn tôi mắt mở trừng trừng với cái vẻ ngây độn song tôi cẩn thận không động dậy chờ lúc bắt đầu thấy đau nghe nói những vết thương lớn thoát đầu thường tác động như một thứ thuốc tê nhưng sau một lúc không cảm thấy gì cả tôi bèn thử cựa quậy chống được bốn chân lên đầu xuôi theo chiều nổi dài thân mặt quay xuống đất tôi nhìn thấy mặt đường lát đá những phiến đá nom như tam giác hay đa giác không đều m trắng hơi ngả xanh trong lớp đất bọc ngoài màu thổ hoàng nhạt có gì như một tấm thảm cỏ ở ngay giữa đường rồi bên phải bên trái ở chỗ các loại xe thô sơ và cơ giới lăn bánh qua hai vệt rãnh trần trụi rồi cỏ lại lấn chiếm vệ đường và ngẩng đầu lên tôi thấy bóng mình hầy còn rất mờ nhạt và kéo dài một cách quái dị nghĩ thầm À thế ra mặt trời đã lên và lúc đó tôi ý thức được sự im lặng và quá chỗ Wack một tí tôi thấy có một người ngồi bên vệ đường, anh ta tự nắm lấy cánh tay mình bên trên khuỷu một chút bàn tay đỏ lòm thông xuống giữa hai cẳng chân dạng ra nhưng đó không phải là người của đội kỵ binh khi thấy tôi nhìn mình anh ta nói Chúng ta đi dứt rồi tôi không đáp anh ta thôi không bận tâm đến tôi nữa và lại ngấm bàn tay mình, tít xa hầy còn vài loạt đạn tôi nhìn con đường đằng sau chúng tôi về phía ngã tư thấy những đồng nâu nâu vàng vàng nằm dưới đất không động dậy và những con ngựa và ngay gần chúng tôi một con ngựa nằm nghiêng trong một vũng máu bốn chân chốc chốc lại co giật yếu ớt bấy giờ tôi ngồi bên vệ đường cạnh người kia bụng nghĩ vừa mới rạng đông thôi, tôi hỏi mấy giờ rồi, nhưng anh ta không trả lời rồi một loạt đạn vèo qua lần này từ rất gần tôi nhảy xuống hào tôi nghe thấy gã kia lại nói Chúng ta đi dứt rồi, nhưng tôi không quay lại cứ bò trong đường hào mãi đến chỗ không còn vệ đường sau đó tôi bắt đầu cúi gập người xuống chạy đến tận một lùm cây nhưng không ai bắn nữa, cả khi tôi chạy từ lùm cây đến một hàng rào cũng chẳng thấy ai bắn tôi trườn bụng vượt qua hàng rào sang bên kia hai tay chạm đất trước cứ nằm thượt đó cho đến khi lấy lại được hơi bấy giờ hết hẳn tiếng súng tôi

nghe thấy một con chim hót bóng cây ngả dài trước mặt tôi trên đồng cỏ tôi bò dọc theo hàng rào thẳng góc với những bóng cây đến góc đồng cỏ rồi tôi bắt đầu trở lên ngọn đồi bên kia đồng cỏ vẫn bò bốn chân sát hàng rào bóng tối bây giờ lại ở đằng trước và khi tôi đã ở trong rừng đi giữa những vầy nắng tôi chú ý giữ sao cho nó vẫn ở đằng trước tôi tính toán dần sao cho thoát tiên nó phải ở đằng trước rồi hơi chệch sang phải rồi sau nữa sang hẳn bên phải song vẫn đi trước tôi trong rừng có tu hú có cả những giống chim khác mà tôi không biết tên nhưng chủ yếu là tu hú hay có lẽ vì biết tên mà tôi nhận ra chúng cũng có lẽ vì tiếng kêu của chúng đặc sắc hơn ánh nắng tơi tả lọt qua vòm lá vẽ cái bóng tả tơi mà tôi đẩy đi trước mặt mình rồi nhích sang phải, đi hồi lâu mà chẳng nghe thấy gì khác ngoài tiếng những con tu hú và những con chim khác mà tôi không biết tên, cuối cùng tôi thấm mệt vì cứ phải đi xuyên rừng và tôi bèn theo một con đường lạch nhưng lúc đó bóng tôi lại ngả về bên trái được một lúc tôi tìm thấy một đường lạch khác thẳng góc với đường cũ tôi rẽ theo lối đó và bóng tôi lại ở đằng trước và bên phải nhưng tôi tính toán là mình phải đi theo lối này lâu hơn để bù lại độ sai chệch bắt buộc do đi theo lối trước và tới một lúc tôi thấy đói và tôi nhớ đến cái mẩu xúc xích mang theo trong túi áo măng-tô tôi vừa ăn vừa tiếp tục đi tôi ăn cả cái măng đến tận chỗ mẩu thắt bằng sợi lạt tôi vút lạt đi rồi rết thúc có thể nói là va vào khoảng trống bầu trời mở ra trên một con hồ và khi tôi nằm soài ra để uống, những chú ếch nhỏ nhảy tùm xuống tiếng động chẳng hơn những giọt mưa lớn là bao: gần bờ ở chỗ chúng vừa nhảy còn lại trong nước một đám tằm bùn li ti xục lên xanh xám tan dần giữa đám cỏ lũ ếch xanh mỗi con không lớn hơn ngón tay út mặt nước phủ đầy những chiếc lá nhỏ tròn xanh nhạt kích thước bằng vẩy công-fet-ti vì thế nên một lúc sau tôi mới nhận ra là chúng lại xuất hiện, tôi trông thấy một rồi hai rồi ba con chọc thủng đám công-fet-ti màu xanh lạt chỉ thò lên chỏm đầu với những con mắt bằng cái đầu ghim nhìn tôi có một luồng chảy nhẹ và tôi thấy một con thả mình từ từ trôi giạt giữa những quần đảo công-fet-ti đóng cụm lại đồng màu với chúng nom như một người chết trôi chân tay dang ra nhô nửa đầu lên khỏi mặt nước những cái chân nhỏ xíu có màng của nó xoè ra rồi nó động đậy và tôi không thấy nó nữa nói cho đúng là thậm chí tôi không thấy nó động đậy, đơn giản là nó không còn ở đó nữa ngoại trừ đám tằm bùn nó làm xục lên nước như nhót có cái vị nhơn nhót của lươn tôi vừa uống vừa gạt những vẩy công-fet-ti nhỏ xíu chú ý không hít những khoảng có bùn xục lên mặt, tôi ngợp giữa đám cỏ và những chiếc lá to tướng hình mũi mác rồi tôi ngồi ỉ đó bên bờ rừng sau những bụi rậm nghe tiếng tu hú gọi nhau giữa những thân cây lặng lẽ trong không khí mùa xuân và xanh tươi nhìn con đường chạy men bờ hồ sau đó dọc theo hàng cây thì thoảng một con cá nhảy vọt lên kêu đánh tùm tôi không vớ được con nào, chỉ thấy những vòng tròn đồng tâm lan rộng xung quanh chỗ nó đã nhảy có một lúc máy bay bay qua trên bầu trời nhưng rất cao tôi trông thấy một cái hay đúng hơn một điểm sáng như bạc lơ lửng bất động lấp lánh không đầy một tích tắc trong một lỗ hổng xanh lơ giữa những cành cây rồi biến mất tiếng của chúng như cũng lơ lửng rung rung trong khoảng không nhẹ lâng lâng rồi nhỏ dần rồi tôi lại nghe thấy tiếng xạc xào nhỏ nhẹ của lá và lại tiếng hót của tu hú và lát sau từ ngả đường quanh hồ ra hai sĩ quan dong ngựa nhẩn nha nhưng có lẽ ở đây người ta không biết là đang chiến tranh họ vừa đi bước một vừa trò chuyện rất thanh bình khi tôi thấy rõ họ mặc đồ kaki chứ không phải quân phục xanh, tôi đứng lên mừng tượng về mặt họ sắp phô ra khi nhìn thấy tôi và khi tôi nói cho họ biết là hàng đoàn thiết giáp đang diễu trên đường cách đây sáu bảy cây số thôi có lẽ người ta đã quên không báo cho họ tôi đứng sững giữa đường cái trong cái yên bình sơn dã ở đó tôi vẫn nghe thấy tiếng tu hú và chốc chốc tiếng

nhảy nhanh thoát vô hình và lười nhác của một con cá khỏi mặt gương phẳng lì của hồ nước rồi tôi nghĩ Chúa lòng lành Chúa lòng lành Chúa lòng lành, Chúa lòng lành nhận ra ông ta nhận ra cái giọng nói lúc này vắng tới tôi hay đúng hơn ập xuống tôi kêu kì và ngạc nhiên bình thản với một chút gì hồ hởi gần như là vui vẻ nói rằng Vậy ra cả anh bạn cũng thoát được đấy ư? vừa nói vừa quay về phía viên thiếu úy nhỏ bé Anh thấy đó không phải tất cả đều đã chết dù sao cũng có một số thoát hiểm, lại hướng về phía tôi mà nói Iglésia đi theo đằng sau dắt hai con ngựa đấy. chỉ việc nhận lấy một con, tôi có thể nghe thấy tiếng nước róc rách ở chỗ hồ đổ xuống thành một con thác nhỏ tiếng lá xào xạc lay động bởi một ngọn gió vô hình, ngang tầm mắt tôi thấy những cái đầu gối xít lại từng tí một con ngựa lại bắt đầu cất bước đi qua trước mặt tôi những chiếc ủng lấp lánh những mạn sườn với nạm lông màu hung dính bết bởi mồ hôi khô mông đuôi rồi lại con hồ bình yên trên đó làn gió lay động những chiếc lá hình mũi mác với một tiếng như vò giấy, giọng ông ta trong khi xa dần vẫn còn vắng lại tôi một lần nữa (nhưng không còn là nói với tôi nữa ông lại tiếp tục với viên thiếu úy câu chuyện chính chu của mình và tôi có thể nghe thấy cái giọng quý phái hơi chán chường, uể oải) nói rằng: ...vụ việc tồi tệ. Rõ ràng chúng dùng những chiến xa đó làm... rồi ông đi quá tầm nghe, tôi đã quên bém là những thứ này gọi đơn giản là “vụ việc” chẳng hạn người ta nói “có một vụ việc” thay vì “một cuộc quyết đấu” phép uyển ngữ tế nhị công thức kín đáo hơn trang nhã hơn thôi được càng hay đâu phải đã đi đứt vì chúng ta vẫn đang ở trong giới thời lưu kia mà, hãy nói chớ nói, thí dụ chớ nói “đội kỵ binh bị tàn sát trong một cuộc mai phục” mà hãy nói “chúng ta đã mắc một vụ việc ác liệt ở đầu làng nọ” rồi cái giọng của Iglésia và bộ mặt hề của hắn nhìn tôi bằng con mắt tròn với cái vẻ méch lòng sốt ruột và hơi chê trách bảo rằng Thế nào cậu có lên ngựa hay không? Từ lúc tớ dắt hai con ghêo này lẳng nhẳng đi theo sau thật quả chẳng vui thú gì thề với cậu đấy! tôi bèn lên yên đi theo họ tôi phải chạy nước kiệu để đuổi kịp Iglésia rồi tôi lại cho ngựa đi bước một lúc này tôi có thể trông thấy ông ta đằng lưng với viên thiếu úy thấp bé bên cạnh bình tĩnh đi những con ngựa tiến bước chậm kinh khủng, hoàn toàn không có gì là vội vã điều mà người ta chỉ gặp ở những người hoặc những vật (võ sĩ quyền Anh, rắn, máy bay) có khả năng ra đòn, hành động hoặc di chuyển với một tốc độ sấm sét, bầu trời, những đám mây xếp thành bình tiếp tục lướt đi, trôi giạt theo chiều ngược lại cũng chậm đến mức gần như không thấy được (thành thử giữa những bóng dáng thon thả, trung cổ, tao nhã đang thủng thẳng đi đến chỗ người ra lệnh xuất phát tay cầm roi ngựa đang chờ họ và những đám mây, dường như đang diễn ra một cuộc thi đi chậm đến phát bực, một cuộc biểu tỏ trong đó mỗi người đều ra sức đua tranh xem ai uy nghi hơn, không bận tâm đến cái cơn sốt nôn nóng vô bổ làm đám đông sôi sục: những con ngựa thuần chủng kênh kiệu, thanh tú và hóm hỉnh không những có khả năng đạt tới mà còn có thể trong nháy mắt biến thành một cái gì không phải chỉ lao đi với một tốc độ khủng khiếp mà đích thị là bản thân tốc độ, những đám mây lừ đừ giống như những hạm đội kiêu hãnh nhìn bề ngoài được đặt yên trên biển và dường như di chuyển nhảy vọt với một tốc độ huyền hoặc, con mắt phải nhìn mãi về bất động bề ngoài của chúngدام một bèn rồi bỏ chúng, một lát sau đã thấy chúng, bề ngoài vẫn bất động nhưng ở tí tặn đằng kia chân trời, vậy là đã vượt những khoảng cách phi thường trong khi bên dưới chúng diễu qua, nhỏ xíu đến n cười, nào thành phố nào đồi, nào rừng và bên dưới chúng, vẫn như không hề động đậy, sẽ lại diễu qua những thành phố khác, những cánh rừng khác, những ngọn đồi nực cười khác, khá lâu sau khi lũ ngựa, công chúng đã rời bỏ trường đua, khán đài, bãi cỏ xanh rải rác lem nhem hàng ngàn tích-kê cá cược bị thua tựa như hàng ngàn tử thi nhỏ xíu của những ước mơ hi vọng

chết từ trong trứng (hôn lễ không phải của đất với trời mà là của đất với người, để cho đất bị ô uế bởi sự dai dẳng của thứ cặn bã ấy, của các thứ ô nhiễm khổng lồ từ phôi thai những mẫu giấy xé vụn ra một cách điên cuồng) khá lâu sau khi con ngựa cuối cùng hất tung lên đằng sau nó cục đất cuối cùng táp ra từ mặt bãi cỏ, quay về, xung quanh kẻ hầu người hạ xúm xít phục dịch sẵn sóc chăm nom cho thần kinh của nó còn ân cần hơn là đối với một mình tinh màn bạc và khá lâu sau khi tiếng dội của những hò hát điên cuồng cuối cùng đã rớt xuống những bậc khán đài câm lặng dành lại cho những tốp quét dọn chỉ còn vang lên tiếng chổi xẹt nhẹ nhàng và phàm tục), Corinne thôi không liếc nhìn xem những gì đang diễn ra ở chỗ quành nữa, lại tức tối giậm chân mà rằng: “Anh không thể rời mắt khỏi cái trò đó một giây sao? Anh nghe thấy không? Lúc này chả có gì mà xem cả. Họ đi đến điểm xuất phát. Họ... Anh có nghe thấy tôi không hả?” và hấn tiếc rẻ buông cái ống nhòm xuống, quay về phía nàng đôi mắt cá thô lỗ, mí chấp chới, đồng tử đục lờ, nhoà nhoà, trong cố gắng để điều tiết ở cự li xích gần lại như thế, cất cái giọng nhỏ nhẹ, sợ sệt, than vãn: “Cô... Đáng lí Cô không nên... Ông...” giọng hấn bỏ lửng, tắt lịm, bị nuốt chửng, chìm ngập (bên trên tiếng leng keng thô bạo và da diết của cái chuông) bởi một thứ tiếng thở dài phát ra từ đám đông được giải toả, ngây ngất và hau háu (không phải đích thực một cơn cực khoái tình dục, nhưng cách nào đó một thời điểm tiền – cực khoái, một cái gì giống như lúc người đàn ông thâm nhập người đàn bà) trong khi ở tận đằng kia, bây giờ người ta có thể thấy một thứ vật dài loang lổ di chuyển rất nhanh trên bãi cỏ xanh, sát mặt đất, những con ngựa từ trạng thái uể oải gần như bất động chuyển hấn sang vận động, cả toán lao nhanh trên một tuyến nằm ngang liền một lèo, như thể được lắp trên dây thép hay trên bánh xe kiểu đồ chơi trẻ con, những con ngựa gắn với nhau thành một cụm duy nhất cắt từ một miếng các-tông hoặc một miếng tôn màu mà người ta cho trượt nhanh theo một khe được bố trí nhằm đạt hiệu quả ấy trên nền phong vẽ cảnh ảo và lảng vec-ni, thân trên của các jôkê ngã về đằng trước y hệt nhau, lũ ngựa thì bị hàng rào ven đường che khuất tới bụng: rồi họ nhô ra ở chỗ các đường chạy giao nhau và một lúc, người ta thấy những chân ngựa đi đi lại lại như những cái com-pa mở ra khép vào nhưng bao giờ cũng theo cái tiết tấu máy móc, đều đặn và trùu tượng của đồ chơi có lò xo; rồi một lần nữa lại chỉ thấy, qua cánh rừng nhỏ, lướt đi đằng sau, cái mớ xọc dọc xọc ngang tạo nên bởi những thân và cành cây những chiếc áo choàng óng ả tựa hồ một nắm công-fet-ti và – có lẽ do chất liệu và màu sắc rực rỡ của chúng – dường như gom góp, tập t trên bản thân chúng tất cả ánh sáng lấp lánh của buổi chiều rực rỡ, cái vệt hồng nhỏ xíu (và dưới cái vệt đó lại có một thân người, da thịt cơ bắp căng ra, máu dồn rạo rục, các cơ quan bị hành hạ và cưỡng chế) ở vị trí thứ tư

“Bởi vì dù sao đi nữa ông cũng biết cười. Phải nói đúng sự thật: ông rành ra phết. Bởi vì ông đã xuất phát rất cừ”, về sau Iglésia kể vậy; lúc này cả ba (Goerges, Blum và hấn: hai gã trai trẻ và tay người Ý (hay Tây Ban Nha), da ngăm ngăm với số năm tháng để lại sau lưng gần bằng cả hai gã kia cộng lại và hấn cũng giàu kinh nghiệm gấp mười lần cả hai, nghĩa là gần gấp ba mươi Georges bởi vì mặc dù gã và Blum rõ ràng suýt soát tuổi nhau, nhưng Blum được di truyền một hiểu biết (trí thông minh, theo lời Georges, song không chỉ có thế, còn hơn thế nữa, kinh nghiệm thâm sâu cách thể di truyền^[7] về tính độc ác và ngu xuẩn của con người giờ đã chuyển sang giai đoạn phản xạ) về sự đời đáng giá gấp ba vốn kiến thức mà một thanh niên con nhà khá giả có thể trau dồi từ việc dùi mài kinh sử học các tác giả cổ điển Pháp, La-tinh và Hi Lạp, cộng thêm mười ngày chiến đấu hay đúng hơn mười ngày tháo lui hay đúng hơn mười

ngày bị săn đuổi trong đó gã ta – chàng thanh niên con nhà – đóng vai con thú bị săn đuổi một cách hoàn toàn tức hứng không hề được chuẩn bị), vậy là cả ba, khác nhau về tuổi tác cũng như về nguồn gốc xuất thân, có thể nói là từ bốn phương trời tụ về đây (“Chúng mình chỉ còn thiếu một gã da đen nữa thôi, Georges đã nói vậy. Có những ai rồi nhỉ? Sem, Cham, Japhet[8], nhưng đáng lẽ phải có người thứ tư nữa, lẽ ra phải mời hẳn: xét cho cùng, kiểm ra được số bột ấy mang về tận đây còn khó hơn là cho đi một cái đồng hồ đeo tay!”) ngồi xồm trong góc cái trại chưa xây, đằng sau những đồng gạch và Iglésia đang nấu trên một bếp lửa một cái gì đó mà họ đã đánh cắp hoặc đổi chác (lần này thì là một phần cái bao bột mà Georges đã đổi được bằng cái đồng hồ đeo tay của mình – cái đồng hồ mà hai bà cô già Marie và Eugénie đã tặng gã vào dịp gã đậu tú tài phần một – lại đích thị là đánh đổi với một gã da đen – một gã người Sénégal ở Trung đoàn Thuộc địa – chính gã này cũng đã cuỗm số bột ấy ở đâu có trời biết (cũng như tất cả những gì người ta có thể thấy để mua bán đổi chác, nghĩa là gần như bất cứ cái gì, toàn bộ – thậm chí hơn nữa – khối hàng của một cửa hàng lớn, quầy tạp hoá, kể cả đồ cổ và thực phẩm: không chỉ những thức thực dụng hoặc ăn được – như cái bao bột này – mà cả những cái vô dụng và thậm chí lĩnh kính và thậm chí lạc lõng như những chiếc tất dài hoặc quần lót nữ, những cuốn sách triết học, đồ nữ trang giả, sách hướng dẫn du lịch, ảnh tực tữu, dù đàn bà, vợt ten-nít, khái luận về nông nghiệp, máy điện từ, củ hoa, phong cầm, lồng chim – đôi khi có cả chim ở trong – tháp Eiffel bằng đồng, đồng hồ quả lắc, dụng cụ ngựa thai, tất nhiên chưa kể hàng nghìn đồng hồ đeo tay, đồng hồ bấm giờ, ví da bê, da cá sấu hoặc da bò tầm thường vốn là thứ thông dụng của cái thế giới này, đồ dùng, thánh tích, chiến lợi phẩm do hàng toán người kiệt lực đói khát chuyên chở một cách vất vả qua bao chằng đường dài và được giấu giếm lọt khỏi những cuộc lục soát, được lưu giữ bất chấp những lệnh cấm và đe dọa, lại tòi ra xuất hiện không sao cưỡng được trong các cuộc mặc cả vụng trộm, bí mật, ráo riết và gay gắt mà trong đa số trường hợp, lí do không phải là thủ đắc mà là để có cái gì để bán hay để mua – tất cả những cái đó đều được cuỗm ở đâu có trời biết mà được mang về trại có trời biết bằng cách nào, nhằm mục đích gì, có lẽ dự phòng mọi tình huống, để đạt cái thích thú nhuộm màu sắc dị đoan là được đánh cắp, sở hữu và bảo trì), điều này, do giá trị của cái đồng hồ, khiến cho giá thành chiếc bánh kẹp (bởi vì đó chính là cái mà Iglésia đang làm, rải lên một mảnh tôn gỉ mớ bột nhéo làm bằng bột tinh nhào với nước và một ít mácgarin dầu than mà các tù nhân được phát từng lát mỏng) lên tới một mức mà không một chủ khách sạn loại sang nào dám đặt cho một suất trứng cá caviar) vậy là cả ba ở đó (một ngồi xồm, hai gã kia cảnh giới) giống như ba tên ma cà bông đói rạc ở một trong những bãi hoang thường thấy quanh vùng ven đô, mà mất hết vẻ lính tráng (hay đúng hơn mặc những đồ thái tơi tả vốn là thứ dành cho chiến binh thất trận và thậm chí không phải của mình mà, như thể kẻ chiến thắng hài hước còn muốn đùa giỡn họ, nhấn họ chìm sâu thêm vào cái thân phận chiến bại bèo bọt rác rưởi (nhưng chắc hẳn thậm chí không phải thế: chỉ là cái kết cục lôgích của những mệnh lệnh, những sắp đặt có lẽ thoát kì thuỷ cũng duy lí và đến giai đoạn thực thi thì đậm đặc rồ, như vẫn thường xảy ra mỗi khi một cơ chế thực thi đủ mức cứng rắn như quân đội, hay đủ mức cấp tập như cách mạng, trả về cho con người hồi quang chính xác tư tưởng trần trụi của nó không được thời gian hoặc là một sự áp dụng linh hoạt đem lại những sửa chữa làm mềm dịu bớt), vậy là thay vì những chiếc măng-tô kị sĩ đã bị tước, cả ba đều mặc những ca-pốt Tiệp hoặc Ba Lan được phát bù vào (hắn của lính đã chết, hay có lẽ - những chiếc ca-pốt ấy – chiến lợi phẩm thu được nguyên vẹn, chưa đụng đến trong những kho quân nhu ở Varsovie hay Prague), và cố nhiên là không vừa, cái của

Georges thì ống tay chỉ tới quá khuỷu và Iglésia thì cẳng giống bù nhìn ruộng dừa hề hơn bao giờ hết, bơi (cái thân hình jôkê mảnh dẻ của hắn lọt thỏm) trong một chiếc ca-pốt mệnh mông chỉ thò ra cái kiểu mũ vũ hội hóa trang và những đầu ngón tay: ba con ma, ba cái bóng kịch cớm và hư ảo với gương mặt gầy rạc, mắt hừng hực vì đói, đầu cạo trọc, quần áo nhố nhăng cúi trên một ngọn lửa gày bí mật trong cái cảnh trí ma quái tạo nên bởi những chiếc lán sắp hàng trên dải cát bằng với lác đác về phía chân trời những khóm thông và một ông mặt trời đỏ lừ bất động và những cái bóng khác nhờ nhật lượn lờ, tấp lại, đi vòng quanh họ một cách hần học (hỗ thẹn) với những cái nhìn sói đói hằm hập thềm muốn (và cả họ cũng đồng loạt vận những đồ thải màu nước mật, màu bùn như mồi, tựa hồ như một thứ thối rữa đang bao phủ người họ, gặm nhấm họ, tẩm công họ ngay khi họ còn đứng vững, đầu tiên là đánh vào quần áo, rồi triển khai một cách quỷ quyệt : như chính cái màu chiến tranh, của đất xâm chiếm họ dần dần, những bộ mặt lấm đất của họ, những áo quần rách bươm lấm đất của họ, những đôi mắt cũng lấm đất của họ, nhuộm cái sắc khí bẩn thỉu nhập nhem nó như đã đồng hóa họ với cái chất đất sét ấy, cái chất bùn ấy, cái thể bụi từ đó họ sinh ra và đang từng ngày nhập trở về từ kiếp lang thang, tủi hổ, ngây dại và buồn bã), và thậm chí không phải là sói, nghĩa là tuy đói rạc, gầy dơ xương và gặm gừ hằm dọa, nhưng lại bị cái nhược điểm loài sói không hề biết đến mà chỉ con người mới mắc phải, nghĩa là, trái với những gì ắt sẽ xảy ra nếu như họ là sói thật, điều ngăn cản họ tấn công lại chính là cái ắt sẽ khuyến khích loài sói tấn công (số đông), chưa chi đã nản do tính toán thấy rằng mấy chiếc bánh còm mà họ thềm khác kia một khi chia ra hàng nghìn phần thì chẳng đáng gì, vậy nên dừng lại đó, đành lòng chỉ lượn lờ với sát khí đằng đằng trong mắt – và đến một lúc, một hòn gạch bay vèo, trúng vai Iglésia, làm lật tẩm tôn và mớ bột nhồi đã gần chín rớt xuống đồng lửa và Georges liền ném hòn gạch gã cầm sẵn trong tay về phía kẻ đang chạy trốn (và chắc hẳn thậm chí không phải với manh tâm giết người hay gây gỗ mà là do tuyệt vọng và cái đói như một con chuột gặm nhấm trong bụng sao chịu nổi và cái động tác lúc đó – ném hòn gạch – không được kiểm soát và không kiểm soát được, và liền đó là sự trốn chạy khốn khổ, không phải trốn chạy trước sự đánh trả, vì sợ hãi mà là trước sự hổ thẹn của chính mình, sự sa đọa của chính mình). Iglésia cố vớt mớ bột nhồi được chùng nào hay chùng nấy, thay tẩm tôn và lại đặt bánh lên nướng, trong đó lúc này có những vụn than đen mà sau đó họ phải tìm cách khều ra nhưng vẫn còn và khi họ ăn, cái đó lạo xạo dưới răng với một vị không thể xác định nổi khiến họ phải nhổ ra, nhưng mặc dù thế họ vẫn ăn hết cho đến mẩu vụn cuối cùng, ngồi xồm trên gót chân như một lũ khỉ, bồng cả tay khi gỡ bánh ra khỏi chảo hay đúng hơn khỏi miếng tôn gỉ dùng làm chảo - Iglésia (lúc này đang có đà, nói không ngừng, chậm rãi nhưng liên tục, kiên trì và dường như nói với mình chứ không phải với bọn họ, đôi mắt to tròn tròn nhìn khoảng trống trước mặt, vẫn đầy cái vẻ vừa ngạc nhiên vừa nghiêm trang lại vừa thán phục) nói giữa hai miếng nhai : “Và với mấy cái thằng khỉ gió chạy đua đã chú mục đến ống thì không phải chuyện dễ, tớ xin nói với cậu thế, bởi vì khi một ông chủ chơi sang đích thân cưỡi ngựa của mình trong một cuộc đua với các jôkê thì đừng có chờ đợi bọn nó biểu không cái gì. Có điều ống đã xoay sở cừ ra phết : ống hiện đang ở vị trí thứ tư và tất cả những gì ống cần làm lúc này giữ vững, và chắc ống phải rất vất vả, tớ xin nói với cậu thế, bởi vì cái con vật ấy nó có thể giở đủ mọi trò, cái con đĩ ngựa ấy...”.

Rốt cuộc họ hiện ra sau cái cây cuối cùng, vẫn theo thứ tự ấy, cái vệt hồng hồng vẫn ở vị trí ấy trong khi họ bắt đầu chạy vòng đoạn cuối của khúc quanh, cả tốp dần dần biến thành một

khối hỗn độn (những người cuối đường như bắt kịp những người đầu) đến cuối đoạn đường thẳng chỉ còn là một ngọn sóng dồi, một lớp rập rờn những cái đầu lên lên xuống xuống tại chỗ, những con ngựa kết vào nhau thành cụm trong một lúc tựa hồ như không tiến lên nữa (chỉ thấy một chiếc mũ jôkê nhấp nhô) cho đến khi đột nhiên con ngựa đầu tiên không phải là vượt qua mà là bực qua hàng rào, nghĩa là dùng một cái nó đã ở đó, hai chân trước phóng ra phía trước, thẳng đuồn, chụm lại hay đúng hơn một chân hơi nhô lên trước chân kia, hai vó không hoàn toàn ngang tầm nhau, con ngựa dấn nửa thân giữa những thanh nâu trên chốc hàng rào, coi bộ như tì bụng lên lấy thăng bằng, bất động một thoáng, cho đến lúc nhào ra đằng trước, trong khi con thứ hai, rồi con thứ ba, rồi mấy con đồng loạt, tất cả lần lượt sững lại ở thế cân bằng, trong cái tư thế ngựa đu, xuất hiện, chững lại bất động, cúi về đằng trước, lại cử động như cũ cùng lúc chân tiếp đất, lúc này cả tốp phi nước đại, một lần nữa gắn chặt vào nhau, hướng về phía khán đài, to dần lên, vượt qua chướng ngại vật tiếp theo, rồi này đây : cái thứ sấm im lặng, nhịp chuyển rung ầm ầm dưới những vó ngựa, những cục đất lẫn cỏ bắn xa về phía sau, những chiếc áo choàng lụa nhàu phần phật trong gió và thân trên của những jôkê cúi rạp trên cổ ngựa, không bất động như có vẻ thế ở phía bên kia, mà hơi lắc lư từ đằng trước ra đằng sau theo nhịp những sải chân, với những cái miệng há to hóp không khí y hệt nhau cái vẻ cá trên cạn gần chết ngạt y hệt nhau, phóng qua khán đài bao quanh hay đúng hơn bao bọc bởi sự im lặng chăm chú đến chóng mặt tựa như một cái áo choàng cô lập họ (vài tiếng kêu cất lên từ đám đông có vẻ - không những đối với tai các jôkê mà với chính tai các khán giả - như vắng đến từ rất xa, huyền ảo, không thích hợp và yếu ớt, như tiếng bi bô con trẻ) đi theo họ, để lại sau lưng khá lâu sau khi họ đã qua, một luồng im lặng dai dẳng mà bên trong nó tiếng vó ngựa lóc cóc nhỏ dần chìm dần chỉ thi thoảng phá vỡ bởi tiếng quất khô khốc (như tiếng ngành cây gậy) của một chiếc roi ngựa, những tiếng nổ nhỏ như cũng xa dần, giảm dần, con ngựa cuối cùng vượt qua hàng rào tươi trên đầu con dốc thoai thoải y hệt một con thỏ, hình ảnh phần hậu môn của nó trong tư thế hất hai chân sau lưu lại một lúc trên vông mạc, bất động, và cuối cùng biến mất, cả jôkê lẫn ngựa bây giờ biết khỏi tầm mắt, lao xuống phía dốc bên kia hàng rào, như thế tất cả mọi cái đó không hề tồn tại, như thế sự xuất hiện chớp lóe của một tá ngựa cùng các kỵ sĩ của chúng đã bị đột ngột cướp đi, chỉ để lại sau lưng, theo kiểu những đám khói trong đó phù thủy và âm binh biến vào, một thứ màn sương hung đỏ, một lớp bụi lơ lửng tức thì đọng lại trước hàng rào, ở chỗ những con ngựa đã lấy đà nhảy, loăng ra, tan dần, từ từ lắng vào trong ánh sáng của chiều tà, và Iglésia quay về phía Corinne với mặt nạ vũ hội hóa trang vừa ghê gớm vừa thiếu náo, song lúc này đượm một vẻ phấn khích trẻ con, một thứ mê thích ấu trĩ, mà rằng : “Cô thấy chưa ? Ông... tôi đã bảo rằng nó... rằng sẽ tự khắc ổn thôi, này ông chỉ việc...” Corinne nhìn hẩn không đáp vẫn với cái vẻ giận dữ, tức tối lặng lẽ, giá băng ấy, Iglésia lắp bắp, ấp úng nói : “Ông sắp... nó sắp... Cô...”, rồi cuối cùng im bật, Corinne tiếp tục nhìn thẳng vào mặt hẩn một lúc nữa, vẫn chẳng nói chẳng rằng với cái vẻ khinh bỉ khôn nguôi và cuối cùng đột ngột nhún vai, hai bầu vú núng nịu, rung rung dưới làn vải áo mỏng, toàn bộ da thịt trẻ trắng, rắn chắc và ngược ngạo phả ra một cái gì tàn nhẫn, bạo liệt mà cũng trẻ con nữa, nói cách khác hoàn toàn thiếu ý thức đạo lý hoặc nhân ái như chỉ có thể thấy ở trẻ con, sự tàn ác ngay thật vốn thuộc bản chất cố hữu của trẻ con (cái sôi sục kiêu hãnh, mãnh liệt, không kiềm nổi của sự sống), lạnh lùng nói : “Nếu ông ấy cũng có thể khiến nó thắng cuộc như anh thì tôi lấy làm thắc mắc tại sao người ta còn thuê anh làm gì ?”, cả hai nhìn vào mặt nhau (nàng thì mặc cái thứ biểu tượng gọi là áo mà để trần đến ba phần tư, còn hẩn thì khoác chiếc vét cũ lem luốc nom cũng

xứng hợp với cái áo lụa óng ánh lấp ló bên trong gần như chả kém gì cái gương mặt đau ốm và rỗ nhằng rỗ thịt bên trên nó, bộ dạng (sững sờ, ngẩn ra) như thể nàng vừa phóng nắm đấm hay cái xác đầm hay cái ống nhòm vào bụng hấn) trong một thoáng có lẽ chỉ một phần giây chứ không phải là bất tận như hấn tưởng và sau này kể lại, hấn kể rằng điều làm cho họ bùng tỉnh, kéo cả hai ra khỏi cảnh dụ hoặc nhau, cái sự đối đầu giận dữ và câm lặng ấy, không phải là một tiếng la – hay nhìn tiếng la – hoặc một – hay nghìn – tiếng cảm thán, mà nó giống như một tiếng xôn xao, một tiếng thở dài, một tiếng xào xạc, một cái gì khác thường chạy, dâng lên từ bề mặt của đám đông, có thể nói thế, và khi họ nhìn ra, họ thấy cái vệt hồng hồng không phải ở vị trí thứ ba mà ang áng ở vị trí thứ bảy, toán người ngựa vừa vượt qua ụ đất không còn gắn chặt với nhau nữa mà bây giờ rải ra trên khoảng hai mươi mét đi vào tuyến chéo của đường đua, Corinne nói : “Tôi đã bão mà. Tôi chắc chắn là thế mà. Lão ngu. Cái đồ ngu si đần độn. Còn anh...” nhưng Iglésia không nghe nữa, đang mãi nhìn qua ống nhòm bộ mặt thần nhiên rờn rờn mồ hôi của de Reixach chỉ thỉnh thoảng giật giật mỗi khi cánh tay cầm roi ngựa vung ra, con ngựa cái tung dài thêm sải chân, bằng cách dẫn mạnh hai chân sau, bắt kịp dần từng con trong số đã vượt nó thành thử nó lại suýt soát vị trí thứ ba khi gần tới sông^[9], con ngựa hồng, cái vệt dài đồng hun màu sáng bấy giờ như càng dài ra vươn lên nhẹ lâng, tựa hồ bút mình không phải khỏi mặt đất mà là khỏi bản thân trọng lực bởi vì nó dường như không rơi xuống nữa mà cứ tiếp tục là là mặt đất, lúc này ở vị trí thứ hai trong khi họ qua ngã tư, cái vệt sáng rập rờn theo chiều ngang, de Reixach thôi không quất roi ngựa, Corinne nhắc đi nhắc lại : “ Đồ ngu, đồ ngu, đồ ngu...” cho đến lúc Iglésia thô bạo nói mất vẫn không rời ống nhòm: “Cóc khô, cô im đi cho ! Cô có im đi không nào ?” Corinne vẫn há hốc mồm, ngây độn, trong khi mé bên trái tốp người ngựa lúc này phóng xa dần trong lớp bụi vàng óng qua góc nhìn ngược sáng dưới cụm quần đảo mây bất biến treo lơ lửng, hay có lẽ đơn giản là được vẽ, trên bầu trời, lũ ngựa giờ đây tách hấn ra thành hai tốp rõ ràng : đầu tiên là bốn con, rồi cách một khoảng chừng mười lăm mét đến tốp thứ hai gồm một đám khá dày đặc kéo theo sau như một cái đuôi những con chậm nhất rải ra càng về dưới càng thưa cho đến khi con cuối cùng tụt rất xa mà gã jôkê quất roi liên tục từng bước, tốp đầu tiên chạy xiên sang phải, lại biến mất sau cánh rừng nhỏ, những áo choàng nhiều màu sắc ẩn hiện giữa những hàng cây như một lúc trước đó nhưng theo chiều ngược lại, tức là từ trái sang phải, đồng thời trên bãi cỏ đám đông tách ra (mới đầu một chấm đen, rồi hai, rồi ba, rồi mười, rồi từng đám) khỏi chỗ thanh chắn mà đoàn đua vừa phóng dọc theo, chạy (những đốm giống như ruồi, như một nắm bi) theo cùng chiều với lũ ngựa để đến cụm lại dọc đường đua ngang, chiếc áo hồng lại xuất hiện lần này dẫn đầu nhưng gần như dính với gã jôkê bám theo de Reixach mé ngoài, né ra, lạng sang trái khi hai con ngựa gần như ngang hàng tạt vào chạy theo tuyến thẳng thành thử ông gần như ở giữa đường đua và một mình, trước con ngựa thứ hai một chút, hai con kia cách khoảng năm mét về phía sau, cả bốn con hướng về phái hàng rào hào^[10] theo một nhịp nước đại giờ đây kém suôn sẽ hơn, có phần giật cục, vậy nên mới đầu nom như con ngựa hồng chỉ bắt đầu thấm mệt, chỉ thu ngắn sải chân lại một chút, Iglésia không nhằm, tuyệt vọng riết chặt cái ống nhòm to tướng dán vào mắt trong khi nó tiếp tục phi không nhằm thẳng vật chướng ngại nữa mà xiên chéo, de Reixach ráng hết sức kéo nó trở lại bên trái, con ngựa giảm tốc độ nữa, có thể nói gần như co quắp dưới người ông và nhảy qua cái chướng ngại vật đồ sộ (bởi vì ông đã đạt được điều đó, áp đặt thành công ý chí của mình đối với con ngựa), không phải như cách nó đã vượt qua sông, mà hầu như chững lại, cất cả bốn chân cùng một lúc vút lên thẳng đứng và tiếp đất mạnh đến nỗi de

Reixach gần như đổ gục xuống cổ ngựa đồng thời với lúc ông quất nó một roi bằng trời giáng và nó lại chồm lên, bây giờ sau hai con dẫn đầu chừng hai mét, hai con này bám sát nó trước lúc vượt rào hào, Corinne và Iglésia trông thấy cánh tay cầm roi quyết xuống không biết mệt, tại họ ong ong đầy những tiếng ồ thất vọng, man rợ của đám đông, và một lần nữa bốn con ngựa nhảy vượt qua hàng rào cuối cùng, de Reixach lúc này bám gót con ngựa thứ ba, ước họ không còn gì ngoài tấm thảm xanh mênh mông và sum suê trên đó họ (cả jôkê lẫn ngựa) có vẻ như bé tí, tức cười, như rã rời, giãy giụa điên cuồng, đứt gãy, lắc lư từ trước ra sau theo nhịp chậm giật, lâm li, nực cười, bốn con ngựa kiệt sức bóp cả lưng dưới lại, bốn kị sĩ mặt như cá chết cạn, miệng hóp không khí, giờ đây ngạt thở đến ba phần tư, tiếng hò la của đám đông bao bọc lấy họ như một chất thể rắn, dày đặc mà họ hoài công tìm cách đi xuyên qua (cái cảm giác đứng nguyên tại chỗ càng đậm nét thêm bởi hiệu quả triệt tiêu khoảng cách của ống nhòm) như xuyên qua một tầng đục vọng vô hình và cừu địch đậm đặc như nước – hoặc một tầng chân không – rồi tiếng la ngừng bật, và, buông ống nhòm xuống, Iglésia nhận thấy nàng không còn ở đó nữa, phát hiện ra cái áo dài đỏ gây gỗ đã xuống các bậc cuối phía dưới hắn, bèn lao mấy bậc một xuống, chạy theo, đuổi kịp nàng, bây giờ nàng quay đầu lại không ngừng bước (Iglésia nghĩ rất nhanh : “Không hiểu cô ta đi đâu, cô ta muốn gì ?”), và hắn rằng : “Dù sao ống cũng thứ hai, dù sao ống cũng tìm được cách vượt qua hai...”, và nàng không đáp, thậm chí có vẻ như không nghe thấy hắn, và hắn vẫn lon ton bên cạnh nàng trên đôi chân ngắn, miệng nói : “Nó đã kết thúc rất cừ, cô thấy đấy, nó...”, và nàng vẫn bước tiếp : “Thứ nhì ! Tốt lắm ! Hoan hô. Thứ nhì ! Khi mà lẽ ra ông ta phải thắng về trước hơn mười thân. Anh thấy thế là...”, rồi bất thần dừng lại, quay lại phía hắn bằng một động tác đột ngột bất ngờ đến nỗi hắn suýt va phải nàng, lúc này quất lên (mặc dầu nàng không cất cao giọng nhưng, hắn nói, còn kinh hơn lá nếu nàng gầm lên đến vỡ phổi) : “Anh có cược nó trung hay thắng không, nói tôi nghe nào ? Mà anh có đánh cược vào nó không mới được chứ ?”, rồi ngay cả trước khi hắn kịp mở miệng, lại rít lên vẫn ở cái âm vực chỉ vừa đủ nghe nhưng còn dữ hơn cả tiếng la hét hung tợn nhất : “Không, tôi không yêu cầu anh xem chúng ! Tôi đã nói với anh rằng thậm chí tôi sẽ không yêu cầu anh cho tôi xem chúng, rằng nếu muốn, anh có thể giữ lại số tiền cho mình... Coi như là puốc-bova, như là...” và lúc đó, hắn nói, ngỡ ngàng nhận thấy nàng khóc. “Có lẽ chỉ đơn giản là vì tức, hắn kể, có thể chỉ vì cái kính, có thể vì cái khác. Làm sao mà biết được với các cô ả ấy ? Cơ mà dù sao đi nữa nàng cùng khóc, thậm chí nàng không thể tự kìm mình khỏi khóc. Giữa đám đông và hắn kể rằng hai người cứ đứng đó đối mặt nhau, không động đậy, giữa đám đông đang từ từ rút, nàng thì nhắc lại Không tôi bảo anh là không mà anh nghe thấy không tôi không muốn tôi không muốn thấy chúng tôi chỉ muốn anh nói với tôi điều đó chỉ là để nghe anh nói vậy tôi... rồi nói: “Lạy Chúa, Ôi lạy Chúa tôi, dù sao anh cũng đã nói nó... anh, anh đã...” ngây ngô nhìn nắm tích-kê mà hắn thủng thủng móc trong túi ra, chìa cho nàng, nàng dè dặt không dám cầm lấy như thể đó là lửa hay một cái gì tương tự như thế, Iglésia giữ tư thế đó một lúc, tay chìa ra, rồi vẫn thủng thủng rút tay vào không thôi nhìn nàng, chụm hai bàn tay vào nhau, bình thản xé xấp tích-kê và không phải giận dữ ném chúng xuống đất mà chỉ để chúng rơi giữa hai người, giữa đôi ủng cũ nứt nẻ và, do đánh xi luôn luôn, cơ hồ mỏng như giấy quần thuốc lá, và đôi chân nõn nà màu mơ với những móng đỏ như máu, và đôi giày khó tưởng tượng nổi, vẻ như đây là kết quả một chầu đánh cược nảy ra trong đầu một tay thợ giày điên rồi đã thế là có thể làm cho một phụ nữ (có nghĩa dù sao cũng là một con người, một vật đi bằng gan bàn chân) đi đứng thẳng bằng được trên (bởi vì dù sao cũng không thể nói là trong) một thứ chẳng thích

hợp gì với việc đi đúng hơn những dụng cụ của một diễn viên nhào lộn : một thách thức không những với thể thăng bằng với lẽ thường mà còn với những qui luật kinh tế đơn giản, một hàng hóa mà giá trị tỉ lệ nghịch với số lượng nguyên liệu sử dụng, như thể luật chơi là nhằm bán với giá tối đa một lượng da thuộc tối thiểu và...

Và Blum rằng : “Tại vì cậu muốn nói rằng cậu đã cá nó thắng ? Chu cha ! Cậu đã đặt tất cả số tiền ấy được ăn cả ngã về không vào một người mà...

Và Iglésia vẫn với cái giọng dịu dàng, suy tư, bướng bỉnh ấy : “Không phải đặt vào ống. Đặt vào nó. Vào con vật ấy... Với lại ống cưới đâu đến nỗi tồi. Có điều ống quá bồng chồn và nó cảm thấy điều đó. Bọn nghèo là cái giống đến là kì cục. Chúng đoán được mọi điều. Nếu ống không bồng chồn như thế hẳn ống đã về nhất thậm chí không cần dùng đến cái gậy của ống”.

Và Blum: “Vậy là vì thế mà về sau nàng chỉ muốn xài cái của cậu ! Chao !. Thế những cậu làm gì có cái mà phong lưu công tử !” Và Iglésia không đáp, lúc này đang cẩn thận dập tắt những hòn than cuối cùng của bếp lửa và phủ đất lên trên, hơn lúc nào hết mang cái dáng vẻ (trong cái bộ đồ tức cười, cái ca-pốt quá khổ màu đất, màu nước mắt, thò ra đôi bàn tay bé xíu và bộ mặt cau có, lấm lem, khoằm, khoằm) của một nhân vật kịch múa rối, nói : “Cái bọn Đức chó đẻ ấy, nếu chúng thấy ra là bọn ta đã nấu nướng ăn uống ở đây thì lại âm ỉ lên cho mà xem. Và ngày mai, lúc xuất phát phải cố sao sắp hàng đầu và nhanh chân nhanh tay khi đến lán dụng cụ bởi vì những đứa đến đầu tiên bao giờ cũng xoay sở lấy hết xẻng và khi mình tới thì chỉ còn có cuốc chim và thế là cả ngày mày phải cuốc đến gãy tay trong khi với một cái xẻng mày sẽ khỏe de bởi vì mày chỉ việc giả vờ ngó ngoáy thậm chí không cần phải xúc gì hết bởi vì tất tật những gì cần thiết là cựa quạy còn như nếu mỗi lần mày buộc phải giơ cao một cái cuốc chim lên thay vì...”

Và Blum : “Vậy thì...” (nhưng lần này Iglésia không ở đó nữa : suốt mùa hè họ đã qua với một cái cuốc chim (hay, những khi gặp may, một cái xẻng) trong tay,ng việc đào đất, rồi đến mùa thu, được phái đến một nông trại để nhổ khoai tây và củ cải, thế rồi Georges tìm cách trốn, bị bắt lại (do tình cờ, không phải bởi bọn lính hoặc cảnh sát được cử đi lùng sục mà – đó là một sáng chủ nhật – bởi những người thợ săn hiền hòa, giữa lúc gã đang ngủ trong một cánh rừng), rồi bị giải trở về trại tù binh nhốt vào xà-lim rồi Blum đập bệnh và cũng về trại và hai gã lại ở đó, làm công việc bốc dỡ các toa than trong những tháng mùa đông, mùa những cái chàng nặng lớn, tranh thủ rướn người dậy mỗi khi tên lính canh ra xa một quãng, những cái bóng thiếu não với những chiếc mũ ca-lô kéo xụp xuống tận tai cổ áo ca-pốt dựng lên quay lưng lại với gió mưa hoặc gió tuyết và hà hơi vào những ngón tay trong khi cố gắng đưa mình thông qua phương tiện thay thế (tức là bằng tưởng tượng, tức là bằng cách tập hợp và phối kết tất cả những gì có thể tìm thấy trong kí ức xem như là tri thức mắt thấy tai nghe hoặc đọc được, sao cho – tại đây, giữa những đường ray ướt bóng lên, những toa tàu đen xì, những cây thông sùng nước xạm đen, giữa một ngày lạnh lẽo và nhột nhột của mùa đông vùng Saxe – làm hiện lên những hình ảnh óng ánh và huy hoàng nhờ cái pháp thuật phù du và niệm chú của ngôn ngữ, những chữ được phát minh ra với hi vọng có thể nuốt trôi được – giống như người ta bọc những viên thuốc đắng bằng một lớp bột ngòn ngọt để đánh lừa trẻ - cái thực tại không thể gọi tên là gì) vào cái thế giới vô vọng, bí ẩn và bạo liệt trong đó tâm trí họ, vì thế xác họ không tới

được, đang vận động : một cái gì có lẽ chẳng thực tế gì hơn một giấc mộng, hơn những lời thốt ra từ môi họ : những âm thanh, tiếng động để xua cái rét, những đường ray, bầu trời tái mét, rặng thông tối) : “Thế là ông ta – tớ muốn nói de Reixach... (và Georges : “Reichac”, và Blum : “Cái gì ? À ừ...”)... ông ta cũng muốn cưới con ngựa cái sắc hồng ấy, nghĩa là muốn trị nó, hẳn là vì cứ thấy một thằng jôkê tầm thường làm cho nó thắng ổng bèn nghĩ rằng cười nó tức là trị nó, bởi vì có lẽ ổng cũng nghĩ rằng nàg... (lần này tớ muốn nói đến cô ả ngựa cái, cái con cái tóc vàng mà ổng không thể hoặc không biết cách, và đôi con mắt ả chỉ chăm chăm – và có lẽ cả cái khác ngoài mắt – dồn vào cái đó...). Tóm lại có lẽ ổng nghĩ như vậy có thể nói là một mũi tên trúng hai đích và nếu ổng cưới được con này thì ổng cũng sẽ trị được con kia, hay ngược lại, nghĩa là nếu ổng trị được con này thì ổng sẽ cưới được con kia cùng thắng lợi như thế, nghĩa là ổng sẽ đưa được cả nó đến cộc, nghĩa là cái cộc của ổng sẽ đưa nó thắng lợi đến chỗ mà hẳn ổng chưa bao giờ đưa được nó đến, sẽ làm cho nó hết thích hoặc thêm bất kì cái cộc nào khác (tớ diễn đạt thế có rõ không?) hoặc nếu cậu muốn thì bất kì một cái gậy nào khác, tức là nếu ổng đạt đến chỗ sử dụng cái gậy của mình cừ như cái thằng jôkê đã...” và Georges rằng : “Thôi đi ! Thôi đi nào ! Phải chẳng cậu định tiếp tục như thế cho đến...”, và Blum rằng : “Thôi được, tớ xin lỗi. Tớ cứ tưởng cậu khoái nghe : Cậu cứ đi đi đi lại, giả dụ, thêu dệt, bày đặt truyện, những truy thần tiên ở chỗ mà tớ cuộc là tất thấy ngoại trừ cậu chỉ chỉ nhìn thấy một câu chuyện thô tục về cái lỗ tròn giữa một con điểm với hai thằng ngu, và lại khi tớ nói...” và Georges rằng : “Một con điểm và hai thằng ngu, ờn chúng ta ở đây thì đã gần giống như những cái xác chết và cũng gần trụi thui lụi như xác chết, và có thể ngày mai sẽ thành những xác chết hoàn toàn cũng nên chỉ cần một con trong đám cháy rận lúc nhúc trên người chúng ta mang trùng bệnh sốt phát ban hay một ông tướng nay ra ý muốn ra lên ném bom ga này, vậy thì tớ có thể làm gì, chúng mình có thể làm gì, tớ còn có thể làm gì khác ngoài...” và Blum : “Hay lắm, hay lắm, bài diễn thuyết tuyệt vời hoan hô. Vậy ta tiếp tục nào. Vậy là ổng – tớ vẫn nói về de Reixach – đã...”, và Georges : “Reichac x phát âm như ch, còn ch phát âm như k. Lạy Chúa, từ cái thời cậu...”, và Blum : “Được, được thì de Reichac. Được lắm. Nếu cậu cũng muốn làm người ta phát ớn như Iglésia...” và Georges : “Tớ không...”, và Blum : “Cơ mà cậu đâu có mặc chế phục gia nhân nhà ông ta ? Cậu không phải là người hầu của ông ta chứ ? Ông ta không bao giờ trả lương cho cậu để chỉnh đốn những kẻ phát âm sai làm sứt mẻ tên ông ta, phải không nào ? Trừ phi cậu cũng cảm thấy mình bị tổn thương, bị xúc phạm ? Trừ phi là lòng tôn kính đối với tổ tiên chung, vì sự tưởng nhớ tới vị mọc sùng kia...” và Georges : “Mọc sùng?” và Blum : “...cái vị đã mần tuồng dùng súng lục ổ quay tự bắn một phát vào...”, và Georges : “Không phải súng lục ổ quay. Nhưng mà mọc sùng ?...” và Blum : “Ừ thì súng tay. Thế cùng chả làm mất đi chút nào cái chất tuồng mùi mẫn, cái mỹ lệ của màn lớp đó : bởi vì cậu chả nói là ông ta đã gọi một họa sĩ đến vào dịp này đó sao ? Ngõ hầu vĩnh truyền cho hậu thế sử dụng và đặc biệt để cung cấp đề tài trò chuyện cho phu nhân mẹ cậu khi bà tiế...”, và Georges : “Một họa sĩ ? Họa sĩ nào ? Tớ đã nói với cậu là bức chân dung duy nhất của ông ấy đã được vẽ lần trước khi...”, và Blum : “Tớ biết. Và sau này được hoàn tất, được vấy máu bởi thời gian, bởi sự xuống cấp, sự xói mòn của ngày tháng, như thể viên đạn xuyên qua đầu ông ta mà trong thời thơ ấu cậu đã cố tìm dấu tích trên những bức tường, sau đó đã trúng bộ mặt trong tranh vĩnh viễn thanh thản, tớ biết: và rồi còn có bức tranh khắc ấy nữa...” và Georges : “Nhưng mà...”, và Blum : “...vẽ cái cảnh ấy mà cậu diễn giải theo cách của mẹ cậu tức là theo cái thuyết êm tai nhất đối với lòng tự ái gia tộc của nhà cậu, hẳn là theo cái qui luật định rằng lịch sử...” và Georges (trừ phi đó vẫn là Blum tự ngắt

lời mình, làm trò hề, trừ phi không phải là gã (Georges) đang đối thoại dưới làn mưa lạnh lẽo vùng Saxe với một gã Do Thái bé nhỏ đau yếu – hay cái bóng của một gã Do Thái bé nhỏ sắp sửa chỉ còn là một cái xác – thêm một cái nữa – Do Thái bé nhỏ - mà là với chính mình, tức là với bản sao của gã, trơ trọi một mình dưới làn mưa xám, giữa những đường ray, những toa than, hoặc có thể là nhiều năm sau, vẫn trơ trọi (mặc dầu lúc này nằm cạnh làn da thịt âm ẩm của một người đàn bà), vẫn đối đàm với cái bản sao đó, hay với Blum, hay chẳng với ai cả) : “Ấy đấy : Lịch sử ? Từ nãy tớ đã nghĩ là loanh quanh rồi sẽ đụng đến điểm này. Tớ đã chờ cái từ đó. Thật hiềm khi nó không xuất hiện vào lúc này hay lúc khác. Như từ Thượng Đế trong bài thuyết giáo của một cha cố dòng Thánh Dominique. Như “Đức Bà không hề mắc tội tổ tông truyền” : hình ảnh lấp lánh và nức lòng mà theo truyền thống được dành cho những trái tim giản dị và những trí óc khỏe mạnh, lương tâm yên ổn của kẻ tố cáo và của nhà hiền triết, truyện ngụ ngôn – hoặc trò hề - không mòn được nhờ đó tên đao phủ cảm thấy mình có thiên chức của bà phước từ thiện và kẻ tội đồ thì có niềm hân hoan vui tươi trẻ thơ kiểu hướng đạo sinh của những người Cơ đốc đầu tiên, kẻ hành hình và người tuần đạo hòa giải nước mắt có thể gọi là cái máy hút bụi hay đúng hơn sự tháo-phân-cầu-tiêu của trí thông minh không ngừng đắp điểm thêm cho các đồng rác khổng lồ, cái nơi đổ rác công cộng ở đó chễm chệ - ngang hàng với những chiếc mũ lưỡi trai lá sồi và còng số tám của cảnh sát – những chiếc áo ngủ, ống điều và dép lê của các nhà tư tưởng của chúng ta, nhưng ở trên chốc nó con *gorillus sapiens*[\[11\]](#) vẫn hi vọng một ngày nào đó đạt tới một độ cao đến mức tâm hồn nó không theo được nó, sao cho cuối cùng nó có thể tận hưởng một hạnh phúc bảo đảm không hư thối nhờ việc sản xuất hàng loạt các tủ lạnh, xe hơi và máy phát thanh. Nhưng cậu cứ tiếp tục đi : nói cho cùng, chẳng có luật nào cấm tưởng tượng rằng luồng khí phóng ra bởi những thước ruột đầy bia Đức hảo hạng đang lên men trong bụng tên lính canh này đang vang lên giữa cuộc hòa nhạc chung một khúc menuet của Mozart...”, và Blum (hoặc Georges) : “Xong rồi hả ?”, và Georges (hoặc Blum) : “Tớ có thể tiếp tục,” và Blum (hoặc Georges) : “Vậy thì tiếp tục đi”, và Georges (hoặc Blum) : “Nhưng mà tới cũng phải góp phần mình, tham gia, bổ sung vào cái đồng ấy, thêm cho nó vài năm than...”, và Blum : “Được. Vậy cái qui luật định rằng lịch sử...” và Georges : “Ăn đi!”, và Blum : “... rằng lịch sử (hay nếu cậu muốn: sự ngốc dại, lòng cam đảm, sự kiêu hãnh, nỗi đau) chỉ để lại sau lưng một chút cặn lăm thu, được tẩy uế và cuối cùng có thể xài được dùng cho các sách giáo khoa thư chính thức và những gia đình dòng dõi... Nhưng thực tế, cậu biết gì nào? Cậu biết gì ngoài những chuyện cục ta cục tác của một phụ nữ có vẻ bận tâm bảo vệ thanh danh của một người đồng loại hơn là lo đánh bóng mạ kền – đó là một công việc thường thường dành cho bọn gia nhân như Iglésia – một tấm gia huy và một tên tuổi phần nào bị mờ xỉn và ngoài...” và Georges : “Ôi! Cậu có cho rằng cái đồng than này sẽ tự động di chuyển nếu chỉ ít bọn ta không làm như giả vờ giúp nó để cho cái mớ ruột Mozart đằng kia – hẳn bắt đầu nhìn bọn ta đấy – không giở...”, và Blum : “... thành thử cuộc tự sát lâm li và cao thượng ấy có thể... Phải: Đấy, đấy !” (cái bóng ồm ồm và hài hước bắt đầu chuyển động, vùng vẫy, gò người, giật thon thót cho đến khi xúc được lên chàng nạng bấu bả bánh than ướt sũng, rồi cái chàng nạng lia nhanh một hình vòng cung, những bánh than ở trên không một lúc, không trọng lực, từ từ xoáy tròn rồi rớt xuống đánh bệt trên sàn xe tải rồi cái chàng nạng lại thẳng đứng, rằng chúc xuống, hai tay Blum chấp lại phía trên cán và cầm tì lên đó thành thử khi gã lại nói thì không phải hàm dưới – lúc này cố định – mà là toàn bộ cái đầu lên lên xuống nhẹ nhàng trong một cử động trịnh trọng tán thưởng mỗi câu nói): “... Bởi vì cậu bảo rằng người phụ nữ bán khóa thân thoáng thấy qua

khe cửa hé hé, bầu vú và khuôn mặt được rọi sáng từ phía dưới bởi một cây nến, khiến nàng nom giống như một trong những bức tượng Marianne bằng thạch cao thường thấy ở các lớp học hay tòa thị chính ở đó bụi bặm không hề bị cây phất trần nào quấy rầy tha hồ tích lại thành từng lớp xám xịt trên tất cả những chỗ lồi ra, làm đảo ngược mặt nổi hay đúng hơn ánh sáng và thậm chí cả thần sắc ví những nhãn cầu đâm ra có bóng, phân trên thành đen, dường như vĩnh viễn hướng cái nhìn mù lòa lên bầu trời – vậy cậu bảo rằng người phụ nữ đó là một hầu gái chạy đến đằng sau cái gã mà cậu đặt tên là đầy tớ hay gia nhân bị tiếng súng đánh thức dậy, mà có lẽ là nhân tình của nàng – không phải của ả hầu gái bởi vì đó không phải là một hầu gái mà của bậc mệnh phụ, người vợ, tức là bà cố kị, chung của bà con cậu, người đàn ông – tình nhân – và chẳng có lẽ thực tế thuộc tầng lớp gia nhân như cậu nói, dù chỉ là về mặt tình dục nàng cũng chia sẻ những sợ thích dân dã hay đúng hơn mang tính cách ngựa, tớ muốn nói cái xu hướng chọn tình nhân ở mạn chuồng ngựa...”, và Georges: “Cơ mà...”, và Blum: “Cậu đã chả kể là đang đối với bức chân dung vậy máu họ còn có một bức tranh được vẽ vào cùng thời kì, thể hiện nàng không phải trong bộ đồ săn nữ phù hợp với trang phục của đức ông chồng, mà nổi bật (chiếc áo dài, tư thế, dáng dấp, cái cách táo bạo nhìn thẳng vào mặt họa sĩ thể hiện những nét của nàng và sau này, vào mặt bất kì ai ngắm chúng) một vẻ ngược ngạo, thách thức, cuồng bạo kìm nén (đặc biệt vì nàng cầm trong tay cái thứ còn dễ sợ hơn là một vũ khí, một khẩu súng săn đơn thuần: một cái mặt nạ, một trong những hình tượng vũ hội hóa trang ở Venise vừa kịch cớm vừa ghê sợ với một mạng nhện đen che nửa mặt và một cái mũi to dùng khiến người đeo nó giống như một con quái đản được tô đậm nét thêm bởi thứ áo choàng không tay với những tà phần phật quanh mình hoặc lúc tĩnh thì bao bọc như đôi cánh cụp lại) và lộ ra phía trước trên cổ áo ngực một cái gì không sờ thấy được, một thứ bọt nước, những nếp nhăn của một dải đăng-ten mỏng mảnh và phức tạp tỏa ra như thể đó chính là mùi hương của da thịt nàng, của vú nàng lấp đi ở phía dưới trong bóng tối muọt mà, làn hơi thở - hương hoa của da thịt nàng phả ra...” và đột nhiên giọng đổi khác, chối tai, cao hơn hai bậc, choang choác, nói rằng: “Vậy cái ả Déjanire ấy...”, và Georges “Virginie”, và Blum: “Cái gì?”, và Georges: “Tên là Virginie”. Và Blum rằng: “Điểm mà tên đẹp thế. Vậy ả Virginie trinh bạch[12] ấy hẳn hẳn là lỏa lồ, hoặc hơn cả lỏa lồ, nghĩ là mặc – hay đúng hơn là không mặc – một chiếc áo ngủ chắc là được phát minh ra cốt chỉ để cho những bàn tay bị giam trong đó có thể lướt trên phần bụng nóng hôi hổi xuôi luội, cuộn lại vé lên đến vú, xếp thành nếp, một lớp bọt óng như lụa, bên trên háng sao cho phơi trần, bày ra – giống như những cuộc bày hàng ở những cửa hiệu xa xỉ trong đó những vật quý, thanh nhã và đắt tới mức huyền hoặc được trưng giữa một diềm xa-tanh xếp nếp phồng – cái miệng bí mật, khuất kín: - một người đàn bà không phải chỉ nằm sống soài mà bị vật ra, dần ngựa theo đúng cái nghĩa chính xác, cơ học của từ đó, nghĩa là kiểu như thân thể nàng đã xoay một nửa vòng bắt đầu từ cái tư thế tô truyền ngời xồm để đại tiểu tiện – bởi vì nàng chỉ có một tư thế để thỏa mãn mọi nhu cầu nhỏ ấy, đó là: chân gập lại, đùi ép vào sườn, đầu gối chạm đến nách tới tới – nhưng lúc này như thể đất đã chao đảo, cứ thế lật nàng ngã ngựa, phô ra không phải với đất mà là hướng lên trời như chờ đợi một sự thụ thai huyền thoại, một cơn mưa lạnh tanh nào đó, cặp mộng sinh đôi của nàng, cái thứ xà cừ ấy, cái bụi rậm ấy, cái vết thương vĩnh viễn ấy giờ đã rờn rờn trước cả khi bị đâm toạc và tênh hênh ra một cách trơ trẽn đến nỗi nàng dường như chờ đợi một hành động có độ chính xác và trần trụi nếu không phải có tính phẫu thuật (như được gọi bởi ý niệm về một cái gì chọc thủng, xâm nhập, dẫn sâu và kêu xoàn xoạt trong thịt chắc mẩy) thì chí ít cũng gần như có tính chất y tế theo cái

nghĩa của nó (bản thân hành động đó, thuần túy vật thể, trần trụi, tước bỏ khía cạnh tình dục) hiển nhiên thuộc về lĩnh vực sinh lí : do đó, rất phong phú và đa dạng về cái hệ hình tượng mập mờ hai mặt trong cái ống thật ruột được dùng làm cơ cho vô số biến tấu trên chủ đề đứt một vật không những cứng mà còn có thể phun, phóng mạnh ra ngoài nó như một sự kéo dài bản thân ở thể lỏng cái luồng tinh dịch mãnh liệt, cái phòn phọt ấy, cái...”

Và Georges rằng : “Không, dừng...”.

Và Blum rằng : “Còn cậu, chàng mơ mộng bận bịu tìm kiếm trên những bức tường dấu vết cái viên đạn nếu không vể vạng thì chí ít cũng lảng mạn, khả dĩ bảo tồn danh dự, cậu có bao giờ thấy điều đó : dưới ánh cây nến đặt ở cạnh giường, cái bóng gồ lên, phức tạp và rập rình của một cái lưng cuồn cuộn gần bắp mà quắp vào đó – như một kẻ đấm tàu bám chặt lấy cột buồm – là hai cẳng chân trắng như sữa, hai bàn chân có gót màu hoa mai, nó (cái bóng) phình ra như một trái núi, quái đản, dâng lên tận trần nhà và lồng lộn từng cơn co giật cuồn cuộn bởi ngọn sóng hung dữ đang làm rung chuyển dưới nó con thú hai đầu, bốn tay, bốn chân, hai thân gắn với nhau ở phần bụng bằng các quan chung (hay nếu cậu thích thì ngoại lai với cả hai vì chẳng phải cái chi kia của người đàn ông dường như cắm vào chính thân thể của bản thân hẳn cũng như thọc sâu vào thân thể người đàn bà, kéo dài đến tận đáy ruột bằng một cái chi cùng cỡ và đối xứng đó sao ?), cái cơ bắp ấy, cái mũi dùi ấy, cái chày đỏ sẫm ấy, bóng nhẫy và cuồn cuộn, thoát ẩn thoát hiện giữa hai nạm lông hung hung rậm rì, và ông ta (de Reixach hay đơn giản là Reixach thôi khỏi chờ điếc gì cả) chợt đến...

Và Georges : “Không mà !”.

Và Blum : “...bất đồ trở về (bởi vì, cậu nói thử cho tớ biết tại sao ông ta lại trở về đó nếu không phải vì nàng ? Bởi theo tớ thì nếu vội đi về bên kia thế giới thì cái đó làm ở đâu mà chẳng được, cũng như bỏ một chút rác rưởi đằng sau bất kì bụi rậm nào gặp ngang đường, bởi vì tới nghĩ trong những lúc đó thì chả cần thiết lắm phải có một tiện nghi đặc biệt...) vậy ông ta để lại đám bại binh của mình, đám lính bộ, bọn chạy trốn chắc cũng la đến vỡ phổi về nỗi bị phản bội, bị vò xé bởi nỗi hoảng sợ, bởi cái thứ bệnh ỉa chảy tinh thần ấy (cậu có để ý thấy là người ta cũng gọi cái đó là “Tào Tháo đuổi” không ?), không thể kìm được, bất chấp lí trí – nhưng chẳng phải tất cả những gì người ta yêu cầu ở một tên lính, tất cả sự rèn tập hẳn đã trải qua là nhằm đích thị cái mục đích làm cho hẳn hoàn thành như theo một bản chất thứ hai những hành động cách này hay cách khác ngược với lí trí, thành thử trong khi chạy trốn có lẽ hẳn chỉ phục tùng vẫn cái sức mạnh ấy, hay nếu cậu thích vẫn cái nỗi tuyệt vọng ấy mà trong những hoàn cảnh khác đã đẩy hẳn chỉ có thể chối bỏ, tỉ như vừa gào thét vừa lao vào một miệng súng liên thanh đang nhắm bắn mình : hẳn là do thế mà một đội quân dễ dàng trong khoảnh khắc biến thành một bày súc vật hoảng loạn tháo chạy... và ông ta phản bội đến hai lần – trước hết đối với cái đẳng cấp xuất thân mà ông ta đã chối bỏ, phủ nhận, cách nào đó tử huy hoại, tự sát lần thứ nhất vì đôi mắt đẹp (nếu có thể nói vậy) của một thứ đạo đức Thụy Sĩ suốt mượt mà ắt hẳn ông sẽ chẳng bao giờ được biết tới nếu gia sản, ngôi vị của ông không đem lại cho ông phương tiện, nói cách khác là thì giờ rảnh rỗi và khả năng, để đọc, - sau đó là phản bội cả sự nghiệp ông đã ôm ấp, nhưng lần này là do bất tài bất lực, nói cách khác là phạm tội (ông, người dòng dõi quý tộc lấy chiến tranh làm ngành chuyên môn – nói cách nào đó tức là quên

mình, tức là một thái độ tùy tiện hay tầm phào nào đó, nói cách nào đó tức là một trống rỗng bên trong) đã muốn trộn lẫn – hay dung hòa – can đảm với tư duy, đã không biết đến cái mâu thuẫn bất khả giải nó đối lập mọi suy nghĩ với mọi hành động, thành thử giờ đây ông chỉ còn việc nhìn hay tránh nhìn (trong khi cố nuốt cái gì đó như một cơn buồn khủng khiếp, tới chắc thể) cảnh tháo chạy tan tác tứ bề của lưu ấy (còn gì khác, còn có chữ nào khác đúng hơn bởi chừng giờ đây họ đã biết quá xá – hoặc chưa đủ mức – để tiếp tục sống như những người thợ đóng giày hay làm bánh mì và mặt khác lại biết chưa đủ mức – hoặc quá xá – để có thể ứng xử như những người lính) mà có lẽ trong trí tưởng tượng hay trong những giấc mơ ông đã thấy họ được thăng lên cái vị thế cao siêu mà ông tin là có thể đạt được tới bằng việc đọc không tiêu hai mươi lăm tập...”, và Georges: “Hai mươi ba”, và Blum: “Hai mươi ba cuốn[13] do một chủ hiệu sách ở La Haye ấn hành để xuất khẩu và đóng hoàn toàn bằng da bê với gia huy... Hình như cậu bảo là ba con vịt không đầu hả?...” và Georges: “Ba con bồ câu, không phải vịt...”, và Blum: “Vậy thì ba con bồ câu bị chặt đầu một cách tượng trưng”, và Georges: “Thôi mà...”, và Blum: “... tạo thành tấm gia huy cách nào đó mang tính chất tiên tri của gia đình ông: bởi vì đơn giản là ông quên phắt không sử dụng đến trí óc, ví bằng ông từng có một bộ óc trong cái sọ ngựa nòi khả ái của ông...”, và Georges: “À. Khốn thay cái đồng than này, cái đồng than lịch sử này...”, và Blum đột nhiên xáo xác cuống cuống, nhảy lập chập trong những vũng nước đen xì, tất tưởi mà rằng: “Được, được, chúng ta hãy làm việc cho lịch sử nữa chứ, hãy viết trang Lịch sử nhỏ bé hằng ngày của chúng ta nữa chứ! Xét cho cùng, tớ đồ rằng, trong việc xúc một núi than cũng chẳng có gì nhục nhã và ngu xuẩn hơn là chết phí chết hoài vì nhà vua nước Phổ, vậy thì hãy thưởng công cho cha Mozart vùng Brandebourg cho xứng đồng tiền bát gạo...”, cái chàng nạng đưa qua đưa lại hết tốc lực nhiều lần, hất tung lên được tổng cộng ba bánh than rươi trong đó hai bánh rớt xuống cạnh chiếc xe tải, rồi dừng lại, thở hổn hển mà rằng: “Cơ mà tớ chưa xong. Tớ chưa kể hết với cậu. Đến đâu rồi nhỉ, à phải, đây: bắt đầu ông ta trở về, ông ta bỏ mặc đám thợ giày thất trận của mình, bỏ những ảo tưởng, những giấc mơ huê tình của mình, để chạy về ẩn náu bên những gì còn lại – chí ít ông ta cũng tưởng thế - nói cách khác là cái mà ông còn có thể coi là xác thực: có thể không phải là con tim (bởi vì dù sao rốt cuộc chắc ông đã phần nào bớt ngây thơ) nhưng muốn thế nào chẳng nữa cũng có cái xác thịt, cái thân thể ấm nóng và sờ mó được của nàng Agnès ấy... (bởi vì cậu đã chả nói với mình nàng kém ông ta hai mươi tuổi đó sao thành thử...”, và Georges: “Không. Cậu lẫn lộn hết. Cậu nhầm với...”, và Blum: “...với chặt của ông ta chứ gì. Đúng thế. Cơ mà tớ nghĩ dù sao cũng có thể tưởng tượng ra thế: thời đó người ta gả con gái mười ba cho ông già là thường và ngay cả nếu trên hai mươi bức chân dung ấy nom họ có vẻ gần như cùng tuổi thì chắc là tài khéo tay của họa sĩ (nói cách khác là khéo xã giao tức là khéo nịnh) đã làm cho người vợ trẻ đi một chút. Không, tớ không nhầm đâu, tới nói rành là nàng, tức là làm giảm nhẹ, điều tiết những gì biểu lộ ra từ kinh nghiệm thực tế của nàng trong ngón nói dối vãi mặt hai lòng, phải, thì còn già đời hơn ông ta cả ngàn năm)... Vậy người chiến binh Arnolphe nhân ái thuộc phái Jacobin dứt khoát từ bỏ công việc hoàn thiện nhân loại (hẳn là vì thế mà hậu duệ xa xôi của ông, khôn ngoan hơn và tưởng nhớ tới ông, chỉ chuyên biệt dốc lòng vào cải thiện giống ngựa), phóng hết tốc lực vượt hai trăm cây số đường trường ngăn cách ông với nàng...”, và Georges: “Ba trăm”, và Blum: “Ba trăm cây số, tình theo đơn vị đo lường thời ấy là tám mươi dặm, tính ra quất ngựa chí chết thì bỏ rỏ cũng mất bốn ngày (cứ gọi là năm đi), cuối cùng tới nơi, quăng khuya đêm thứ năm, mệt đừ và mình đầy bùn...”, và Georges: “Không phải bùn: bụi. Đó là một vùng không bao giờ có

mưa”, và Blum: “Chu choa ! Không cò mưa thì có gì?”, và Georges: “Gió. Nếu có thể nói thế. Bởi vì cái đó cũng tựa tựa giống với gió như một phát đại bác giống với một phát súng nút chai. Nhưng cậu định...” và Blum: “Vậy thì đầy bụi như thể mang trên mình một lớp bụi của đồ nát không sờ mó được và dai dẳng, những tàn dư nát vụn của hi vọng tan vỡ : bác tóc trước tuổi bởi tro của đàn thiêu hay có lẽ vì trong bốn ngày năm đêm trên những ngã đường bại trận, ông đã suy tư, điểm lại và thiêu hủy tất cả những gì ông từng thờ phụng, giờ đây chỉ còn thờ phụng người đàn bà mà ông đang nóng lòng gặp lại và đây : trong tịch lặng đêm trường, những tiếng động, tiếng vó dồn, vì chắc hẳn ông không hải chỉ có một mình, bên cạnh ông cũng có, ông cũng mang theo một nghĩa bộc, cũng như tay kia mang theo trên đường chinh chiến để băng bó ngựa và đánh bóng ủng cho mình gã jôkê trung thành hay đúng hơn con ngựa giống mà nàng Agnès bắt trung đánh bóng cái, hay đúng hơn, như người ta nói, nó đã đánh bóng nàng...”, và Georges: “Ôi lạy Chúa!”.. và Blum: “Nhưng cái đó ta có thể hình dung được : tiếng những móng sắt nện hỗn độn trên sân lát đá, những con ngựa mệt nhoài khịt mũi, trời đêm – hay có lẽ chớm rạng đông – ngả xanh, chiếc đèn xách nơi tay người gác cổng vừa chạy ra làm nổi bật như hình chạm khắc những bắp thịt cuộn cuộn trên bộ ngực đỏ và bốc hơi của những con ngựa, và những ta áo măng-tô bay tốc lên khi họ nhảy xuống đất, và ông ta quăng dây cương cho gã jôkê, ra một mệnh lệnh ngắn, hoặc thậm chí không, không lệnh liếc gì cả, thậm chí cũng không cất tiếng nói, chỉ có tiếng bước chân ông, tiếng đình thúc ngựa lanh canh khi ông thoăn thoắt tiến đến bậc thềm, bước lên : tất cả những cái đó nàng nghe thấy hết, giật mình thức giấc, vẫn còn đang trong trạng thái uể oải vì ngái ngủ và khoái cảm những đã suy nghĩ – có thể không phải trí óc nghĩ bởi nàng còn nửa thức nửa ngủ, loạn quạng, mà là một cái gì mà cả giấc ngủ lẫn khoái lạc đều không làm trì độn được và nó không cần đợi nàng tỉnh hẳn mới bắt đầu vận hành hết tốc lực và không sai sót : bản năng, cái ngón mưu mẹo không cần phải ai dạy, thành thử đầu óc còn ở tận đâu, trong giấc nồng, mà thân thể linh hoạt đã giật thót (xô chấn mền, hai chân đập đập giẫy ra để lộ trong một lóe chớp giữa cặp đùi nhanh thoăn thoắt cái bóng, cái ngọn lửa – cơ mà cậu bảo tóc nàng màu vàng rơm phải không ? vậy thì cái chất mật ong, cái nạm lông vàng óng ấy nó biến ngay khi nàng ngồi dậy, xoay người, chiếc áo ngủ vén lên lúc này phô ra đôi cẳng chân khép lại duỗi song song, làn da ngọc ngà chói lói, đôi bàn chân điểm hồng quờ quạng tìm dép) không ngừng nghĩ (thân thể), tính toán, tổ chức, phối kết nhanh như chớp đồng thời theo dõi tiếng ủng đang cấp tập tên cầu thang, đi qua chiếu nghỉ, rồi một căn phòng, lại gần (đôi cẳng chân lúc này biết mất, chiếc áo ngủ thả xuống), và nàng – Agnès trinh bạch – đứng dậy, nắm lấy vai tình nhân – gã xà ích, gã phu ngựa, gã nhà quê ngơ ngác – đẩy về phía cái tủ tường tất yếu do mệnh trời mà có ở đây hay cái buồng xếp trong các vở vôđơvin và bi kịch xuất hiện rất đúng chỗ, đúng lúc giống như những cái hộp bí hiểm dùng làm xảo thuật che mắt trong các màn hề mà lúc mở nắp có thể làm nổ ra một dịp cười như sấm hoặc một cơn rừng mình khiếp sợ bởi vì loại kịch vôđơvin xưa nay bao giờ cũng chỉ là bi kịch để non và bi kịch thì chỉ là trò hề vô duyên mà thôi, hai bàn tay (vẫn là thân thể, cơ bắp, không phải đầu óc lúc đó mới tạm ngoi ra khỏi đám sương mù lầy nhầy của giấc ngủ, vậy nên chỉ đôi bàn tay trông thấy được) vợ vợi những mảnh áo quần đàn ông vương vãi đây đó vút lộn ẩu (đôi ủng, hay đúng hơn sự thiếu vắng, ngừng bật dễ sợ của tiếng động) ngay đằng sau cửa phòng, quả đấm xoay tứ phía, rồi nắm tay đập thành thành, và nàng kêu lên: “Đây!”, đóng cửa tủ giường, né ra, đi về phía cửa, vẫn còn thấy một chiếc gi-lê, hay một chiếc giày đàn ông, nhặt lên, lại kêu về phía cửa: “Đây mà!” trong khi chạy vội lại tủ tường lần nữa, mở ra, cuồn cuộn ném cái đồ nàng vừa nhặt

vào trong không cần nhìn, cánh cửa mà cậu đã nghe thấy vỡ tung ra dưới những đợt công phá điên cuồng của một người đàn ông – nhưng đó không phải gã người hầu!) rồi nàng đó, trẻ con, ngây thơ, không ai nở giận, rụi mắt, mỉm cười, chìa tay về phía ông, giải thích rằng nàng phải khóa trái cửa phòng vì sợ bọn trộm cắp trong khi nép mình vào người ông, ôm ghì ông, chiếc áo ngủ như ngẫu nhiên tuột xuống tận vai, phơi trần đôi vú mà nàng áp chặt, đè dí vào những đầu núm mềm nồn tê dại trên chiếc áo kị sĩ bụi bặm mà nàng bắt đầu cởi khuy bằng đôi bàn tay háo hức như phát sốt, lúc này nàng nói với ông ta miệng kề miệng để ông không thể thấy môi nàng thở phồng dưới những cái hôn của một gã đàn ông khác, và ông ta đứng đó trong nỗi hoang mang, niềm tuyệt vọng: rã rời, mất phương hướng, chùng hững, mất hết và có lẽ đã bị tách rời và có lẽ đã bị hủy hoại phần nữa... Có phải như vậy không?”, và Georges: “Không!” và Blum: “Không ư? Cơ mà cậu biết gì về chuyện ấy?” và Georges: “Không đúng!”, và Blum: “Ông ta muốn diễn thật tự nhiên cái tích ngụ ngôn hai con chim bồ câu, có điều chính ông là con bồ câu, nghĩ là khi quay về tổ với chiếc cánh gãy, những giấc mơ khắp khiêng, nhận ra mình bị lừa và không phải chỉ vì ông đã có cái ý nghĩ bất nghi – ông, nhà nông quý tộc - là đi gian dân trong vùng cấm địa, những bãi đầm lầy lội của tư duy, mà con đại đột để lại nhà con gà mái tơ của mình hay đúng hơn con bồ câu nhỏ yêu quý đến mức thờ phụng của mình và nó đã lợi dụng cơ hội đó để gian dân một cách tự nhiên nhất trên đời, nghĩa là như đã xảy ra từ thuở khai thiên lập địa, với bạn tình không phải mơ mộng xanh lét mà là một gã trai trẻ lưng chắc khỏe và khi ông ta nhận ra thì đã quá muộn: chắc ông chợt thấy mình nằm đấy trần truồng – có lẽ nàng đã lợi dụng lúc ông đang còn sững sờ, tê liệt để lột được quần áo ông – với con bồ câu mái hai mươi tuổi đang gù ghí và cọ mình vào người ông, và ông (có lẽ bấy giờ ông nhận thấy cái lộn xộn đờm mùi hoan lạc của giường nệm bị xới đảo hoặc nghe thấy tiếng động, hoặc giả do bản năng) đẩy nàng ra và bước đi quả quyết – mặc dù lúc này đang bấu lấy ông, van xin, chối cãi, cố giữ ông lại, những chắc hẳn còn cần phải hơn thế nữa, ông còn có thể kéo lết được mất người như nàng nữa, chính ông từ bốn hôm nay đã kéo lết theo mình các tử thi nặng nề, rữa nát và hôi thối của những ảo tưởng tan tành của ông – đến chỗ tử tường, mở cửa để đón lấy phát súng bắn kẻ sát vào giữa đầu thành thử ít ra số phận từ bi cũng còn tránh cho ông cái điều đó, tức là khỏi phải biết ở trong tử tường có gì, khỏi phải nếm nỗi ô nhục thứ hai và tột cùng, cái hộp trò hề và xảo thuật che mắt vận hành rất đúng lúc, khẩu súng đã hoàn thành nhiệm vụ của nó, tức là chấm dứt cái màn “hồi hộp” khổ tâm không chịu nổi, đưa đến phút giải căng thẳng sung sướng, sự trút gánh nặng lành mạnh bằng một cách nổ óc, nếu có thể nói thế...”

Và Georges rằng: “Không!”.

Và Blum rằng: “Không? Không? Không hả? Nhưng rốt cuộc làm sao cậu biết được? Làm sao cậu biết được là họ không khử ông ta tại đó, đặt vào tay ông ta khẩu súng còn bốc khói, trong mấy phút họ có thể hành động trước khi các gia nhân khác chạy tới, thậm chí không (tính khẩn cấp, sự hối hả, mỗi một giây đều quý, và nàng lúc này đã tỉnh hoàn toàn, hành động với đầu óc hoàn toàn minh mẫn và được trợ giúp bởi cái bản năng không thể sai sót khiến cho một người phụ nữ chỉ nhìn một cái đã thấy được mọi thứ đã dẫu vào đấy hay chưa để có thể đón khách, đủ tính khôn để bố trí gã phu ngựa kia ngoài hành lang và lệnh cho gã phải nện mạnh vào cánh cửa đã sập khi nào gã nghe thấy tiếng bọn kia tới) vậy thậm chí không cất công (và chẳng không có thì giờ cố gắng mặc lại cho ông cái bộ đồ bụi bặm mà nàng đã lột ra trước đó một lát

hồng...”

Và Georges rằng: “Không !”

Và Blum rằng: “Cơ mà chẳng phải chính cậu đã nói là họ đã thấy ông trần truồng hoàn toàn đó sao? Thế thì giải thích thế nào? Trừ phi đó là những quan niệm của ông theo trào lưu khoa thân tự nhiên? Do những gì ông đã đọc say sưa ở Genève Phải chăng ông ta – tới muốn nói tới cái ông kia, cái ông triết gia người Thụy Sĩ mê âm nhạc, thích biểu tỏ mà ông ta đã học thuộc lòng toàn bộ tác phẩm – phải chăng ông này cũng hơi mắc chứng phô phang của quý? Có phải chính ông vẫn có thích thói phô đit đòi ra với các e...”, và Georges: “Ồ thôi đi! Lạy Chúa, thôi đi, thôi đi! Sao mà cậu có thể nhảm chán đến thế được! Cậu nên tạnh đi một tí cho người ta”, rồi giọng gã ngừng bật (hay có lẽ gã thôi không nghe thấy nó nữa) trong khi gã nhìn mà không nhận ra hấn, nghĩa là không nhận dạng được đó là mặt Blum mà chỉ thấy đó là diện mạo của lằm than, của đau khổ, của bần cùng tuyệt đối, cái mặt nạ với những nét gầy rộc, phờ phạc, đôi rạc giống như một dính chính bi thảm đối với một khoái hoạt bông phèng của giọng nói trong khi gã có cảm giác như đang sống lại cái đó một lần nữa : cái sự hấp hối tro tro lê thê ấy, những giờ đêm hôm, sự tịch lặng (có lẽ trong tòa dinh thự cổ ngủ yên, chỉ có vang âm bật nhỏ tiếng một con ngựa giậm chân trong chuồng và có lẽ cả tiếng gió đen, mượt mà, bồi hồi, vào, ào vào sân lác đác từng đợt) và Reixach đứng đó, trong thứ cảnh trí của tranh diễm tình, tự lột bỏ, rút khỏi mình, vút thải, khước từ những áo quần nọ, cái bộ trang phục khoa trương đầy tham vọng mà có lẽ giờ đây đối với ông ta đã trở thành biểu tượng của một cái gì mà ông ta từng tin tưởng và bây giờ thì thấy chẳng có ý nghĩa gì nữa (chiếc rơ-đanh-gốt xanh lơ cổ dựng ve thêu vàng kim, cái mũ có hai góc vểnh lên, những chiếc lông đà điểu: thứ y phục thiếu não và kịch cớm giờ đây nằm đó, cái lẳng mộ nhàu nát của những thứ (không phải quyền lực, các danh vọng, vinh quang, mà là những bóng mát điền viên, thời trị vì điền viên và bi lụy của Lí Trí và Đức Hạnh) mà những gì ông đọc được đã hé mở cho ông thấy); và một cái gì bên trong bản thân ông tan rã nốt, xáo động bởi một thứ bệnh ỉa chảy kinh khủng tháo kiệt mọi thứ trong người ông một cách man rợ như thể can kiệt cả máu, và không phải là ỉa chảy tinh thần như Blum nói, mà là tâm thần, có nghĩa không còn là một câu hỏi, một mối nghi ngờ mà là không còn có gì để hỏi, để nghi ngờ nữa, nói to (Georges) : “Nhưng cả vị tướng cũng tự sát mà : không chỉ riêng ông, tìm kiếm và tìm thấy trên con đường ấy một cơ hội tự sát đường hoàng và được cải biên, mà cả vị kia trong biệt thự của mình, khu vườn của mình với những lối đi rải sỏi được cào bằng.... Cậu có nhớ cuộc diễm bình, cuộc diễu binh ấy; cánh đồng sũng nước ấy, buổi sáng mùa đông ấy ở vùng núi Adennes, và ông – với cái đầu jôkê nhỏ bé của ông giống như một quả táo nhả nhúm, khô xác và được lược lại, đôi chân jôkê nhỏ bé trong đôi ủng nhỏ bé bóng lộn, lội bì bõm một cách dửng dưng trong bùn trong khi đi qua trước mặt chúng ta mà không buồn nhìn ai: một ông già nhỏ thó hay đúng hơn một cái thai nhi mà người ta vừa lấy ra từ một bình nghiệm đầy cồn để mang tới đó, được bảo toàn tuyệt vời, không suy xuyến, lon ton, mau mắn và khô khan đi rất nhanh qua suốt hàng quân kéo dài theo sau tốp sĩ quan đeo lon đi găng thở hổn hển vì cố gắng vượt kịp ông trong cánh đồng cỏ xôm xổ nước trong khi ông lao đi không ngoái lại, nói với viên sĩ quan thứ y – người duy nhất được ông hạ lời – về tình trạng đàn ngựa và về cái chứng thối chân rầy rà mà đất đai – hay khí hậu – vùng này gây cho chúng), và bây giờ khi ông được biết, nghĩa là nhận ra, cuối cùng hiểu rằng lũ đoàn của mình không còn

nữ, đã bị không phải là tiêu diệt, hủy diệt theo những luật lệ - hay chí ít những gì ông nghĩ là luật lệ - của chiến tranh: một cách bình thường, hợp cách; thí dụ như khi xông lên tấn công một vị trí khó chiếm, hoặc nữ do bị một trận pháo kích, hoặc thậm chí – điều này, cực chẳng đã ông cũng phải thừa nhận – bị nhấn chìm bởi một cuộc tấn công của quân địch : mà có thể nói là bị hút vào, hòa tan ra, nuốt chửng, xóa đi trên bản đồ tham mưu mà ông không biết ở đâu, như thế nào, vào lúc nào : chỉ có những liên lạc viên lần lượt quay về mà chẳng thấy gì ở cái địa điểm – làng, cánh rừng nhỏ, ngọn đồi, cây cầu – mà cầm bằng phải có một đơn vị chiến đấu, lớn hay nhỏ, và điều đó rõ ràng cũng không phải là do một sự hoảng loạn, một cuộc tẩu thoát, một cuộc tháo chạy tan tác – một bất hạnh mà có lẽ ông còn có thể thừa nhận, chí ít cũng công nhận như là thuộc về lĩnh vực những tai họa song xét cho cùng là chuyện bình thường, nằm trong phạm trù đã từng thấy, những may rủi tất yếu của mọi trận chiến và có thể cứu chữa bằng những phương cách cũng đã từng thấy chẳng hạn như bố trí cảnh sát chặn đường ở các ngã tư và vài ba cuộc hành hình tại chỗ không xét xử - vậy không phải do một cuộc tháo chạy tán tác, bởi vì mệnh lệnh mà liên lạc viên phải đến, phải truyền đạt trước sau vẫn là một lệnh rút lui và cái vị trí mà đơn vị nhận lệnh đang giữ cũng chỉ là một vị trí rút lui nhưng xem ra chưa ai tới được, cho nên các liên lạc viên tiếp tục dần xa hơn, tức là về phía vị trí rút lui trước đó, mà ngo hai bên đường chẳng thấy gì khác ngoài cái vệt rối rắm, đơn điệu và bí hiểm của những tai họa, nghĩa là thậm chí không phải những xe tải hay những xe bò bị thiêu cháy, hay những đàn ông hoặc trẻ con hoặc lính hoặc phụ nữ hoặc ngựa chết, mà chỉ đơn thuần là những mảnh vụn, một cái gì như một cuộc đổ rác công cộng rộng lớn rải trên nhiều cây số và phả ra không phải cái mùi truyền thống và anh hùng của bãi tử thi, của thay người đang rửa, mà đơn thuần là mùi rác rưởi chỉ hôi thối mà thôi, đại khái như mùi một đồng hồ hộp cũ, vỏ khoai và rau úa đã nhặt ra vứt đi và vãi cháy, và cũng chẳng xúc động hay bi thiết gì hơn một đồng rác và có lẽ chỉ có ích cho đám buôn bán sắt vụn hoặc chèn chai đồng nát, không có gì hơn, cho đến lúc, vẫn đi tiếp, họ (những liên lạc viên) hứng một loạt đạn ở một chỗ ngoặt, vậy là lại thêm một người chết dưới hố ven đường, chiếc xe máy lộn phộc tiếp tục nổ thành phạch trong khoảng trống hoặc bùng cháy, vậy thì lại thêm một cái xác người cháy thành than đen xì vẫn tiếp tục cười một xác xe sắt quăn queo và gỉ nát (cậu có nhận thấy là mọi cái đó qua mau biết bao, cái kiểu tăng tốc thời gian ấy, chiến tranh sản sinh nhanh chóng cực kì trong hiện tượng – han gỉ, hoen ố, đồng nát, các vật thể bị mòn – mà trong điều kiện bình thường phải hàng tháng hoặc hàng năm mới hoàn tất ?) giống mấy cái biếm họa gớm ghiếc vẽ những tay đua mô tô tiếp tục lao, vẫn rạp người trên tay lái, với một tốc độ kinh khủng, cứ thế rã ra (rải bên dưới mình trong cỏ xanh tựa như một vệt quanh quẩn chất nhựa đường và phân màu nâu – dầu, mỡ, thịt cháy ? làm bằng một chất lỏng sẫm lầy nhầy) với một tốc độ kinh khủng – vậy là các liên lạc viên lần lượt trở về không tìm thấy gì hết và thậm chí sau đó, chẳng ai trở về nữa, lũ đoàn ông như bốc hơi, bị hóa phép biết đi, bị tẩy xóa, chùi sạch không để lại dấu vết trừ vài cha ngơ ngác, lang thang, ẩn nấp trong những cánh rừng, hoặc say mềm, và cuối cùng tôi còn sót lại một phần tối thiểu ý thức, ngồi trước li rượu gin hình nón mà giờ đây tôi thậm chí không đủ sức để uống cạn trong khi bị đè dí trên chiếc ghế dài nhỏ bới trọng lượng của chính mình, tôi cố gắng với cái ý thức bưng bình của một người say để đứng dậy và đi khỏi, nhận ra rằng họ (Iglésia và cái lão già mà thoát đầu đã bị chúng tôi ăn trộm rồi tí nữa giết chết rồi sau đó lão lại cam đoan sẽ đưa bọn tôi vượt qua phòng tuyến vào ban đêm) cũng say mềm như tôi, nên lại bắt đầu không nản ráng ngả thân trên về đằng trước sao cho trọng lượng của nó kéo tôi theo, giúp tôi đứng dậy khỏi chiếc ghế

mà thôi như bị đóng đinh vào đồng thời hai bàn tay tôi cố sức đẩy cái bàn cùng lúc đó nhận ra rằng tất cả những động tác khác nhau ấy chỉ đang manh ý và tôi vẫn hoàn toàn bất động, một thứ bản sao ma trong suốt của bản thân tôi không mấy may hiệu quả cứ lặp lại không ngừng vẫn những cử chỉ ấy ngả thân trên hai bắp đùi cùng rướn và tay đẩy cho đến khi nó thấy chẳng có gì xảy ra bèn ngả ra sau nhập lại với thân thể tôi vẫn ngồi yên nó lại thử kéo một lần nữa nhưng chẳng đạt kết quả gì hơn vì vậy tôi thử sắp xếp lại trật tự rong đầu nghĩ rằng nếu có định phân loại được ý nghĩ chắc tôi cũng có thể chinh đồn và điều khiển các động tác của mình và bèn lần lượt:

trước hết cái cửa kia mục tiêu hàng đầu tôi phải tới được và sau đó vượt qua, trông thấy nó phản chiếu trong tấm gương bên trên quầy một tấm gương hình chữ nhật như thường thấy ở hiệu cắt tóc những góc trên vát tròn khung không sơn trắng như ở tiệm hót tóc mà phủ một lớp màu nâu, những đường chỉ nổi nhẹ như sợi miến trang trí đường gờ như những nét viền những dấu hoa thị đi từ một mô-típ trung tâm hình lá kè ở giữa mỗi cạnh, và vì gương treo chênh chếch nên những đường thẳng thẳng đứng phản chiếu trong đó cũng chênh chếch, bắt đầu từ phía dưới bằng dây cổ và miệng chai xếp hàng trên giá ở ngay dưới gương, rồi đến sàn gỗ thô không đánh xi dường như chếch lên theo một góc chừng hai mươi độ, xám ở chỗ râm, càng ở mảng nắng hình chữ nhật kéo xiên từ chỗ ngưỡng cửa mở ra phố, hai rầm cửa thẳng đứng cũng nghiêng nghiêng như thể tường đổ về phía trước ngưỡng cửa làm bằng một phiến đá rồi vĩa hè rồi những phiến đá dài hình ật mép hè rồi những hàng đá lát đầu tiên của đường phố mà tôi quay lưng lại

và hẳn vì say, không thể có ý thức thị giác về gì khác ngoài cái đó tấm gương và những gì phản chiếu trong đó mà cái nhìn của tôi cứ bám riết vào có thể nói như thể một người say bám vào một cái cột đèn như bám vào một điểm cố định duy nhất trong một vũ trụ mơ hồ không hình không sắc từ đó chỉ vắng tới tôi những giọng nói chắc là giọng của người đàn bà (chủ nhà) và của hai ba người nào đang ở đó và có một lúc một người trong bọn họ nói Mặt trận đi tong rồi, nhưng tôi nghe ra Con chó đi tong rồi, đồng thời có thể thấy nó chết trôi xuôi dòng nước cái bụng trắng hồng trương lên lông bết vào nom như một con chuột đã thối rữa.

rồi cái mảng nắng hình chữ nhật trên sàn biến mất rồi lại hiện ra rồi lại biến mất nhưng không hoàn toàn: lần này nhờ tấm gương tôi có thể trông thấy trong khung cửa phần dưới cái váy của người đàn bà, đôi bông chân và đôi chân đi dép lê tất cả đều nghiêng nghiêng như thể mụ ngã ngật người ra đằng sau

giọng mụ bấy giờ từ bên ngoài trở lại bên trong tiệm cà phê bên trên bờ vai chắc là vừa nó vừa hơi quay đầu lại, tức là nếu chiếc gương được treo khá cao thì hẳn tôi có thể nhìn thấy mặt mụ quay nghiêng; bằng cách đó mụ có thể vừa theo dõi bằng mắt những gì mụ trông thấy vừa để mọi người trong tiệm cà phê nghe thấy mình nói Kia lính

và lần này tôi đứng dậy được bám vào bàn trong cử động đó nghe thấy một chiếc li hình nón đổ lẩn trên bàn chắc là xoay một vòng quanh cái chân của nó cho đến khi đến mép bàn lật nhào rơi xuống nghe thấy nó vỡ cùng lúc tôi tới đằng sau người đàn bà và nhìn qua vai mụ tôi thấy chiếc xe hơi màu xám có cái mui hòm kì dị như một thứ quan tai các cạnh xén phẳng và bốn

cái lưng bốn chiếc mũ cứng tròn và tôi Lạy Chúa đó là... Lạy Chúa nhưng mà bà

và mẹ Ôi ông biết đấy về quân phục thì tôi mù tịt

và tôi Lạy Chúa

và mẹ Tôi đã gặp một tên sáng nay khi tôi đi lấy sữa hẳn nói tiếng Pháp chắc hẳn đó là một sĩ quan vì hằng ngồi trong một chiếc xi-đơ-ca xem một tấm bản đồ, hẳn ta hỏi tôi có đúng đường không, tôi bảo Phải Mãi sau đó tôi mới thấy hẳn có một vẻ gì kì

bèn trở vào đi xuyên ngang tiệm cà-phê lay Iglésia đang choãi hai khuỷu tay ngủ gục trên bàn má tì lên cánh tay tôi bảo Dậy đi lạy Chúa, dậy đi nào phải chuồn khỏi đây mau lạy Chúa lòng lành ta chuồn tôi

người đàn bà vẫn đứng trên bậc cửa một lát sau nói Kìa lại mấy tên khác

lần này thoát cái tôi đã tức thì ở sau lưng mẹ nhìn về phía mẹ đang nhìn nghĩa là theo hướng ngược với hướng chiếc xe hơi đã biến mất thành thử hai người đi xe đạp có vẻ như đang đuổi theo chiếc xe hơi nhưng những người này mặc đồ kaki

trong khoảnh khắc lướt qua đầu tôi hình ảnh lính của hai đạo quân đuổi nhau chạy vòng tròn quanh một khối nhà như ở Nhà Hát hay trong những phim hai những người lao vào cuộc truy đuổi nhại và hề, gã nhân tình người chồng vung khẩu súng lục cô hầu phòng khách sạn người đàn bà ngoại tình, gã bồi phòng, người làm bánh ngọt thấp bé dám cảnh sát rồi lại gã nhân tình mặc quần cộc đeo nịt bít tất chạy rất thẳng người khuỷu tay ép vào sườn đầu gối nhấc rõ cao người chồng tay lăm lăm súng lục, người vợ mặc quần lót ống phồng tất dài đen coóc-xê ngoài và cứ thế đèn cù trong nắng tất cả quay cuồng tôi không nhìn thấy bậc mép vỉa hè và suýt lao đầu ngã sóng soài – tôi chạy mấy bước thân trên rạp xuống gần như theo chiều ngang thiếu nước mắt thẳng bằng bên trên bóng tôi rồi tôi nắm lấy tay lát hẳn

bộ mặt tên này dưới chiếc mũ cát béo đỏ không cạo nhể nhại mồ hôi giận dữ đôi mắt giận dữ và cuống cuồng cái miệng giận dữ quát Cái gì thế cái gì, xéo đi để ta, rồi tôi trông thấy cái xe tải nhỏ một chiếc xe giao hàng nguy trang loáng thoáng vội vã nhem nhuốc sơn vàng hạt dẻ và xanh ve chao nghiêng trong đoạn cua rồi thẳng bằng trở lại tôi khoa mạnh hai cánh tay làm hiệu chôn chân giữa đường

nhìn phù hiệu tôi biết y thuộc binh chủng công binh chắc ở bộ phận quân trừ bị ngành lộ chính hay cầu cống gì đó y có có cái bộ dạng một công chức kính gọng kim loại, vừa xuống khỏi ca-bin liền tiến về phía tôi nhón nhác bồn chồn chưa chi đã quát không buồn nghe tôi cả y cũng nhắc đi nhắc lại Anh muốn gì, anh muốn cái gì, tôi cố giải thích cho y song y vẫn nhón nhác bồn chồn không ngừng ném những cái nhìn vội qua vai mình về phía vừa đi khỏi cầm khẩu súng lục trong tay thoát tiên quay về phía tôi rồi y quên bém vung nó lên mua may tóm lấy một khuya áo tôi, cái áo lao động màu xanh lão kia cho tôi, miệng quát Cái bộ đồ này thế nào, tôi lại cố giải thích cho y rõ đâu có để tai nghe không ngừng ngoái lại nhìn chỗ quanh ở

góc phố, nhón nhác, tôi rút cuốn sổ quân và cái lập lắc mà tôi còn giữ trong người song y vẫn không thôi nhìn ngoái qua vai mình bấy giờ tôi bèn nói Đằng này kia, chỉ về phía chiếc xe hơi xám đã biến mất và hấn Cái gì ? và tôi Bọn chúng vừa qua cách đây năm phút bốn tên trong một chiếc xe hơi nhỏ, và hấn quát Thế giả sử tôi đưa anh ra xử bắn ? tôi lại cố bắt đầu giải thích cho y rõ nhưng y buông tôi ra, đi giật lùi về phía chiếc xe tải nhỏ vẫn liên tục liếc nhanh về phía họ vừa từ đó lại (tôi cũng nhìn gần như chờ thấy hiện ra chiếc xe hơi nhỏ màu xám hình quan tài mà từ nãy đến giờ chắc sắp chạy hết một vòng khối nhà) rồi y vào xe lưng đi trước ngồi xuống đóng cửa, hạ kính xuống lúc này y cầm khẩu súng ngắn nòng chĩa vào tôi bộ mặt gày xám ngoét và đầy mồ hôi cúi xuống vẫn nhìn về đằng sau đôi mắt cận thị đằng sau cặp kính, chiếc xe tải nhỏ khởi động

chạy đằng sau: họ gồm khoảng chục người dưới tấm bạt ngồi trên hai chiếc ghế dài hai bên thành xe tôi bám lấy tấm chắn hậu chạy cô leo lên nhưng họ đẩy tôi xuống họ cũng có vẻ say tôi vấp được một chân qua một ngã đỉnh cho tôi một báng súng nhưng hấn là gã say quá tấm sắt ở báng súng nện vào cạnh bàn tay tôi thế là tôi bèn bỏ cuộc hãy còn thì giờ để nhìn thấy một cha ngựa đầu ra sau uống ừng ực từ miệng chai rồi hấn nhắm một mắt nhằm tôi ném cái chai không những đã quá xa và nó rơi cách chân tôi tới ít ra là một mét vỡ tan hãy còn chút rượu vang trong đó làm thành một vệt sẫm trên đường với những vòi tua những mảnh chai xanh đen lấp lánh rải rác rồi tôi nghe thấy một phát súng nhưng thậm chí không nghe thấy viên đạn vèo qua, cũng chả có gì là lạ, họ say thế mà chiếc xe tải lại xóc lăm ngang lắc dọc, rồi nó biến mất.

hấn đã dậy được và đứng trước cửa tiệm giải khát đằng trước người đàn bà đôi mắt to lồi nhìn tôi vẻ phật ý, tôi kêu to Phải cuốn gói thôi Phải mặc lại đồ của mình thôi Hấn ta định đưa tớ ra xử bắn một cha đã nổ súng vào tớ

nhưng hấn không động đậy tiếp tục nhìn tôi vẫn với cái vẻ trách móc cư nự buồn bã rồi nhấc cánh tay, chỉ vào trong tiệm đằng sau hấn mà rằng Ông ta đã bảo tối nay ông sẽ đái chúng ta một con vịt

và tôi rằng Một con vịt ?

và hấn rằng Ông ta sắp cho chúng ta chén Ông ta bảo rằng

rồi tôi không buồn nghe nữa, tôi đi xuyên cánh đồng lên đồi mặt trời có cái sự hiện diện dai dẳng đầy ám ảnh của những cuối chiều của những ngày xuân quá dài khi mà nó nấn ná mãi không cũng như thể đã thành bất động đã sắp xuống song lại dùng dằng không quyết bị ngăn lại bởi một vị Josué^[14] nào đó chắc đã ít nhất hai hoặc ba ngày nó quên không lặn xuống kể từ lúc nó mọc nhuộm hồng thoát đầu tô phơn phớt bầu trời hoa cà rạng đông với những ngón tay – cánh hoa nhưng tôi không thấy cái lúc nó xuất hiện chỉ thấy bóng mình dài ra và trong mờ tối của con vật bốn chân trên con đường chỉ còn những đồng im lìm như đồng giẻ va cái bộ mặt đàn độn của Wack nằm ngửa ra nhìn tôi, lúc này nó choán đầy mắt tôi bất động trong bầu trời trắng

ngoài lại tôi thấy hần theo tôi, vậy là cuối cùng hần đã quyết, hần hãy còn ở dưới chân đồi chỉ vừa mới đi quá dãy nhà cuối bước lên cánh đồng cỏ hơi chênh choạng một lần hần vấp ngã nhưng lại đứng dậy tôi bèn dừng lại đợi hần tới gần tôi hần lại loạng choạng chân riu vào nhau và lại ngã lần này cứ lồm cồm bốn chân một lúc nôn mửa rồi hần đứng dậy lấy ống tay áo chùi miệng và tiếp tục đi.

Có lẽ vào chính cái giờ này ông thiếu tướng đã tự tử chăng? Tuy nhiên ông có một chiếc xe hơi, một tài xế và có xăng. Ông chỉ việc đội chiếc mũ cát xô găng và ra cửa, bước xuống bậc tam cấp của cái biệt thự ấy (tôi đồn rằng đó phải là một biệt thự: đó là nơi thông lệ để người ta đặt trụ sở chỉ huy của một thiếu tướng lữ trưởng, vác lâu đài thì theo truyền thống dành cho sở chỉ huy sư đoàn và cao hơn còn ấp trại thì để cho các đại tá làng nhàng): vậy là một cái biệt thự với một cây mận nở hoa trên bãi cỏ, chắc thế, một cái cổng sơn trắng, một lối đi rải sỏi uốn quanh giữa những hàng rào điệp dào lá dổi và một phòng khách trưởng giả với những vật trang trí tất yếu: một bó cành ô-rô hoặc chổi lông nhuộm – trắng bạc hoặc đỏ sặc lá mùa thua – trên mặt lò sưởi hay chiếc dương cầm cánh dơi, chiếc bình bị đẩy lùi để lấy chỗ trái bản đồ và từ nơi ấy (biệt thự) tám ngay nay được phát đi các mệnh lệnh và chỉ thị ra trong cùng thời kì bởi các nhà chiến lược của một tiệm cà-phê tỉnh lẻ bình luận bản thông báo hàng ngày: ông ta chỉ việc bước xuống bậc tam cấp ấy, bình thản ngồi trong chiếc xe có cấm cò lệnh và phóng thẳng một mạch đến tận Tổng hành dinh sư đoàn hoặc quân đoàn mình và ở đó chầu chực đủ lâu để người ta cho ông một cương vị chỉ huy mới, vững như cho các ông khác. Và thay vì cái đó, khi các sĩ quan của ông đã yên vị trong chiếc xe thứ hai, động cơ đã nổ, những chiếc xe máy của ba bốn liên lạc viên còn sót lại kêu phành phạch, chiếc xe cấm cò lệnh đợi đó cửa mở sẵn, thì ông tự bắn vỡ óc. Và giữa ầm ầm tiếng động cơ, thậm chí mọi người không nghe. Và có lẽ thậm chí không phải là sự nhục nhã, khi sự bất tài của ông bộc lộ ra đột ngột (xét cho cùng có lẽ ông không đến nỗi hoàn toàn ngu – làm sao biết được? ai cấm được ta hình dung rằng các mệnh lệnh của ông không phải ngu xuẩn mà là những mệnh lệnh sáng suốt nhất, thích đáng nhất, thậm chí còn đầy cảm hứng nữa – nhưng một lần nữa, làm sao mà biết được vì không một lệnh nào được truyền đến nơi đến chốn?): cũng có thể do một cái gì khác: một thứ trống rỗng một lỗ hổng. Không đáy. Tuyệt đối. Ở đó không còn gì có ý nghĩa, có lí do tồn tại nữa – nếu không thì tại sao lại bỏ hết quần áo, cứ thế, trần truồng, vô cảm với cái rét, vô lễ bình tĩnh đến phát sợ, sáng suốt đến phát sợ, sắp đặt cẩn thận lên một chiếc ghế (sờ mó chúng, soạn xếp chúng một cách vừa ghê tởm vừa vô cùng thận trọng như thể đó là rác rưởi hoặc chất nổ vậy) chiếc rơ-đanh-gốt, chiếc quần cưới ngựa, đặt đôi ủng đằng trước, kết thúc bằng cái mũ ấy, cái thứ đội đầu ngông nghênh giống như một chùm pháo hoa, như thể đó là áo quần giầy mũ, phục sức cho một nhân vật tượng tượng và không có thật, nhìn chúng vẫn bằng con mắt ấy, khô khan, lạnh giá, ghê sợ, trong khi ông vẫn tiếp tục run bần bật, thản nhiên như không, và lùi lại để nhận định hiệu quả và chắc là cuối cùng đã gạt tay lật đổ chiếc ghế, vì trong bức tranh khắc nó nằm dưới đất và quần áo...

Và Blum: “Bức tranh à? Vậy ra quả thực có một bức tranh à? Cậu đã nói với tớ là...

Và Georges: “Không. Không có tranh nào cả. Cậu vớ được chi tiết ấy ở đây vậy?”. Cũng chẳng có – chỉ ít gã cũng chưa bao giờ thấy – hình ảnh nào thể hiện trận đánh ấy, cuộc thất bại ấy,

cuộc tháo chạy tan tác ấy, hẳn là vì các nước bại trận không thích vĩnh viễn truyền kỉ niệm về những tai họa; về cuộc chiến tranh ấy chỉ có một bức tranh trang hoàng cho đại sảnh của Tòa Thị Chính, minh họa cái giai đoạn thắng lợi của chiến dịch: nhưng chiến thắng ấy mãi một năm sau mới đến và vào khoảng một trăm năm sau nữa một họa sĩ trong chính quyền mới được giao nhiệm vụ thể hiện nó, đặt lên đầu những người lính rách rưới vẻ như những vai phụ trong phim một nhân vật phúng dụ, một phụ nữ mặc một chiếc áo dài trắng để trần một bên vú, đội chiếc mũ đỏ biểu tượng tự do [15], vung một thanh gươm và miệng há to, đứng trong ánh áng vàng tươi của một ngày nắng, giữa những làn khói huy hoàng xanh phơn phớt, những sọt đất bị lật vạ, ở tiền cảnh, bộ mặt nhăn nhó và ngớ ngẩn của người chết thể hiện phối cảnh, nằm ngửa, một chân co, hai tay dang ra và đầu chúc xuống, nhìn bằng đôi mắt trời ra, các nét rúm rỏ trong một cái nhăn mặt vĩnh cửu, những thể hệ cử tri kế tiếp nhau nghe các diễn từ của những thể hệ chính trị kế tiếp nhau và chiến thắng này đã cho quyền được diễn thuyết – và cho các thánh giả quyền được nghe diễn thuyết – trên bục trái cờ tam tài.

“Nhưng trước hết họ đã bị đầu bằng bằng thất bại, Georges nói, và bọn Tây Ban Nha đã cho họ ăn đòn trong trận đánh do Reixach chỉ huy và do do họ phải rút lui bằng mọi nẻo đường từ dãy Pyrénées xuống, nghĩa là những đường mòn, chắc thế. Cơ mà đường lớn hay đường nhỏ thì cũng mắmsốt : những vệ đường đầy xác người và ngựa chết, những xe tải cháy và những cỗ đại bác bị vứt bỏ...” (lần này là một ngày chủ nhật và cả hai, gã và Blum, đang ngồi thử sưởi nắng dưới mặt trời tái nhợt vùng Saxe, vẫn mặc những chiếc ca-pốt nhà binh Ba Lan hay Tséc kịch cỡm, dựa lưng vào vách gỗ của lán tù binh và luân phiên mỗi người rít một hơi từ điều thuốc lá truyền tay, giữ khói trong đáy phổi thật lâu đến mức tối đa có thể, nhả ra từ từ bằng lỗ mũi để cho thấm hơn, cảm thấy một cách dửng dưng đám cháy rận nhưng nhúc, hàng chục con chấy bé xíu xam xám mà một hôm nọ họ sợ hãi phát hiện con đầu tiên, sau đó săn lùng những con tiếp theo một cách tuyệt vọng và cuối cùng chán không buồn giết nữa, giờ đây để cho chúng tha hồ chạy trên người mình với một cảm giác ghê tởm thường trực, bất lực thường trực và rã rời thường trực, tiếng choang choác của những người vùng Oran đang cãi cọ vẳng tới họ qua cửa sổ để mở, Georges rít lần cuối tất cả những gì có thể rít từ nửa xăng-ti-mét cuối cùng của mẩu thuốc làm bỏng ngón tay, vứt nó đi hay đúng hơn (bởi vì sau đó thì chẳng còn đủ để cầm) dùng ngón tay trở búng nó khỏi môi rồi đứng dậy, duỗi căng cho khỏi tê, quay lưng lại phía mặt trời, gập cánh tay đặt trên thành cửa sổ thì cầm lên và cứ đứng đó nhìn họ quanh cái bàn nhòn mõ, những quân bài nhòn mõ trong tay, những bộ mặt con bạc tro tro và rần đanh của họ căng thẳng, khốc liệt, bị gặm nhấm bởi sự đam mê lạnh lùng, nhẫn nại và chăm chú ấy nó cách li họ vào một cái lồng trong đó họ tránh khỏi thế giới bạo lực và gay gắt (như một người bơi tránh khỏi mưa) nhờ chiếc chuông đó, một hào quang cá nhân bằng nguy cơ và bạo lực mà họ bài tiết như cách cá mực phóng mực vậy: tay trùm trò, cách nào đó là chủ của sòng bạc mà ở đó từng giờ được và mất từ tay này qua tay khác những gia sản tính bằng những đồng mark trại tù khốn khổ (và với những người không còn đồng mark nào thì bằng thuốc lá và với những ai không còn thuốc lá thì bằng khẩu phần bánh mì và với những ai không còn khẩu phần bánh mì thì bằng khẩu phần của hôm sau và đôi khi của hôm sau nữa – và như vậy có một gã người vùng Bône (dân Ý) chơi thua và mất khẩu phần của bốn ngày và từ hôm sau trở đi mỗi chiều anh ta lại đến rất đúng giờ nộp cho nhà cái khúc bánh mì đen và phần margarine dầu than của mình, và không một lời trao đổi giữa họ, chỉ một cử chỉ tán đồng, một cái gật đầu rất khế của

người nhận bánh, bổ sung vào phần của mình thậm chí như thể không hề thấy người kia, và đến ngày thứ ba anh chàng người Ý ngất xỉu, và khi anh ta tỉnh lại thì người kia cầm lấy – vẫn không nhìn anh ta – khẩu phần bánh mì và margarine vừa nhận vừa chìa cho anh ta mà rằng: “Mày muốn không ?” và gã kia rằng: “Không”, và vẫn không thèm nhìn, hắn bỏ cả bánh mì lẫn margarine vào túi dết của mình, và hôm sau (kể thua bạc) lại mang khẩu phần đến (đây là lần thứ tư và cuối cùng, và ban ngày khi làm việc, gã lại ngất xỉu một lần nữa) và cha kia vẫn không nhìn gã hơn gì những lần trước, cầm lấy suất ăn và chẳng nói chẳng rằng bỏ vào túi dết, và một trong số người chứng kiến cảnh đó nói một câu gì đại khái như: “Đồ khốn kiếp” và hắn (tay chủ sòng) không động đậy, tiếp tục ăn, con mắt lạnh băng vô hồn đặt một thoáng lên khuôn mặt người vừa nói, hoàn toàn vô biểu cảm hoàn toàn lạnh tanh, rồi quay đi, hàm vẫn nhai, trong khi hai, ba người đỡ anh chàng người Ý chệnh choạng về giường nằm), vậy là tay trùm trò, tay chủ sòng – hay nhà cái – một cha người vùng Malte (hay Valencia hay Sicile gì đó: một thứ hỗn chủng một sản phẩm lai tạp và tổng hợp của các hải cảng, các khu hạ đẳng và các đảo của vùng biển này, cái ao già cổ này, cái tử cung thượng cổ này, cái lò luyện khởi nguyên tạo ra mọi giao dịch buôn bán, mọi suy nghĩ và mọi mưu mẹo) có cái đầu mãnh cầm đôi mắt vô hồn của loài bò sát, bộ mặt gầy, khô khốc, đen đúa, không biểu cảm, không tuổi và dĩ nhiên là vận một bộ đồ lập lòe kiểu nhà binh như những người khác nhưng không hiểu hắn đến đây làm gì (có nghĩa là trong cuộc chiến tranh này, có nghĩa là trong đạo quân này, có nghĩa là tại sao người ta lại tuyển, lại động viên một kẻ với cái bộ mặt (và có lẽ cả một hồ sơ can án nữa) như thế này (hoặc như thế kia) mà hiển nhiên là không thể đắc dụng vào chuyện gì khác ngoài việc nắm lấy cơ hội đầu tiên để bắn vào lưng viên sĩ quan hay hạ sĩ quan giữ kho của tiểu đoàn hoặc trung đoàn và bỏ trốn với số tiền quĩ – trừ phi hắn đã được nhập quốc tịch, động viên vào quân đội, mặc một bộ quân phục và được cấp phát không phải một cây súng – nếu thế thì dù sao cũng còn là vô ý thức – mà là một số quân bạ nhằm sự tiên liệu duy nhất về tình huống này – bởi chừng phải có đủ thứ mới thành một quân đội – về cái vai trò phải sắm trong tương lai là làm chủ sòng bạc trong một lán tù binh) : và trước mặt hắn là một tên Do Thái bình thản, oai phong, béo (không phải bệu mỡ : chỉ đơn giản là béo, uy nghi và chắc hắn là người duy nhất trong toàn trại – nhưng bằng cách nào ? bởi vì trong hai tháng đầu tiên bị giam, cũng như những người khác, hắn không hề nhận được một món tiếp tế nào gọi là có – không sụt đi một phân mỡ nào kể từ khi hắn ở đây) vốn là một dạng ma cô ở Alger và trên mình hắn cái bộ đồ lính tức cười, cái áo ca-pốt màu vàng tức cười, chiếc mũ ca-lô rúm ró, lại giống như một chiếc áo thụng và một chiếc vương miện bằng vàng và lúc nào hắn cũng có vẻ như ngồi trên một cái ngai vua đầy chất thánh thư và kiên cường, xung quanh là cả một triều đình gồm những tên vô lại tép riu mặt cắt không ra một hạt máu, tranh nhau châm thuốc cho hắn và thậm chí hắn dường như không nhìn thấy, mặc dù hắn có thể cầm chiếc cà-mèn thức ăn hầu như không đụng – Georges đã trông thấy thế - đưa cho tên có vẻ ma đối nhất trong bọn, nói gọn lỏn: “Tao không đói. Này!”, cắt đứt những lời chối đây đẩy của tên kia mà rằng: “Ăn đi.” bằng giọng sai khiến, ra lệnh và không nói thêm gì nữa, rút một điếu thuốc lá, châm lửa – hoặc để một tên tiểu yêu châm hầu – và ngồi đó thản nhiên, nghiêm trang, nặng nề, có lẽ chỉ hơi xanh xao, chậm rãi hít từng hơi khói trong khi xung quanh hắn bọn kia ngẫu nhiên húp sùm sụp thứ nước xúp lợm giọng có mùi chua loét mà thậm chí hắn cũng không có vẻ nhin ăn, hắn vốn là kẻ không hề gầy đi, cũng không ai từng thấy hắn đi làm việc chẳng những không làm một tí gì mà ngay cả giả vờ làm cũng không, kéo lết đến tận công trường cái xẻng mà người ta giúi vào tay hắn và tới đó,

cầm nó thẳng đứng trước mặt, khoanh tay tì lên đó suốt tám tiếng đồng hồ mà hút thuốc (bởi vì, như do một chút đặc quyền vua chúa còn sót lại, hẳn tựa hồ có thể không cần ăn, hẳn là cũng bởi cái đặc quyền ấy, bao giờ hẳn cũng có cái gì để hút) hoặc nhìn đám tù nhân đang làm quần quật quanh hẳn thậm chí cũng không phải bằng con mắt khinh bỉ, thế mà không bao giờ một lính canh hoặc một đốc công nào mở miệng nhận xét hẳn một lời, và đến ngày Yom Kippour[16] hẳn vốn cả đời chưa bao giờ đặt chân vào một giáo đường Do Thái cũng chẳng tuân thủ thậm chí có lẽ chưa bao giờ biết ngày Sabbath[17] là thế nào, lại càng mù mờ về kinh Thora[18] và thậm chí còn không biết đọc (điều này Georges biết rõ vì – hoặc là hẳn không muốn để lộ cái nhược điểm ấy với một trong đám đệ tử lăng xăng quanh hẳn, hoặc là trong công việc này hẳn ưng cậy đến người ngoài hơn – chính hẳn đã nhờ Blum hoặc gã (Georges) viết hộ những bức thư cho mẹ hẳn (không phải cho mẹ vợ của hẳn: cho mẹ hẳn) theo lời hẳn đọc và đọc cho hẳn nghe những thư trả lời) vậy mà đến ngày Yom Kippour, giữa một đất nước mà hàng trăm nghìn dân Do Thái đang bị tàn sát và hỏa thiêu, hẳn cả gan báo ốm để nghỉ việc và không những ì ra suốt ngày chẳng làm gì, mặt mày cạo nhẵn nhụi, không ăn không đụng đến một que diêm, mà còn đủ thể lực để bắt bọn đồng loại (những kẻ thuộc cái dân tộc mà ở đó ngày xưa hẳn đã từng - và hiện vẫn còn - là vua) bắt chước ; vậy là cả hai, gã người Sicile và tên vua bước thẳng từ Kinh Thánh ra, ngồi đối diện nhau và xung quanh chúng (hay bên trong chúng, có nghĩa là bên trong những gì tỏa ra từ chúng, bên trong cái lồng vô hình chúng dựng lên hay đúng hơn, cái lồng vô hình tự dựng lên mỗi khi chúng ngồi xuống và rút cổ bài ra và trên thành lồng dường như một bàn tay vô hình đã viết “Tư mật” như trên cửa những phòng dành riêng cho các sòng bạc hoặc câu lạc bộ) là dquen thuộc của các con bạc, cò mồi, ma cô và dân xã quých, cánh bán hàng và hót tóc bộ dạng táo tợn đến đây cho chúng vật lông, những gương mặt háo hức và tỉnh bơ, những đôi môi chỉ hơi mấp máy, những bàn tay chỉ hơi đụng đây để nhích mỗi quân bài vừa đủ thò ra góc bên phải, và cuối mỗi quân bài lại dạy lên cái kiểu thở dài lạng lẽ ấy, như than vãn, như cực khoái, thốt ra không phải từ những con bạc mang những bộ mặt lúc nào cũng hoàn toàn vô biểu cảm mà từ đám công chúng, và giữa một trong những khoảng thời gian chết ấy, Georges lục lọi lôi trong túi ra, đếm vội đếm vàng cái gia sản còm cõi của mình, cái kho tàng còm cõi gồm những mảnh giấy nhỏ (số tiền lương mà một kẻ chiến thắng – hiện vẫn đang giết chóc trẻ con ở gần đây với một lương tâm thanh thản – cho rằng mình có nghĩa vụ, không phải theo cách mĩa mai hay khôi hài mà là theo một nguyên tắc, một luật lệ, một thứ đạo lý thu hoạch được hay đúng hơn đọc được, hay đúng hơn được du nhập không suy xét và xem chừng là bất khả vi phạm, do áp dụng mãi dâm mang đậm một thứ tính cách thiêng liêng (mặc dù khoảng trăm năm trước còn hoàn toàn chưa được biết đến): cụ thể là mọi việc làm đều phải được trả công, dù ít ỏi đến đâu mặc lòng, nhưng phải trả, - vậy là số tiền lương mà một kẻ chiến thắng lẽ ra có thể bắt họ nai lưng làm không công, và chẳng trên thực tế đã làm vậy, nhưng do một sự tôn kính có phần nào dị đoan mặc dù chỉ là tượng trưng đối với một nguyên tắc, vẫn cho rằng mình có nghĩa vụ phải trả cho họ), tách ra độ gần hai phần ba, ra hiệu cho một tay trong đám khán giả, tay này đứng dậy cầm lấy những mảnh giấy lại gần gã người Sicile, nói với hẳn, quay trở lại chỗ cửa sổ và đưa hai điếu thuốc lá cho Georges châm lửa rồi Georges quay người lại dựa lưng vào vách gỗ, buông mình cho trượt xuống đến khi mông chạm vào gót, bấy giờ mới đưa một điếu thuốc châm sẵn cho Blum và Blum nói : “Câu không điên đấy chứ ?” và Georges : “Ôi dào ! Dù sao hôm nay cũng là chủ nhật, phải không nào ?” và bên ngôi vị hẳn hơi, lần này rút một hơi khói thật dài cho đến khi cảm thấy

nó xuống đến tốt cùng, mãi tận đáy phổi, nhả ra hết sức chậm mà rằng : “Thế, ông ta ở đó, trên con lộ ấy, rút lui một cách thiếu não với cái mũ ấy, cái mao vãnh hai sừng cắm lông như phượng tuồng, vạt áo măng-tô vắt qua vai theo kiểu La Mã, đôi ủng bết bùn - hay đúng hơn đầy bụi - và chìm đắm trong suy nghĩ, hay đúng hơn chìm đắm trong sự trống vắng mọi nghĩ suy, trong trạng thái không thể nghĩ gì được, không thể tập hợp, chấp nối hai ý nghĩ mạch lạc, mặt đối mặt với cái mà hẳn ông cho là sự xụp đổ mọi ước mơ của mình mà không ngờ rằng đó có lẽ là điều ngược lại - nhưng cũng may cho ông, ông không sống đủ lâu để nhận ra điều đó - có nghĩa là các cuộc cách mạng mạnh lên và vững vàng lên trong những tai họa để rồi cuối cùng trở nên thối nát, suy bại và xụp đổ trong một sự tôn phong của những chiến thắng quân sự...”

Và Blum rằng : “Cậu nói như sách ấy

Và Georges ngẩng đầu lên nhìn hẳn một lúc, bối rối, sững sờ và cuối cùng nhún vai mà rằng: “Đúng thế. Thứ lỗi cho tớ. Một thói quen, một cái tật di truyền. Ông bố tớ cứ khăng khăng muốn tớ phải trượt ở trường Sư phạm. Ông nhất thiết muốn tớ ít nhất cũng được lợi dụng phần nào cái nền văn hóa tuyệt vời mà bao thế kỉ tư duy đã để lại cho chúng ta. Ông hết lòng hết sức muốn con mình được hưởng những đặc quyền không gì so sánh được của nền văn minh phương Tây. Là con trai của những người nông phu mù chữ, ông lấy việc mình đã có thể học để biết đọc làm điều hãnh diện đến nỗi ông tin tưởng sâu sắc rằng không có vấn đề gì - đặc biệt vấn đề hạnh phúc nhân loại - mà không thể giải quyết bằng việc đọc các tác giả tốt. Thậm chí hôm nọ ông còn tìm được cách xí phần cho mình (và tớ cam đoan là nếu cậu biết tính mẹ tớ, cậu sẽ hiểu thấu ý nghĩa của thành tích đó, thấy được cái đó đòi hỏi ý chí như thế nào và do đó gây xúc động, bối rối đến mức nào) nằm dòng trên những than vãn nhạt nhẽo mà bà trả khắp những lá thư - may sao bị khuôn trong một sổ dòng hạn chế - mà chúng ta được phép nhận để bổ sung vào bản hòa tấu đó những than vãn của chính ông bằng cách thổ lộ với tớ niềm tuyệt vọng của ông khi nghe tin thành phố Leipzig và cái thư viện dường như không gì thay thế được của nó bị ném bom...” (ngừng lại, im lặng, không cần rút ra khỏi ví vẫn có thể nhìn thấy lá thư - lá thư duy nhất mà gã giữ lại trong sổ tất cả những thư so Sabine viết và ở phần cuối cha gã thường chỉ nguệch ngoạc bên dưới cái câu bất di bất dịch “Hôn con thật nhiều” mấy nét gà bới mà chỉ Georges mới đọc được ra là “Cha” - vậy là thấy lại (còn gà bới hơn nữa, xít hơn nữa, chen chúc hơn nữa vì thiếu chỗ mà lại muốn nói cực nhiều trong khoảng giấy cực nhỏ) những nét chữ nhỏ, thanh kiểu sinh viên đại học, cách hành văn vụng về kiểu điện tín:... “để mẹ cho con viết tin nhà đều tốt như con thấy đấy... trong chừng mực mà giờ đây một điều gì có thể tốt biết con thể không ngừng nghĩ đến con ở nơi ấy và đến cái thế giới mà con người ráo riết tự hủy không những trên thịt da con cái mình mà còn cả trong những gì tốt đẹp nhất hẳn có thể làm, để lại, truyền lại cho đời sau : sau này lịch sử sẽ nói rõ những gì hôm vừa rồi nhân loại đã mất mát trong mấy phút, di sản của nhiều thế kỉ, trong cuộc oanh tạc vào cái từng là thư viện quý giá nhất thế giới, tất cả những cái đó thật buồn vô hạn, người cha già của con”, có thể trông thấy ông ngồi, đồ sộ như voi, gần như dị dạng trong tranh tối tranh sáng của nhà bát giác nơi hai cho con ngồi buổi chiều cuối cùng trước khi gã lên đường trong khi từ bên ngoài vắng tới tiếng ầm ì lúc dũ dần lúc bật đi của chiếc máy kéo trên đó người tá điền đang cắt nốt cánh đồng cỏ lớn, mùi thơm xanh ngát và thắm thía của cỏ mới cắt bồng bênh trong hoàng hôn âm ỉm bao bọc lấy họ, hơi khí của mùa hè dai dẳng phả ra, đáng bóng mờ tối

của người tá điền ngồi trên mây kéo với chiếc mũ rơm vành sứt sọ rá tươm nom như một vòng hào quang đen hay lần phản chiếu bởi đôi mắt kính, từ từ lướt trên mặt cong lấp lánh của những chiếc cốc đặt trước bộ mặt sạm tới và rầu rĩ của cha già, và cả hai ngồi đối mặt nhau không tìm ra ý gì để nói với nhau, cả hai bị giam kín trong sự mất đồng cảm thấy bí thiết ấy, trong cái nổi không thể giao hòa đã hình thành giữa hai cha con mà ông (người cha) vừa cố gắng một lần nữa để phá vỡ, Georges nghe thấy miệng mình tiếp tục (hẳn là chưa lúc nào ngừng) nói, nghe thấy giọng mình kể rằng : ... “đáp lại những lời đó tớ trả lời rằng nếu như nội dung hàng ngàn cuốn sách của cái thư viện không thể thay thế đó đã bất lực đích thị trong việc ngăn chặn những điều như vụ oanh tạc đã phá hủy nó, thì tớ thấy việc hàng nghìn cuốn sách và giấy tờ rành rành không có một tí ích lợi gì đó bị bom phốt-pho thiêu hủy cũng chẳng phải là một tổn thất gì ghê gớm. Tiếp theo là danh sách chi tiết những giá trị chắc chắn, những nhu yếu phẩm mà ở đây chúng ta cần hơn toàn bộ nội dung của cái thư viện Leipzig trừ danh kia, cụ thể là: giày, quần đùi, đồ len, xà phòng, thuốc lá, xúc xích, sô-cô-la, đường, đồ hộp, b....”

Và Blum rằng: “Được. Tốt. Được. Tốt. Chúng ta biết. Thôi được. Thây kệ cái thư viện Leipzig. Được. Đồng ý. Nhưng ta hay quay lại một lần nữa với cái ông lão gì của cậu, cái ông trong tấm chân dung ấy, vinh quang và ô nhục của gia đình, không phải ông tướng đầu tiên hay nhà truyền giáo hay ủy viên hay bất kể cậu muốn gọi là gì...”

Và Georges rằng: “Ờ chắc thế. Tớ biết rõ. Ờ. Có lẽ không phải chỉ về cái trận đánh ấy, một thất bại đơn thuần: không phải chỉ là những gì ông chứng kiến ở đó, nỗi hoảng loạn, sự hèn nhát, bọn chạy trốn vứt bỏ vũ khí, gào lên như thường lệ rằng mình bị phản bội và nguyên rủa các sếp để biện minh cho sự hoảng loạn của chúng, và dần dà những tiếng súng trở nên thưa thớt, rồi lẻ loi, rời rạc, khiên cưỡng, cuộc chiến đấu đang tàn dần, tự chết trong cái uể oải của cuối ngày. Chúng tớ đã thấy như thế : sự chậm lại ấy, quá trình chững lại dần dần ấy. Như bánh xe quay xoắn ở hội chợ, tiếng lạch cạch dồn dập của cái lưỡi kim loại quẹt vào vòng que chắn bóng loáng, có thể nói là đã phân giải ra, những tiếng rẹt rẹt vốn chỉ tạo thành một âm thanh rền rĩ tục như gõ mõ bỗng tách ra, rời nhau, thưa đi, những giờ cuối này trong đó cuộc chiến đấu dường như chỉ còn tiếp tục vì đang có đà, nó chậm lại, tái diễn, tắt đi rồi lại bùng lên từng cơn ngớ ngẩn chẳng đâu vào đâu để một lần nữa xẹp xuống trong khi người ta lại bắt đầu nghe thấy chim hót, đột nhiên hiểu ra rằng chúng chưa bao giờ ngừng hót cũng như gió chưa bao giờ ngừng trôi trên bầu trời – vậy mấy phát súng nữa, giờ đây trá khoáy, phi lí, lác đác trong yên bình của chiều tà, một vài cú đụng độ muộn mằn giữa hậu quân và kẻ truy kích, và hẳn không phải quân đội Tây Ban Nha đích thực (có nghĩa là chính qui, hoàng gia, có nghĩa là rất có thể không phải toàn người Tây Ban Nha mà gồm lính đánh thuê, bọn lính Ai-len hoặc Thụy Sĩ chỉ huy bởi một hoàng thân nhóc con nào đó hoặc một vị tướng già có cái đầu giống như đầu xác ướp của một hoàng đế cổ Ai Cập, có đôi bàn tay khô đét như bằng giấy da, lấm tẩm vết tàn nhang, cả hai (chú nhóc cũng như cái xác ướp già cốc để đều rùng rùng vàng, lập lắc, huân chương bằng kim cương, nom như những cái hòm đựng thánh tích, những tượng thánh mẫu, với bộ quan phục trắng tinh với những dải ruy-băng rộng bản bằng lụa có vân thủy ba màu xanh da trời bắt chéo, tay đeo đầy nhận, chú nhỏ hoàng thân vắt vẻo trên lưng con ngựa lang tít đỉnh đồi nghịch ngợm xoay sở với chiếc ống nhòm mà chú không biết điều khiển, cố tìm qua đó những tên lính địch cuối cùng đang rút lui trên dải đồng bằng, cái xác ướp già cốc để

ngồi trong chiếc xe ngựa hòm và ngay lúc đó đã lo đến chỗ trú quân, đến trại, đến bữa ăn tối, giường nằm – và có lẽ cả đến cô gái nhỏ - mà các sĩ quan dưới quyền sẽ tìm cho lão) chúng (những phát súng lẻ tẻ) được bắn bởi những đồng minh u huyền và bí ẩn mà mọi đạo quân chiến thắng dường như đều tự phát tạo nên xung quanh nó, đằng trước và đằng sau nó, hẳn là những nông dân hoặc đám buôn lậu hoặc bọn cướp đường ở quanh vùng, vũ trang bằng những cây súng loe miệng cổ lỗ sĩ và những khẩu súng ngắn vá víu, một chuỗi huy chương và đồ cúng thần đeo quanh cổ và hồ như đầu, mỏ, móng vuốt cũng tựa tựa nhà quý tộc danh giá gốc gác ở Calabre hay Sicile đang cầm trưng chiếu bạc ở đằng kia, cải trang thành lính và bán thuốc lá với giá hai điếu đổi lấy khoảng bốn ngày công, và hôn (đám nông dân và buôn lậu) lên một cây thánh giá cũ kĩ cáu ghét lôi ra từ bên trong áo sơ-mi trước khi từ sau một cây sồi bầu hay một bụi rậm chĩa cây súng loe miệng cổ lỗ sĩ trút đạn tầm rất gần vào một lính địch bị thương hoặc chạm chân với cái nổi điên đại thiêng liêng, nổi cuồng nộ thần thánh bùng bùng sát khí và đồng thời với lúc nổ súng hét lên một câu gì đại loại như: “Này, đồ khốn, ăn cái này đi!” và ông (Reixach) như điếc và mù (với những phát súng, với tiếng chim hót, với mặt trời lặn), ưu uất, lơ đãng, buông cương để mặc cho ngựa đưa mình đi, đã tới hoặc đã nhập vào một trạng thái khác, một mức độ khác, của ý thức hoặc cảm quan – hay liệt cảm quan – và vào một lúc nào đấy một kẻ – một tên lính đầu trần không huy chương huy hiệu gì cả - nhô ra từ đâu đó (từ góc một ngôi nhà, từ sau một gàng rào, từ dưới một cái hố tạm nấu mình) và chạy theo sát ông mà kêu rằng: “Hãy mang tôi theo, thưa đại úy, xin mang tôi theo, xin để cho tôi đi với ngài!” và ông thậm chí không buồn nhìn hắn, hoặc có lẽ có, nhưng chỉ như người ta nhìn một viên sỏi, một vật gì đó và lập tức ngoảnh đầu đi và nói chỉ hơi to hơn giọng nói chuyện bình thường một chút: “Cút đi !”, và tên lính tiếp tục chạy ngang tầm ủng ông – hay đúng hơn chỉ rảo cẳng và có lẽ hắn cũng chẳng cần phải rảo cẳng, hắn chỉ việc dài bước ra là đủ nhanh bằng con ngựa rồi, nhưng chắc rằng cái ý niệm chạy là điều tự nhiên đáp ứng với hắn với mong muốn bỏ trốn, thoát thân – thở hổn hển, lồm rồm cầu khẩn: “Xin mang tôi theo, tôi lạc mất trung đoàn xin đại úy mang tôi theo tôi không còn trung đoàn nữa mang tôi theo để cho tôi đi cùng ngài...” và lúc này ông ta thậm chí không buồn trả lời nữa, chắc hẳn không nghe thấy hắn thậm chí không trông thấy hắn nữa, quay trở về giam mình giữa cái im lặng kiểu sang trọng đó có lẽ giờ đây đang nói với ông một cách bình đẳng tất cả những tổ tiên nam tước quá cố của ông tất cả những ngài Reixach đã...”

Và Blum rằng: “Mà này cậu...”

Và Georges rằng: “Không, nghe đây: bấy giờ người kia bèn thôi chạy và đi về phía chúng tớ, háy đúng hơn đơn giản là hắn dừng lại như một con chó con, đầu ngẩng lên gần ngang đầu gối de Reixach, chôn chân giữa đường và đợi chúng tớ đến mới nói: “Cho tôi cưới con ngựa này nhé”, và Iglésia tay nắm cương con ngựa không người cưới cũng không trả lời hắn, khác nào de Reixach, dường như cũng không thấy hắn, và tớ bèn bảo: “Cậu thấy đấy, nó không có yên, cậu sẽ không thể ngồi vững nếu bọn tớ phi nhanh”, nhưng bây giờ hắn lại bắt đầu chạy bên cạnh chúng tớ, đúng hơn lại lon ton bên cạnh chúng tớ, tiến theo cái nhịp đi gần, giật giật, cái đầu chao đi đảo lại như thể hắn sắp gục ngã ngay ở bước tiếp theo, mắt nhìn tớ, không ngừng lặp lại vẫn bằng cái giọng đều đều, rầu rĩ, van vớ: “Cho tôi cưới, cho tôi cưới ôi làm ơn cho tôi cưới đi”, và tớ, cuối cùng, tớ đành bảo: “Đây, cưới đi nếu cậu muốn”, và trên thực tế, trong tình trạng

hắn sẵn sàng gục bất cứ lúc nào, tớ không thể tin là hắn có thể cưỡi nhưng tớ vừa nói thể hắn đã xấp tới níu lấy dây cương để trèo lên, cuống cuồng ngoắt móng như điên và rớt cuộc cũng leo được lên, dướn thẳng người, bấy giờ de Reixach bèn ngoảnh lại, như thể có mắt ở đằng lưng, vậy mà vào lúc này thậm chí cả những gì ở trước mặt dường như ông cũng không trông thấy, la lớn: “Anh làm cái gì ở đấy? Tôi đã bảo anh cuốn xéo cơ mà! Ai cho phép anh leo lên con ngựa đó và theo tôi?” và gã kia lại bắt đầu rền rĩ, lại lải nhải, mà rằng: “Xin cho tôi đi với ngài. Tôi lạc mất trung đoàn và chúng sắp bắt tôi nên cho tôi...” và ông ta rằng: “Xuống ngựa ngay và cuốn xéo!” rồi tớ không thấy hắn trên mình ngựa nữa : hắn tụt xuống đất còn nhanh hơn khi trèo lên và khi ngoảnh lại tớ trông thấy hắn đứng đực ra ở ven đường, khốn khổ, trơ trọi, rã rượi nhìn bọn tớ xa dần và được một lúc Iglésia nói: “Đó là một tên gián điệp!”, và tớ: “Ai?”, và Iglésia: “Thằng cha ấy. Cậu không thấy ư? Đó là một tên Đứu”, và tớ: “Một tên Đứu ? Cậu không điên đấy chứ. Tại sao lại là một tên Đứu?” và hắn nhún vai vai không buồn đáp làm như tớ là một thằng ngốc vậy, và vẫn cái tiếng lóc cóc đều đều những bước chân ngựa và cái lưng cứng ngắc của de Reixach thẳng đuồn trên y chỉ hơi lắc lư, và cái mặt trời ấy, và cái lớp màng mịt mội, buồn ngủ, mờ hôi và bụi ấy như dán vào mặt tớ tựa một cái mặt nạ, cô lập tớ, và được một lúc giọng Iglésia vẳng đến tớ qua cái màng bọc ấy, từ rất xa, đâu đó trong nắng lóa xóa như bụi, trong không khí dày đặc, rằng: “Tớ bảo cậu đó là một tên Đứu mà. Nó nói tiếng Pháp quá rành. Mấy lại cậu không thấy cái đầu nó à? Tóc nó? Một thằng tóc hung”, và tớ: “Tóc hung?”, và Iglésia: “Ồ, cút, cậu hoàn toàn ngây độn rồi hay sao? Thậm chí cậu không còn khả năng...”

“Và chính lúc bấy giờ loạt đạn tiểu liên bắn ra...” gã nói (đứng đó, trước mặt nàng trong khi nàng tiếp tục dõi nhìn vào gã với một vẻ tò mò ngàn ngấm, kiên nhẫn, lịch sự, và đôi lúc một cái gì (không phải khiếp sợ mà tựa như một sự hoài nghi thầm kín và láo xược cảnh giác, như cái làm cho tia nhìn lạnh lùng của loài mèo trở nên sắc nhọn, không nắm bắt được) một cái gì lén lút, sắc nhọn, sấm sét lóe lên trong mắt nàng rồi tắt ngay tức thì, gương mặt không thay đổi, cái mặt nạ hợp thức, thanh thản, diễm lệ và trống rỗng ấy, “Như tượng, gã nghĩ. Nhưng mà có khi cô nàng chả là gì khác cũng nên, đừng nên đòi hỏi cô nàng hơn đòi hỏi một khối cẩm thạch, một khối đá hoặc đồng: chỉ để cho người ta nhìn và sờ mó, chỉ cần cô nàng để cho nhìn và sờ mó...” song gã không động đây, mà nghĩ thầm : “Nhưng nàng đã khóc mà. Hắn đã kể là nàng có khóc...”, rồi gã cảm thấy như thấy họ cả hai, nàng và Iglésia, đứng giữa đám đông giậm chân tốn tác, giữa tiếng lạo xạo không dứt của lớp sỏi lổm đổm hay đúng hơn lem luốc những tích-kê thua cuộc, và đôi bàn tay khỉ nhỏ xíu của Iglésia đang xé những mẩu giấy nay đã thành vô giá trị, cả hai đứng thẳng cứng ngắc trước mặt nhau: hắn với bộ mặt màu da thuộc, chiếc quần cưỡi ngựa màu trắng, đôi ủng búp-bê, cái hình tam giác hồng hồng lấp lánh của chiếc áo jôkê lộ ra giữa hai ve áo vét-tông đã sờn, và nàng giờ đây không phải là được chế ra (theo cách nói của Blum – hay đúng hơn bịa ra trong những tháng chiến tranh, bị bắt và cưỡng bức chế dục dài đằng đẳng, từ một hình ảnh duy nhất thoáng thấy một hôm xem đua ngựa, từ những chuyện so bà Sabine kể hoặc từ những mẫu đàm thoại (bản thân chúng là những mẫu thực tế), mẫu tâm sự hay đúng hơn những tiếng lầm bầm gần như đơn âm moi được từ miệng Iglésia nhờ kiên trì hay mưu mẹo, hoặc nữa từ những cái còn vu vơ hơn nữa: từ một tấm tranh khác thậm chí không có thật, từ một bức chân dung được vẽ từ một trăm năm mươi năm trước...) mà y hệt như gã có thể nhìn thấy thực sự trước mắt, vì gã có thể (vì gã sắp) sờ vào nàng, bụng nghĩ: “Mình sắp sửa làm thế. Nàng sẽ đánh mình, tống cổ mình ra khỏi cửa, nhưng mình vẫn sẽ

làm thế...”, và nàng vẫn tiếp tục nhìn vào mặt gã như nhìn qua một tấm kính, như thể nàng đang ở bên kia một vách ngăn trong suốt nhưng cũng rắn, cũng không thể đi qua được như thủy tinh mặc dầu rõ ràng là vô hình và đằng sau đó, từ lúc có mặt gã, nàng nấu mình hay đứng hơn ở ngoài tầm tấn công trong khi nàng để cho cặp môi mình (chỉ riêng cặp môi chứ không phải nàng – tức là cái vật nhọn hay đứng hơn sắc, tinh tế và nhanh như chớp – và thậm chí có lẽ không được nàng biết đến – chuyển động hết tốc lực, loang loáng qua cái nhìn thanh thản và lạnh lùng) cất lên chuỗi từ lạnh lùng, chuỗi công thức lạnh lùng tựa như một rào chắn phụ nữa (Rằng: “Vậy anh là...tôi muốn nói anh ở cùng trung đoàn, tôi muốn nói cùng kị đội với...” không nói dứt câu, không thốt lên (tựa hồ do một thứ ngượng ngịu, e thẹn – hay đơn giản là vì lười nhác) cái tên (hay hai cái tên) mà chính gã cũng đã phân vân không quyết định ghi vào trong lá thư mà đành lòng chỉ nêu số hiệu trung đoàn và kị đội như thể chính gã cũng cảm thấy nổi ngượng đó, nổi bất khả đó), và đến một lúc gã nghe thấy nàng cười mà rằng: “Nhưng mà tôi nghĩ chúng ta cũng có chút dây mơ rễ má với nhau thế nào đó, đại loại là quan hệ thông gia, phải không?...”, nghe thấy nàng nhắc lại sáu năm sau gần như nguyên văn những lời chính ông ta (de Reixach) đã nói trong một buổi sáng mùa đông giá lạnh trong khi đằng sau ông qua qua lại lại những vệt mờ hung đỏ là lũ ngựa trở về từ nguồn nước ở đó phải đập vỡ mặt băng cho chúng uống, và bây giờ là mùa hè – không phải đầu tiên mà là thứ hai sau khi mọi sự đã chấm dứt, tức là khép lại, đóng sập, hay đúng hơn (không phải là đóng sập vì giờ đã không còn thấy được dấu vết gì của những điều đã xảy ra) chỉnh lại, dán lại hoàng hảo đến nỗi không còn thấy được một tí khe hở nào gọi là có, như mặt nước khép lại sau khi một hòn sỏi được ném xuống, phong cảnh phản chiếu trên đó trong khoảnh khắc bị đập vỡ, gãy nát, tan rã thành vô vàn mảnh vụn không ăn nhập với nhau chông chéo hỗn độn mảnh trời mảnh cây (tức thì không còn là bầu trời, cây cối, mà là những vũng lộn lạo sắc màu xanh lơ, xanh lục đen tụ trở lại có thể nói là đông lại, dẫu vào đây, hãy còn hơi gọn sóng một tí như những con rắn nguy hiểm, rồi im sững và bấy giờ chỉ còn là mặt nước trơn bóng, cao quý, bình thản và bí hiểm trên đó bày ra tề chỉnh sự trù phú bình yên của cảnh cây, bầu trời, mây êm đềm lơ lửng, giờ đây chỉ còn cái bề mặt láng bóng và bất khả thâm nhập ấy, nghĩ thầm (Georges): “Vậy hẳn ông có thể lại bắt đầu tin chúng, sắp xếp chúng vào hàng lối tao nhã, chữ trước chữ sau, vô nghĩa, kêu, thỏa đáng và vô cùng trấn an, cũng nhẵn lì, cũng lạnh giá và cũng không chắc như mặt nước óng ánh bao phủ, e ấp, che giấu...”

Nhưng giờ đây thậm chí Georges không đi tới tận nhà bát giác, chỉ thách thức nó, rình nó mà không buồn nhìn (bởi vì gã chả cần phải nhìn, để làm điều đó gã không cần dùng đến mắt, có thể trong thấy mà không cần hình ảnh in lên võng mạc cái khối thân thể ngày càng bị lấn bởi lớp mỡ góm ghiếc, ngày càng trĩu xuống bởi trọng lượng của chính nó, bộ mặt với những nét ngày càng kéo rạch xuống do tác động của một cái gì đó không phải chỉ là mỡ và nó dần dà chiếm lĩnh ông, tràn ngập ông, cầm tù ông, vây kín ông trong một thứ cô đơn lạng một nỗi buồn kiêu hãnh và nặng nề), y như gã đã thách thức ông, rình ông khi trở về, cảnh đó diễn ra như sau: Georges tuyên bố rằng gã đã quyết định trông nom đất đai và được hỗ trợ (mặc dù giả tảng không nghe thấy bà, mặc dầu làm như nói với cả hai và tuy vậy bề ngoài ra vẻ chỉ hướng về phía bà và ra vẻ quay lưng lại ông bố và tuy vậy chính là nói với ông và rõ ràng là không đếm xỉa gì đến bà hoặc đến những gì bà có thể nói) vậy là được hỗ trợ bởi sự tán đồng ồn ã, tục tĩu và máu mủ ruột rà của bà Sabine; và thế thôi không hơn, nghĩa là không một lời,

không một nhận xét, không một nuối tiếc, cái núi thịt nặng nề vẫn bất động, lặng lẽ, cái khối nặng trĩu và lâm li những cơ quan đã rã mòn mà trong đó hay đúng hơn bên dưới đó là một cái gì tựa như một bộ phận của Georges, đến mức mà mặc dù ông hoàn toàn bất động, mặc dù ông hoàn toàn không có phản ứng gì lộ liễu Georges vẫn cảm nhận đầy đủ và còn rõ hơn cả tiếng léo nhéo điếc tai của bà Sabine một cái gì như gãy rắc, như một tiếng động rất khẽ của một cơ quan sâu kín và tế nhị nào đó đang vỡ ra, và sau đó thì không còn gì thêm nữa, không gì khác ngoài cái vỏ bọc bằng im lặng đó, khi Georges đến ngồi vào bàn trong bộ đồ lao động nhóp bảnh, hai bàn tay không phải nhóp bảnh mà có thể nói là trệt đầy đất và đầu máy buổi chiều những ngày lê thê và trống rỗng trong đó gã cầm cú lái máy kéo dọc theo những luồng chậm rãi, mỗi lượt đi và lộn lại đều dõi nhìn bóng mình thoát đầu tãi ra, kéo dài rồi từ từ biến hình đồng thời từ từ xoay quanh gã như kim đồng hồ, ngừng lại, dầy lên, dẹt đi rồi lại to lên, dài ra, quá khổ, cuối cùng khi mặt trời càng xuống thấp thì trở nên kịch xù trên mặt đất mau quên và hững hờ, thế giới thâm hiểm lại vô hại, quen thuộc, lừa lọc, trong khi thi thoảng lướt qua những hình ảnh mờ mờ, bộ mặt hốc hác của Blum, Iglésia, và khi họ nướng bánh, và cái bóng đen cuỡi ngựa, cánh tay vung gươm, từ từ đổ nghiêng xuống, biến mất, và nàng, y hệt như gã, hay đúng hơn họ (nhưng bây giờ gã chẳng có ai để trò chuyện về nàng, mà bà Sabine thì nói rằng người ta đã kể với bà rằng nàng đã mất tư cách đến nỗi người ta – có nghĩa những người nam và nữ thuộc về hay được bà Sabine nhận định là xứng đáng thuộc về cái giới hoặc cái đẳng cấp trong đó bà tự xếp chính mình vào – thôi không tiếp nàng nữa), vậy là y hệt như họ (tức là gã, Blum – hay đúng hơn trí tưởng tượng của họ, hay đúng hơn thân thể họ, có nghĩa da thịt cùng các cơ quan trai tơ thiết đàn bà của họ) đã hình dung cụ thể ra; đứng ngược sáng giữa nắng cuối chiều trong chiếc áo dài đỏ màu kẹo ăng-lê (nhưng có lẽ cái đó cũng da gã chế ra, tức là màu áo, cái màu đỏ chua ấy, có lẽ đơn giản vì nàng là một cái gì mà môi gã miêng gã chứ không phải tâm trí gã nghĩ đến, có lẽ do tên nàng bởi vì “Corinne” làm người ta nghĩ đến “corail” (san hô) chẳng?...) nổi bật trên nền xanh tảo của bãi cỏ nơi lũ ngựa đang phi; và nhiều khi gã thấy nàng dưới dạng một nữ hoàng được vẽ trên những cây bài mà lúc này chính gã đang xáo từ từ trong tay trong khi soạn một bộ mặt dửng dưng (nghĩ thầm : “Dù sao đi nữa, chỉ ít mình cũng học được ngón bài pô-cơ...” Bởi vì bây giờ gã đánh bạc, cứ chiều chiều lại đến phòng sau một quán bar ở gần chợ súc vật (đi đến đó nguyên xi như lúc ngồi ở bàn ăn dùng bữa với cha gã, nghĩa là trong bộ đồ lao động và tay ngấm đầy dầu máy với đất pha trộn không gột đi được) gặp lại ba bốn cha mặt mày vô cảm y hệt nhau, cử chỉ ngắn gọn tiết chế y hệt nhau, đánh rất to, uống cạn (vẫn với những cử chỉ như khi đánh bài, cùng một cách, lặng lẽ, mau mắn và có vẻ chẳng thiết thứ gì) nhiều chai sâm-banh đắt tiền nhất trong khi hai ba ả từng luân phiên ngủ với mỗi người trong bọn họ ngồi đợi trên những chiếc ghế dài sần sùi vừa ngáp vừa phô nhả với nhau) : vậy chỉ là một mảnh các-tông đơn thuần, một hình nữ hoàng mặc đồ đỏ thắm, bí hiểm, nhân đôi một cách đối xứng như thể được phản chiếu trong gương, mặc một chiếc áo dài vừa đỏ vừa xanh với những trang sức nặng nề và theo nghi thức, với những biểu hiện nghi thức và tượng tưng (hoa hồng, vượng trượng, da chồn trắng): một cái gì không dày hơn, không thực tồi cũng chẳng có đời sống hơn gì một gương mặt vẽ nét trên nền trắng một tờ giấy, bí hiểm, vô cảm và mang dấu định mệnh, như chính bộ mặt của tình cờ; rồi – qua một trong những con bạc – gã được biết nàng đã tái giá, hiện ở Toulouse, vậy là giờ đây tất cả những gì ngăn cách gã với nàng chỉ còn là tấm kính mà đằng sau đó nàng dường như đang nhìn gã, nói với gã, thốt ra những chữ lời mà gã (và có lẽ cả nàng nữa) không buồn nghe y như

thể lúc gã đứng bên kia tấm kính bể cá, nhìn nàng, tiếp tục nghĩ “Mình sắp sửa làm thế. Nàng sẽ đánh mình, gọi một ai đó để tống cô mình ra khỏi cửa, nhưng mình sẽ làm thế...”, và nàng – có nghĩa da thịt nàng – động dậy rất nhẹ nhàng, có nghĩa là thở, có nghĩa tuần tự nở ra thót vào như thể không khí nhập vào nàng không phải bằng miệng bằng phổi mà bằng toàn bộ làn da, như thể nàng được tạo nên bằng một chất tương tự như chất bột biển nhưng không nhìn thấy được kết cấu, nở ra thót vào như loài thực vật và động vật, cái loài san hô đá tảng, phập phồng rất nhẹ nhàng dưới nước trong suốt, thở, và gã vẫn không để tai nghe, thậm chí không cất công giả bộ lắng nghe, nhìn nàng trong khi nàng cố cất tiếng cười một lần nữa, quan sát gã đằng sau tiếng cười đó với một kiểu thận trọng, một thứ pha trộn cả tò mò lẫn nghi ngại, có lẽ sợ sệt nữa, tựa hồ gã là một cái gì như ma quỷ hiện mình, bản thân gã có thể nhìn thấy mình trong chiều sâu xanh mờ của tấm gương đằng sau nàng, với bộ mặt chấy nắng cái vẻ chó đói gầy xác, nghĩ thầm: “Ơ mình có vẻ gần như thế. Như đang muốn cắn...” và nàng vẫn tiếp tục nói bất cứ điều gì: Sao mà da anh nâu thế? Anh vừa đi biển về à? Và gã: Cái gì? Và nàng: Da anh chấy nắng hết sảy, và gã: Biển ư? Tại sao... Ồ không, tôi làm việc đồng áng cô biết đấy suốt ngày tôi ngồi trên máy k... rồi bàn tay của chính gã hiện ra, trong tuyến nhìn của gã, như thể gã vục nó vào nước, nhìn nó tiến xa khỏi gã với một vẻ như ngạc nhiên, sững sờ (như thể nó lìa khỏi gã, tách rời khỏi cánh tay do thị tuyến hơi chệch đi chút xíu khi xuyên qua mặt một chất lỏng) : bàn tay gầy guộc, sạm nâu, ngón dài và thanh mà trong tháng năm đánh vật với mọi thứ nào cán chày nặng, nào xẻng cuốc, nào đất cát, dầu máy, hấn vẫn không sao biến nó thành bàn tay nông dân được, thật vô phương nó vẫn cứ thanh mảnh, khiến bà Sabine nói một cách kiêu hãnh và chan chứa yêu thương rằng gã có một bàn tay của nghệ sĩ dương cầm, rằng đáng lẽ gã phải làm âm nhạc, rằng hiển nhiên gã đã làm hỏng, phí phạm một năng khiếu một cơ may duy nhất (nhưng bây giờ thậm chí gã cũng không buồn nhún vai nữa) ; xua đuổi hình ảnh, giọng nói của bà Sabine trong khi gã vẫn nhìn như mê đắm bàn tay của mình nay đã trở nên xa lạ với chính gã, có nghĩa thành một bộ phận – khác nào cây cối bầu trời màu xanh lơ xanh lục nọ - của cái thế giới xa lạ, lấp lánh và khó tin trong đó nàng (Corinne) đang đứng, cũng hư ảo khó tin bất kể mùi nước hoa sực nức của nàng, giọng nói của nàng, giờ đây thở mỗi lúc một gấp hơn, ngực nàng, đôi vú nàng bông lên rồi xẹp xuống như ức chim, phập phồng, không khí (hay máu) dập dồn thành những nhịp đập nhanh trong khi giọng nàng trở nên vội vã hơn, có lẽ cao lên một bán cung, nói rằng: “Chà tôi rất sung sướng được gặp anh. Bây giờ tôi phải đi. Tôi nghĩ bây giờ hấn đã khá muộn. Phải...” tuy vậy vẫn không nhúc nhích, bàn tay giờ đã rất xa gã (như trong rạp chiếu bóng, những người ngồi hạng bao lơn gần phòng máy chiếu khoa cánh tay, bàn tay, năm ngón xò ra xọc vào giữa luồng sáng, phóng những cái bóng to đùng và chuyển động lên màn ảnh như để chiếm lấy đạt tới cái giấc mơ lấp lánh xa vời vợi), bây giờ hoàn toàn tách rời, đến nỗi khi gã sờ vào nàng (phần trên cánh tay trần bên dưới vai một tí) thoát đầu gã có cái cảm giác kì lạ không thực sự chạm vào nàng, giống như khi ta cầm một con chim trong tay : bất ngờ, ngạc nhiên trước sự khác nhau giữa khối lượng mắt thấy mà trọng lượng thật nhẹ không tưởng tượng nổi, yếu ớt không tưởng tượng nổi, lông vũ lông tơ đều mỏng mảnh và nàng nói: Ơ cái gì...anh làm cái gì... và dường như không đủ sức nói hết câu cũng như động dậy, chỉ càng thở gấp hơn, gần như hỗn hển trong khi tiếp tục dán mắt vào gã với cái vẻ khiếp sợ, bất lực, và giữa lòng bàn tay gã và làn da mịn màng của cánh tay nọ vẫn còn một cái gì không dày hơn mảnh giấy cuốn thuốc lá, một cái gì đó xen vào, có nghĩa là cái cảm giác sờ mó cơ hồ hơi bị đẩy lùi kiểu như khi những ngón tay rét cóng đặt lên một đồ vật và dường như chỉ cảm thấy nó qua

một cái màng, một thứ vỏ vô tri vô giác, và cả hai (Corinne và gã) hoàn toàn bất động, nhìn vào mặt nhau, rồi bàn tay khép lại trên cánh tay, riết chặt, và bấy giờ gã có thể nhắm mắt, chỉ hít thở mùi hoa của thân thể nàng, nghe thấy nàng hỗn hển, không khí vào rồi lại ra rất nhanh qua cặp môi nàng, rồi nàng thốt ra một cái gì như một tiếng thở dài, một tiếng rên mà rằng: Anh làm tôi đau, rằng: Buông tôi ra. Anh làm. Kia buông tôi ra..., cho đến khi gã nhận ra là lúc này tay gã đang riết chặt với toàn bộ sức lực, song gã không rút lại, chỉ hơi lỏng cơ bắp ra tí chút, đồng thời nhận ra rằng lúc này gã đang liên tục run lên rất nhẹ nhưng không kiểm soát nổi, và nàng rằng: Tôi xin anh. Chồng tôi có thể về. Tôi xin anh buông tôi ra. Hãy thôi, nhưng vẫn không đng dậy, hơi hỗn hển, lặp đi lặp lại bằng một giọng đều đều, như máy, hốt hoảng: Tôi xin anh. Kia. Tôi xin anh. Tôi xin anh..., Georges lúc này đành chỉ để tay ở chỗ cũ, không hơn, và cả gã cũng tuyệt đối không động dậy, như thể giờ đây không phải giữa họ mà là xung quanh họ, xiết lấy họ, không khí chỗ nào cũng mang cái chất đặc chắc giả trá như thủy tinh, không thấy được và dễ vỡ, cái sự mỏng manh dễ sợ ấy, và bấy giờ cứ đứng đó (Georges) không cử động, không dám nhúc nhích, cố gắng giữ nhịp thở cho đều và làm dịu cái tiếng sầm sập của máu trong người gã, hoàng hôn tháng năm trong xanh cũng giống như thủy tinh, và trong cổ họng là cái cơn buồn nôn mà gã cố kìm nén, nuốt ực, nghĩ thầm giữa hai nhịp ào và đình tai của không khí. Đó là vì chạy quá xá, lại nghĩ: Nhưng có lẽ tại uống nhiều rượu chẳng? Nghĩ rằng đáng lẽ gã phải cố nôn ra như Iglésia ở ngoài đồng lúc nãy, lại nghĩ: Nhưng nôn cái gì, rằng nhớ lại lần ăn gần đây nhất à phải cái mẩu xúc xích sáng nay ở trong rừng (nhưng có phải sáng nay hay là bao giờ?), dạ dày gã đầy rượu gin mà gã cảm thấy như một vật thể dị ngoại trong người, không thể đồng hóa, một cục đã ngưng kết hay đúng hơn đã ngưng kết nửa chừng và nặng, một cái gì như thủy ngân, vậy đáng lẽ lúc nãy gã phải thọc ngón tay vào móc họng cho nôn ra, ít ra cũng nhẹ người đi, khi họ ở trong nhà đang mặc lại quân phục, và sau đó đứng một mình (lại nặng trĩu, cứng ngắc, mệt lử trong cái vỏ ngoài cứng ngắc và nặng trĩu bằng dạ và) trong căn phòng, vẫn đang tự hỏi liệu mình có sắp nôn hay không và Iglésia đi đâu mất rồi trong khi qua cửa sổ gã nhìn những chiếc xe tải của công binh lao vun vút đằng xa trên đường rút lui, nhỏ như đồ chơi, nối nhau không dứt trong một cuộc trốn chạy hối hả rồi Iglésia lại ở đó mà gã không thể nói (cũng như khi hấn biến đi) là hấn đã trở về lúc nào và như thế nào, Georges giật mình, quay lại, nhìn hấn vẫn bằng con mắt mệt đừ, không tin ấy, và Iglésia rằng: “Nhưng con nghèo tội nghiệp ấy, dù sao cũng phải cho chúng ăn chứ”, và gã nghĩ thầm: “Lạy Chúa. Hấn vẫn còn nghĩ được đến chuyện ấy. Say gần chết như thế. Hết như cậu kia sáng nay cho chúng uống. Như thế...”, rồi ngừng không nghĩ nốt, thôi quan tâm đến hấn để cùng nhìn vào những gì mà lúc này đôi mắt lồi vàng khè, ngõ ngang và cũng không tin kia đang ngấm, cả hai đứng im sững một lúc trong khi ở đằng xa bên kia những đồng cỏ thoải dốc, những chiếc xe nhỏ như đồ chơi tiếp tục nối đuôi nhau chạy: rồi cũng xuống gác, chạy qua cái sân vắng của nhà trại và đi ngược con đường họ đã đi lúc sáng – và tất cả những gì gã có thể trông thấy (nằm xấp trên lớp cỏ dưới hào hỗn hển, vẫn cố nén tiếng bễ lò rền dữ dội mà không được) là cái dải hẹp nằm ngang mà đối với gã, giờ đây thế giới đã thu gọn lại còn có vậy, phía trên giới hạn bởi vành mũ của gã, mé dưới bởi những lá cỏ đan chéo nhau ngay trước mắt gã, nơi đáy hào, mờ mờ, rồi rõ nét hơn, rồi không còn là những lá cỏ: một vệt xanh trong hoàng hôn xanh, hẹp dần lại rồi kết thúc ở chỗ con đường nhỏ rải đá đâm ra đường cái, rồi mặt đường cái và hai cái ủng đen đánh xi rất kĩ của tên lính canh nấp ở ngang mắt cá, cái trục của đôi ủng làm thành đáy của một chữ V lộn ngược mà trong giác độ của nó, ở bên kia đường cái, một con ngựa chết thoát ẩn thoát hiện giữa

những bánh xe tải chồm chồm trên mặt đường, vẫn đó, nguyên chỗ như hồi sáng nhưng dường như xẹp đi, tựa hồ nó đã dần dần tan chảy qua một ngày trời theo cách những người tuyết trong quá trình tan băng dường như tụt xuống đất lúc nào không biết, như thể bị tấn công ở phần chân, biến dạng từ từ, thành thử cuối cùng chỉ còn lại những khối quan trọng nhất và những đòn chống – cán chổi, gậy – tạo thành bộ khung: ở đây là cái bụng to tướng, trương phình, rão ra, và xương cốt, như thể phần giữa thân đã giành hút hết tổ chất của bộ khung dài ngoằng, những khúc xương đầu tròn lúc này giống như những cái cọc cắm xệch xẹo cố chống đỡ như một cái lều bạt lớp vỏ bùn đóng vẩy bao quanh nó ; nhưng bây giờ không còn gì mà bòn rút nữa, như thể nó đã – nhưng không thể thế được, Georges nghĩ, không thể trong một ngày được – không còn là thịt rữa thối nữa mà đã biến chất, bị đồng hóa bởi đất thấm giấu trong lòng sâu dưới lớp tóc bằng cỏ lá của nó những hài cốt của ngựa chết cả loại nghèo cả khổ lẫn loại Xích Thổ (và những kị sĩ chết, những xà ích chết và những hoàng đế Alexandre chết) trở lại dạng vôi bỏ và... (nhưng gã nhầm: đột nhiên vọt ra một con – lần này từ trong hai lỗ mũi – và mặc dầu cách đó tới hơn mười lăm mét gã vẫn nhìn thấy (hẳn là nhờ cái sự tinh mắt nhìn thấu từng chi tiết pha lẫn buồn nôn mà cơn say mang lại) rõ mồn một (lông lá, xanh đen, lấp lánh và mặc dầu tai ù cả lên vì tiếng rầm rầm của các xe tải lao hết tốc lực, gã vẫn nghe thấy cả tiếng vo ve dữ tợn, phàn ản, hùng hổ của nó) như những đầu đinh trong bốn móng ngựa nằm nghiêng trên mặt đường và lúc này đối với Georges là ở cận cảnh) ... vậy là trở lại dạng vôi bỏ, dạng hóa thạch, điều mà có lẽ bản thân gã cũng đang trong quá trình trở thành do luôn luôn ở tư thế bất động, bất lực chứng kiến một sự chuyển hóa từ từ của cái vật chất cấu tạo nên mình đang diễn ra bắt đầu từ cánh tay gập lại của gã mà gã có thể cảm thấy đang chết dần, trở nên vô cảm giác không phải bị ròi ăn mà là cái cảm giác ngứa ran như kiến bò cứ từ từ lan khắp, có lẽ là sự xáo lộn bí mật của các nguyên tử đang hoán vị để tự tổ chức theo một cấu trúc khác, khoáng thể hay tinh thể trong buổi hoàng hôn tinh thể mà gã vẫn bị ngăn cách bởi chiều dày một miếng giấy cuốn thuốc lá trừ phi đó không phải một miếng giấy cuốn thuốc lá mà là chính hoàng hôn chạm vào da gã bởi vì, gã nghĩ, da thịt đàn bà non tơ tuyệt vời đến nỗi ta phân vân không tin là mình thực sự chạm vào họ, toàn bộ làn da như lớp lông chim, như cỏ, như lá cây, như không khí trong suốt, dễ vỡ như pha lê và trên đó gã vẫn có thể nghe thấy nàng hỗn hển khe khẽ, trừ phi đó chính là hơi thở của gã, trừ phi lúc này gã cũng đã chết như con ngựa và đã bị dất gom về, nuốt vào một nửa, thịt gã trộn với đất sét ẩm, xương trộn với đá, vì có lẽ cái đó chỉ đơn thuần là một vấn đề bất động và thế là ta lại trở thành một chút phấn, cát và bùn mà nghĩ rằng đó là điều mà đáng lẽ ra gã phải nói với ông, có thể hình dung thấy ông như chắc hẳn vào giờ này ông đang ở trong bóng chạng vạng hoàng hôn của nhà bát giác ở đó qua những ô kính màu thể giới hiện ra nhất quán, làm bằng một chất duy nhất, xanh lục, tím hoa cà hoặc xanh lơ, rút cục đã hòa giải, trừ phi nơi đó đang là một chiều tháng năm quá nóng để ngồi trong nhà bát giác, trong trường hợp đó hẳn hai ông bà, còn đang ở dưới bóng cây hạt dẻ lớn dùng trà, mùa này cây hạt dẻ đang nở hoa, những chùm hoa trắng như những đài nến lấp lánh nhẹ nhàng trong chiều tà, bóng dày đặc nhuốm xanh buông xuống họ, phủ lên họ như một lớp sơn mờ và đều, ông và những tờ giấy muôn thuở rải trước mặt trên bàn cạnh cái khay mà ông đã gạt sang bên, một chiếc đĩa tách đặt lên trên để gió chiều khỏi cuốn bay đi lung tung bởi vì bây giờ hẳn ông thậm chí không nhìn rõ những hàng chữ viết lí tí phủ đầy mặt giấy, giờ đây có lẽ đành bằng lòng hay chí ít cố gắng bằng lòng tạm biết rằng những chữ ấy, những lí hiệu ấy hiện diện đó, giống như trong bóng đêm của mình một người mù biết – nhận thức – rằng có

những bức tường che chở, có cái ghế, cái giường, mặc dầu nếu cần anh ta có thể sờ chúng để nghiệm chứng sự tồn tại của chúng là xác thực – trong khi ban ngày hay ánh sáng (Georges nghĩ, vẫn nằm dưới hào, chăm chú, ngay đơ, lúc này hoàn toàn vô cảm giác và tê liệt vì chuột rút, và cũng bất động như con nghẻo chết, mặt vùi giữa đám cỏ dày, đất lông lá, toàn thân dán bết xuống như thể gã cố biến mất giữa đôi môi của con hào, tan ra, luồn lách cả người vào cái khe hẹp ấy để trở về cái chất khởi nguyên yên bình (tử cung), nghĩ đến những buổi ăn tối ngoài trời, vào giờ này Julien mang cây đèn dầu hỏa ra và trong khi mọi người soạn bàn ăn, cha gã lại bắt đầu làm việc, tự giam mình cũng những tờ giấy quần góc, đầy những rập xóa, cách nào đó như đã trở thành một bộ phận của bản thân ông, một cơ quan phụ và cũng không thể tách rời như óc hay tim, hay cái khối thịt già nặng nề của ông – trong các thứ tổ kén che chở, cái thứ quả trứng, cái thứ hình cầu nhờn nhờn vàng vọt tạo nên bởi ánh sáng ngọn đèn dầu trong đêm tối khu vườn và tiếng muỗi vo ve) vậy là trong khi ánh sáng chẳng mang lại điều xác thực nào khác ngoài sự tái hiện ngao ngán của những hàng chữ nguệch ngoạc không có sự tồn tại thực sự nào khác ngoài sự tồn tại mà một trí óc cũng chẳng thực sự tồn tại, vậy nên xét cho cùng thà cứ nghe bà ta cục ta cục tác, nghe cái tiếng những chuỗi hạt của bà chạm nhau, những lời lải nhải triền miên vô nghĩ của bà, chí ít những cái đó còn có ưu điểm là có tồn tại dù chỉ bằng âm thanh và chuyển động, cứ cho rằng âm thanh và chuyển động còn chưa phải là những hình thức phù phiếm và hão huyền của điều ngược lại với tồn tại : đó là điều đáng lẽ gã phải biết, điều mà đáng ra gã phải có thể đòi hỏi ở con ngựa, và có lẽ đó là một vấn đề mà Georges đã có khả năng giải quyết nếu như gã đỡ say hơn hoặc đỡ mệt hơn, vả lại có lẽ vấn đề có thể tự giải quyết bất kì lúc nào, đơn giản bằng một phát súng, có nghĩa bằng việc làm cho quán tính tự nhiên của v bị ngắt đi một khoảnh khắc (một sự cháy, một sự nổ, một vậy được phóng ra rất mạnh từ trong một cái ống) biến gã thực sự thành một đồng như thịt ngựa chỉ hình thể là khác cái con nghẻo kia, chỉ cần tên lính canh đang đi đi lại lại bên này sang bên kia con đường nhỏ song song với đường cái lớn nảy ra cái ý ngược lại là tiến dọc con đường nhỏ theo chiều thẳng góc với đường cái lớn, và cố nhiên gã (Georges) vẫn có thể thử nổ súng trước, như vậy, giả dụ gã có thể thực hiện hành động đó đủ nhanh, thì gã sẽ dư thời gian để thưởng thức lần cuối cái hình thức phù phiếm và hão huyền của đời sống là sự chuyển động (kịp để đến lượt mình gã cũng chạy mười mười lăm mét) trước khi biết được cái điều mà bọn ruồi chưa biết biết cái điều mà rồi một ngày kia chúng cũng sẽ biết, cái điều mà ai nảy rất cuộc cũng sẽ biết nhưng chưa bao giờ có ai – người, ngựa cũng như ruồi – trở lại đề kể cho đám chưa được biết, và thế là gã sẽ chết thật sự, và nếu như tên lính canh nhanh hơn thì gã thậm chí sẽ không kịp đứng dậy, hành thử gã sẽ vẫn ở nguyên chỗ cũ, và như vậy thì có khác gì đâu ngoài việc là gã sẽ không hoàn toàn ở tư thế như trước nữa bởi lẽ gã đã tì súng vào vai nhắm bắn, và chỉ có thể thôi vì rút cục vẫn là buổi chiều tháng năm yêu bình ấm áp ấy với hương cỏ xanh của nó và hơi ẩm nhẹ nhẹ biêng biếc bắt đầu rơi trên các vườn cây : sẽ chỉ có một hay hai phát súng như người ta có thể nghe thấy vào tháng chín sau khi mở đầu mùa săn, vào buổi chiều, làm việc xong, một nông dân hay một chú nhỏ vớ đại lấy một khẩu súng và quyết định lam một tua về mạn hôm nọ y đã phát hiện thấy một con thỏ rừng và lần này đã bắt gặp nó, và y đã nổ súng, chỉ khác cái là chẳng ai nhặt gã để xách tai mang về, song dù sao gã vẫn ở đó, vẫn chỗ ngồi ấy thôi lúc này hoàn toàn và dứt khoát không động cựa, với cái vẻ ngạc nhiên ngớ ngẩn của người chết hệt như Wach, cái miệng há ra đần độn, đôi mắt cũng mở nhìn mà không thấy cái dải hẹp vũ trụ đang trải ra trước mặt gã, vẫn bức tường gạch đỏ sẫm (những viên gạch mập, ngắn và dày bằng một chất lổn nhổn, những

viên nhạt thì lốm đốm đen trên nền màu gỉ, những viên sẫm màu máu khô, tía nâu đôi khi ngả sang hoa cà đậm gần như xanh, như thể chất tạo nên chúng có chứa cứt sắt, như thể ngọn lửa nung chúng đã bằng cách nào đó làm đặc lại một cái gì tựa như thịt – máu me, cuồng bạo và mang chất khoáng – trên phản hàng thịt (vẫn những sắc độ ngả từ da cam sang tím tái) chính quả tim, lớp thịt rắn màu tía của đất mà gã đang dán mình vào, có thể nói dưng áp bụng) những chỗ tiếp hợp nhạt hơn trát bằng một thứ vữa xám xám trong đó gã có thể trông thấy những hạt cát dính vào, một ngọn cỏ dại xanh nõn mọc trái khoáy ngay sát chân tường (như để che cái đường tiếp hợp, bản lề, đường sống của hình nhị diện tạo nên bởi bức tường và mặt đất) và quá trình về phía trước một tí, bắt đầu những thân chắc khỏe mà vành mũ ngăn không cho gã nhìn thấy phần trên và hoa (hay nụ : có lẽ là hoa đường quì hay hướng dương) : to gần bằng ngón cái với những đường rạch hay đúng hơn đường xoi theo chiều dài, xanh nhạt hơn, gần như trắng và phủ một lớp lông tơ không ngả rạp mà mọc thẳng góc với thân, những chiếc lá đầu tiên ở bên dưới đã héo quắt, rũ xuống, nhẽo nhèo như những lá bên trên vẫn còn tươi, chắc, với những đường gân tỏa nhánh – chất của lá thì mềm dịu, mượt, một cái gì (nổi bật trên nền gạch sần sùi, giống chất khoáng và máu me) êm ái không tưởng tượng nổi, phi vật chất, những lá cỏ gần như bất động chỉ thi thoảng lắt lay bởi một thoáng gió nhẹ, những thân khỏe mạnh của những cây thảo cao thì hoàn toàn bất động, những chiếc lá to đôi lúc phập phồng ẻo lệt trong không khí yên tĩnh, trong khi từ đường cái lớn vẫn tiếp tục vắng tới cái ồn ào khủng khiếp ấy : không phải tiếng đại bác (lúc này chỉ nghe thấy nó ở đằng xa, lác đác trong giờ cuối ngày yên bình và tinh khiết, như những cơn vùng vẫy cuối cùng, gượng gạo, nấn ná và chiếu lệ của trận đánh – giống như những động tác nọ, giả vờ làm việc, cái hoạt động bề ngoài mà những nhân viên hoặc thợ thuyền duy trì một cách lười nhác trong khi chờ tan tầm ở văn phòng hoặc xưởng máy) mà là bản thân chiến tranh lao tới với một tiếng rầm rầm giống như thứ tiếng náo động (phóng đại lên) mà người ta có thể nghe thấy ở các ga xe lửa, tạo nên bởi tiếng những móc nối toa xe va vào nhau, tiếng sắt rung chuyển, dị thường, xoang xoảng và đầy tai họa; rồi, quá sang bên trái, vọt ra ở ngay cái đường sống của hình nhị diện như một khe nứt giữa mặt đất và bức tường có một cái cây dại: một túm hay đúng hơn một đài lá tỏa thành vòng (như một vòi nước phun từ trên xuống), lớp tước, có răng cưa và tua tủa (như những vũ khí cổ xưa hay những cây lao móc) xanh thẫm, rạp, rồi tiếp đó lại là cái thân, hơi ngả sang phải, của một trong những cây thảo cao ấy, rồi gắn vào tường bởi một cái mộng sắt (chắc là còn có một cái nữa ở bên trên, song gã cũng không thể nhìn thấy) là cái cột chống hay đúng hơn cái tay đòn trên đó lắp vào một cái cửa chuồng gà : cái mộng đã gỉ hết, chôn vào trong tường gạch, lớp xi-măng xung quanh lưới sắt dày tạo thành một cái diềm mịn trong đó còn có thể thấy dấu tích của lưới bay khi vuốt nhãn mặt vữa đã để lại những vết hằn tạo nên bởi một gờ nham nhở (chất vữa bị ép sùi lên), cái tay đòn – rầm cửa cũng hư cả khung cửa – bị mưa làm bọt màu, xám xám, gần như long cả ra từng mảng, như tàn thuốc lá, khung cửa thì long đến nữa, một trong hai cái chốt gỗ giữ góc dưới trần như tuột ra khỏi mộng, toàn bộ đã trật treo, thanh ngang dưới làm thành với thanh học một góc không phải là thẳng mà hơi tù thành thử hể mở cửa là nó cà xuống đất, những túm cỏ dày san sát quanh để thay đòn gắn vào tường thấp dần từ chỗ đó đến mức chỉ còn là một nạm những ngọn cỏ rạp xuống sát mặt đất, xẹp và ngấn, rồi chấm dứt, mặt đáy trần trụ bị rạch những đường cong đồng tâm tương ứng với đầu chồi ra của thanh ngang dưới khi nó quay tròn quanh thanh dọc cọ sát mặt đất, tấm lưới sắt tráng kẽm không còn tốt lắm mặc dù có vẻ mới được thay khá gần đây (dù sao cũng mới hơn cái chuồng

gà, và cái cửa) bởi vì nó chưa gỉ (nhưng những cái đinh hình móng ngựa bắt nó vào khung thì đã) mà chỉ rào và võngtấm lưới sắt) tạo nên một bề mặt lồi lõm, một cái hõm lớn (có lẽ là hậu quả của những cú đập cần thiết để đóng cửa) hình thành ở mé dưới, làm dẫn hay đúng hơn kéo xệch xẹo những mắt lưới sáu cạnh, cở lại mọc ở chân thanh dọc thứ hai cũng thành những túm dày san sát và tiếp tục dọc theo tấm lưới sắt ra tận đằng kia, tầm nhìn của Georges dừng lại ở đó, có nghĩa là không rõ rệt : Kết thúc bằng thứ viền tua đàn ra bên phải bên trái những gì ta nhìn thấy và ở trong đó các đồ vật không phải được nhìn thấy mà đúng hơn được cảm nhận như những vệt, những đường viền mờ mờ (Georges) quá mệt hoặc quá say đến nỗi quay đầu cũng không nổi: gã không nhìn thấy gà đằng sau tấm lưới, hay có lẽ chúng đã đi ngủ vì người ta nói là chúng ngủ cùng lúc với mặt trời, và khi nghe thấy Iglésia thì thầm, thoát đầu gã không hiểu, nhắc lại: Cái gì? Iglésia lúc này chạm vào đùi gã, nói... gà. Tớ cuộc là họ sắp đến bắt gà. Trời khá tối, phải không ? Họ bèn bắt đầu bò giật lùi, đầu vẫn không động đậy, càng lùi xa góc nhìn càng rộng ra, ngôi nhà dần dần hiện ra, đồ sộ và to bệ với cái chuồng gà ở bên trái và ở bên trên chỗ họ vừa nằm một lát trước là một cửa sổ với một bình sữa bằng men xanh, đặt trên thành, nhưng cửa sổ tuy mở mà trống không, chết lịm, đen ngòm, và hai cửa sổ khác trên tầng hai cũng trống không và đen ngòm, không có sự sống, họ vẫn bò giật lùi trong hào rồi khi tới chỗ quanh họ đứng dậy, lao lên, nhào qua hàng rào sang phía bên kia và núp đó, thu lu, bất động lắng nghe nhịp thở của chính mình giờ đây lại đâm rối loạn, và trong một lúc không thể cảm nhận thấy gì khác, rồi – không có gì xảy ra – cúi gập người lom khom qua mảnh vườn nhỏ, vượt qua một hàng rào thứ hai, và sau đó (đây là một vườn cây ăn quả) lại ngồi xổm người trước người sau sát vào hàng rào, và nhịp thở cùng mạch máu lại rộn rạo lên một lần nữa, song chưa động đậy gì, bóng tối chậm chạp dày lên dần, và sau lưng gã tiếng Iglésia lại thì thầm, khàn khàn, giận dữ, nhuốm đậm một thứ phần nộ trẻ con (và không cần phải quay lại nhìn đôi mắt to như mắt cá của hắn, cũng đầy vẻ sừng sốt như thế, quày quạy, phật ý): “Những chiếc xe tải công binh! Hừ...”. Georges không trả lời, thậm chí không ngoảnh lại, tiếng thầm thì phần nộ, phản đối và rền rĩ lại cất lên: “Cút. Suýt nữa thì chúng mình rơi vào tay nó. Cậu nhìn đi đâu vậy?” Georges vẫn không đáp, bắt đầu giật lùi dọc hàng rào không rời mắt khỏi góc ngôi nhà gạch đằng kia, mờ tối giữa những cành táo: nhưng lúc này không có xe tải qua nữa và gã chỉ thấy dọc một vệt sáng là cái mảnh vải hồng mắc ở hàng rào, không xa chỗ con ngựa, nhưng không thấy con ngựa, không thấy cả tên lính canh, chỉ thấy cái vệt hồng lấp lánh nhẹ nhàng trong khoảng tranh tối tranh sáng, rồi thậm chí cả cái vệt hồng cũng không thấy nữa vì họ lại vượt qua một hàng rào nữa, vẫn đi giật lùi, đầu vẫn ngoảnh về phía đường cái, lưng va vào hàng rào, tay sờ soạng đằng sau, cất cao chân, cưỡi lên hàng rào một lát, thân trên cúi rạp và buông mình xuống phía bên kia vẫn không một giây ngừng theo dõi góc ngôi nhà nọ, có thể nói đầu óc học vthân thể họ bận bịu với những vấn đề khác nhau, mỗi đẳng hành động cho riêng mình hay, nói cách khác, phân công trách nhiệm, chân tay thì tự phát thực thi dưới sự kiểm soát và quyền lực của bản thân chúng chuỗi động tác mà đầu óc dường như không để ý đến, lúc này đã gần như tối hẳn, những tiếng choe chõe sợ hãi loạn xạ đột nhiên bùng nổ từ chuồng gà trong một hòa tấu những tiếng vỗ cánh xé không khí, cuộc phản kháng chối tai, tức cười ấy tràn đầy hoang hôn một lúc, hốt hoảng và giận dữ, tựa như một màn phụ nhại lại trận đánh: những lời chửi thề, những cánh tay bàn tay lông ngón chém không khí giữa những cục tròn lơ mờ sù lông màu đỏ bay táo tác một cách vụng về, và vào nhau, kêu quang quác cho đến khi cuộc chiến đấu không cân sức dịu dần, kết thúc ở một tiếng kêu hãi hùng cuối cùng, nghẹn lại thiếu não, rồi hết hẳn,

có lẽ chỉ còn trong chuồng gà trống không dám lông tan tác chậm rãi và lặng lẽ chao rơi, và tiếng Iglésia nói: “Cút khô” và một lát sau lại nói: “Chà, hẳn chỉ ít là cả một sư đoàn nữa điểu qua trước mũi chúng ta. Tớ không ngờ chúng lại đông thế. Tớ không ngờ chúng lại có thể đi nhanh đến thế. Nếu chúng ngồi trên ghế xe mà tiến hành chiến tranh thì chúng ta làm cái thá gì ở đây với những con nghèo cà khổ của chúng ta? Chao! Thật đẹp mắt cho chúng ta...”

III

Khoái lạc, đó là sự ôm ấp một thân thể chết bởi hai sinh vật. “Tứ thi”, trong trường hợp này, là thời gian bị giết trong một thời gian và được làm cho thành đồng thể với xúc giác.

MALCOLM DE CHAZAL

Hắn vẫn nói và làu bàu, nhưng tôi làm rơi cái bật lửa của hắn : chúng tôi sờ soạng trong bóng tối, vấp rúi rúi trong cầu thang bằng gỗ, dĩ nhiên là ông già chưa về và do đó chẳng có vệt vết gì hết, điều đó có thể thấy trước, hắn là lão ta đang ngủ cho rã rượu, hãy còn cái gì như một luồng sáng yếu ớt trong phòng thứ ánh sáng còn vương lại sau hoàng hôn người ta có thể thấy chất gỗ của cái giường lấp lánh tôi va phải chiếc ghế làm nó lăn kèn gây một tiếng động khủng khiếp trong căn nhà trống chúng tôi đứng nguyên một lúc lắng tai nghe như thể từ ngoài đường cái cũng có thể nghe thấy rồi tôi lại sờ soạng trong đêm tối để dựng nó dậy dựa cây súng trường vào ngòai xuống bấy giờ tôi nhìn thấy hắn đã nằm lên giường nguyên xi như thể tôi nói Cục cứt chí ít cậu cũng có thể cởi bỏ bộ đinh thúc ngựa ra chứ, rồi không có gì nữa, có nghĩa là tôi không nhớ thêm gì nữa, tôi nghĩ chắc là mình đã ngủ thiếp đi có lẽ trước khi nói dứt lời, có lẽ thậm chí chưa đến cả chữ đinh thúc ngựa mà mới chỉ nghĩ tới nó thôi hư vô bóng tối con buồn ngủ úp xuống tôi như một quả chuông vùi tôi trong khi tôi ngồi trên chiếc ghế ngã mình về đằng trước bàn tay tôi sờ soạng tìm cách mở khóa dây da của những, bụng nghĩ bọn mình thật hâm nên mới tự nai nịt lại như thế này vì chúng tôi đã để ngựa ở lại chuồng cằn gì, những bánh thúc bị kẹt bởi mấy cục máu đông do cà mãi vào sườn ngựa hôm chủ nhật khi chúng tôi vượt chặng đường mười lăm cây số gần như lúc nào cũng phóng nước đại để kịp qua lại cây cầu trước khi nó bị nổ mìn, có lần hắn kể cho chúng tôi nghe rằng một lão già mặc quần ống tuýp xọc xám ria hải cầu hoa hồng cài khuyết áo đã thuê tiền để hắn cưới lão (Cưới lão? tôi hỏi, “ừ” cưới lão chứ sao Như cưới ngựa ấy Có cần phải vẽ cụ thể cho cậu thấy không ? – nhìn tôi bằng đôi mắt trở ngạc nhiên của hắn như thể tôi là một thằng ngốc hay gần như thế), Iglésia bịt một tấm lưới vào mồm lão, roi ngựa trong tay, mặc chiếc áo choàng jô-kê chân đi ủng và mang cả đinh thúc ngựa, lão kia trần truồng như nhộng bò bốn chân trên thảm phòng hắn hắn phải dùng roi quất lão cửa mồm lão và làm trầy mạn sườn lão bằng đinh thúc, kể lại chuyện ấy vẫn bằng cái giọng bao giờ cũng rầu rầu và đương nhiên là phần nộ của hắn thành thử không thể biết là hắn có thật sự bất bình hay không, có lẽ cùng lắm chỉ thấy điều đó là khó hiểu mà thôi nhưng dù sao cũng không đến mức ấy, ghê tởm nữa, song cũng không quá đáng, vốn đã quen với những thói kì cục của đám nhà giàu nên hắn tỏ ra tư lự dễ dãi với họ sừng sốt hơn là phật ý, và hơi khinh miệt nhưng không quá đáng đối với những kẻ nghèo, dĩ điểm ma cô hay trộm cắp ; cái ngủ chụp xuống tôi như thể có ai đột ngột ném một cái chăn lên đầu tôi, bất thành linh tất cả tối sầm, có thể tôi đã chết có thể tên lính canh nọ đã nhanh tay hơn bắn trước, có thể tôi vẫn

nằm ở đằng kia trong lớp cỏ thơm đầy hào trong cái luống đất ấy thở hít ngửi cái mùi đất mùn đen và ngai ngái của nó mân mê cái số ta hồng hồng của nàng nhưng cũng chẳng phải là hồng chỉ thuần một màu đen trong bóng tối rậm rì liếm vào mặt tôi nhưng dù sao tay tôi lưỡi tôi cũng có thể chạm vào nàng biết nàng khiến tôi yên tâm, đôi bàn tay mùa hè của tôi yên tâm sờ mó nàng khắp chỗ chạy trên người nàng trên lưng trên bụng nàng với một tiếng lùa gập mớ lông rậm rạp ấy mọc như vật kí sinh dị ngoại trên sự trần truồng nhẵn mịn của nàng, tôi cứ thám hiểm mãi không cùng trườn dưới nàng khảo sát trong đêm tối khám phá thân thể bao la và mật mừng của nàng như dưới một con dê sữa, con đàn bà chân dê (hẳn bảo bọn họ làm chuyện đó với lũ dê cái cũng như với vợ hoặc chị em gái họ) mút hương thơm đôi bầu vú như bằng đồng của nàng, cuối cùng đến cái chỗ nóng nóng ngồn ngộn ấy liếm láp say sưa nếm giữa cái hõm mịn màng của cặp đùi tôi có thể thấy đôi mông nàng bên trên tôi hơi lấp lánh như lân quang xanh xanh trong đêm trong khi tôi uống bất tận cảm thấy cái t ấy đâm ra khỏi tôi cái cây ấy mọc tỏa rễ bên trong bụng tôi cột tôi xiết chặt quanh tôi như dây thường xuân leo dọc lưng tôi ấp lấy gáy tôi như một bàn tay, tôi có cảm giác mình bé lại trong khi nó càng to ra nó ăn tôi trở thành tôi hay đúng hơn tôi trở thành nó và bây giờ thân thể tôi chỉ còn lại một cái phôi thai nhỏ như thể tôi có thể tan vào đó biến mất hút vào trong đó ngụp vào trong đó bám chặt như những con khỉ con dơi dưới bụng mẹ vào bụng nàng vào bao nhiêu bầu vú của nàng vùi mình vào cái mớ ươn ướt hung hung ấy tôi nói Đừng bật đèn, tôi chộp lấy cánh tay nàng nàng có cái vị vỏ hến mằn mặn, tôi chẳng muốn biết chẳng cần gì khác mà chỉ liếp láp cái của

và nàng rằng: Cơ mà anh có yêu tôi thật sự đâu

và tôi rằng: Ôi lạy Chúa

và nàng: Không phải tôi đâu phải là người mà anh

và tôi: Ôi lạy Chúa trong năm năm từ năm năm nay

và nàng: Cơ mà không phải tôi Tôi biết không phải tôi Anh có yêu vì con người thật của tôi không Liệu anh có yêu tôi mà không muốn tôi nói nếu

và tôi: Ồ không nghe đây cái đó thì quan trọng gì Hãy để tôi Cái đó thì quan trọng gì ăn nhắm gì hãy để tôi tôi muốn em

cái khuôn ươn ướt từ đó tôi đã học nặn bằng cách ấn ngón cái nhào đất để ra lính tráng bộ kị binh và kị binh mặc giáp tỏa đi từ chiếc hộp của Pandora (cái giống để ra đã vũ trang đi ủng và đội mũ sắt) rải khắp thế giới cái nòi súng ống ấy họ có một cái lập lắc bằng kim loại hình bán nguyệt đeo lưng lẳng nơi cổ bằng một sợi dây chuyền lấp lánh như bạc những lọn những chuỗi xoắn bằng bạc cảnh đó có một cái gì tang tóc chết chóc: tôi nhớ cánh đồng cỏ nơi họ xếp chúng tôi hay đúng hơn đánh dấu chúng tôi hay đúng hơn chất đống chúng tôi: chúng tôi nằm thành hàng dãy nối tiếp nhau đầu người nọ chạm chân người kia như những chú lính chì xếp trong một hộp các-tông, nhưng khi mới đến nó còn trinh nguyên chưa hề bị ô uế lúc đó tôi gieo mình xuống đất đói muốn chết thăm nghĩ Loài ngựa ăn tốt thì tại sao ta lại không tôi cố tưởng tượng cố tự thuyết phục mình là một con ngựa, tôi nằm chết dưới đáy hào bị kiến ăn nát bấy toàn

thân tôi dưới tác động của hàng vạn chuyển hóa li ti đang từ từ biến thành một chất vô cảm và đến lúc đó đến lượt cổ đại ăn tôi thịt tôi làm đất màu mỡ và xét cho cùng cũng sẽ chẳng có gì thay đổi lớn ngoài cái điều đơn giản là tôi sẽ ở phía bên kia mặt đất như thể người ta sang phía bên kia một tấm gương mà ở đó (phía bên kia ấy) có lẽ mọi sự vẫn tiếp tục mọc trên sọ người chết duy chỉ khác là tôi sẽ gặm bồ công anh từ đằng rế gặm vào cái chỗ nang tè hai thân thể chúng tôi mồ hôi lấm tấm phả ra cái mùi nồng và hắc của rế, của củ mandragore, tôi đọc thấy là những người bị đắm tàu, những nhà tu khổ hạnh thường ăn rế cây ăn quả đầu và đến một lúc nào đó nang đặt nó thoát đầu giữa cặp môi rồi ngậm tuốt cả vào trong miệng như một đứa bé háu ăn cứ như thể chúng tôi uống nhau, chúng tôi giải cơn khát nhau chúng tôi nhồi nhét nhau đẩy tề những kẻ đói rạc hi vọng làm dịu cơn đói của mình một chút tôi thử nhai nó bụng nghĩ cũng tựa tựa như xà-lách, chất nước xanh xanh và đắng nghét làm rằng tôi lạo xạo một ngọn cỏ sắc cửa vào lưỡi tôi như một lưỡi dao cạo, sau này một tay bày cho tôi nhận biết những loại ăn được thí dụ như cây đại hoàng họ đã lập tức thấy lại những bản năng nguyên thủy của dân tộc du mục xoay sở nhóm một bếp lửa để nấu nướng một con chó chẳng biết đánh cắp được của ai chắc là của một cha cù lần nào đó một trong những sĩ quan hoặc hạ sĩ quan ru rú trong những văn phòng hoặc trong những bộ quân phục sang trọng tinh tươm có lẽ tưởng mình an toàn lắm và rồi một buổi sáng bị tóm gọn bởi một thằng cha đập cửa xông vào chìa nòng tiểu liên mĩa mai mời các ngài ra sắp hàng ngoài sân tay giơ cao trên đầu súng sốt không hiểu điều gì xảy đến với mình, nghe nói bọn chúng đã bắt nguyên vẹn hàng ban tham mưu như thể đầu chải bóng mượt và bánh bao, chúng tôi không bỏ qua cơ hội nói xỏ họ nhưng những cha kia thì thấy là đánh cắp chó của họ cho vào nồi chia nhau đánh chén còn ích lợi hơn ngồi đó da nâu sẫm hay nâu vàng, bí hiểm khinh khỉnh rằng trắng bóng như răng sói với những cái tên nghe gần giọng cổ Arhmed Abdahallah hay Bouhabda hay Abderhamane lời ăn tiếng nói cộc cằn bằng giọng cổ cằn cệt của họ, những thân thể nhẵn nhụi như thân thể con gái, và có cả giống bồ công anh đại nhưng chúng không ngừng đưa những người khác đến hàng đoàn hàng lũ kiệt lực và xơ xác một số đội mũ cát-két dân sự áo ca-pốt không cài khuy đập đập vào bụng chân và phút chốc cả cánh đồng cỏ bị dày xéo và vấy bẩn khắp nơi đầy những dây thân thể nằm dài đầu kê chân và trong những buổi bình minh xám xịt, cỏ cũng xám xịt với những giọt sương phủ mà tôi uống, uống ực toàn thân nang ở chỗ đó đưa toàn thân nang vào trong tôi như những trái cam mà dạo bé tôi thích chọc thủng một lỗ để vắt mút mặc dù bị người lớn cấm ngặt nết rằng làm thế vừa bẩn vừa ồn vừa vô giáo dục, bắt uống bụng nang những bầu vú nang truội dưới tay tôi như nước một giọt hồng làm gió nhẹ se se lạnh trước lúc mặt trời lên phản chiếu và chưa trong khối trong veo của nó cả bầu trời nhuộm ánh rạng đông tôi nhớ những buổi sáng diệu kì đó trong cả thời kì này chưa bao giờ mùa xuân chưa bao giờ bầu trời tinh khiết thể sạch thể trong thế, những canh tàn đêm lạnh chúng tôi nép chặt vào nhau hồng giữ được chút hơi ấm nằm úp thìa co quắp tôi nghĩ hẳn đã từng ôm nang như thế đùi tôiđùi nang cái bụi rậm êm mịn và mộng muội ấy áp vào bụng tôi nắn bắt chất sữa của cặp vú nang trong lòng bàn tay ở giữa lòng bàn tay tôi là những núm vú hồng ươn ướt lấp lánh (khi tôi nhả miệng ra nó hồng đậm hơn hồng hực như thể bị tẩy bị viêm bởi một chất nổi cục lên bầm lên một sợi lông lánh hầy còn nổi nó mới môi tôi, tôi nhớ là đã trông thấy một con rất nhỏ trên một lá cỏ để lại đằng sau nó một vết sáng có chất kim loại giống như bạc, nhỏ đến nỗi hầu như không làm oằn lá cỏ xuống dưới trong lượng của nó với cái vỏ bé xíu mỗi guột tròn ốc đều vằn những nét nhỏ nâu nâu cổ nó cũng nổi hạt đồng thời mỏng mảnh chất sụn vươn dài giờ hai cái sừng lên nhưng

chun lại khi tôi chạm tay vào có thể dựng lên và chun lại, nang vốn xưa nay chưa bao giờ cho ai bú chưa bao giờ để ai giải khát uống mình ngoài những cặp môi thô lỗ của đàn ông : ở chính giữa ta có thể đoán thấy như một khe nứt ngang rất nhỏ hai mép gần dính nhau từ đó có thể chảy ra từ đó phọt ra dòng sữa vô hình của quên lãng) dựng lên áp chặt như hay vệt như những đầu đinh cắm vào lòng bàn tay tôi thầm nghĩ chúng đã đâm tất cả xương xẩu, có thể nghe thấy cả bộ xương tôi va vào nhau, rình lúc bình minh lên lạnh lẽo, người run bần bật liên tục, chúng tôi chờ cái thời điểm đủ sáng để có quyền trở dậy bấy giờ tôi rón rén bước qua những thân hình quện lẫn nhau (trông như những xác chết) đến tận lối đi giữa nơi những lính canh đeo cò-đề kim loại như có đi đi lại lại: Lúc này tôi còn phải đứng run một lúc nữa, rằng đánh đàn, cố nhớ xem có nghi lễ đó gọi là gì trong đó tất cả nằm dài xuống đất hàng nối hàng đầu người nọ chạm chân người kia trên những phiến đá lạnh của giáo đường, hình như là lễ thụ phong hay lễ đeo mạng cho các cô gái các nữ đồng trinh nằm sóng soài hai bên lối đi giữa trên đó đi qua trong một đám mây khói hương vị chủ giáo già tựa một cái xác ướp khô đét, phủ đầy vàng và đăng-ten, khẽ vẩy bàn tay đầy nhẫn đeo găng màu tía ê a những tiếng la-tinh bằng một giọng mệt mỏi gần như không nghe thấy ý rằng họ đã chết cho thế giới này và dường như bấy giờ người ta trải một tấm mạng lên họ, bình minh thuần một màu xám xám trải khắp cánh đồng cỏ và phía dưới một chút sương mù đọng lại bên trên dòng suối nhưng chúng chỉ cho phép bọn tôi đứng dậy khi trời đã sáng bạch và trong khi chờ đợi bọn tôi cứ nằm đó mà rét run cầm cập toàn thân nép sát quần quít vào nhau tôi lăn trên người nang đè dí nang bằng trọng lượng của tôi nhưng run quá như sốt quờ quạng tìm da thịt nang tìm lối vào tìm khe hở da thịt nang giữa mớ xoắn rối cái ươn ướt nhẹ nhẹ rậm rì ngón tay tôi vụng về có tẽ chúng ra mù lòa quá vội vã quá run bấy giờ nang bèn tự đặt nó vào một tay nang luồn vào giữa hai bụng chúng tôi dùng ngón giữa và ngón đeo nhẫn xòe hình chữ V tách hai mép trong khi cánh tay kia của nang rời cổ tôi dường như bò dọc theo thân mình như một con vật như một cái cổ thiên nga len lách dọc theo háng của Léda[19] (hay một con ch nà khác tượng trưng cho cô nang trơ trẽn hợm hĩnh ừ phải con công trên tấm rèm lưới buông xuống cái đuôi nhấp nháy toàn mắt là mắt lắc lư đung đưa bí ẩn) và cuối cùng vòng qua dưới mông nang tới cổ tay tôi quặt lại áp sát lòng bàn tay lật ngửa của nang vào người tôi như thể muốn đẩy tôi ra nhưng khó lòng kìm được nổi nóng của tôi rồi cầm lấy nó cho nó vào chôn sâu nó nuốt chửng nó thở rất mạnh nang kéo hai cánh tay về tay phải ôm lấy cổ tôi tai trái ép ngang lưng tôi chỗ hai chân cổ quặp lấy nhau, giờ đây càng lúc càng thở gấp hơn hơi thở đứt quãng mỗi khi tôi buông người xuống và vào nang đè nghiêng nang dưới trọng lượng của tôi tách mình ra rồi lại thực xuống nang bật người lên về phía tôi và có một lúc nó tuột ra nhưng nang lại tra nó vào rất nhanh lần này chỉ cần một tay không ri cổ tôi, lúc này nang hỗn hển rên không to lắm nhưng liên tục giọng nang khác hẳn không như tôi vẫn biết có nghĩa là như thế đó là một người đàn bà khác một bé nhí không quên hơi hớ rên rỉ lên tiếng thông qua nang bộc lộ một cái gì hơi khiếp sợ than vãn lãng lững tôi nói Tôi có yêu em không? Tôi thực nang tiếng kêu va vấp trong cổ họng nang nghẹn lại tuy nhiên nang cũng nói ra được:

Không

Tôi lại nói Em không tin là tôi yêu em, lại thực nang phần giữa thân tôi bụng tôi thực vào nang, lại dẫn sâu đến tận cùng nang họng nang nghẹn lại một lúc nang không nói được nhưng

cuối cùng nàng cũng thốt lên được một lần thứ hai:

Không

và tôi: Em không tin là tôi yêu em Thật đấy Em không tin là tôi yêu em Vậy bây giờ đây tôi có yêu em không Nói đi tôi có yêu em không ? mỗi lần lại thực mạnh hơn không để cho nàng có thì giờ có sức để trả lời hòng nàng cố nàng chỉ để lọt ra một tiếng ú ớ nhưng đầu nàng lắc như điên bên trái bên phải trên chiếc gối giữa cái mảng tối mái tóc nàng ý nói không không không không, chúng nhốt một gã điên vào chuồng lợn của nhà trại mé trên đồng cỏ mà chúng dùng là bột gác, gã này phát điên trong một cuộc oanh tạc đôi khi gã cất tiếng la triền miên không dứt dường như vô mục đích, hiền hòa không cuồng khẩu không giậm chân giậm tay hay đấm cửa thành thành chỉ la thôi và đôi khi trong đêm tôi thức giấc lắng nghe tôi hỏi Cái gì đấy nhỉ, và hẳn Thăng điên ấy mà, vẫn cau có ủ ê hẳn co quắp cổ rúc kín đầu dưới chiếc áo măng-tô, tôi có thể trông thấy chúng, thấy bóng chúng lặng lẽ đi đi lại lại trên lối đi giữa co ro trong những chiếc ca-pốt nặng nề với những cổ-dề chó bằng kim loại thi thoảng lấp lánh dưới trăng, súng trường đeo chéo qua vai cũng vung vẩy tay để làm ấm người như cánh xà-ích lái xe ngựa thuê, tiếng hẳn từ dưới chiếc măng-tô văng tới tôi tức tối nghẹn lại Nếu tớ nó thì tớ cho nó một báng súng vào mồm họa chăng nó mới thôi quấy rầy chúng mình nó có thể gào như thế không ngừng suốt đêm, hú triền miên vô mục đích trong bóng tối, hú rồi đột nhiên nàng thôi buông nhau ra chúng tôi nằm như hai đứa chết rồi không lấy lại được hơi tựa hồ cùng với không khí trái tim cũng muốn thoát ra khỏi chúng tôi qua đường miệng, chết lịm nàng và tôi tai ù lên vì tiếng rần rạt máu chúng tôi chảy ào ào dồn qua dồn lại trong tứ chi lồng lên qua những tỏa nhánh phức tạp của các động mạch giống như người ta gọi cái ấy là gì nhỉ hình như sóng cồn thì phải tất cả các dòng sông bắt đầu chảy ngược trở lại đầu nguồn, như thể có một lúc người chúng tôi bị vét rỗng hết như thể toàn bộ sự sống nơi chúng tôi trào ra khỏi bụng với tiếng ầm ầm tựa thác đổ bứt ra tự nhổ bật khỏi chúng tôi khỏi tôi khỏi nỗi cô đơn của tôi tự giải thoát lao ra ngoài loang rộng phun ra không ngừng ngập tràn chúng tôi như không dứt như sẽ không bao giờ dứt (song không đúng thế đâu: chỉ một lúc say sưa tưởng là mãi mãi nhưng trên thực tế chỉ một lúc thôi như khi mơ người ta tưởng rằng hàng lô hàng lốc sự việc đã qua vậy mà khi mở mắt ra kim đồng hồ mới chỉ nhích một tí) rồi lúc này cái đó trở lui chảy ào theo chiều ngược lại rồi như thể sau khi xô phải một bức tường, một chướng ngại không vượt nổi nào đó mà chỉ một bộ phận của bản thân chúng tôi lọt qua được bằng một mẹo lừa nào đó có nghĩa là cùng một lúc đánh lừa cả cái vật cản không cho nó trốn thoát tự giải phóng lẫn bản thân chúng tôi, một cái gì cuồng nộ thất vọng lúc này gào rú trong nỗi cô đơn thất vọng của chúng tôi, rồi lại bị cầm tù, điên cuồng va vào những vách ngăn những giới hạn chật hẹp và không thể vượt qua, la lối ầm ĩ, rồi dịu dần và được một lúc nàng bật đèn, tôi vội nhắm mắt lại tất thấy đều một màu hạt dẻ rồi nâu đỏ tôi cứ nhắm mắt vậy tôi nghe tiếng nước chảy trong như tiếng bạc cuốn đi hòa tan đi... (tôi có thể nghe thấy nó trong như tiếng bạc lạnh giá và đen trong đêm trên mái ộc ra từ những ống ánh sáng tưởng như trong bóng tối thiên nhiên cây cối toàn bộ mặt đất đang tan ra chìm ngấm tan loãng hóa lỏng bị gặm nhấm bởi cơn hồng thủy từ từ ấy bấy giờ tôi bèn quyết định cũng đến đó nhập với họ, họ ở nhà tay què đã mời bọn tôi tới chơi buổi tối thay vì lên nằm sài trên ổ rom hay trở lại uống rượu ở tiệm cà-phê; Wack vẫn canh mặc dù tối nay không phải phiên cậu ra gác chuồng ngựa nhưng cậu ta vẫn ở đó, cậu ta nhìn tôi đi qua ra ngoài mưa đen mà chẳng

nói gì nhưng cũng như cả ngày hôm đó tôi không sao thấy nàng chỉ thấy bọn họ đã yên vị, ba người ngồi với tay quà ở quanh bàn, Iglésia và một tay khác đang bàn khe khẽ với gã người hầu ở cạnh bếp lò; chỉ có nàng là không ở đó, tôi đứng ở ngưỡng cửa đưa mắt tìm m song m không có mặt và cuối cùng tôi hỏi đây có phải Xô-viết binh sĩ và nông dân không nhưng họ quay nhìn tôi về nghi ngại và bất đồng tình tôi bảo họ vô tư đi tôi bảo họ rằng tôi chỉ biết chơi bài “ba-tay” thôi và tôi ra ngồi cạnh bếp lò: trên đó có một bình lớn pha cà-phê bằng sắt tráng men và cái bàn họ chơi bài dc phủ một tấm vải sơn màu vàng những cây cọ những tháp giáo đường Hồi giáo những kị sĩ mang gươm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ và những phụ nữ múc nước ở giếng phun hoặc mang những bình thon dài trên vai, mỗi lần một con bạc hạ một quân bài thoát tiên y giữ trên không chừng một hai giây rồi quật một nhát (đắc thắng? giận dữ?) xuống nắm tay đập mạnh vào bàn, thế rồi tôi trông thấy không phải nàng không phải cái bóng trắng ấy, cái sự hiện hình ngọt ngào và ấm áp ấy thoáng thấy lúc ban mai tro ánh nhập nhoạng của chuồng ngựa, mà có thể nói là một cái gì trái ngược với nàng hay đúng hơn phủ định nàng hay đúng hơn làm xấu nàng làm xấu đích thị cái í niệm về người đàn bà duyên dáng khoái lạc, trừng phạt nàng: một mục già dễ sợ với bộ râu dê, đầu lúc lắc hoài quay nhìn tôi ngồi xuống bên mục trên chiếc ghế dài đằng sau bếp lò hai đồng tử xanh lơ gần như trắng như chảy thành nước quan sát tôi rình tôi một lúc mồm vẫn không ngừng nhai đi nhai lại, bộ râu dê xám xám lên lên xuống xuống, rồi cúi về phía tôi ghé gần sát mặt tôi cái mặt nạ vàng vọt khô đét của mục (như thể trong cái nhà bếp nông dân này tôi là nạn nhân của một sự phù phép nào đó – và quả thực có một cái gì đó như vậy ở cái vùng hẻo lánh cắt đứt khỏi thế giới này với những con thung sâu từ đó chỉ thoảng tới tiếng chuông lanh tanh rất nhẹ những đồng cỏ ngấm nước những cánh rừng trên triền dốc mà mùa thu nhuộm sẫm một màu gỉ ; đúng thế : tựa hồ cả vùng bị giam tro một thứ bùa mê chìm đắm dưới một màn mưa lặng lẽ tự han gỉ bị gặm mòn thối rữa dần tro cái mùi mùn lá chết tích tụ chồng chất cứ thế từ từ mục nát và tôi chàng kị sĩ người chinh phục đi ủng tới tận đáy cùng đêm tối đáy cùng thời gian tìm kiếm dụ hoặc cướp đi nàng công chúa trắng ngần như bông huệ mà tôi đã mơ hoài từ bao năm và đúng lúc tôi tưởng đã tới dc nàng để ôm riết tro vòng tay thì bỗng thấy mình đối diện với một mục giờ góm ghiecs như trong tranh của Goya...) mà rằng: Tôi đã nhận ra hấn ta mà. Ấy. Với cái bộ râu của hấn ta !

và một cha ngừng nói với gã người hầu, nhìn tôi nháy mắt với tôi bên trên bếp lò mà rằng Cậu d trúng tủ

và tôi rằng Chính vì thế mà tôi đến

và hấn rằng Có điều là chắc không cùng tuổi

và tôi rằng Áng chừng kém độ hai trăm tuổi. Nhưng không sao. Thấy những gì rồi bà nội ?

mục càng cúi gần nữa phóng nhanh một tia nhìn về phía gã què, bọn con bạc vẫn mãi quật những cây bài xuống bàn: Đức Chúa Jésus mục nói: Đức Chúa Jésus. Đức Chúa Kirixitô. Cơ mà đó là một tên ranh ma

qua phía trên bếp lò tôi nhìn hấn hấn lại nháy mắt với tôi Tôi nghĩ tôi nói Đó là tên ranh ma nhất tro cả bọn Hấn đâu rồi ?

Trên các nẻo đường

Thế ư ? Như thế nào ?

Với bộ râu của hần mụ nói Và một chiếc gậy

tôi cũng trông thấy hần tôi nói

Bao giờ hần cũng cầm gậy Hần đã toan đánh ta

Chu cha, gã què quay lại kêu lên Bà không bao giờ thôi kể chuyện tào lao được sao Bà không đi nằm hử

Cút mụ già nói. Ba gã lính ngồi ở bàn phá lên cười, tro một lúc mụ già lặng thinh quan sát gã què chờ hần lại cầm bài lên tay thu lu co quắp trên chiếc ghế dài đôi mắt nhỏ bọt màu viền vải tây lấp lánh một ánh hung ác hần học, Đồ mọc sùng ! mụ nói (vẫn nói qua kẽ răng vẫn lăm bằm :) Bọn chúng thật độc ác Ta chỉ có một mình, nhắc lại Đồ mọc sùng ! và một lần nữa Đồ mọc sùng ! nhưng bọn họ đã lại bắt đầu chơi, mụ ném về phía tôi một cái nhìn đắc thắng lại cúi gần tôi, Nó đã vác súng đuổi thẳng kia, mụ nói, Nó đã cầm súng cơ mà dù sao nó cũng bị mọc sùng. Qua mé trên bếp lò tôi lại nhìn hần và hần lại nháy mắt và tôi.

Nó có nhốt con kia vào trong buồng cũng đến thế thôi mụ nói với một tiếng cười khẻ Mụ cúi gần tôi hơn lấy khuỷu tay huých tôi đôi mắt tử thi ti hí của mụ chảy nước vàng cười lạng lẽ Không phải chỉ có một chìa khoá mụ nói.

Cái gì

Không phải chỉ có một chìa khoá

Bà còn lải nhải kể chuyện gì nữa đấy, gã què quát Đi ngủ đi thôi ! Mụ giật mình vội vã né ra lạng lẽ ngồi thu lu ở đầu ghế đằng kia song vẫn không ngừng làm hiệu với tôi nhả nhử mắt vẫn quay về phía tôi nhươn lông mày trong khi cái miệng câm vẫn tạo h những từ nói ra Độc ác, Độc ác, oằn oại cái bộ mặt dê cái gương guốc của mụ)... thế rồi cái giường lại trĩu xuống dưới trọng lượng của nàng tôi tiếp tục nhắm mắt cố giữ cố níu lại dưới mí mắt cái bóng tối vô biên ấy nó lần lượt chuyển từ nâu sang đỏ đỏ rồi sang tía rồi thành một màu mau đen có những vằn tím những vệt nhờ nhờ hình thành và biến dạng từ từ lướt đi những thứ mặt trời tái nhợt loé sáng và tắt ngấm lông lá tôi biết nàng đã để đèn sáng và biết nàng nhìn tôi xem xét với cái vẻ chăm chú sắc sảo và thấu suốt mà đàn bà có khả năng vận dụng tôi vui má tôi trán tôi vào nách nàng lúc này có thể nghe thấy không khí vào người nàng, rỗng, theo từng nhịp hít vào và phả ra tim nàng đập hãy còn nhanh rồi dần dần chậm lại, mắt vẫn nhắm tôi trượt mình dọc theo người nàng theo sườn nàng bụng nàng dâng lên xẹp xuống phập phồng như cái ức thanh mảnh của một con chim (con công đang đưa toàn thân với tấm rèm cái cổ uốn hình chữ S trên cùng là cái đầu nhỏ bé xanh xanh điểm một mớ lông xoè nan quạt chiếc rèm tiếp tục rung rinh sau khi nàng đã buông nó xuống phập phồng như một vật sống như sự sống ẩn ở

đằng sau, tôi đã ngẩng đầu lên hơi chậm không tới một giây phải chăng tôi đã nhìn thấy phải chăng tôi đã không nhìn thấy mà chỉ tưởng là nhìn thấy một nửa khuôn mặt cùng bàn tay rứt phắt lại buông rơi tấm rèm lúc này chỉ cái đuôi dài của con công tiếp tục đong đưa rồi nó cũng sững lại, và cả ngày hôm sau nữa bọn tôi cũng không sao thấy được nàng, con ngựa đã chết trong đêm và sáng ra bọn tôi chôn nó ở một góc vườn ở đó cây cối vươn những cành đen được cơn mưa làm bóng loáng cứ này gần trụi hết lá giỏ giọt trong không khí ẩm ướt: bọn tôi khênh các xác lên một chiếc xe bò rồi hất nó xuống huyệt và trong khi những xẻng đất dần dần vùi lấp nó tôi ngắm nhìn nó toàn xương là xương lúc này càng giống côn trùng giống bọ ngựa hơn bao giờ hết với hai chân trước gập lại cái đầu to tướng đau đớn và cam chịu dần dần biến mất mang xuống lớp đất trút từ những chiếc xẻng của chúng tôi càng lúc càng cao lên cái cười nhăn nhó chua chát của hàm răng dài nhe ra như thể từ bên kia cái chết nó nhào bọn tôi ra về tiên tri do được trang bị một hiểu biết một trải nghiệm mà bọn tôi không có được, nắm được cái bí mật ngao ngán là sự biết chắc rằng chẳng có gì bí mật và bí ẩn cả rồi trời lại đổ mưa và khi lệnh xuất phát đến thì cơn mưa nặng hạt buông một tấm màn xám gần như mờ đục ngăn cách giữa sườn bên kia của con thung với chúng tôi trong khi chúng tôi ngồi ở nhà không lúa nai nịt gọn gàng ngựa đóng yên dậu vào đó chờ hiệu lệnh tập hợp nhìn trong khung cửa tấm màn tia nước bạc đang trút xuống mái đào xuống đất một luồng nhỏ song song với ngưỡng cửa và ở đằng trước một tí (chiều thẳng đứng từ rìa mái xuống) trong đó hiện ra những viên sỏi trần trụi được rửa sạch trơn, không khí thấm vào ẩm ướt lạnh giá một làn hơi dày biêng biếc phả ra từ miệng chúng tôi khi chúng tôi nói, trên tấm rèm con công vẫn đứng im phăng phắc bí hiểm, chúng tôi vừa nói chuyện vừa thỉnh thoảng ngược mắt liếc trộm về phía nó, bộ mặt tái mét của Blum giống như một viên áin dưới mái tóc đen với độc hai vết là đôi mắt đen hùng hực như sốt hẩn cầm chiếc mũ cát ở tay cái đầu cái cổ ngẩng thò ra trần trụi một cách kì khu khỏi cổ áo măng-tô khỏi cái thứ chiến bào bằng da cứng quèo da thuộc và dây da trong đó hẩn dường như mỏng mảnh yếu ớt như trong một cái mai rùa.

quân ta sẽ chẳng đi đâu Wack nói Chúng mình đã đợi cả tiếng đồng hồ rồi tớ cuộc là sẽ chẳng có chuyển quân đâu Họ sẽ bắt bọn ta chực thế này cả ngày rồi đến nửa đêm họ sẽ đến bảo bọn ta tháo yên và đi ngủ

đừng có bắt đầu ca thán Blum nói

tớ không ca thán Wack nói có điều tớ không làm ra vẻ tinh quái thế thôi tớ

trời đất tôi nói tớ sẵn sàng đánh đổi mọi thứ lấy cái chìa khoá ấy

chìa khoá nào Wack nói

Con công vẫn không động đậy

chìa khoá tự do Iglésia nói. Chúng tôi vẫn nhìn qua màn mưa về phía ngôi nhà lặng lẽ các cửa sổ đóng kín cửa chính khép mặt tiền giống như một bộ mặt bí hiểm, thi thoảng một chiếc lá đã gần như đen mực ruỗng của cây hồ đào lớn lìa cành nhẹ rơi xuống đất

tớ cuộc đó là cái tay phó Blum nói

không đúng Wack nói Nàng đã đuổi hấn đi Nàng đã nhắc cây súng xuống khi hấn vào phòng nàng

thế ư? Blum nói Vì hấn đã vào phòng nàng?

tớ chẳng biết gì hết Wack nói Tại sao cậu không đi mà hỏi cậu ta không biết gì hết Iglésia nói Thế thì cậu nói chuyện gì

chẳng chuyện gì hết Wack nói

Wack đã đánh bạn với gã người hầu của họ Iglésia nói Cái thằng cha giống như con gấ

cùng là gấu thì hiểu nhau mà Blum nói

ị vào mồm mày Wack nói

thôi nào tôi nói Đừng cáo Cậu đã giúp hấn thu hoạch khoai lang thì hấn giúp lại bằng cách cho cậu biết những gì đã xảy ra Kể bọn tớ nghe đi

dù sao hấn cũng không giúp tớ làm chết một con ngựa Wack nói

thôi được Iglésia nói đâu phải cậu bị bắt buộc cưới nó

cũng không phải tớ làm nó chết Wack nói

ôi im đi tôi nói

kệ cậu ta Blum nói Nếu cậu ta thích thế Hấn quay sang Wack: Vậy đó là cái tay phó ấy ?

tại sao cậu không đích thân đi mà hỏi Wack nói

vậy chính là hấn ?

đó là một người bạn cũ của gia đình tôi nói Đó là người bạn tốt nhất của gia đình Giả yêu quý họ lắm Xưa nay bao giờ giả cũng rất yêu quý họ

nhưng nàng đã giương súng đuổi hấn mà Blum nói

đó là một gia đình thợ săn tôi nói

đó là điều gã gấu kể Blum nói Không giống như lời bà già

cái mụ già điên ấy Wack nói

có thể bà ta lẫn tôi nói Có thể bà ta tưởng vẫn là gã kia

gã kia nào? Blum nói

tớ tưởng cậu biết hết Wack nói

có một gã khác nữa à? Iglésia nói

Tấm màn mưa không ngừng trút xuống như những sợi bạc, như những vạch kim loại song song chắn cửa vào nhà kho chứa lúa, đâu đó một ống máng xối nước ào ào như một con thác xa : Chính vì thế mà anh ta đã lăm lăm cây súng tôi nói Để ngăn hấn vào

vào đâu Wack nói

ôi chào Blum nói Cậu không hiểu gì cả ư? Vào nhà bởi vì hấn cũng muốn trở vào nhà

nhưng mà cậu bảo còn có một cái chìa khoá khác kia mà Wack nói

cơ mà giữa thanh thiên bạch nhật công khai trước mọi người đường đường chính chính với lí do đưa viên hạ sĩ quan quản trị của kị đội đi xem các phòng cậu nhất định không chịu hiểu một tí gì hay sao?

đó là một người đàn ông lo việc trong nhà Blum nói Hấn muốn đưa vào tất cả ở khắp nơi

tớ chả hiểu các cậu nói gì hết Wack nói Các cậu tự cho mình là quá tinh khôn Tớ nói thẳng là các cậu

có điều là tay kia phải lo trông nom cho gia đình mình tôi nói

ai

tay què chứ ai đó là một vấn đề danh dự

ầy à Blum nói Tớ không biết là danh dự lại nứt dọc ở giữa xung quanh có lông đấy

đồ ngu Wack nói

đấy là cái chữ tớ đang tìm Tớ cảm thấy nó trên đầu lưỡi mà không nhớ ra nổi Mấy cái cha ở nhà quê ấy nom thì chả có vẻ gì ấy thế rồi thì là dùng một cá

thể còn cái đám Do Thái ở thành phố Wack nói thì có vẻ gì nào ?

ồ tôi nói cậu có im đi không ?

cậu tưởng cậu làm tớ sợ hả Wack nói

Một mớ loằng ngoằng những rãnh nhỏ quần quít vào nhau chạy trên mặt cát vàng của con đường bờ dốc vệ đường tỏ ra dần tróc ra trượt xuống từng tảng nhỏ nối tiếp nhau làm nghiêng một nhánh mất một lúc rồi biến mất bị tấn công gặm mòn cuốn đi cả thế giới xụp đổ với một tiếng rì rào liên tục của suối nguồn của những giọt nước đuổi nhau dọc những cành lấp lánh bắt kịp nhau hoà vào nhau tách khỏi nhau rơi cùng với những chiếc lá cuối cùng những tàn tích cuối cùng của mùa hè của những ngày vĩnh viễn triệt tiêu không bao giờ tìm lại được tôi đã kiếm tìm gì ở nàng hi vọng theo đuổi đến tận trên thân thể nàng trong thân thể nàng những chữ những âm cũng điên rồ chẳng kém gì ông với những tờ giấy hão huyền đen kịt những dòng chữ li ti những lời mà môi chúng ta thốt ra để tự lừa dối mình sống một cuộc sống bằng thanh âm chẳng có thực chất gì hơn cái tấm rèm mà trên đó chúng tôi tưởng như nhìn thấy con công thêu cựa quậy phập phồng thở hít mà tưởng tượng mà mơ đến những gì có ở đằng sau có lẽ thậm chí cũng không trông thấy gương mặt cắt làm đôi bàn tay đã buông rèm xuống say mê ngóng đợi sự lay động nhẹ của một con gió lùa, nàng hỏi Anh nghĩ gì vậy? tôi nói Đến cô, nàng lại nói Không Nói tôi biết anh nghĩ đến cái gì, tôi nói Đến cô cô thừa biết đấy, tôi đặt tay lên nàng ở chính giữa nó tựa như nạm lông tơ những cái lông chim nhẹ lông một con chim trong tay nhưng cũng là một bụi rậm một câu phương ngôn Anh nàng nói Tại sao anh nhắm mắt, tôi mở mắt ra đèn vẫn sáng nàng nằm ngửa một chân hơi duỗi chân kia co lên cao như trái núi bên trên tôi bàn chân úp xấp trên khăn trải giường nhàu nát và phía sau thấp hơn mắt cá một chút lớp da ở chỗ đó dày hơn xếp thành ba nếp nằm ngang bên trên gót hơi phơn phớt da cam, má tôi áp trên mé trong của đùi bên kia mà ở tư thế này trở thành mé trên có thể trông thấy ở chỗ đùi giáp bụng dưới mớ lông bắt đầu từ đáy cái gò tạo thành bởi đường gân xuyên chéo háng, da phía bên trên đùi rất trắng pha chút nâu nhạt bắt đầu từ háng, hai mép của kẽ dọc thì nâu sẫm hơn trước khi đến chỗ bắt đầu lớp niêm mạc như thể vẫn còn dai dẳng ở đó một cái gì thuộc về tổ tiên mông muội tối tăm nguyên thủy của chúng ta chưa xoá hết ôm ghì nhau giao hợp lẫn lộn trần truồng bạo liệt và ngăn ngủi trong lớp bụi của các lùm cây rậm rạp: trong cái tư thế ấy khe chỉ hơi hé, để lộ một thoáng tim tím hoa cà nhạt như một dải viền một lần lót hơi thò ra, càng nhìn xuống những nếp thịt màu nâu càng sẫm thêm rõ thêm hung hung nom nh một thứ vải một miếng lụa phơn phớt bị hai ngón tay kẹp mé bên trong phía trên uốn thành một khâu vòng hay đúng hơn một khuyết áo một lần thịt, nàng nói anh nghĩ gì trả lời tôi đi Anh ở đâu? tôi lại đặt tay lên đó: Ở đây, và nàng rằng: Không, và tôi: cô thấy là tôi không ở đó ư? Tôi cố cười, nàng nói không không phải cùng với tôi Đối với anh tôi chỉ là một con điểm làm thú vui cho lính mà thôi một cái gì thuộc loại người ta thường thấy vẽ bằng phấn hay bằng một cái đinh trên lớp vữa long lở của những bức tường trại lính: một hình bầu dục chia đôi với những tia khắp xung quanh như một mặt trời hoặc như một con mắt dọc nhắm lại lông mi lú tủa xung quanh và thậm chí không có mặt... tôi nói Ồ thôi đi em có muốn liệu em có thể hiểu liệu em có thể tưởng tượng được là suốt năm năm ròng tôi chỉ mơ đến em không, và nàng: Chính bởi thế, và tôi: Chính bởi thế? và nàng: Phải Buông tôi ra, nàng cố gỡ tay tôi ra tôi nói Em làm sao thế Có chuyện gì với em vậy? nàng vẫn cố gỡ ra và ngồi dậy, nàng khóc, nàng lại nói một lần nữa Những hình như đám lính tráng thường vẽ, những chuyện gẫu của lính tráng, tôi lắng nghe họ tiếp tục cãi vã nhau trong chiều nhìn ngày tàn mưa rơi, Blum nói hần sẵn sàng uống một cái gì nóng và Wack bảo hần rằng hần tinh khôn thế mà sao không biết đường đến gõ cửa xin nàng pha cho tí cà phê và Blum nói rằng hần chả ưa gì súng ống mà hần đang mang một cây trên lưng nhưng hần không bao giờ có sở thích làm nhà đi săn càng không thích làm mồi săn và

cái tay què ấy thì có vẻ đang rất mát dùng cây súng của mình, hắn nói “Xét cho cùng y cũng phải có quyền nổ phát súng của mình chứ khi mà tất cả mọi người ở khắp mọi nơi đều vung súng Xét cho cùng thì đây là chiến tranh mà “nhưng giờ đây tôi chỉ còn nghe thấy hắn trối lại tối mò chẳng còn trông thấy gì nữa và tất cả những gì chúng tôi biết về thế giới chỉ còn là cái giá lạnh này cái làn nước này giờ đây nó thấm vào chúng tôi từ khắp phía, vẫn một mực tầm tã tuôn rơi bời bời khắp nơi khắp chốn hoà lẫn đường như quyền làm một với tiếng vó ngựa phức hợp rậm rịch trên đường như báo tận thế, và xóc nảy người trên lưng ngựa vô hình, chúng tôi tưởng đâu như tất cả những thứ này (ngôi làng cái nhà kho chứa lúa sự hiện hình trắng sữa những tiếng la hét tay què tay phụ tá mù già điên tất cả cái mớ hỗn độn tối tăm và mù loà và bi thảm và nhàm chán gồm những nhân vật khoa trương to tiếng chửi bới nhau hăm dọa nhau nguyên rửa nhau va vấp trong đêm tối dò dẫm cho đến khi rốt cuộc họ đâm sầm vào một chướng ngại vật một cái máy giấu ở đó trong bóng tối (và thậm chí không nhằm vào họ không dành riêng cho họ) nó nổ bùng vào giữa chỉ để cho họ vừa đủ thì giờ để thoáng thấy lần cuối cùng (và có lẽ cũng là lần đầu tiên) một cái gì giống như ánh sáng tất cả những thứ ấy chỉ tồn tại trong tâm trí của chúng tôi: một giấc mơ một ảo tưởng trong khi trên thực tế có lẽ chúng tôi chưa bao giờ ngừng phóng ngựa hoài trong cái đêm mưa tầm tã bất tận này vẫn tiếp tục đối đáp với nhau mà không trông thấy nhau... Vậy có lẽ nàng có lí xét cho cùng có lẽ nàng nói đúng có lẽ tôi vẫn đang nói chuyện với hắn, tán gẫu một gã Do Thái bé nhỏ đã chết từ nhiều năm nay trao đổi những lời huênh hoang bông phèng tục tĩu những chữ những âm chỉ cốt để khỏi ngủ thiếp đi tự đánh lừa mình động viên lẫn nhau, lúc này Blum nói: Nhưng có lẽ cây súng ấy không nạp đạn cũng nên có lẽ thậm chí y cũng không biết sử dụng nó ra sao cũng nên Thiên hạ vốn thích bày đặt chuyện bi thiết bi kịch tiểu thuyết.

và tôi rằng: Nhưng cũng có thể súng có thể nạp đạn đôi khi chuyện đó vẫn xảy ra Sáng nào trên báo chả thấy những chuyện như vậy

Vậy thì mai phải mua báo thôi Chí ít cũng có cái gì lí thú để mà đọc

Tớ cứ tưởng cậu thấy cuộc chiến này là lí thú Thậm chí tớ còn hình dung là cậu trực tiếp dính líu vào đó nữa kia

Không phải vào lúc bốn giờ sáng như thế này dưới trời mưa và trên lưng một con nghêo

Cậu nghĩ bây giờ là bốn giờ sáng ư Cậu nghĩ dù thế nào đi nữa cuối cùng trời cũng sẽ sáng ư

Chẳng phải trời đang rạng đó sao Có cái gì đằng kia bên tay phải nom sáng hơn một chút đó

Đâu ? Cậu thấy cái gì ở trong cái thứ hũ nút này

Chốc chốc lại thấy một mảng sang sáng

Có lẽ đó là nước Có lẽ đó là sông Meuse

Hay sông Rhin

Hay sông Elbe

Không phải sông Elbe nếu thế thì ta đã biết

Vậy thì là gì

Một con sông thế thì ăn nh

Theo cậu bây giờ là mấy giờ

Mấy giờ thì ăn nhằm gì

Dễ thường bọn mình đã ở trong cái toa này đến ba ngày rồi

Vậy cứ cho rằng đó là sông Elbe

Hai giọng nói vô diện mạo luận phiên nhau đối đáp nhau trong bóng tối cũng hư ảo như chính âm thanh của chúng, nói những điều không thực tế gì hơn một chuỗi âm thanh, tuy nhiên vẫn tiếp tục đối thoại : mới đầu chỉ là hai kẻ coi như chết rồi tựa như hai tử thi còn sống, rồi thì một người chết thật sự còn người kia vẫn sống (có vẻ như thế, Georges nghĩ, và xem chừng như vậy cũng chẳng hơn gì) và cả hai (kẻ đã chết và kẻ đang tự hỏi liệu chết thực đi có hơn không vì chí ít cũng khỏi phải biết đến cái nông nổi này) đều mắc kẹt, kìm giữ bởi một cái gì vừa bất động vừa chuyển động đang bào mòn mặt đất dưới trọng lượng của nó (và có lẽ đó chính là cái mà Georges vẫn tiếp tục cảm nhận, như một tiếng lướt, một tiếng cào rất khẽ, quái gở và liên tục đằng sau tiếng vó ngựa lụn vụn và nhả nại: cái tiến độ thản nhiên và lạnh lùng ấy, cái dòng băng hà chậm rãi trôi từ buổi sơ khai, nghiền nát, đè bẹp tất thảy và trong đó gã tưởng như trông thấy chính họ, bản thân gã và Blum, cứng đờ và giá lạnh, còn cả ủng cùng đinh thúc ngựa ngồi trên những con nghê kiệt lực, chết nguyên vẹn giữa đám đông hồn ma cũng đứng yên trong những trang phục màu sắc ngọt ngào và tàn héo tất cả đều tiến rất chậm như một đám rước ngưng kết gồm những hình nhân ngất ngư trên đế đồng loạt bảo bọc trong cái bề dày sắc lam qua đó gã cố đoán ra họ, nhìn cho rõ họ, được nhân lên vô tận trong chiều sâu xanh thẳm của những tấm gương), cái giọng vừa lâm li vừa hề của Blum nói: “Cơ mà cậu biết gì về chuyện đó ? Cậu chẳng biết gì sất. Thậm chí cậu không biết là cây súng đó có nạp đạn hay không nữa. Thậm chí cậu cũng không biết phát súng lục ấy có phải tình cờ hay không. Chúng ta thậm chí không biết ngày hôm đó thời tiết ra sao, người ông đầy bụi hay đầy bùn, ổng tiu nghỉu trở về với cả mớ hàng tình cảm ế ẩm và không những ế mà còn bị nghênh đón bằng những phát súng, rồi lại thấy vợ mình (tức là bà cụ tổ năm đời của cậu mà giờ đây chỉ còn là một nắm xương nát vụn trong tấm áo lụa vá dưới đáy một hầm mộ trong một cổ quan tài cũng bị một ăn ruỗng, thành thử không thể xác định cái lớp bụi nhỏ vàng vàng trong những nếp vải mỏng là xương hay là gỗ, nhưng dạo ấy thì còn trẻ, còn là da thịt, có một cái bụng lún phún lông, có đôi vú hoa huệ, môi má ửng hồng khoái cảm bên trên những lóng xương vàng khè này), vậy là thấy vợ mình đang bận thực thi những nguyên lí loã thể và thổ lộ mà người Tây Ban Nha đã khước từ...”

Và Georges rằng: “Không, ông...”

Và Blum: “Không ư? Chính cậu đã công nhận rằng trong gia tộc cậu vẫn vương vất một thứ nghi ngờ: một thứ bối rối, một thứ im lặng thẹn thùng. Dù sao cũng không phải tởm về bức tranh khắc huê tình, về chuyện họ phải phá cửa vào, về sự hỗn loạn, la hét, lộn xộn cùng những ánh đèn trong đêm...”

Và Georges: “Nhưng mà...”

Và Blum: “Và cậu đã chả kể cho tởm là trên bức chân dung thứ hai ấy, bức tiểu hoạ ấy, cái tấm hình lồng trong trái tim ấy từ sau khi ông chết, có thể nói cậu đã không nhận ra bả, rằng cậu phải đọc đi đọc lại nhiều lần cái tên và ngày tháng ghi ở mặt sau mới tin đó là bả, rằng cậu...”

Và Georges: “Phải. Phải. Phải. Nhưng mà...” (nàng đã đẩy ra giữa hai người[20] có nghĩa là nàng đã phát triển cái dạng phây phây khoái lạc, cách nào đó đã nở nang như thường xảy đến với các cô gái sau khi lấy chồng, có lẽ hơi bệu một chút, nhưng tất cả con người nàng toát ra – trong cái thứ trang phục như là một sự phủ định trang phục ấy, có nghĩa vền vền một chiếc áo ngủ gần như trong suốt khiến nàng gần như khoả thân, cặp vú mơn mớn, lồ lộ được nhấn rõ thêm bởi một dải ruy-băng và hầu như thòi hết khỏi lớp vải mơ hồ màu hồng nhạt – một cái gì trơ tráo, phè phỡn và đắc thắng với sự dồi dào bình yên của giác quan và tâm hồn nguôi dịu và thoả thuê – thậm chí đầy ứ - và cái nụ cười ơ hồ thực thà, tàn bạo mà ta có thể thấy trên những chân dung phụ nữ thời bấy giờ (nhưng có lẽ đó chỉ là hậu quả của một cái mốt, một kiểu cách, sự khéo léo, kĩ năng, thói xu thời của người hoạ sĩ vốn quen thể hiện cc bà mẹ đoan trang cũng như những cung phi dâm đãng buông mình lơ lả trên những chiếc gối trong phòng tắm hơi Thổ Nhĩ Kỳ bằng cùng một bút pháp nhục dục chẳng?) cổ mềm mại ức bồ câu và hoàn toàn chắc chắn đây không còn vẫn là người đàn bà khô khan, hơi điệu dàng, kiểu cách, mặc coóc-xê có nòng độn và đeo những đồ trang sức cứng và lạnh, đã ngồi mẫu trong chiếc áo dài nặng nề có những đường sẻ, Georges nghĩ: “Phải, như thế là trong thời gian qua nàng đã được giải phóng, như thể cái chết của ông ta đã khiến nàng...”) và lại nghe thấy tiếng Blum (cất lên, mỉa mai, và thậm chí giấu cợt nhưng dường như không phải với ai, không phải là với cái đáy cà-mèn, vẻ như hắn đang nói chuyện, đối thoại, đàm đạo với nó một cách âu yếm, ân cần vậy, và Georges tự hỏi không biết người ta có thể gầy đi đến mức độ nào mà không biến mất, triệt tiêu bởi cái có thể xem là ngược lại với sự nở: một sự hút vào phía bên trong của làn da, của toàn bộ thực thể, một sự mút vào, bởi vì bấy giờ Blum gầy một cách thật sự khủng khiếp, mắt hõm vào, yết hầu nhọn hoắt, chồi ra đến mức tưởng như chọc thủng làn da, giọng hắn mỉa mai như thể chính nó cũng bị vạc hết thịt, nói rằng :) “Cơ mà ngộ nhỉ, ngoài những ý tưởng bắt nguồn từ Genève ông còn kéo theo một tí vết nào khác, một dị tật đáng xấu hổ nào đó? Biết đâu ông cũng què hay vẹo chân hay bị một tật gì tương tự : điều này thường thấy ở không ít hầu tước quý phái, giám mục phản thùng hay sứ giả vào thời ấy. Dù sao đ nữa thì cậu cũng mới chỉ thấy ông qua tranh vẽ và bán thân thôi, với cây súng săn chéo qua vai như cái gã Othello què trong làng nọ. Chung qui lại, có khi ông tập tễnh cũng nên. Đơn giản thế thôi. Có thể điều đó khiến ông mặc cảm, ông...” , và Georges: “Có thể thế”, và Blum: “Hoặc có thể nữa, chỉ đơn giản là ông mắc nợ, có thể tên Do Thái sở tại nắm chắc thóp ông bằng một văn tự hợp thức nào đó. Những lãnh chúa quý phái, cậu biết đấy, chủ yếu sống bằng vay nợ. Bản chất họ đầy tình cảm trong

sáng và quảng đại song họ không biết làm gì to tát ngoài việc mắc nợ và không có vị cứu tinh là tên Do Thái cho vay nặng lãi tham tàn thì hẳn họ chẳng làm được gì nhiều nhận ngoài những loại thành tích mà về sau người ta kiêu hãnh kể lại trong các gia đình vì sự cao thượng của hành động, vì uy tín, truyền thống để làm bạn bè kinh ngạc, để một trăm năm mươi năm sau một người cháu ba đời của ông ra đi chinh chiến mang theo cái đũa – một thứ đầy tớ hoặc làm chức năng ấy – đã cưới, đã phủ vợ mình không hơn không kém một con ngựa cái, sống bên cạnh nhau suốt một mùa thu và suốt một mùa đông và nửa mùa xuân nữa mà không nói với nhau một lời (trừ khi có con ngựa nào đi tập tễnh hoặc khi có công vụ) cho đến khi, rốt cuộc, cả hai, kẻ nợ vẫn cung cúc theo sau người kia hay người kia vẫn khiến được kẻ nợ vẫn cung cúc theo mình, cả hai cùng ở trên con lộ này ở đó không còn là chiến tranh như cậu nói nữa mà là mưu sát, là cắt cổ, ở đó bất kì ai trong hai người đều có thể hạ thủ người kia bằng một phát súng trường hay súng lục mà không phải trình báo với ai và thậm chí cả lúc đó cũng chẳng ai nói với ai (có lẽ chỉ đơn giản là không người nào cảm thấy có nhu cầu trao đổi : hẳn là chẳng có gì phức tạp hơn thế) đứng cách nhau một quãng phù hợp với cả cấp bậc lẫn địa vị xã hội chênh lệch của họ, như hai kẻ xa lạ, ngay cả trong cái sân sau của quán rượu nông thôn ấy ở đó ông đã đãi các cậu mỗi thằng một vai bia rõ tươi không đầy năm phút trước khi nhận lấy loạt đạn tiểu liên ấy, y như cách ông đãi một li rượu ở quán giải khát jôkê sau khi một con ngựa thắng cuộc, thành thử có thể từ mỗi lỗ đạn không phải máu mà là bia phọt ra, có lẽ đó là điều mà lẽ ra cậu đã thấy nếu cậu nhìn thật kĩ, pho tượng kị mã của vĩ huy đá ra những tia bia, biến thành một giếng phun bia vùng Flandres trên đế của...” nhưng không nói nốt, lúc này đang một mực chú tâm vào hăm hở vét những giọt xúp cuối cùng có vị kim khí ngai ngái đến buồn nôn ở đáy cà-mèn, và Georges im lặng nhìn hẳn hai đường gân ở gáy như hai sợi thừng kéo căng, gồ lên, giọng hẳn, miệng hẳn bây giờ cúi xuống như thể nói trong cà-mèn, rằng : “Thật tuyệt cú mèo khi ta có thừa thì giờ đến mức mọi chuyện như tự tử, bị kịch bị kiếc trở thành những thứ trò tiêu khiển tao nhã”, nói rằng : “Cơ mà ở vùng tớ, có quá nhiều việc phải làm. Thật đáng tiếc. Tớ chưa bao giờ được nghe nói đến một hồi đoạn cao nhã và ngoạn mục loại ấy. Tớ hiểu rằng đó là một khiếm khuyết trong một gia đình, một sự thiếu thốn mĩ đến mức thảm hại, chẳng phải là không có một hoặc hai hoặc nhiều thằng Blum có thể đã muốn làm chuyện đó vào một ngày này hay ngày khác mà có lẽ họ không tìm ra được một thời điểm, cái phút cần thiết, có lẽ cũng nghĩ Ngày mai mình sẽ làm chuyện đó, rồi lần nữa ngày này qua ngày khác vì ngày hôm sau lại phải dậy từ sáu giờ và lập tức bắt đầu khâu may hoặc cắt quần áo hoặc mang những bịch vải bọc trong một vuông nỉ xéc-giơ đen: sau chiến tranh cậu phải đến tớ, tớ sẽ đưa cậu đi thăm phố tớ, thoát tiên có một cửa hàng bách hoá quét vôi màu vàng giả gỗ trên nền thủy tinh đen phía trên tủ kính ghi dòng chữ vàng óng: Hàng len Hàng dệt Nhà ZELNICK Bán buôn bán lẻ Và ở bên trong toàn là những súc vải nhưng không phải như trong những cửa hàng với những gã bán hàng tao nhã súc nước hoa rút ra từ những ngăn một thanh ván gỗ mỏng trên đó cuộn một loại hàng dệt nồn mà hẳn giở ra với những cử chỉ tao nhã: những súc vải to gần bằng một thân cây lâu năm và chỉ một súc cũng đủ may mặc cho cả chục gia đình, và những hàng dệt xấu, dày và màu tối, và trong cửa hàng là đêm giữa ban ngày được chiếu sáng bởi sáu bảy quả cầu mờ lũng lảng nơi đầu một ống chỉ trong đó người ta chỉ luồn một sợi dây điện thay thế khí đốt song vẫn là những quả cầu cũ từ năm sáu mươi năm nay, còn cửa hàng tiếp theo thì quét vôi màu đỏ, khác với cửa hàng trước bởi một cái nền giả cẩm thạch màu xanh lục với những vân xanh nhạt, tuy nhiên tên hiệu trải ra vẫn trên nền thủy tinh đen và vẫn với những súc vải ketch

sù cuộn tròn như những thân cây nom thật buồn bã, thực dụng và xấu, và cửa hàng tiếp theo lại quét cái màu vàng nước đáỉ giả gỗ ấy, và lần này thì là: Bán buôn Hàng lớt Hàng len Z. DAVID và công ty Hàng len dẹt Pháp, và bên trong vẫn những súc vải kếp xù cuộn tròn như những thân cây nom thật buồn bã, thực dụng và xấu, và cửa hàng tiếp theo lại quét cái màu vàng nước đáỉ giả gỗ ấy, và lần này là: Hàng len WOLF Hàng lớt, kể đó có một cái cổng lớn phía trên là một hình hộp nằm ngang mang biển hiệu: Cho thuê xe kéo tay Than của cửa hàng bán than ở tận cuối sân, và bên trên biển hiệu, trong hình bán nguyệt hèm hẹp của vòm cửa, có một cửa sổ gần như vuông chắc là thông với một gian ở phía trên cổng và tở cứ thắc mắc hoài làm sao một người có thể đứng được ở trong đó vậy mà vẫn có người ở vì có những tầm rèm tuyn và những chậu cây xanh treo ở cái lan can nh bằng sắt, kể đó chính bức tường được quét màu nâu đỏ cũng như cửa hiệu kế liền cổng lớn, với tấm biển hiệu kẻ chữ kiểu Gô-tích: Rượu vang hảo hạng Hầm rượu lâu năm Rượu mùi, rồi lại một mặt cửa hàng giả gỗ màu vàng nữa: hàng dẹt Bán buôn và Bán lẻ SOLINSKI Quần áo may sẵn cho nam giới và thanh niên, và kể đó là góc phố và trước mặt là tiệm cà-phê CƠ ĐỘNG QUÁN. Thuốc lá, chữ đỏ trên nền trắng, mặt tiền đỏ sẫm với những pa-nô đỏ nhạt, cửa vát trên góc của hai đường phố và thường xuyên mở trừ những lúc trời rất rét thành thử lúc nào cũng có thể nhìn thấy hai ba gã tì khuỷu tay trên quầy (nhưng không phải là người trong phố: cánh thợ thuyền, thu ngân, mỗi lái đi chào hàng) và lấp lánh những bình pha cà-phê bóng loáng, và cô phục vụ đứng sau quầy, một cái hòm thư sơn xanh ở bên trái cửa ra vào và bên trên hòm thư, lại là chữ THUỐC LÁ kẻ thẳng đứng màu vàng trên nền đỏ và phía bên kia tức là bên phải cửa ra vào một tấm pa-nô hẹp và cao màu xám, với một hình thoi đỏ trong đó một lần nữa lại thấy chữ THUỐC LÁ màu vàng và bên dưới là chữ GIẤY, TEM rồi bên dưới là hai đường cuốn vạch bằng bút lông, hai vòng kép, rồi dưới nữa là chữ ĐIỆN THOẠI, rồi kế tiệm cà-phê là một cửa hàng, hay đúng hơn không phải một cửa hàng vì nói cho đó ra không có mặt hàng mà chỉ có một cửa sổ lớn và một cửa ra vào, tường nhà quét vôi màu hạt dẻ đến tạc gác hai, với những chữ trắng: XƯỞNG CHẾ Bông sơ và Đệm vai đủ các loại, Bán buôn, Vật phẩm đặc chế cho Thợ may, các nhà bán Da lông, làm Mũ, bán Hoa, làm Hộp, Thuộc da, Đánh bóng, Đóng xe, Kim hoàn v.v..., tở có thể tiếp tục kê thuộc lòng cho cậu nghe tất cả những cái đó, theo chiều đảo ngược, bắt đầu từ giữa trở ra hay từ bất kì quãng nào cậu muốn, tở đã thấy những cái đó suốt hai mươi năm từ cửa sổ nhà tở từ sáng đến tối, quang cảnh đó và những người vận áo xám nói đàn kiến lụi lụi vác những súc vải to tướng đó như thể tất cả thời gian của họ dành vào việc mang đi mang lại nhưng súc vải đó từ cửa hàng này sang cửa hàng khác, từ kho này sang kho khác, bất tận, và trong tất cả các nhà, đèn thấp từ sáu giờ sáng đến mười một mười hai giờ đêm không ngắt quãng và nếu có tắt thì đó là vì người ta chưa tìm ra cách nào để cấm cú cả hai mươi bốn trên hai mươi bốn tiếng với đường kim mũi chỉ hoặc cái kéo hoặc quần quật chuyên chở những súc vải hoặc chế những đệm vai hoặc lớt bông nỉ, vậy nên ngay cả cứ cho rằng có hàng lô hàng lớt những thằng Blum muốn tự tử không biết bao nhiêu lần đi nữa – mà điều đó là rất có thể - thì cậu bảo làm sao chúng kiếm được một khoảnh khắc chưa nói đến ch...

- Thế mà điều đó vẫn cứ xảy ra, tôi nói Chỉ cần giở báo ra mà xem. Ngày nào cũng có những chuyện như vậy trên mặt báo”. Hẳn nhìn tôi, cơn mưa nhỏ rắc xuống, chiếc va-rơi dạ của hẳn li ti những giọt bạc, giọt thủy ngân, một lớp bụi màu xám kim khí ở chỗ vai áo nhô ra ngoài tầm che của mái hiên, trong khi vọng đến chúng tôi những vang âm lũng củng, những giọng choang

choác không ăn nhập với nhau những mảnh cuồng nộ tách rời khỏi cái nói thể nào nhĩ: cái trữ lượng hay đúng hơn cái kho chứa thường xuyên và không bao giờ cạn hay đúng hơn cái nguyên lí của mọi bạo hành và mọi đam mê dường như lang thang ngu ngốc nhàn tản và vô mục đích trên mặt địa cầu như những cơn gió những trận bão không có mục tiêu nào khác ngoài một cơn thịnh nộ mù quáng và vô nghĩa lay chuyển một cách man rợ bất kì cái gì chúng bắt gặp trên đường; có lẽ bây giờ chúng tôi đã biết được cái mà con ngựa hấp hối kia đang trải con mắt nhưng của nó dài dăm chiêu dụ hiền và trống không trong đó tôi vẫn có thể thấy phản chiếu những bóng dáng nhỏ xíu của chúng tôi, cái con mắt trong bức chân dung vấy máu cũng dài bí hiểm và hiền dụ mà tôi thường đặt dấu hỏi : tuồng chèo cải lương bị kịch tiểu thuyết hư cấu, hẳn nói, cậu khoái cậu thêm thắt cậu, và tôi rằng không, và hẳn rằng Và nếu cần thì cậu bịa, và tôi rằng Không chuyện đó xảy ra hằng ngày mà, chúng tôi có thể nghe thấy mẹ già nửa ngày đại đang kiên trì rên rỉ không dứt trong nhà mắt ráo hoảnh lắc lư người từ trước ra sau trên chiếc ghế tựa trong khi gã què đi tuần với cây súng nạp đạn ghém sẵn sàng tự phóng khỏi nòng tập tễnh bì bõm trong những cánh đồng sâm sấp nước vườn cây ăn quả ươn sũng nơi những dấu chân của y chậm rãi nhấc lên với một tiếng oàm oạp nhẹ nhẹ, và vị tướng cũng lội bì bõm với bộ tham mưu của ông hỗn hển theo sau ông hoạt bát nhanh nhẹn cũng khô khan cũng vô cảm như một mẫu gỗ cũ kĩ, tự bắn một viên đạn vào đầu tiếng động gây ra không mấy lớn hơn tiếng một cành cây mục gãy, và nằm chết với cái đầu nhỏ bé nhăn nheo đôi ủng jôkê nhỏ nhắn. Phải chăng tôi đã bịa ra thế tôi nói Phải chăng tôi đã bịa ra như thế? Tôi hình dung y tập tễnh với nỗi đau nhay nhút dầy vò như một con chó khốn khổ con vật săn đuổi và bị săn đuổi bởi nỗi nhục sự xúc phạm không chịu nổi phải cắn răng chịu trong cô em dâu, y mà người ta gạt ra không tuyển mộ đi chiến đấu không giao súng cho, Thôi nào ông nói buông súng xuống tai nạn xảy ra chính bởi thế đó, song y đâu có chịu nghe theo, vẻ như y khoái cái bộ trang bị đi săn ấy, cái cây súng ấy nó khiến ông đã hình dung ra một tai nạn trong khi đi săn tôi nghĩ chính vì thế mà bà không muốn mua cho tôi khẩu súng carabin ấy do cứ kể đi kể lại hoài những câu chuyện gia đình, tổ tiên muôn thuở của bà, cũng như bà khẳng khẳng từ chối không cho tôi thi đấu kiếm lấy lí do là tôi chưa biết có người trong họ tộc đã chết do bị một nhát gươm đã tháo nút tròn bịt đầu xuyên qua cổ trừ phi là chính bà đã đọc thấy chuyện này trên báo ở mục tin vặt về những vụ tai nạn tội phạm mục thời lưu về những cuộc hôn thú sinh nở những cuộc đam mê cuồng khấu dấy lên bởi da thịt nõn nà của người đẹp ngủ trong rừng bị quây kín che giấu, phía sau, cái đuôi con công vẫn khẽ đung đưa nhưng nào thấy Léda vậy công kia tiêu biểu cho ai cho vị thần linh nào con chim hợm hĩnh ngu dốt ấy trình trọng diễu những mớ lông xanh đỏ tím vàng của nó trên bãi cỏ của những lâu đài ? Tôi hình dung nàng dưới bộ dạng một nữ thần, tôi có thể sờ mó nắn bóp đôi vú nàng bụng nàng mẹn màng toàn thân nàng chỉ che phủ hờ hững một chiếc áoừ đỏ nhô ra cái cổ nàng giống như sữa tôi nói cô nghe thấy không tôi nói điều duy nhất nàng có thể gọi cho ta hình dung là bò toài cúi xuống như thế nàng là một con suối và hóp tộp. những áo dài giống như những áo ngủ, màu tím hoa cà nhạt và một dải ruy băng nịt chặt đôi... phải khác xa bức chân dung tàn nhẫn dữ dằn kia một thứ nữ thần săn bắn Diane vậy lẽ ra nàng phải được thể hiện trên đó với một con chó săn thỏ nằm dài bên cạnh, thon và mượt lông ngược lại sau này là một chú cún con lông xoăn tít cho chủ luồn ngón tay vào mà vuốt ve nó nhẩy tung tăng thè cái lưỡi ương ướn liếm tay chủ lăn lộn khoái trá vừa rên ư ử vừa quấy như một con cá trong nước, như những thứ thường thấy vẽ trên những bức tường nàng đã nói hai chữ tượng hình, hai nguyên gốc: cái và đục, đôi khi hình tượng đục chỉ còn là một kí hiệu giống

như cái kéo gấp lại bên dưới có hai vòng tròn như những cái nhẫn để xoắn ngón cái và ngón trỏ vào và đầu nhọn dựng thẳng về phía trên những vòng tròn tượng trưng được bao quanh cũng theo cách tượng trưng bởi những vạch như những tia và hình tượng kia cũng bầu dục với đường qua điểm giữa của nó hai vì thiên thể tỏa sáng trên bầu trời – bức tường sẫm đen vẽ bằng đầu nhọn của một cái đinh, giờ đây chịu thua, nhượng bộ, nàng đành lòng chỉ thốt lên một tiếng động nghe rất trẻ con cũng có thể là những nức nở than vãn hay ngược lại, đôi khi tôi nhích người rút nó ra hoàn toàn có thể thấy nó hơi hạ bộ ra khỏi mình nàng bóng nhảy thon nhỏ ở cuống rồi phình ra như một cái ống suốt con cá (người ta bảo họ nhận ra nhau bằng cách vẽ dấu hiệu con cá lên các bức tường thành phố hay bức tường hầm mộ) đằng ngọn là một thứ đầu hình cung nhọn hay đúng hơn giống một thứ mũ chùm đầu với cái khe ở chóp vừa là cái miệng cằm vừa là con mắt chết giần dữ hồng hồng ở rìa tựa như mắt những con vật giống cá sống ở những dòng sông ngầm dưới lòng đất những hang động, trở nên mù loà vì ở mãi trong bóng tối, miệng và mắt cá chếp cầu khẩn và giần dụa hay bị xung huyết ra khỏi nước đòi hỏi van xin thả cho về những chỗ ẩn náu kín và ướt át, cái miệng đầy bóng tối, người ta gọi là dương đầu vì lớp da phủ kín một nửa, giờ lại là mùa thu nhưng vào một năm mà chúng tôi đã học trút bỏ không những bộ quần phục giờ chỉ còn là một thứ dấu biếm tức cười và nhục nhã mà có thể nói là cả lớp da mình hay đúng hơn lớp da đã bị tước đi cái mà một năm trước đây chúng tôi còn tưởng là được bọc trong đó, có nghĩa thậm chí không còn là lính thậm chí không còn là người nữa, dần dà học được cách làm một cái gì giống như loài vật ăn bất cứ lúc nào và bất kì cái gì miễn sao có thể nhai và nuốt được, và có những cây sồi ở bìa cánh rừng dọc theo công trường những trái hạt dẻ rừng rơi lả tả mặt đường những người Ả rập đi gom nhặt chúng, tên lính canh mới đầu còn la và đuổi họ nhưng rồi họ vẫn quay lại như ruồi khăng khăng kiên nhẫn dằng dai và cuối cùng hẳn đành chịu nhún vai và quyết định đánh bài làm lơ họ đi mà chủ yếu là chú ý canh chừng xem có viên sĩ quan nào xích đến, tôi trà trộn vào họ cúi xuống đất làm như tìm kiếm hạt dẻ bỏ vào túi hiếng mắt rnh hẳn và đến một lúc hẳn quay lưng lại tôi liền biến luôn vào trong rừng hỗn hển chạy bốn chân như một con thú xuyên qua lùm cây bụi rậm rách toạc tay mà chẳng hề cảm thấy vẫn cứ chạy lồng nước đại bằng bốn chân tôi là một con chó lưỡi thè lè chạy lồng lên hỗn hển cả hai chúng tôi như hai con chó tôi có thể nhìn thấy bụng nàng hóp lại bên dưới tôi, rên hồng hồng, cái miệng gần như nghẹn lại dìm tiếng kêu ướt nước bọt vào chiếc gối nhàu nát và bờ vai nàng cái má trẻ con của nàng cái miệng trẻ con của nàng với cặp môi mọng bầm hé mở phát ra tiếng rên trong khi tôi từ từ dần sâu ngập lút vào tôi lại có cảm giác như cuộc này là bất tận không thể kết thúc hai tay tôi đặt lên tì lên háng nàng ban ra tôi có thể nhìn thấy nó nâu nâu hung hung trong đêm tối và miệng nàng thốt lên Aaaaaaaa dẫn cả người tôi vào lớp rêu vào những cánh hoa tím tím ấy tôi là một con chó tôi chạy lồng bốn chân trong rừng rậm đúng như một con thú như chỉ một con thú mới có thể làm thế mà không biết mệt không cảm thấy hai bàn tay rách toạc tôi là cái con lừa trong câu truyện truyền kì Hi Lạp cứng đờn như một thánh tượng lừa bằng vàng cắm vào trong da thịt nõn nà mềm dịu của nàng một cái chi lừa tôi có thể nhìn thấy tới tới lui lui bóng nhảy dầm cái chất chảy ra từ nàng tôi cúi xuống trườn bàn tay cánh tay tôi như một con rắn xuống dưới bụng nàng đến cái tổ cái nệm lông loan xoắn lấy ngón tay gỡ ra tẽ ra cho đến lúc thấy nó hồng hồng ươn ướt như cái lưỡi một con chó nhỏ ngoe nguẩy sữa khoái thú bên dưới đó cái cọc mọc ra từ tôi cắm vào họng nàng nghẹn tắc bây giờ rên đều đặn theo mỗi đà dần bao nhiêu kể đã bao nhiêu người đã lấp nàng có điều tôi không còn là một con người mà là một con vật một con chó

chứ không phải một con người một con thú nếu tôi có thể đạt tới có thể biết con lừa của Apulée[21] không ngừng thực hoài vào trong nang giờ đây đã tan chảy đã bửa ra như một trái cây một quả đào cho đến khi xương sống tôi nổ tung cái mầm cây nổ tung ở đáy sâu nang tràn ngập nang liên hồi và tràn ngập nang, dâng ngập màu trắng thân thể nang phọt ra tràn ngập nang, tím tía, cái vòi nước đen không ngừng phun tiếng kêu bật ra không dứt từ miệng nang cho đến khi không còn gì nữa chờ đợi cả hai đổ nghiêng bất động hai cánh tay tôi ôm ghì nang giao nhau trên bụng nào cảm thấy hông nang đâm mồ hôi áp vào mình vẫn những cú nghẹt tiếng vẫn cái chày giã làm rung chuyển cả hai chúng tôi như một con vật đi đi lại lại thúc mạnh đi đi lại lại cuồng bạo trong cũi rồi dần dần tôi lại bắt đầu nhìn rõ, thấy được hình chữ nhật của khung cửa sổ mở và bầu trời đã sáng hơn rồi một ông sao rồi một ông nữa và một ông nữa nữa, những hạt kim cương nhỏ bất động trong khi tôi thở nặng nhọc cố rút đôi cẳng chân bị kẹt dưới trọng lượng cả mớ tứ chi vướng vít vào nhau của lũ chúng tôi, chúng tôi như một con vật ngày tận thế nhiều đầu nhiều chi nằm trong bóng tối tôi nói không biết mấy giờ rồi nhỉ? và hẳn Mấy giờ thì ăn nhằm gì cậu cái gì chờ sáng ư? Thế thì thay đổi được cái quái gì Cậu thêm được nhìn rõ những cái mồm bắn thối của chúng ta đến thế cơ à ? tôi cố thở cố gạt cái trọng lượng đè lên tôi cố kiểm chút không khí rồi tôi không cảm thấy sức nặng nữa mà chỉ những cử động lén lút lặng lẽ trong bóng tối, những tiếng sột soạt đánh thức tôi hoàn toàn tôi hỏi Cô làm gì thế ? nang không trả lời, lúc này đã có thể lơ mơ thấy mọi vật nhưng không rõ, có lẽ nang nhìn được trong bóng tối như mèo tôi nói Lạy Chúa có chuyện gì đấy Cô làm gì đấy Trả lời đi, và nang Chẳng làm gì cả, và tôi Cô..., tôi tỉnh dậy hoàn toàn ngồi lên giường và bật đèn nhưng đã mặc quần áo tay cầm một chiếc giày một thoáng chốc tôi nhìn thấy nang thấy gương mặt nang quá mảnh dẻ quá đẹp bi thảm hai vệt long lanh trên đôi má, lúc này có một vẻ gì lơ lảo lộng rồi giận dữ đánh đá miệng nang đánh lại quát Tắt đèn đi tôi không cần ánh sáng, và tôi Nhưng làm sao, và nang Tắt đi tôi đã bảo tắt đi anh có nghe thấy không tắt đi, rồi tiếng cái đèn trên bàn đầu giường vỡ rơi loảng xoảng với chiếc giày nang ném và trong một lúc tôi không trông thấy gì hết tôi nói Nhưng mà cô làm sao thế, và nang Chẳng làm sao cả, lại nghe thấy những tiếng len lén khẽ khàng trong đêm tối hiểu rằng nang đang tìm giày tự hỏi tối mò như thế này nang làm cách nào mà thấy được, nói Nhưng rồi cuộc thì có chuyện gì vậy, và nang vẫn tiếp tục tìm giày Có một chuyến tàu lửa lúc tám giờ, và tôi Một chuyến tàu? Nhưng sao... Cô bảo tôi là đến mai chồng cô mới về cơ mà, và nang không đáp tiếp tục lúi húi trong bóng tối hẳn lúc này nang đã tìm thấy giày và xỏ chân vào, tôi có thể nghe thấy nang đoán là nang đứng dậy đi đi lại lại và tôi rằng Lạy Chúa ! Tôi đứng dậy nhưng nang đánh tôi tôi lại ngã xuống giường nang đánh nữa, từ bộ mặt nang kề sát tôi phát ra một tiếng giống như nước xối trong ống máng mà nang cố ghìm lại trong cổ tôi ngỡ nang nói Để tôi yên, lại nói Đồ hèn hạ bắn thối và tôi rằng Cái gì? và nang Đồ khốn kiếp Đồ khốn kiếp Anh không để tôi yên được sao Xưa nay chưa bao giờ có kẻ nào đối xử với tôi như, và tôi Đối xử? và nang Chẳng ra gì Tôi chẳng là gì đối với anh còn dưới mức chẳng ra gì còn kém, và tôi Ồ, và nang Tôi đây... Tôi đây..., và tôi Thôi nào, và nang Đừng có đụng đến tôi, và tôi Thôi nào, và nang Đừng có..., và tôi Tôi sẽ đưa cô về Cô không phải đi tàu lửa Tôi sẽ lấy xe đưa cô về Tôi, và nang Để tôi yên Để tôi yên Để tôi yên, trong phòng bên cạnh có ai đó gõ vào tường, tôi đứng dậy tìm quần áo miệng nói Lạy Chúa! Đâu mất cái... nhưng nang lại đánh tôi hú dọa trong bóng tối bằng một vật gì cứng, có lẽ là cái ví đầm của nang, lấy hết sức đánh tới đánh lui có lần trúng vào mặt tôi tôi cảm thấy cái vị kì lạ của những cú đòn, mạnh đến nỗi tưởng như rách toạc cả thịt trên gò má lan vào bên trong đồng thời cái đau như

một thứ nước quả xanh chát không đến nỗi khó chịu toả khắp, tôi nghĩ đến lớp vỏ, đến vị của những trái mận trái thanh lí chín biêng biếc nứt ra chảy nước ngọt, tôi buông nòng ngã xuống giường rờ rờ má lại nghe thấy nòng đi đi lại lại thoăn thoắt với những động tác thoăn thoắt chính xác của phụ nữ khi thu dọn, cúi xuống nhặt cái gì đó tôi tự hỏi làm sao nòng có thể làm vậy song chắc hẳn nòng có tài nhìn xuyên bóng tối rồi tôi nghe thấy tiếng đóng nắp ví tiếng lóc cóc giày cao gót đi nhanh qua gian phòng rồi trong khoảnh khắc tôi nom thấy nòng trong ánh sáng ngọn đèn ở hành lang nhưng không rõ mặt, tóc nòng, lưng nòng in sẫm nét rồi tiếng đóng cửa tôi nghe thấy tiếng chân nòng thoăn thoắt xa dần nhỏ dần rồi chẳng còn gì và được một lúc tôi cảm thấy hơi mát của bình minh, kéo tấm mền lên mình, nghĩ rằng mùa thu không còn bao xa, nghĩ đến cái ngày đầu tiên cách đây ba tháng tôi đến nhà nòng và đặt tay lên cánh tay nòng, nghĩ rằng xét cho cùng có lẽ nòng có lí và chắc không phải bằng cách ấy nghĩa là với nòng hay đúng hơn qua nòng mà tôi có thể đạt tới đích (nhưng làm sao mà biết được?) có lẽ cũng hão huyền, cũng vô nghĩa thiếu thực tế như dàn những hàng chữ li ti trên những trang giấy và tìm kiếm chân lí trong từ ngữ, có lẽ cả hai đều có lí hẳn thì nói là tôi bày đặt thêu dệt từ chuyện không đâu, vậy mà những chuyện như thế ta vẫn thấy trên báo chí, thành thử tôi buộc phải tin rằng giữa những cửa hiệu với mặt tiền giả gỗ màu vàng cùng biển hiệu màu đen và các tiệm cà phê, hoặc giữa nửa đêm và sáu giờ sáng, hoặc giữa hai xúc nỉ, đôi khi họ tìm thấy đủ thì giờ và đủ chỗ để lo toan những điều đó – nhưng làm sao biết được, làm sao mà biết được? Muốn biết thì tôi phải là cái tên nấp sau hàng rào nhìn ông ta bình thản tiến lên phía trước, tiến đến cái chết của mình trên con lộ này, dương oai như lời Blum nói, hỗn xược ngu ngốc hợm hĩnh và rỗng tuếch coi khinh hoặc có lẽ thậm chí cũng không nghĩ đến chuyện con ngựa mình chạy nước kiệu thậm chí cũng không nghe thấy những người lớn tiếng bảo ông dừng tiếp tục đi nữa có lẽ thậm chí cũng không nghĩ đến vợ của người anh em bị cưới hay đúng hơn đến người vợ bị cưới bởi người anh em chiến đấu của mình hay đúng hơn người anh em cùng kị đội của mình bởi chung ông coi hẳn là bình đẳng về mặt này, hay nếu “thích nói ngược lại bởi chung chính nòng là kẻ dạng đuôi ra cưới, cả hai cưới (hay đúng hơn đã bị cưới bởi) cùng một kiểu nữ cùng một con ngựa cái hỗn hển nắc nghẹn, vậy là cứ tiến trong buổi chiều yên ả và chói loà hỏi tôi

Liệu mấy giờ rồi ?

áng chừng rằng con lộ chạy theo hướng đông – tây và lúc đó tôi có thể thấy cái bóng kị mã của ông ngẩn lại đổ sang bên phải và chệch về phía sau theo một góc khoảng bốn mươi độ và bấy giờ đã vào hạ tuần tháng năm nên tôi đồ là mặt trời ở đằng trước chúng tôi chệch về bên trái (vì thế nên mắt chúng tôi quáng, lại thêm cái cảm giác cộm cộm như có sỏi có giấy rấp dưới mi mắt do thiếu ngủ chúng tôi chỉ nhìn thấy mặt tối đen của cây cối, những mái nhà lớp ngói ác-đoa, những kho chứa lúa, những căn nhà lấp lánh như kim khí như những cái mũ sắt giữa đám lá cành đậm một màu, những cánh đồng mướt xanh ngả sang vàng, trước mặt chúng tôi là con đường rải nhựa cũng lấp lánh) mặt trời ở hướng tây nam vậy là vào khoảng hai giờ chiều song làm sao mà biết chắc được ?

cố hình dung bốn chúng tôi đổ bóng di động trên mặt trái đất, nhỏ xíu, trở ngược một hành trình gần như song song với tuyến đường mà chúng tôi đã đi mười hôm trước để giáp chiến với quân thù trực của trận chiến trong khi đó chuyển dịch một chút toàn bộ sơ đồ bố trí do đó

đã phải nhích lên khoảng 15-20 cây số theo hướng nam-bắc thành thử lộ trình mà mỗi đơn vị phải theo có thể biểu diễn trên đồ thị bằng một đường mũi tên hay vectơ chỉ những vận động của các binh chủng (kị binh, bộ binh, kỵ binh) tham gia những trận đánh mà trên bản đồ được ghi bằng chữ lớn để lưu truyền cho hậu thế những cái tên đơn giản của một ngôi làng hoặc thậm chí một trang trại hoặc một cối xay hoặc một cái gò hoặc một cánh đồng cỏ, những địa danh:

Bốn Ngọn Gió

Cái Gai

Tôm Càng

Hang Sói

Căn Cốt Lừa

Người đẹp Tandinière

Con Sào Ma

Chuồng Chim

Thỏ Trắng

Hôn Đít

Thánh Giá của Tu sĩ dòng Monte Carmel

Trại Rệp

Trại Diên

Trại Trắng

Trại Dây Th

Rừng Đỗ

Rừng Đức Vua

Rừng Dài

Chiếc Giày Cũ

Đồng Chảo

Đồng Tro

Đồng Cói

Cánh Đồng Trinh Nữ

Cánh Đồng Martin

Cánh Đồng Benoit

Cánh Đồng Thỏ

những quả đồi được thể hiện trên bản đồ bằng những gạch nhỏ xòe dể quạt dọc theo đường lượn sóng một đỉnh chóp, thành thử bãi chiến trường như đầy những con rết ngoằn ngoèo, mỗi đạo quân được tượng hình bằng một hình chữ nhật nhỏ từ đó tia ra vectơ tương ứng, mỗi đường uốn cong xuống thành gần như hình lưỡi câu, nghĩa là cái lưỡi móc ngược chiều với phần của đoạn thẳng tạo thành cái cán, có thể nói thế, đầu của đường cong đó trùng với điểm chạm trán với quân địch vậy toàn bộ trận đánh vừa diễn ra có thể biểu hiện trên bản đồ tham mưu bằng một loạt lưỡi câu dàn song song và đầu nhọn quay về hướng tây, sự biểu diễn này trên sơ đồ về những vận động của các đơn vị khác nhau hiển nhiên không đếm xỉa đến địa hình địa vật cũng như những trở ngại bất ngờ xảy ra trong chiến đấu, những lộ trình trong thực tế là đường gấp khúc chữ chi và đôi khi cắt nhau rối rắm và lẽ ra khởi đầu phải vẽ bằng một vạch to đậm mạnh mẽ sau đó nhỏ dần và (giống như sơ đồ sông ngòi vùng sa mạc thoát đầu chảy cuộn cuộn hung dữ rồi dần dần – trái với những dòng sông khác chảy từ nguồn đến cửa biển không ngừng rộng ra – biến đi bốc hơi tự xóa bị cát sa mạc hút sạch) kết thúc bằng một đường gồm những chấm cách quãng thưa dần rồi cuối cùng mất hẳn.

nhưng gọi cái đó là gì nhỉ không phải chiến tranh không phải sự tiêu trừ hay tuyệt diệt một trong hai đạo quân theo kiểu cổ điển mà đúng hơn cái mà một tuần lễ trước đây còn là những trung đoàn những khẩu đội pháo những kị đội những đơn vị những con người đã bị mất tiêu hoặc nuốt chửng bởi hư vô hay tổng thể nguyên sơ, hay đúng hơn nữa : sự mất tiêu của chính cái í niệm khái niệm về trung đoàn về khẩu đội về kị đội về đơn vị về con người, hay đúng hơn nữa: sự mất tiêu của mọi í niệm mọi khái niệm đến nỗi chung cuộc ông tướng chẳng còn tìm ra được bất kì lí do nào khiến ông có thể tiếp tục sống không những với tư cách là tướng nghĩa là với tư cách chiến binh mà cả đơn giản với tư cách là sinh thể biết tư duy, và vì vậy đã tự bắn nổ tung óc

vật lộn để khỏi ngủ thiếp đi

bốn kị sĩ vẫn tiếp tục giữa những bãi cỏ nuôi súc vật có quây hàng rào những vườn cây những quần đảo nhà màu đỏ lúc biệt lập lúc xích lại gần nhau, tùm tùm ven lộ đến độ thành một dãy phố rồi lại thưa dần những cánh rừng rải rác trên miền quê những vệt tương tự như những đám mây xanh lục lờ mờ tủa tủa những cái sừng hình tam giác sậm tối

và vẫn còn là lính bởi họ mặc quân phục và vũ trang có nghĩa cả bốn đều mang một thanh gươm cong dài độ một mét nặng chừng hai kí lười hơi uốn được mài sắc rất cẩn thận tra vào trong vỏ kim khí lại có cả một bao vải màu hạt dẻ bọc ngoài, cả gươm lẫn bao gươm được đeo bằng hai dây da gọi là dây đeo núm chuôi gươm và dây đeo gươm ở bên trái yên ngựa thành thử bao gươm hơi cộm lên bên dưới đùi trái kị sĩ cái chuôi đồng của thanh gươm ở bên trái núm yên và khi cần tay phải kị sĩ có thể nắm lấy dễ dàng, hai sĩ quan mỗi người còn có một khẩu súng lục cấp phát theo qui chế còn hai kị binh thường thì một khẩu mút-cơ-tông ngắn nòng đeo chéo qua vai.

và không còn hoàn toàn là lính bởi họ bị cắt rời khỏi mọi đội hình chính qui và không biết mình cần phải làm gì không chỉ vì người có cấp bậc cao nhất trong số bốn người (ông đại úy) không hề nhận được một chỉ thị nào (có lẽ chỉ trừ cái lệnh tìm tới một điểm rút quân nào đó, chắc là mới truyền đi từ hôm qua hay hôm kia thành thử ông ta không sao biết được liệu điểm rút quân ấy đã bị địch chiếm (những thương binh hoặc những người gặp trên đường bảo vệ) hay chưa và do đó liệu có thể coi là lệnh này còn có giá trị và cần được thi hành hay không) mà còn vì rõ ràng ông ta (đại úy) không còn bụng dạ nào mà ra lệnh cũng chẳng thiết được người ta tuân thủ bằng chứng là một lúc trước đây khi hai liên lạc viên bằng xe đạp còn theo ông tuyên bố không muốn tiếp tục nữa thậm chí ông không buồn ngánh đầu nghe xem họ nói gì cũng chẳng làm ra bộ rút súng ục ục để đe dọa họ, nhưng làm sao mà biết được ?

năm con ngựa tiến bước có thể nói như trong cơn mộng du bốn con lai chủng thành một giống gọi là Anglô-A-rập hai trong số đó còn nguyên con của đại úy thì đã thiến con thứ tư (do lính kị binh cưới) là ngựa cái, độ tuổi xê xích từ 6 đến 11, màu da: con của đại úy nâu hồng nghĩa là gần như đen trán có một đốm trắng, con của thiếu úy vàng hồng, con cái do người lính cưới sắc hung với túm lông trắng ở trán và hai chân có đốm trắng (chân trước và sau bên phải) con của người cần vụ hung nhạt (màu gỗ đào hoa tâm) một chân trái đằng trước có đốm trắng và con dắt theo (vốn dùng để kéo xe đại liên với những dây chằng vai bị cắt (bằng gươm?) kéo lết dưới đất), một con ngựa nòi Perche bị trung tập, nâu hồng hay đúng hơn hung hung hay đúng hơn màu cặn rượu vang đốm xám đuôi xám ngả vàng hơi uốn lượn, trán có mớ lông trắng chạy xuống tận mũi và môi trên trắng phớt hồng, bờm cả năm con được xén theo điều lệnh quân đội nom như những con sâu đen (trừ bờm những con sắc hồng) lông lá và có đốt khi chúng rướn cao đầu khiến lớp da ở gờ trên cổ phồng lên thành những nếp chồng nhau, đuôi dài đến tập khớp mắt cá chân sau, một trong năm con – con của viên thiếu úy – va mặt móng của chân sau bên trái vào gót móng của chân trước bên phải trong nhịp phi nước kiệu, con của người cần vụ hơi tập tễnh chân sau bên trái do một vết thương ở bàn móng chân chắc là gây nên bởi một viên đá lát đường xe lửa trên đó nó buộc phải phi nước đại ngày hôm kia khi kị đội thoát khỏi một ổ phục kích trước đó lũ ngựa không được tháo yên cùng đồ thắng đã từ sáu hôm nay và có lẽ vì thế mà mang những vết thương rộng ở vùng yên do bị cọ sát và không thoáng khí

nhưng làm sao biết, làm sao mà biết được ? bốn kị sĩ và năm con ngựa mộng du không phải tiến mà chỉ nhấc chân lên đặt chân xuống tại chỗ gần như bất động trên con lộ, bản đồ bề mặt bao la của trái đất những đồng cỏ những cánh rừng từ từ chuyển động dưới và xung quanh họ

vị trí của từng hàng rào từng lùm cây từng ngôi nhà thay đổi khó nhận thấy, bốn con người gán với nhau bởi một mạng vô hình và phức tạp những lực kích thích hút lại hay đẩy ra bắt chéo nhau và kết hợp để bằng những lực tổng hợp của chúng có thể nói thể tạo thành để đỡ cho cả nhóm chính để đỡ này cũng không ngừng biến dạng do những thay đổi thường xuyên gây nên bởi những sự cố bên trong hoặc bên ngoài

chẳng hạn gã lính trơn cưỡi ngựa đằng sau và bên phải thiếu úy thoáng thấy (vào một lúc mà viên sĩ quan này quay đầu lại trả lời đại úy) nét bán diện lộ rõ một bản chất tự phụ hoặc ngu ngốc thành thử sự dừng dưng mà gã lính trơn cảm thấy hoặc giả tưởng mình cảm thấy một lúc trước đối với viên thiếu úy chợt thay đổi một cách vô có hó thành một tình cảm gần như cừu địch và khinh bỉ trong khi cùng lúc ấy, phát hiện thấy dưới chiếc mũ cát cái gáy tươi trẻ gần như con nít, thanh mảnh và thậm chí gầy thậm chí có vẻ ốm o, đưa mắt xuống phía dưới nữa nhìn dôi vào thân trên đôi vai hai xương bả vai xo ro đến nỗi mỗi cừu địch vừa nảy sinh bỗng được cân bằng bởi một dạng thương hại hai hướng xung đột ấy thương hại và cừu địch triệt tiêu nhau để sự dừng dưng trở lại ngự trị

quan hệ giữa hai sĩ quan hẳn là khá cách biệt tuy nhiên có pha chút tình cảm biết ơn và trân trọng lẫn nhau vì một phép xử thế khiến họ có thể nói chuyện với nhau một cách vô hại vô bổ và phù phiếm cuộc đàm thoại ấy đặc biệt quý giá vào lúc này – lúc gần kề cái chết – khi mà một mối bận tâm chung đến cốt cách hào hoa phong nhã khiến họ cảm thấy cần thiết phải trao đổi những lời lẽ vô hại vô bổ và phù phiếm

gã cần vụ theo sau đại úy cách chừng bốn mét không lần nào ông này quay lại nói gì với gã mà nếu như không có mối ưu tâm bức bách là giữ phong độ tao nhã thì hẳn ông đã ưng chọn gã làm người đối thoại hơn là viên thiếu úy nọ (nhưng làm sao biết được ?) vì những mối liên hệ lâu năm hơn khăng khít hơn đã hình thành giữa họ hậu quả của một ý thích nhất thời (một nhu cầu) của đại úy đã khiến ông cưới cô gái bằng nửa tuổi mình mà một ý thích nhất thời đã xui nàng đòi lập một chuồng ngựa và thuê một gã jôkê mà một ý thức nhất thời của nàng hay đúng hơn một ý thích nhất thời của xác thịt nàng... Trừ phi đó là một ý thích nhất thời của trí óc nàng nếu ta xét đến cái tính cách thuần túy ngoại hình của tay jôkê xem ra chẳng có gì đặc biệt quyến rũ, trừ phi không tính đến vẻ bề ngoài cũng như những phẩm chất của hắn (chẳng hạn tài cưỡi ngựa đua) khiến người ta có thể cái ngoại hình kém hấp dẫn của hắn nàng chỉ nhìn thấy ở hắn (nhưng làm sao mà biết được bởi chung về sau – tức là khi chiến tranh kết thúc – nàng nhất định không chịu nhận là đã từng có quan hệ riêng tư gì với hắn vào thời điểm này hay thời điểm nọ, thậm chí không thèm hỏi xem hắn hiện giờ ra sao, không tìm cách gặp lại hắn (và hắn cũng không tìm cách gặp lại nàng) thành thử trong chuyện này có lẽ những gì có thật chỉ là những lời kể mơ hồ, những lời gièm pha cùng những lời huênh hoang mà hai tù binh trẻ ranh giàu tưởng tượng và thiếu đàn bà khích hắn nói ra hay đúng hơn moi được từ miệng hắn) vậy là trừ phi nàng chỉ thấy ở hắn một công cụ (có thể gọi là sinh thực khí hay đúng hơn cường dương, giống như cái gì đó mà các bà vợ Nhật Bản buộc vào gót chân để khi ngồi lên trong một tư thế bất tiện và hơi “xiếc” đặc trưng cho khoa học hành dục của người phương Đông, nó xọc và dấn sâu vào cửa mình (đầy khít trong đó) cái vật thay thế kiêu hãnh vô địch cho của quý nam nhi) một công cụ tiện lợi do chỗ nó thuộc loại nô lệ và dễ gặp mỗi khi nàng

muốn làm nguôi dịu những nhu cầu vật thể đẳng của mình hoặc cũng có thể là tinh thần – như thách thức phục thù báo thù và không chỉ đối với kẻ đã lấy (mua) nàng làm vợ, xưng là người sở hữu nàng mà cả đối với một tầng lớp xã hội có những tập quán nguyên tắc nề nếp giáo dục và qui định cưỡng bách mà nàng căm thù.

quan hệ giữa đại úy và tay cựu jôkê lại chất nặng thêm cái vật cản hầu như không gạt bỏ được là sự khác biệt to lớn giữa hai con người về khả năng tiền tài, rồi cấp bậc, càng trầm trọng thêm do chỗ mỗi người dùng một ngôn ngữ khác điều đó dựng lên giữa họ một hàng rào không thể vượt qua nhất là vì ngoại trừ đựng đến cái vấn đề kĩ thuật và đam mê liên kết họ lại (tức là chuyện ngựa) họ thường sử dụng không phải những từ khác nhau để chỉ những cái giống nhau, có thể ông đại úy mang một mối hận hay mối ghen nào đó đối với cái tài mà tay cựu jôkê đã chứng tỏ trong việc cưỡi ngựa và cưỡi một vài sinh vật khác và hẳn ta thì cảm thấy một cách hoàn toàn tự nhiên và không chút ầm ý (vốn may mắn sinh ra trong một môi trường xã hội ở đó do không có thì giờ rảnh rỗi nên cái thứ phẩm kí sinh nọ của não bộ (tư duy) còn chưa có hoàn cảnh để tàn phá do đó cái phũ tạng nằm trong hộp não vẫn còn thích hợp để giúp con người hoàn thành những chức năng tự nhiên của nó), vậy là cảm thấy cái thứ tình cảm mà một cá nhân xuất thân từ một tầng lớp lao động có thể nuôi dưỡng đối với người mà hẳn chịu phụ thuộc về mặt vật hcất và sau đó về mặt cấp bậc, nói cách khác trước hết (cho dù sau này có thể nảy sinh bất kì tình cảm bốc đồng nào khác như trân trọng thông cảm hay thương xót pha chút ngỡ ngàng) là những tình cảm tôn kính, hành chính (cái này là vì tiền và quyền lực) và hoàn toàn bàng quan một cách kính cẩn, ông đại úy chỉ hiện hữu đối với hẳn trong chừng mực ông ta trả lương hẳn (để cưỡi và luyện ngựa cho ông) và sau này có quyền ra mệnh lệnh cho hẳn, do vậy mọi thứ ràng buộc hoặc tình cảm đều tất yếu phải mất tiêu vào đúng lúc mà vì một lí do nào đó (khánh kiệt, giải tán chuồng ngựa đua, chọn một jôkê khác hoặc một người luyện ngựa khác) ông đại úy thôi không muốn hoặc không thể trả công cho hẳn hoặc (thuyên chuyển, bị thương, chết) chỉ huy hẳn nữa

gã lính trơn và gã cựu jôkê cả hai đều không bận tâm chút nào (mặc dù vì những lí do khác nhau) về phong độ tao nhã và quyền quý, thi thoảng trao đổi với nhau đôi lời mà tính chất loáng thoáng ngắn gọn đến gần như rời rạc một mặt là do tính khí kín đáo tự nhiên, ít cởi mở của tay jôkê và mặt khác do cả hai đều cực kì mệt mỏi, do vậy gã kỵ binh chỉ tiếp tục đi theo (hay đúng hơn để con ngựa của mình đi theo ngựa của) đại úy mà đối với ông tôi giờ đây gã chỉ cảm thấy mệt mỏi giận dữ mơ hồ ngạc nhiên và bất lực

nhưng làm sao mà biết được mà biết cái gì? Vậy vào khoảng hai giờ chiều lúc mà chim ngừng hót hoa quất lại và rũ xuống gần như tàn héo dưới ánh mặt trời, lúc mà mọi người theo thông lệ đã uống xong cà phê lúc mà lũ trẻ bán báo buổi chiều bắt đầu rao tóm tắt những tin chính nhưng chưa đến Tổng kết Thể thao hoặc Vận May, tiếng chuông báo cuộc đua thứ nhất rung lên gọi các tay đua đến điểm xuất phát và khi đi ngang tôi trông thấy trên một bức tường gạch tẩm áp-phích cũ rách bọt màu thông báo những cuộc Đua ở La Capelle, trên miền Bắc họ thích cá cược chọi gà những cái đuôi ngũ sắc lông hắt ánh xanh lơ xanh lục bay tán loạn, xứ sở của những đồng cổ rừng cây hồ ao yên bình cho những người đi câu ngày chủ nhật (nhưng đâu rồi những người đi câu đi tắm những chú nhóc mặc quần đùi xọc vầy nước tung tóe những tửu đồ

của những quán rượu ngoại thành có vòm cây ghé đu cho các bé gái – nhưng đâu rồi những bé gái ấy với những chiếc áo váy ngắn màu trắng những cặp chân vụng về và tươi mát...), những người vùng Flandres, vùng Flahute, mặt mày hồng hào và những ngôi nhà quét vôi màu máu bò, những tờ màu vàng quảng cáo rượu Anis Pernod trên những mặt tiền nhà gạch có người bảo những tờ quảng cáo cho một loại rau diếp có giấu ở mặt sau những thông tin tình báo cho địch, những sơ đồ bản đồ : biết đâu ngày hôm sau chúng tôi có thể thoát thân nếu chúng tôi có được một tờ trong số đó, nếu chúng tôi đã đi theo hướng Bắc thay vì, nhưng nếu vậy phải biết, phải thuộc những đường trứng đường lạch trong rừng Chúng tôi lại luồn lỏi thỏ hỏn hển trước khi vượt qua những đồng cỏ những bãi trống) cây rừng mở đá nhà máy gạch thung lũng hàng rào dây thép gai bờ dốc, mặt đất cả trái đất được mô tả sở hữu liệt kê chặt chẽ đến từng chi tiết địa hình nhỏ nhất trên các bản đồ tham mưu rừng thì tượng hình bằng một đám hình tròn nhỏ hình trăng lưỡi liềm với những chấm xung quanh như thể vừa được đốn, những chồi cây lại mọc thành rừng cây cọc biểu hiện bằng đường chấm quanh những thân bị cưa gần gốc (phải tô màu vàng hung của gỗ vừa mới đốn) những thân cây và hàng cọc mỗi lúc một dày san sát dọc theo bờ rừng như một rào chắn bí ẩn không thể vào lọt, chúng tôi có thể thấy nó kéo dài xanh mướt trên những trái đồi phía nam, hẳn là vì thế mà chúng tôi đi về hướng ấy, nghĩ rằng nếu chúng tôi có thể tới đây được nhưng trước hết chúng tôi lại phải qua đường cái lớn ở đó đường như không có gì động đậy tuy nhiên chúng tôi đã tiến lại gần vừa đi vừa nấp, băng qua đường chạy miết và lần cuối cùng tôi trông thấy nó tôi kịp nhận ra nó nghĩ bụng giờ đây chắc nó đã bắt đầu bốc mùi thật sự ồ tốt lắm cứ để cho nó thối rửa tại chỗ cho nó tỏa xú khí hung độc cho đến khi cả trái đất cả thế giới buộc phải bịt mũi nhưng chẳng còn có ai chỉ trừ một bà già mang một bi-đông sữa đi men theo tường nhà máy và dừng lại như hốt hoảng hoặc kinh ngạc nhìn chúng tôi qua như những thằng ăn cắp

một cái gì như là sân khấu trống không của một rạp hát như thể một tổ quét dọn qua bọn kẻ cướp hoặc đội quân chiến thắng chỉ để lại những thứ gì chúng thấy quá nặng hoặc quá cồng kềnh không mang đi được hoặc thực sự vô dụng lúc này thậm chí không còn cả chiếc va-li xoắn ruột tôi không thấy cả mảnh vải hồng và cả đám ruồi nhưng chắc hẳn chúng lại đang làm việc tức đang đánh chén vo ve ra ra vào vào những lỗ mũi rồi vẫn chạy miết chúng tôi quành góc tường và tôi không thấy nó nữa, xét cho cùng nó chỉ là một con ngựa chết một cái xác thối chỉ vừa đủ tốt cho người làm thịt : chắc là anh ta sẽ qua cùng với đám chè chai đồng nát đi thu nhặt những phụ tùng bỏ quên hoặc đã hỏng không dùng được nữa khi mà giờ đây các diện viên và khán giả đã đi khỏi, tiếng đại bác cũng xa dần, lúc này ở mé tay phải về hướng tây, có thể thấy một cái tháp chuông cao màu xám hình củ hành trên vùng quê nhưng liệu chúng đã chiếm vùng này chưa làm sao biết được làm sao mà biết được chúng tôi có thể thấy những cái tên bí hiểm trên những biển chỉ đường những cột cây số, cũng tô màu và có vẽ trung cổ Liessies Henin Hirson Fourmies toàn màu đỏ gạch đoàn côn trùng đen bò dọc những bức tường biển đầu mất vào những hõm cửa những khe nứt những góc nhỏ lỗ nhỏ nhất một con gián cũng không chui lọt nằm rạp biển mất mỗi khi một trái đại bác rót tới nổ tung mây bụi bắn không hiểu làm sao giữa đồng gạch vụn này thành phố này chẳng còn gì ngoài lũ kiến thảm hại này và bốn chúng tôi trên mình những con nghêu mệt đừ nhưng chắc là chúng có một dự trữ một kho cần tiêu thụ hết, có lẽ chúng đã bắn vội hồi đêm rồi và bây giờ chúng mà hú họa chỉ để đỡ mất công lại chất lên xe tải đạn lần nữa, những phụ nữ bảo vệ đưa con từ trong bụng chui ra kết quả

của bào thai họ xiết chặt nó vào lòng mang những túi đựng nệm lông chim đỏ rách toạc lông vũ lông măng xổ ra vung vãi tanh bành những mớ ruột trắng của những ngôi nhà trải ra như những cuộn vải những dải giấy băng xoắn những vòng hoa đôi khi mắc vào cây cái ông thánh mà tôi thấy bị nhục hình trên một bức tranh tên là gì nhỉ những tên đao phủ lực lưỡng cuốn trên một chiếc tời những khúc ruột xám ngoét và máu me từ bụng ông xổ ra, lần thứ hai tôi trông thấy cùng một tấm áp-phích những tấm áp-phích đã cũ chắc hẳn ít ra cũng từ một năm trước nhưng đó là những cuộc đua nước kiệu, ngựa kéo xe chứ không phải ngựa cưỡi, con ngựa tôi đang cưỡi không phải của tôi mà cậu một người xa lạ đã chết có lẽ điều đó cũng chẳng quan trọng lắm tuy nhiên tôi vẫn tiếc cái đèn pin mới của mình và khúc jăm-bông mà hôm qua tôi mò mẫm tìm ra được trong một ngôi nhà đã bị vợ vét sạch, thật cảm cảnh cho cánh kị binh phải yểm trợ một cuộc rút lui bao giờ cũng là kẻ đến sau cùng khi mà các đơn vị bộ binh hoặc pháo binh khác đã cuồn đi hết cả : tất cả những gì chúng tôi kiếm được để ăn trong tám ngày qua chỉ là những thứ mút trái cây những thức ăn duy nhất mà họ bỏ qua, tộp thẳng mồm vào bình đựng mà uống mà nuốt chất nước bọt nhầy nhót rớt ròng ròng hai bên mép, vẫn ngồi nguyên trên mình ngựa bình còn đầy đến ba phần tư đã vớt xuống đã vớt xuống vệ đường vỡ tan tành không thể mang theo được vì nó chảy bết nhè, tôi cũng tiế những đồ dùng vệ sinh của mình tôi muốn rửa ráy tắm táp mát mẻ cảm thấy nước chảy rười rượi trên mình những người chết đều bẩn ghê bẩn gớm máu bê bết như phân tụa hồ họ bĩnh ra vung vãi nhưng trong cuộc chiến làm sao mà tắm rửa được kể sát túi yên bên trái cột bằng dây da có cái xô bằng bạt đựng nước theo điều lệnh nhà binh giờ lép kẹp gấp nếp như cái đèn xếp trên nguyên tắc là để cho ngựa uống nhưng chủ yếu bọn tôi dùng để cạo mặt mỗi lần nghĩ đến những cái xô ấy tôi lại hình dung thấy chúng đựng đầy một thứ nước phủ một lớp màng xà phòng xanh xanh và nút nẻ giống như cái vảy cá ở mắt và sát mé trong xù xì là những tấm nước dính cụm vào nhau, bên phải có một cái kìm cắt dây gai, tôi tự hỏi không biết cái thùng ngu tử sĩ này mang những gì trong hai túi yên mà căng phồng lên vậy có lẽ cái sơ-mi một cái quần đùi bẩn có lẽ những lá thư của một người đàn bà hỏi hấn Anh có yêu em không, dào nàng còn muốn gì hơn nữa khi mà suốt bốn năm trời tôi đây chỉ nghĩ đến nàng có lẽ cả những chiếc tất nàng đã đan cho hấn nữa dù thế nào những mặc lòng chắc hấn cũng là người thấp bé bởi vì dây treo bàn đạp quá ngắn đối với tôi khiến tôi phải co đầu gối áp kẹt vào túi yên trong khi tôi thường có thói quen tôi muốn nói tôi thường quen thói cưỡi thoải mái không như những con khỉ jôkê nọ tôi đã định kéo dài chúng từ lúc tôi cưỡi nó tôi cứ tự nhắc lại với mình rằng phải kéo dài xuống một hoặc thậm chí hai nấc nhưng giờ đã cả một tiếng đồng hồ rồi mà tôi vẫn chưa làm điều đó nghĩ rằng hi vọng rằng đến một lúc nào đó nó sẽ tự quyết định phi nước kiệu nghĩ thầm Lạy Chúa chuồn khỏi đây phóng mau ra khỏi cái nơi hiểm nghèo này ở đó chúng tôi chẳng làm gì khác ngoài việc đi nghênh ngang như những tấm bia di động song chắc hẳn phẩm cách của ông ta ngăn cấm điều đó nói giống ông đẳng cấp ông các truyền thống nếu không phải chỉ vì ngu xuẩn quá yêu ngựa bởi chung uồn thoát khỏi nơi phục kích này ông ắt phải thúc ngựa phóng chí chết mà ông thì cho là nó cần nghỉ ngơi cho dù ông có thể mất mạng vì thế cũng như trước đó một lát ông đã lo lắng cho nó uống nước : vậy là cứ tiếp tục thả cho ngựa đi bước một bởi ông đã được tổ tiên truyền dạy rằng phải để cho một con vật xả hơi sau khi đã đòi hỏi ở nó một cố gắng cật lực vậy đó chính vì thế mà chúng tôi tiến bước một cách quý phái kiêu bạc với nhịp độ chậm như rùa mà uy nghi ông ta thì vẫn tiếp tục trì chuyện với tay thiếu úy thấp bé như không có chuyện gì xảy ra chắc là kể với y về những thành công kị mã của mình về ưu điểm của day

cương bằng cao-su trong đua ngựa một cái đích tuyệt vời cho những tên Tây Ban Nha bí hiểm hoàn toàn bất trị chắc là dị ứng với những lời giảng đạo đức suốt suốt của nữ thần Lí Trí nữ thần Đức Hạnh về tình thân bốn bề là anh em chúng phục sẵn chờ ông đăng sập cây dẻ sồi hay ô-liu gì đó tôi tự hỏi không biết bấy giờ cái chết có mùi vị gì mà nay nó lại bốc lên không phải mùi thuốc súng và vinh quang như trong những bài thơ mà là những cái mùi lợm giọng buồn nôn của lưu huỳnh và dầu nhờn cháy súng ống đen xì dầm dàu xèo xèo bốc khói như cái chảo để quên trên bếp lửa nùng nặc mùi mỡ cháy mùi vữa mùi bụi.

hắn là ông muốn không phải tự tay mình làm điều đó ông hi vọng rằng một tên trong bọn kia đảm đương nhiệm vụ đó thay ông, tránh cho ông khỏi phải qua cái khoảnh khắc tệ hại đó nhưng có lẽ ông vẫn còn chưa thật tin là nàng (tức là nàng Lí Trí tức là nàng Đức Hạnh tức là con chim bồ câu nhỏ của ông) phản bội ông có lẽ chỉ đến lúc về tới nơi ông mới thấy một cái gì làm bằng chứng thí dụ như gã phu ngựa ấy trong tủ tường, một cái gì khiến ông quyết định, chứng minh một cách không thể bác bỏ cái điều mà ông không chịu tin hay có lẽ điều mà danh dự của ông cấm ông không được thấy, chính cái điều sờ sờ ra trước mắt bởi chung chính Iglésia nói rằng ông luôn luôn giả bộ như không thấy gì hết hẳn kể cái lần ông suýt bắt quả tang hai người lúc nàng run lên vì sợ vì còn thòm thèm chưa đã gần như không đủ thì giờ để soạn lại áo váy cho chỉnh trong chuồng ngựa và ông thậm chí không thèm đưa mắt nhìn hẳn lấy một cái đi thẳng tới chỗ con ngựa cái tơ cúi xuống nắn giò nó chỉ nói Theo anh cái liều thuốc lừa bệnh ấy có đủ không tôi thấy hình như chỗ gân vẫn còn sưng lắm Tôi nghĩ dù sao cũng phải chà nóng cho nó, vẫn giả tảng như không hề thấy gì dăm chiêu và phù phiếm trên mình ngựa trong khi tiến tới cái chết của mình ngón tay của thần chết đã đặt lên chìa vào ông trong khi tôi theo sau cái lưng gày guộc cứng đơ của ông ưỡn trên yên một cái vệt thoai đầu không lớn hơn con ruồi đối với tên bắn tĩa cái bóng mỏng manh thẳng đứng trên đầu ruồi nòng súng chìa về phía đó to dần khi ông tiến lại gần con mắt bất động và chăm chú của tên giết ông ngón tay trở kiên nhẫn trên cò nhìn thấy mặt trái của cái tôi nhìn thấy có thể nói vậy hoặc giả tôi thấy mặt trái còn hẳn mặt phải có nghĩa là hai chúng tôi thì theo sau ông còn tên kia thì nhìn ông tiến tới hai chúng tôi nắm trọn vẹn câu đố hóc hiểm (tên sát nhân thì biết rõ điều gì sắp xảy đến với ông còn tôi thì biết những gì đã xảy đến với ông, tức là trước và sau, nói cách khác là tựa như hai nửa của một quả cam chia đôi và ráp lại vừa khít) mà ông đứng ở chính tâm hoặc biết hoặc không muốn biết những gì đã xảy ra cũng như những gì sắp xảy ra trong cái thứ hư vô này (như người ta thường nói rằng ở chính tâm cơn bão có một vùng hoàn toàn bình lặng) của nhận thức, của điểm không: lẽ ra ông phải có một cái gương nhiều mặt giúp ông có thể nhìn thấy bản thân ông, dáng bóng ông lớn dần cho đến lúc tên bắn tĩa phân biệt được ngù vai của ông, khuy áo ông, cả đến nét mặt ông, lúc này đầu ruồi chọn chỗ thuận lợi nhất trên ngực ông nòng súng nhích tí tẹo theo ông, nằng lóe trên nước thép đen qua hàng rào sơn trà thơm hương mùa xuân. Nhưng có phải tôi đã thật sự trông thấy ông hay đã tưởng trông thấy ông hay đơn giản là đã tưởng tượng ra thế sau khi sự việc xảy ra hoặc nữa là thấy trong mơ có lẽ tôi ngủ tôi đã ngủ suốt không ngừng ngủ mắt vẫn mở to giữa ban ngày được ru bởi tiếng vó nện đơn điệu của năm con ngựa giẫm lên bóng chúng không bước chính xác cùng một nhịp thành thử cứ như là một chuỗi tiếng lóc cóc đan xen nhau đuổi nhau chồng lên nhau đôi lúc lẫn vào nhau như thể chỉ còn có một con ngựa, rồi lại tách ra tỏ ra hồ như lại bắt đầu đuổi theo nhau và cứ như thế hoài chiến tranh tựa hồ ngưng lại có thể nói là bình yên quanh chúng tôi, đại bác lác

đắc nã vào những vườn cây hoang vắng với một tiếng ầm hoành tráng mà nghen và rỗng như cánh cửa một ngôi nhà trống không đang bị gió xô đẩy sầm sập, toàn bộ cảnh vật không người trống trơn dưới bầu trời im lìm, thế giới dừng lại ngưng kết tở ra tróc vỏ xụp đổ dần từng mảnh như một tòa nhà bị phế bỏ, không dùng được, để cho thời gian thực thi công việc hủy hoại phi ngã rời rạc và uế oải của nó.

[1]

Quốc khánh Pháp

[2]

Lính Đức đầu quân đánh thuê ở Pháp hồi thế kỉ 15 (N.D.)

[3]

Trong trang ghi này có nhiều lỗi chính tả (hoặc viết theo một thứ chính tả riêng?), bạn đọc tự luận ra để chỉnh lại (N.D.)

[4]

Ông tổ một dòng họ trong thần thoại Hi Lạp, trong đó nổi tiếng nhất là Agamemnon và Ménélas. Ngoại tình, loạn luân và phạm tội giết cha là những đặc điểm của dòng họ này.

[5]

Tiếng Tây Ban Nha: thất sủng, bị làm nhục

[6]

Ngày quốc khánh Pháp.

[7]

Di truyền cách quãng từ đời ông trở về trước.

[8]

Sem và Japhet là hai con của Noé, vị tộc trưởng đã đóng thuyền chở mỗi loài một cặp đực cái để bảo toàn giống nòi qua cơn Đại Hồng Thủy. Theo Kinh Thánh, Japhet là tổ loài người sau này, còn Sem là tổ các dân tộc Semite – Cham là bút danh của Amédée de Noé (1819 – 1979), hoạ sĩ biếm hoạ Pháp.

[9]

Dòng nước như một chương ngại vật, không phải sông tự nhiên.

[10]

Chương ngại vật gồm một hàng rào với một hồ nước đằng sau.

[11]

Con đười ươi thông thái.

[12]

Một cách chơi chữ; *Virginie* có gốc từ *virginal* có nghĩa là trinh tiết, trinh bạch

[13]

Chỉ toàn tập Jean-Jacques Rousseau.

[14]

Josué, người nối nghiệp Moïse dẫn dắt dân Israel. Sau khi Moïse chết, Thượng Đế giao cho Josué đưa dân Israel đến Chansan, chia đất Palestine cho các bộ tộc. Nhiều phép lạ như cuộc vượt cạn sông Jourdain, những bức tường thành Jéricho sụp đổ, đặc biệt là hiện tượng ngày kéo dài trong trận đánh Gabaon... chứng tỏ Fomé luôn được Thượng đế phù hộ.

[15]

Loại mũ mềm (na ná như mũ của người xứ Phrygie xưa) mà các chiến sĩ cách mạng Pháp 1789 thường đội.

[16]

Ngày ăn chay của người Do Thái nhằm vào ngày thứ 10 tháng 7 lịch đạo Do Thái; trong ngày đó, các tín đồ liên tục cầu kinh, sám hối. Còn gọi là Ngày chuộc tội.

[17]

Ngày thứ bảy, ngày nghỉ lễ của người theo đạo Do Thái.

[18]

Thánh thư Do Thái.

[]

Theo thần thoại Hi Lạp, Léda là vợ của Tyndare. Zeus mê nàng, hóa thân thành một con thiên nga để vui vầy với nàng.

[20]

Hiếu là: trong khoảng thời gian kể từ khi còn là vợ Reixach đến khi ăn nằm với Georges.

[21]

Apulée (Lucius Apuleius) nhà văn La tinh (125 - ?) tác giả bộ tiểu thuyết 12 tập *Những cuộc hoá thân* hay *Con lừa vàng* kể chuyện Lucius biến thành lừa rồi qua nhiều cuộc phiêu lưu lại trở thành người.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>